



daotieuvu.blogspot.com

Mê hiệp kỵ

TAM
MÊ
HỆ
LIỆT

Tập 1

*Trên thế giới này vốn không có cái gọi là "nếu như"
Những người miệng hay lái nhai "nếu như" là những kẻ
không thể hiểu sự gian nan của cuộc đời.*



BAOVIET



Nhà xuất bản
Văn học

Mê Hiệp Ký – Tập 1

(Tam Mê Hệ Liệt)

THI
ĐỊNH
NHƯ

Mê
hiệp
kỵ

TAM
MÊ
HỆ
LIỆT

Tập 1

*Trên thế giới này vốn không có cái gọi là "nếu như"
Những người miệng hay nói "nếu như" là những kẻ
không thể hiểu sự gian nan của cuộc đời.*



vh

Nhà xuất bản
Văn học

Mê hiệp ký



Tác giả: Thi Định Nhu (Huyền Ẩn)



Người dịch: Lục Phong



Số trang: 444



Kích thước: 14.5 x 20.5 cm



Hình thức bìa: Bìa mềm



Giá bìa: 92.000 đồng



Ngày xuất bản: 14-09-2012



Công ty phát hành: Bách Việt



Nhà xuất bản: NXB Văn Học



Chụp pic: Ben Cocks



Type

Emi Trịnh: 1-3

Ham Sống Sợ Chết: 4-6

Phượng Cửu: 7-9

Thu Hà Đào: 10-12

Vu Hoang Anh: 13-15

Hoang Vy: 16-hết



Làm ebook: Dâu Lê

STENT

Sách - Truyện - Ebook Ngôn Tình

Giới Thiệu

Có ai đó đã nói rằng, chỉ cần một giây để thích một người, một phút để yêu một người nhưng lại cần cả đời để quên đi một người.

Chàng là thần y nổi tiếng nhưng cũng đồng thời là bệnh nhân nặng nhất, lãnh đạm, bình thản, khắc nghiệt với chính bản thân mình cũng là chàng - Mộ Dung Vô Phong. Nàng, hiệp khách vô tình đến và đi tựa như cơn gió, tiền bạc, danh hiệu nàng đều không để trong mắt - Sở Hà Y. Họ gặp nhau và rồi chỉ trong khoảnh khắc đã yêu nhau, tựa như hai trái tim cô đơn lẻ loi lang thang trong trời đất và rồi định mệnh xô đẩy họ buộc chặt họ vào với nhau. Chàng có thể cho nàng tất cả kể cả sinh mệnh của mình, trừ một thứ, và đó mãi mãi lại là niềm khát khao mơ ước của nàng. Cơ thể này, căn bệnh này,

đôi chân này có lẽ mãi mãi là gánh nặng mà
thôi...

Mê Hiệp Ký là tiểu thuyết đầu tiên của bộ
tiểu thuyết "Tam Mê" gồm Mê Hiệp Ký, Mê
Hành Ký và Mê Thần Ký của tác giả Thi Định
Nhu. Một biên tập viên của Trung Quốc đánh
giá về cuốn tiểu thuyết này như sau:

"Cốt truyện của Mê Hiệp Ký khúc chiết
nhưng không phức tạp, nhân vật nam chính
Mộ Dung Vô Phong là thần y nổi tiếng thiên hạ
nhưng bản thân lại tàn phế và mang trọng
bệnh. Câu chuyện khởi đầu bằng món tiền
thưởng hậu hĩnh của Mộ Dung Vô Phong cho
việc tìm ra bí mật thân thể của mình. Đó là
"nhân" để mở ra câu chuyện, cho tới tận khi câu
chuyện khép lại, thú vị thay, duyên số đem tới
cho chàng một 'quả' vừa đáng yêu lại rất đặc
biệt, đó chính là giang hồ đệ nhất kiếm khách

Sở Hà Y- một cô gái không nhiều chữ nghĩa, tính cách vui vẻ lạc quan và võ công cao cường. Tình duyên của hai người họ lận đận, hết hợp lại tan, nhưng dù có xa cách muôn trùng thiên lý cũng chẳng thể quên được nỗi nhớ nhung sâu sắc...

Giang hồ dưới ngòi bút của Thi Định Nhu xem ra nhiều phần tình cảm, dịu dàng, đậm thắm hơn Cổ Long. Văn chương như gió thanh mây đậm, giản dị trong sáng, mở đầu như vẽ tranh thủy mặc, sơn thanh thủy tú.”



Trích đoạn

Hà Y nhắc tách trà, nhấp một ngụm rồi nói:
“Đình Vân quán?”.

Quách Tất Viên cười và giải thích: “Cô nương trước giờ chỉ hành tẩu ở phương bắc, chắc đây là lần đầu tiên đến Thần Nông trấn? Đình Vân quán là nơi tiếp khách của Vân Mộng cốc. Những người tới đây cầu cứu chữa bệnh phần lớn chỉ có thể ở lại Thần Nông trấn, bởi vì trong trấn có mười mấy y quán thuộc Vân Mộng cốc, tiệm bán thuốc lại càng nhiều không đếm xuể. Các đại phu tuy không ít người ở trong Vân Mộng cốc nhưng phần lớn thời gian đều rời cốc đến y quán của mình trong trấn chữa bệnh. Cho nên chỉ có những bệnh nhân mà các đại phu trong trấn bó tay không chữa nổi mới có thể tiến vào cốc chữa trị. Những người có thể coi là khách của Vân Mộng cốc, trước nay đều đến nghỉ ở Đình Vân quán.

Ngoài ra, những vị khách tới thăm bạn bè có lúc cũng ở lại chỗ đó”.

Vừa dứt lời, xe ngựa cũng dừng lại, Hà Y xuống ngựa, một tòa nhà lớn sừng sững hiện ra trước mắt.

“Chùng nào tôi có thể gặp được Triệu Tổng quản?”, nàng vội hỏi.

Quách Tất Viên cho nàng biết, chức trách của mình chỉ là tiếp đãi khách, còn công việc cụ thể đều do Triệu Tổng quản quản lý.

“Việc này... nếu như cô nương muốn gặp, bây giờ có thể gặp. Vừa may Triệu Tổng quản cũng đang ở Đình Vân quán. Chỉ là cô nương đi đường vất vả, tại hạ nghĩ nên nghỉ ngơi một chút thì tốt hơn.”

Nước trong bồn tắm ấm vừa phải, lại có những đóa hoa mang mùi hương khác lạ. Đối với những người vừa bồn ba dặm trường đã thấm mệt mà nói, thật không có gì giải tỏa tốt bằng ngâm mình trong nước nóng. Vừa thay xong một bộ đồ mới, sạch sẽ thoải mái từ đầu tới chân thì một bé gái vận áo hồng bung vào ba món xào trông rất ngon, một bát canh măng gà và một tô com.

Thức ăn hiển nhiên là rất nhiều, dù Hà Y có ăn ngon miệng đến mấy cũng không thể ăn hết nhiều như vậy được.

Xem ra việc chiêu đãi khách của Vân Mộng cốc cũng vào hạng nhất.

Nàng đang rất đói, không nghĩ ngợi nhiều,

cầm đũa lên là như rồng như hổ ăn tới.

Bé gái đứng bên cạnh nhìn nàng, lúc đầu còn len lén cười trộm, sau cùng không nhịn được nữa mà bật cười khanh khách. Rồi tựa như cảm thấy không nên cười, vội vàng bặm môi lại.

Hà Y ngẩng đầu nói: “Tiểu nha đầu sao lại thấy buồn cười? Lẽ nào trước giờ chưa từng thấy ai ăn cơm?”.

Cô bé lại càng buồn cười, nói: “Cháu cười là bởi cô nương là người ăn nhanh nhất trong số các vị khách mới đến mấy ngày nay. Những vị khách khác lúc ăn cơm trước tiên đều ngấm nghĩa kỹ lưỡng các món, hỏi han tên gọi của chúng rồi mới chậm rãi thưởng thức. Ấy là bởi chúng đều do Tôn Chương quý của Thần Lai các đích thân làm, người bình thường đều

không có cơ hội thưởng thức. Như đĩa ‘Tùng Thử Quyết Ngư’ cô nương vừa ăn được liệt vào hạng nhất của Thần Lai các. Làm được món này, trong vòng mấy trăm dặm quanh đây cũng chỉ có một mình Tôn Chương quý thôi”.

Cô bé nói thế, Hà Y cảm thấy rất ngượng ngùng, chỉ hận không thể đem những thứ mình vừa ăn nôn hết ra mà nghiên cứu lại một lượt. Ngay cả bản thân rốt cuộc vừa ăn những gì, nàng vốn chẳng để tâm đến. Chỉ nhớ mang máng có ăn một con cá, vài miếng nấm Ma Cô, mỗi thế thôi.

Hà Y đành cười cười: “Nha đầu tuổi còn nhỏ như thế mà hiểu biết về việc bếp núc thật không tầm thường”.

Bé gái được nàng khen như thế, đôi má cũng

hồng lên, lấp bắp hồi lâu mới nói: “Cũng không có gì đâu ạ, tên cháu là Tôn Thanh, Tôn Chương quỹ là cha cháu”.

Hà Y nói: “Mấy năm nữa ta quay trở lại, có lẽ có thể ăn món Tùng Thử Quyết Ngư do chính tay cháu nấu rồi”.

Nàng nghĩ ngợi một chút rồi chợt hỏi: “Cháu vừa nói, mấy ngày nay còn có những vị khách khác tới đây?”.



Về Tác Giả

Tác giả Thi Định Nhu, còn có bút danh khác là Huyền Ân, người Vũ Hán, Hồ Bắc hiện sống ở Canada, làm nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Đại học Toronto. Cô là một trong những cây bút nữ hàng đầu của mạng văn học Tấn Giang.



Mục Lục

[Chương 1](#) [Chương 2](#) [Chương 3](#)

[Chương 4](#) [Chương 5](#) [Chương 6](#)

[Chương 7](#) [Chương 8](#) [Chương 9](#)



[Chương 10](#) [Chương 11](#) [Chương 12](#)

[Chương 13](#) [Chương 14](#) [Chương 15](#)

[Chương 16](#) [Chương 17](#)



Chương 1

“Cứ xuôi theo phía tây con sông, cô nương nhất định sẽ thấy ngọn núi đó. Đấy không phải là ngọn núi cao nhất trong vô số ngọn núi men theo ngàn dặm ven sông mà còn là ngọn núi đẹp nhất. Tựa như một vị thần đang cúi đầu say ngắm dòng sông”, thuyền phu vừa khua chèo vừa trò chuyện với Hà Y.

“Lẽ nào đây chính là đỉnh Thần nữ trong truyền thuyết?”

Thuyền phu gật đầu: “Đúng là nó. Lão chèo thuyền trên sông này đã bốn mươi năm, ngắm nhìn nó đã vài ngàn vài vạn lần, nhưng vẫn không thấy chán. Chính là bởi mỗi ngày trong năm, hay mỗi thời khắc trong ngày, tâm tình của núi lại mỗi khác”.

“Núi mà cũng có tâm tình?”

“Cô nương xem cây xanh, hoa hồng trên đỉnh núi chẳng phải tóc của nàng sao? Cây có lúc xanh lúc khô, hoa có khi tàn khi héo, một

năm bốn mùa, tóc mai của nàng đều có đổi thay. Lại còn mây mù lưng chừng núi nữa, mỗi thời khắc đều có thể từ đỉnh núi mà chậm rãi ùa đến, vào mùa mưa, mây mù từ chân núi bốc lên, lại chẳng là y phục của nàng sao? Trên núi còn có hai hang động, bên trong tuy có tổ ưng và vô số dơi, nhưng há không giống đôi mắt của nữ thần sao? Đôi lúc cô nương còn có thể thấy nàng khóc, chính là khi hắc ưng từ tổ bay xuống, ở xa trông lại, tựa như thần nữ đang thương tâm rơi lệ.”

“Bên kia núi là nơi nào?”

“Vân Mộng cốc. Chẳng lẽ cô nương chưa từng nghe qua câu ‘Vu Sơn, Vân Mộng, Thần y Mộ Dung’?”

“Đương nhiên đã từng nghe qua, tôi chính là muốn đến nơi ấy.”

“Trước mắt đã là Thần Nông trấn. Phàm những người muốn tới Vân Mộng cốc, trước tiên đều phải đi qua Thần Nông trấn.”

Thu chưa rõ hắc, lá cây mới ngả vàng, hàng cây phong ven sông thỉnh thoảng lại rụng lá, mưa lất phất đan xen như xe chỉ. Hà Y

xuống thuyền lên bến, đã thấy cơn gió lạnh lặng lẽ lay rung một nhánh hải đường bên cửa sổ một lầu, những đóa hoa màu phấn hồng đã khô héo ngả màu vàng sáng, phiêu phiêu phất phất rơi xuống, lượn trong mưa gió vài vòng rồi đáp xuống áo nàng.

Con đường dưới chân hoàn toàn xa lạ, thế mà sao cảm thấy quen thuộc nhường này.

Cũng là cảnh không sao nhìn rõ bến buồn bờ nọ, bụi hoa khóm lá bên quán rượu đứng đưa. Cũng là cảnh người người tụ tập nhộn nhịp,

khách qua đường vẻ mặt hấp tấp vội vàng. Đây chỉ là một trấn nhỏ trong địa vực núi Ngạc Tây nhưng lại phồn hoa tấp nập, huyên náo không kém gì một thành thị. Vừa xuống thuyền, Hà Y liền trông thấy một con đường lát đá xanh sạch sẽ, thẳng tắp chỉ ở những thành thị lớn mới gặp được. Phố xá rộng rãi, nhà cửa đối nhau, hàng quán san sát, tấp nập như năm. Người đi đường phần nhiều là những khách phong trần lang bạt từ nơi khác tới, kể cả hàng nhỏ ven đường cũng đều vang lên những khẩu âm khác nhau, người tăng kẻ giảm, cò kè mặc cả.

Nhìn con đường nhộn nhịp
nhường ấy. Hà Y tự nhiên cũng cao
hứng trở lại.

Tâm tình một người lại liên quan
tới sự tấp nập của con đường, đây
thực là một việc kỳ lạ hiếm gặp.

Tuy nhiên, trong thế giới của Hà
Y, đường phố là nơi thân quen nhất.

Nàng cứ mơ màng đứng nơi bến
thuyền, suy nghĩ xem tới Vân Mộng
cốc nên theo hướng nào thì bỗng
thấy một người từ lối nhỏ đi về phía
nàng. Người vừa đến mặc một chiếc

áo trắng được may rất khéo, thân hình có chút đầy đặn, trên đai lưng rộng còn đeo một vòng khóa phát ra những tiếng lanh canh theo mỗi bước đi; người này trông có vẻ rất tinh anh, phú quý, lời ăn tiếng nói cũng rất ôn hòa, thân thiện: “Xin hỏi đây phải chăng là Sở cô nương?”.

Hà Y ngạc nhiên hỏi: “Các hạ là?”.

Người áo trắng nhã nhặn chấp tay, khấn khoản thưa: “Tại hạ là Quách Tất Viên, là Tổng quản Vân Mộng cốc. Hôm mừng Chín, Triệu

Tổng quản có nhận được tin tức của cô nương, chúng tôi tính, nếu như cô nương lên đường ngay ngày hôm đó, ắt hôm nay hoặc ngày mai là có thể đến đây. May là bến thuyền ở Thần Nông trấn này không nhiều”.

Hà Y không kìm được hỏi: “Hằng ngày người xuống thuyền nơi bến này nhiều như vậy, Quách tiên sinh làm sao biết được tôi chính là người ngài đợi?”.

Quách Tất Viên khẽ cười nói: “Tuy nơi đây người xuống bến đông, nhưng nữ giới mang theo binh khí lại không nhiều, thanh Ngư Lô Tử

Kim kiểm của cô nương hình dáng đặc biệt, đứng hàng thứ mười trong Binh khí phổ, tại hạ vừa may nhận ra được”.

Tổng quản của Vân Mộng cốc quả nhiên có con mắt tinh tường, nhìn một cái đã có thể nhận ra lai lịch binh khí đeo bên hông Hà Y.

Hà Y khẽ nghiêng người biểu lộ khâm phục.

Quách Tất Viên chấp tay nói: “Mời cô nương lên xe”. Ông ta vừa vẫy tay, một chiếc xe bốn ngựa kéo

không biết từ nơi nào phóng tới, vừa khéo dừng lại trước mặt hai người. Trong số ngựa kéo rất ít tuần mã nhưng đều được huấn luyện bài bản. Quách Tất Viên khách khí mở cửa xe cho Hà Y rồi khom người theo nàng vào xe.

Khoang xe rất rộng rãi, sang trọng đến mức gần như xa xỉ. Thảm dưới chân là da hồ quý hiếm, đệm ngồi và đệm tựa thoải mái mềm mại, được may nguyên bằng chỉ Thiên Mã tuyến một màu anh đào không pha tạp, trên đệm thêu cỏ thụy^[1], hạc tiên, hoa mẫu đơn như ý, đường thêu tự do phóng túng,

sống động hết như thật. Trong góc còn có mấy cái đôn bọc đệm thêu để kê chân. Một lư hương trầm có hình mình hạc sừng hươu đặt bên cửa sổ, sừng hươu rỗng, hương trầm u nhã tỏa ra từ đó. Miệng hươu ngậm một đĩa đèn Lưu Ly Liên Hoa, đang là ban ngày nên nến chưa được thắp, bên dưới đĩa đèn treo chuỗi ngọc ngũ sắc, tùy theo sự di chuyển của thân xe mà nhẹ nhàng va vào nhau, tinh tinh tang tang vui tai hết như tiếng nước nhỏ tí tách.

[1] Cỏ thụy: Thời cổ đại coi cỏ thụy là loài cỏ tượng trưng cho điểm tốt, giống như linh chi hoặc cỏ minh giáp. Thụy thảo còn gọi là tiên

thảo (cỏ tiên).

Y phục trên người Hà Y đầm mồ hôi. Đôi hài dưới chân cũng lấm bùn. Toàn thân trên dưới quả thật có sự tương phản với cách bài trí trong xe.

Chỉ là dáng vẻ của nàng vẫn rất thư thái, tự nhiên; khuôn mặt trước sau luôn điểm một nụ cười nhẹ.

Quách Tất Viên nở nụ cười, rót một tách trà đưa đến cho nàng nói: “Cô nương một mạch đi từ miền tây bắc đến đây, dọc đường nhất định rất vất vả, chúng tôi đã chuẩn bị

một căn phòng tốt tại Đình Vân quán, nước nóng để tắm và cơm trưa cũng đều được chuẩn bị ổn thỏa, cô nương đến nơi là có thể lập tức tắm rửa thay y phục, ăn cơm trưa rồi nghỉ ngơi một chút”.

Hà Y nhắc tách trà, nhấp một ngụm rồi nói: “Đình Vân quán?”.

Quách Tất Viên cười và giải thích: “Cô nương trước giờ chỉ hành tẩu ở phương bắc, chắc đây là lần đầu tiên đến Thần Nông trấn? Đình Vân quán là nơi tiếp khách của Vân Mộng cốc. Những người tới đây cầu cứu chữa bệnh phần lớn chỉ có thể ở

lại Thần Nông trấn, bởi vì trong trấn có mười mấy y quán thuộc Vân Mộng cốc, tiệm bán thuốc lại càng nhiều không đếm xuể. Các đại phu tuy không ít người ở trong Vân Mộng cốc nhưng phần lớn thời gian đều rời cốc đến y quán của mình trong trấn chữa bệnh. Cho nên chỉ có những bệnh nhân mà các đại phu trong trấn bó tay không chữa nổi mới có thể tiến vào cốc chữa trị. Những người có thể coi là khách của Vân Mộng cốc, trước nay đều đến nghỉ ở Đình Vân quán. Ngoài ra, những vị khách tới thăm bạn bè có lúc cũng ở lại chỗ đó”.

Vừa dứt lời, xe ngựa cũng dừng lại, Hà Y xuống ngựa, một tòa nhà lớn sừng sững hiện ra trước mắt.

“Chứng nào tôi có thể gặp được Triệu Tổng quản?”.

Quách Tất Viên cho nàng biết, chức trách của mình chỉ là tiếp đãi khách, còn công việc cụ thể đều do Triệu Tổng quản quản lý.

“Việc này... nếu như cô nương muốn gặp, bây giờ có thể gặp. Vừa may Triệu Tổng quản cũng đang ở Đình Vân quán. Chỉ là cô nương đi

đường vất vả, tại hạ nghĩ nên nghỉ ngơi một chút thì tốt hơn.”

Nước trong bồn tắm ấm vừa phải, lại có những đóa hoa mang mùi hương khác lạ. Đối với những người vừa bôn ba dặm đường đã thấm mệt mà nói, thật là không có gì giải tỏa tốt bằng ngâm mình trong nước nóng. Vừa thay xong một bộ đồ mới, sạch sẽ thoải mái từ đầu tới chân thì một bé gái vận áo hồng bung vào ba món xào trông rất ngon, một bát canh măng gà và một tô cơm.

Thức ăn hiển nhiên là rất nhiều,

dù Hà Y có ăn ngon miệng đến mấy cũng không thể ăn hết nhiều như vậy được.

Xem ra việc chiêu đãi khách của Vân Mộng cốc cũng vào hạng nhất.

Nàng đang rất đói, không nghĩ ngợi nhiều, cầm đĩa lên là như rồng như hổ ăn tới.

Bé gái đứng bên cạnh nhìn nàng, lúc đầu còn len lén cười trộm, sau cùng không nhịn được nữa mà bật cười khanh khách. Rồi tựa như cảm thấy không nên cười, vội vàng bậm

môi lại.

Hà Y ngẩng đầu nói: “Tiểu nha đầu sao lại thấy buồn cười? Lẽ nào trước giờ chưa từng thấy ai ăn cơm?”.

Cô bé lại càng buồn cười, nói: “Cháu cười là bởi cô nương là người ăn nhanh nhất trong số các vị khách mới đến mấy ngày nay. Những vị khách khác lúc ăn cơm trước tiên đều ngắm nghía kỹ lưỡng các món, hỏi han tên gọi của chúng rồi mới chậm rãi thưởng thức. Ấy là bởi chúng đều do Tôn Chương quý của Thần Lai các đích thân làm, người

bình thường đều không có cơ hội thưởng thức. Như đĩa 'Tùng Thủ Quyết Ngư' cô nương vừa ăn được liệt vào hạng nhất của Thần Lai các. Làm được món này, trong vòng mấy trăm dặm quanh đây cũng chỉ có một mình Tôn Chương quý thôi”.

Cô bé nói thế, Hà Y cảm thấy rất ngưỡng ngùng, chỉ hận không thể đem những thứ mình vừa ăn nôn hết ra mà nghiền cứu lại một lượt. Ngay cả bản thân rốt cuộc vừa ăn những gì, nàng vốn chẳng để tâm đến. Chỉ nhớ mang máng có ăn một con cá, vài miếng nấm Ma Cô, mỗi thế thôi.

Hà Y đành cười cười: “Nha đầu tuổi còn nhỏ như thế mà hiểu biết về việc bếp núc thật không tầm thường”.

Bé gái được nàng khen như thế, đôi má cũng hồng lên, lấp bắp hồi lâu mới nói: “Cũng không có gì đâu ạ, tên cháu là Tôn Thanh, Tôn Chương quý là cha cháu”.

Hà Y nói: “Mấy năm nữa ta quay trở lại, có lẽ có thể ăn món Tùng Thử Quyết Ngư do chính tay cháu nấu rồi”.

Nàng nghĩ ngợi một chút rồi chợt hỏi: “Cháu vừa nói, mấy ngày nay còn có những vị khách khác tới đây?”.

Tôn Thanh gật đầu: “Vâng ạ. Họ đến nhanh đi cũng nhanh. Ngắn nhất thì chỉ ở đây tới qua trưa. Nhưng mà bữa cơm đầu tiên họ ăn tại đây đều do cha cháu nấu cả”.

Hà Y nói: “Cháu có biết tổng cộng có bao nhiêu người đến đây không?”.

“Trước sau có khoảng mười ba vị.

Cha cháu làm món Tùng Thử Quyết Ngư mười ba lần, làm cho cô nương chính là lần thứ mười bốn đấy. Cha nói, trong cốc có khách quý Triệu Tổng quản mới phải mời người đích thân xuống bếp. Cho nên người bảo cháu phải hầu hạ cô nương cho tốt.”

Hà Y nghe xong khẽ cười rồi nói: “Có thể phiền cháu giúp ta chuyển lời tới Triệu Tổng quản, hỏi ông ấy xem giờ ta có thể đến gặp ông ấy được không?”.

Cô bé gật đầu, nhanh chân chạy đi, qua một hồi rồi trở lại thưa: “Triệu Tổng quản nói, nếu cô nương

cảm thấy thuận tiện, hiện ông ấy đang ở phòng số Ba nhà chữ Huyền^[2] đợi cô nương”.

[2] Những ngôi nhà hoặc gia trang lớn của Trung Quốc thường có nhiều cách đặt tên từng dãy nhà để tiện phân biệt. Ở đây nhắc tới nhà chữ Huyền. Huyền là màu đen, tượng trưng cho Thủy trong ngũ hành, vị ở phương bắc. Nhà chữ Huyền tức dãy nhà phía bắc.

Có vẻ như phòng số Ba là nơi chuyên dùng để tiếp khách.

Lần đầu tiên Hà Y gặp mặt Tổng quản Vân Mộng cốc Triệu Khiêm Hòa. Trông người này tuổi chừng năm mươi, cũng mang vẻ nho sĩ

như Quách Tất Viên, có điều dáng người cao hơn khá nhiều. Thái độ của Triệu Khiêm Hòa tựa hồ rất nghiêm nghị, không có vẻ thân thiện của Quách Tất Viên, trên mặt tuyệt nhiên không biểu hiện gì, nói năng cũng rất khách khí: “Sở cô nương, xin mời ngồi, mời dùng trà. Đây là trà từ Nha sơn mới đem tới, tôi cho rằng trà này so với Ô Chủy Hương của đất Thục thì uống hay hơn”.

Sở Hà Y cười đáp: “Đa tạ”.

Ngô Tăng mạn thuyết Nha sơn hảo,

Thục tấu hươu khoa Ô Chủy
hương^[3]

(Sư Ngô thì nói Nha Sơn tuyệt,

Giả Thục lại khen Ô Chủy thơm.”

[3] Trích bài Hiệp trung thường trà của Trịnh
Cốc thời Đường, nguyên văn hai câu trên: 吴僧
漫说鸦山好，蜀叟休夸鸟嘴香。

Trên thị trường, hai loại trà này
đều cực kỳ nổi tiếng và đắt đỏ, vài
lượng bạc mới mua được một lạng.
Trước nay nàng chưa từng nếm
qua, không phân biệt được giữa

chúng có điểm gì khác nhau. Thứ trà mà Hà Y hay uống nhất không gì ngoài hồng trà phổ thông ngoài quán cơm.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Lần này cô nương đến chắc là vì việc kia, vậy chúng ta cũng không hàn huyên thêm nữa. Xin nói thật, vừa rồi đã có mười mấy vị cao thủ lần lượt đến rồi. Tất cả đều là do tôi và mấy vị tổng quản khác tốn vài tháng trời mới tìm được. Chỉ là không vừa lòng cốc chủ”.

Sở Hà Y nói: “Xem ra việc lần này nhất định rất khó khăn, nếu không

quý cốc chủ đã không kỹ càng đến thế”.

Triệu Khiêm Hòa cười khổ: “Tâm tình cốc chủ chẳng ai đoán nổi, chúng tôi là phận thuộc hạ, chỉ có thể tuân lệnh mà làm việc thôi. Chẳng qua ngài nói không thích hợp, đương nhiên cũng có cái lý của ngài”.

Sở Hà Y không nhịn được bật hỏi: “Là vì lý do gì vậy?”.

Triệu Khiêm Hòa lắc đầu: “Chúng tôi cũng không biết. Ngài chỉ nói

một câu không hợp. Hại chúng tôi phải vòng vo giải thích với các vị kia”.

Sở Hà Y cười nói: “Nếu như cốc chủ nói tôi không hợp, Triệu Tổng quản cũng không cần tốn công giải thích gì đâu, tôi trực tiếp rời đi là được”.

Nghe nàng nói vậy, trên mặt Triệu Khiêm Hòa hiện ra nét cười, nói: “Cô nương có thể hiểu cho như thế thì tốt quá rồi. Tôi chỉ không muốn khiến người khác thất vọng. Nói thẳng ra, việc lần này rất cuộc là gì, đến tôi cũng không biết. Chỉ

biết cốc chủ muốn tìm một người thay ngài điều tra một việc. Tiền công, trước trả sáu nghìn lượng, xong việc lại thêm gấp năm lần. Tổng cộng cũng tới ba vạn sáu ngàn lượng bạc”.

Nàng từ tốn đáp: “Tin này đã truyền khắp giang hồ, tôi nghĩ sau này những người tới tìm tổng quản sẽ liên miên không hết, quý cốc chủ chắc chắn không lo tìm không ra người thích hợp”.

Triệu Khiêm Hòa hắng giọng, không tán thành mà cũng không phản đối đáp: “Chúng tôi chỉ tìm

những người chúng tôi cảm thấy có thể tin tưởng được, những người như thế trên giang hồ tuyệt không nhiều”.

“Vậy sao chúng ta không đi luôn bây giờ?”

“Nếu cô nương vẫn còn tinh thần, vậy xin mời theo tôi vào cốc. Vừa hay chiều nay cốc chủ có thời gian.”

Xe ngựa đi trong sơn đạo tựa hồ rất lâu. Sau khi tiến vào một cánh cửa lớn, lại phải đi thêm gần nửa giờ mới dừng lại. Đánh xe là một

người trẻ tuổi nhanh nhẹn, chớp mũi đỏ hồng, trong ấn tượng của Hà Y những người như thế thường nói rất nhiều mới đúng, nhưng người này suốt dọc đường không nói một lời. Chỉ mỗi lúc dừng xe mới hô “hu^[4]” một tiếng. Triệu Khiêm Hòa xuống xe trước, mở cửa giúp nàng, sau đó nàng nhẹ nhàng bước xuống. Nhìn kỹ một lượt, nơi đây là cổng của một trang viện, chỉ thấy cửa đang đóng chặt, bên trên hoành phi viết ba chữ mà nàng còn may mắn nhận ra được, “Trúc Ngô Viện”.

[4] Khẩu lệnh để ngựa dừng lại.

Đẩy cửa tiến vào, trong viện hương hoa sen thơm nức, bóng trúc um tùm, chim hót thánh thót, gió nhẹ hiu hiu. Hành lang ngang ngang dọc dọc nối liền với tòa thủy tạ bên cạnh hồ lớn phía xa xa. Đưa mắt trông xa, sóng biếc trùng trùng, tựa như có thông ra sông lớn, ven bờ liễu rủ phơ phất, hoa cỏ khắp nơi. Thế núi hai bên hồ lớn uốn lượn ẩn hiện, ở đó lại như có vô số thác suối, hang động và mỏm đá hình thù kỳ lạ. Cảnh sắc tuy đẹp nhưng tĩnh mịch không một bóng người. Hành lang lát đá Đại Lý còn khám thêm đồng, sáng tới mức có thể soi gương, sạch sẽ không chút bụi. Tay

vịn và hàng ghế dọc bên đều được bọc lụa.

Hà Y không kìm được bật tiếng than: “Nơi đây thật đẹp”.

Triệu Khiêm Hòa cười nói: “Đây là nơi cốc chủ ở. Trang viện rộng lớn, phòng ốc cũng nhiều, nhưng chỉ có một mình cốc chủ ở đây. Ngày thường ngoài mấy người tổng quản chúng tôi có việc có thể vào bẩm báo còn thì những người khác không thể tiến nhập”.

Hà Y cảm thấy có chút kỳ quái,

người đã giàu có tới mức này, đáng nhẽ phải nô bộc hàng đàn, thê thiếp đầy nhà mới đúng, liền nói: “VẬY hôm nay tôi có thể được gặp cốc chủ tại đây há chẳng vinh hạnh lắm sao?”.

Triệu Khiêm Hòa cười khẽ: “Không nói tới vinh hạnh. Nhưng trước nay cốc chủ thường không tiếp khách tại nơi ở của ngài. Mười mấy vị bằng hữu lúc trước đều tiếp ở khách sảnh tại nơi khác. Tối hôm qua có một bệnh nhân nguy kịch, bận rộn tới tận sáng nay, ngài có lẽ đã mệt rồi”.

Hai người men theo hành lang đi thẳng tới cửa một căn phòng thì dừng lại. Triệu Khiêm Hòa nói: “Cô nương xin đợi một lát, tôi vào trước thông báo một tiếng”. Được một lát Triệu Khiêm Hòa trở ra nói: “Sở cô nương, xin mời vào”, bản thân thì đứng ngoài cửa, không tiến vào nữa.

Cửa phòng có treo rèm đỏ mảnh châu, cửa sổ ba mặt đều đang mở, rèm cửa màu xanh nhạt gió thổi phơ phất. Trong phòng bày biện đơn giản, thanh nhã lạ thường. Những thứ con người ít chú ý tới nhất cũng sạch sẽ không một hạt

bụi. Trên tường treo mấy bức tranh chữ, trong bình hoa gắm cao bốn thước có cắm mấy cành hoa tím không rõ tên. Trên kệ sát tường, đặt mấy cái đỉnh cổ hình thù kỳ lạ, thảm trải sàn màu đỏ tươi, mềm mại như tóc, bước đi không phát ra tiếng động. Một chiếc bàn lớn bằng gỗ hồng tựa lưng vào tường phía bắc. Trên mặt bàn là từng cuốn từng cuốn sách được đặt ngăn nắp chỉnh tề.

Ngồi đằng sau bàn là một nam nhân vận đồ trắng như tuyết.

Trông người này còn rất trẻ, chỉ

độ hai mươi tuổi. Nam nhân này tựa như không nên mặc đồ trắng như vậy, bởi vì sắc mặt anh ta vốn cũng nhợt nhạt, trắng xanh. Trên khuôn mặt gầy tái ấy là đôi mắt đen thẳm. Có vẻ như trước giờ người này chỉ sống trong sơn động, chưa từng tiếp xúc với ánh mặt trời.

Đó là một người anh tuấn mà nghiêm khắc. Mộ Dung Vô Phong ngồi thẳng lưng trên ghế, thái độ lạnh lùng, ánh mắt sâu thẳm kỳ lạ, khi nhìn người khác phảng phất mang đến một loại áp lực khó tả. Tựa như Mộ Dung Vô Phong ở ngay đó chăm chú nhìn mình nhưng mình

lại cảm thấy rất xa cách.

Trông thấy Hà Y tiến vào chàng không hề đứng dậy nghênh đón, có vẻ không định hỏi thăm gì nàng. Mà trong căn phòng này cũng chẳng còn chiếc ghế nào nữa.

Cứ đứng đấy để người khác dò xét, nhìn ngó, cảm giác của nàng đương nhiên không dễ chịu. Nhưng nàng quyết tâm nhịn một chút. Để kiếm được tiền, nàng có thể nhịn được.

Tuy nàng cảm thấy thái độ của

Mộ Dung Vô Phong ngạo mạn, nhưng nghĩ lại, người này đã thành danh từ nhỏ, nhất định là một thiên tài. Mà tâm tính của thiên tài ắt có chút kỳ quái. Cho nên nàng ngênh đón ánh mắt lạnh như băng của Mộ Dung Vô Phong, khẽ hé môi cười nói: “Xin chào, Mộ Dung tiên sinh. Tôi họ Sở, tên là Hà Y. Là một kẻ bôn tẩu giang hồ, ngoại hiệu là ‘Độc hành tiêu’^[5]”

[5]. Tiêu trong chữ “bảo tiêu” người làm nghề hộ tống, bảo vệ. Độc hành tiêu nghĩa là người hành nghề bảo tiêu nhưng chỉ làm việc một mình.

Vẻ mặt Mộ Dung Vô Phong chẳng

mảy may thay đổi, cứ lặng yên nhìn nàng, ánh mắt lướt khỏi mặt nàng rồi dỗi về một nơi xa xôi nào đó. Qua một hồi mới từ tốn nói:

“Đối với việc trong giang hồ, trước nay tôi không tường tận lắm.”

Giọng nói của Mộ Dung Vô Phong trầm thấp, đến mức gần như yếu ớt, nói cũng rất chậm, cứ như mỗi chữ nói ra đều rất phí sức.

“Thế nào là ‘Độc hành tiêu’?”, chàng chậm chậm hỏi.

“Chính là làm bảo tiêu, chỉ có điều luôn làm một mình mà thôi”, nàng cười nói, “Thực ra việc tôi thường làm nhất là giúp người ta chuyển quan tài”.

“Chuyển quan tài? Đó cũng là một nghề?”, Mộ Dung Vô Phong chau mày.

“Phải.”

“Nghe nói võ công của cô rất cao. Ba tháng trước Lưu Trại chủ của Phi Ngư đường đến đây, ba tháng sau thanh Ngư Lân Tử Kim kiếm của

ông ta đã vào tay cô rồi”, Mộ Dung Vô Phong nhìn thanh kiếm trên eo nàng, chầm chậm nói.

Hà Y nói: “Võ công cũng bình bình, tôi với Lưu Trại chủ tuy không quen biết, nhưng thanh kiếm này đúng là do ông ta tặng tôi”.

“Vì sao ông ta lại đem thanh bảo kiếm quý giá nhường ấy tặng cô?”

“Là bởi vì ông ta đã thề đời này không dùng kiếm nữa. Ông ta thua tôi một chiêu, việc này thực ra cũng chẳng có gì lớn. Chỉ bởi tôi là nữ

nhân, ông ta cho rằng bại dưới kiể̃m của nữ nhân là điều vô cùng nhục nhấ̃.”

“Thảo nào Triệu Tổng quản nhất định muốn mời cô tới. Trước giờ ông ấy vốn rất khâm phục Lưu Côn.”

Câu này nói ra có vẻ rất tôn kính nhưng trên mặt Mộ Dung Vô Phong lại chẳng lộ ra dù chỉ chút ít biểu cảm tôn kính nào, ngược lại ngưỡ khí còn ẩ̃n hàm một chút chế giễu.

“Tôi cũng rất khâm phục Lưu Côn. Thực ra đối với những nam

nhân như ông ta tôi đều rất khâm phục.”

“Ồ?”

“Ông ta bại dưới tay nữ nhân, lại làm ra vẻ không coi nữ nhân ra gì. Thái độ như thế, tôi không muốn phục cũng không được.”

Mộ Dung Vô Phong hơi ngạc nhiên nói: “Câu nói này của cô nương thật khiến tôi thấy đáng kính”.

Hà Y nói: “Không dám nhận”.

Mộ Dung Vô Phong nhắc bút, viết mấy chữ lên một tờ giấy. Chàng viết bằng tay trái.

Viết xong Mộ Dung Vô Phong đẩy tờ giấy đến trước mặt Hà Y nói: "Nhận tờ giấy này, cô nương có thể đến chỗ Triệu Tổng quản lĩnh sáu nghìn lượng bạc. Hiện giờ tôi còn vài bệnh nhân nữa, giờ Tý hai khắc tối nay cô nương hãy quay lại đây. Tôi sẽ nói kỹ lưỡng cho cô về việc cần làm".

Hà Y cầm lấy tờ giấy, lòng tràn

đây nghi hoặc nhìn Mộ Dung Vô Phong.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô còn việc gì khác?”.

“Không có.”

“Cô hiện đang ở đâu?”

“Đình Vân quán.”

“Chuyển vào Thính Đào Thủy Tạ đi. Như thế hôm nay cô nướng không cần rời cốc nữa.” Nói xong mấy câu ấy, ánh mắt Vô Phong

hướng ra phía cửa. Ý tứ trong đó tuy không nói thẳng ra nhưng Hà Y vẫn hoàn toàn hiểu rõ, chính là hai chữ “tiễn khách”.

Lúc Hà Y bước ra khỏi thư phòng của Mộ Dung Vô Phong, trong đầu vẫn còn chút choáng váng. Triệu Khiêm Hòa vẫn đang đợi nàng ở cửa Trúc Ngô viện. Trông thấy nàng thì vội hỏi: “Thế nào rồi?”.

Sở Hà Y đáp: “Được rồi. Đây là thủ bút của ngài ấy”.

Triệu Khiêm Hòa vui mừng nói:

“Nói như vậy tức là việc kể như đã quyết định rồi?”.

Hà Y đáp: “Mộ Dung tiên sinh nói, nhờ Triệu Tổng quản chọn một phòng ở Thính Đào Thủy Tạ, tiện cho tôi không cần quay lại Đình Vân quán nữa”.

Triệu Khiêm Hòa kinh ngạc nói: “Thính Đào Thủy Tạ? Cô nương sẽ ở đấy?”.

Sở Hà Y nói: “Sao vậy? Nơi ấy không tốt?”.

“Không có gì không tốt cả, chẳng qua Thính Đào Thủy Tạ nằm trong khuôn viên Trúc Ngô viện.”

Thủy tạ nằm bên hồ, đình tiếp khách và hành lang nối thông nhau, trong phòng bày biện cực kỳ khác lạ. Chẳng qua Hà Y cũng chẳng quá để ý tới nơi ở, bởi nàng biết dù mình ở đâu cũng đều không lưu lại lâu, cho nên đồ đạc quần áo thu lại một chỗ, bước tới cho thêm một viên than vào lò rồi nàng bước ra khỏi thủy tạ, tới ngồi bên lan can dọc hành lang.

Trước mắt là trăm mẫu hoa sen

tàn úa, vầng tịch dương đang dần chìm xuống đáy hồ. Nơi chân trời, bóng chim lác đác. Lúc hoàng hôn sắp tận, ráng chiều thu lại ánh hồng nơi cuối chân trời, không gian bỗng nhiên tràn đầy hương cỏ nước và hoa sen.

Triệu Khiêm Hòa tới đưa nàng đi ăn bữa cơm chiều thịnh soạn, trò chuyện một lúc, trời đã tối hẳn. Hà Y đạo bước quay về phòng, cảm thấy xung quanh thật yên ắng. Màn đêm vô biên tựa như cùng những dãy núi phía xa kia hòa làm một. Tiếng sóng văng vẳng hòa với tiếng ếch kêu như ru người ta vào mộng,

thỉnh thoảng một tiếng chim đêm ngân dài lại khiến người ta chột tỉnh. Hà Y ngồi bên thủy tạ rất lâu, cho đến nửa đêm mới từ từ đứng dậy, thong thả đi đến thư phòng của Mộ Dung Vô Phong.

Tất nhiên Mộ Dung Vô Phong đã ngồi trong phòng đợi nàng. Lần này là chàng cắt tiếng trước:

“Cô nương đến rồi.”

Hà Y gật đầu.

Trong thư phòng không biết từ

lúc nào đã có thêm một cái ghế. Mộ Dung Vô Phong chỉ vào đó nói: “Mời ngồi”.

Hà Y ngồi xuống, lặng lẽ đợi nghe phân phó.

“Nghỉ ngơi tốt chứ?”, chàng hỏi.

“Tốt.”

“Nói như vậy chắc hiện giờ tinh thần cô nương đang rất tốt?”

“Phải chăng hiện cốc chủ có việc muốn phân phó?”

Chàng gật đầu, đột nhiên lấy từ sau bàn một món đồ khá dài đưa đến cho nàng. Hà Y đón lấy xem một lượt, đó là một cái xẻng sắt.

“Tôi biết kinh nghiệm giang hồ của cô nương rất phong phú, không biết có kinh nghiệm trộm mộ hay không?”

Hà Y liền nói: “Tuy hành tẩu giang hồ và trộm mộ là hai việc khác nhau, nhưng trộm mộ chắc không quá khó khăn. Chỉ là làm việc ấy, có vẻ... có vẻ...”.

“Có vẻ làm sao?”

Hà Y nói: “Có vẻ hơi thất đức”.

“Cho nên làm việc này đương nhiên không thể vào ban ngày, nhất định phải làm lúc nửa đêm mới được. Không ai trông thấy thì đương nhiên sẽ chẳng ai bảo chúng ta thất đức được nữa”, lúc nói câu này, mặt chàng chẳng đỏ lên tí nào, cứ như đây là một lẽ đương nhiên, đã thế còn bổ sung thêm:

“Ngôi mộ này nằm trong cốc, cũng không có ai giữ mộ. Cho nên

chớ nói là không hề khó mà có thể nói cực kỳ dễ dàng.”

Hà Y nghĩ một lúc rồi nói: “Đã dễ dàng như thế, tại sao cốc chủ không tự mình đào lấy?”.

Nghe thấy câu này, Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu lên nhìn nàng, tỏ ra rất ngạc nhiên. Qua một lúc mới từ tốn nói: “Đây là lần đầu tiên cô nương tới Thần Nông trấn?”.

Hà Y gật đầu.

Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt nói:

“Tôi vốn muốn tự mình đào. Đáng tiếc bản thân là người tàn phế, chân của tôi không thể cử động”, lúc nói câu này, trên mặt chàng chẳng có biểu hiện gì, cứ như đang nói về người khác.

Khuôn mặt của Hà Y lập tức đỏ bừng. Đây rõ ràng là sự thật hiển nhiên ai cũng biết, ấy vậy nàng lại chẳng biết gì. Cái bàn lớn đã hoàn toàn che đi phần thân dưới của chàng, nàng hoàn toàn không phát hiện ra được.

Nàng chỉ đành nói: “Đi thôi, ngài bảo tôi đào chỗ nào, tôi đào chỗ

ấy”.

Chàng ngồi trên một chiếc xe lăn tinh xảo, đôi tay đẩy hai bánh xe, lùi người khỏi bàn, thư thả đi đến trước mặt nàng.

Trong lòng nàng không cảm được mà khẽ thở dài một tiếng. Người như thế này mà có thể vang danh khắp thiên hạ, nhất định đã phải bỏ ra rất nhiều công sức mà người bình thường chẳng thể tưởng tượng nổi.

Nghĩ đến đây, Hà Y vác cái xẻng sắt lên vai rồi hỏi: “Ngôi mộ ngài

nói là ở chỗ nào?”

Chàng đưa tay lăn bánh xe vượt qua nàng đi ra khỏi cửa, cất giọng lãnh đạm nhẹ nhàng nói: “Đi theo tôi”.

Hành lang không một tiếng người, màn đêm yên ắng đến đáng sợ.

Dọc hành lang, cứ cách mấy bước lại treo một chiếc đèn lồng màu xanh nhạt, bóng nến chập chờn đem mấy cảnh cây vông trong viện in vào mảng tường trắng đầu hồi,

gió thấp thoáng, bóng cây đung đưa, bóng người in trên tường tựa như đang nhảy múa theo.

Hai người không ai lên tiếng, cứ men theo hành lang dài nhằm hướng tây đi một mạch nửa thời thần^[6], dọc đường Mộ Dung Vô Phong vẫn tự mình đẩy bánh xe đi ở phía trước.

[6] Thời thần: đơn vị tính giờ thời cổ, một thời thần tương đương với hai tiếng ngày nay.

Hà Y thấy chàng đã thấm mệt nhưng cũng không đến giúp.

Chàng là một người cao ngạo, loại người này thường không thích người khác giúp đỡ.

Cuối đường đột nhiên xuất hiện một sườn núi, hành lang tuy men theo sườn núi nhưng không còn là đường bằng phẳng mà là từng bậc thang. Mộ Dung Vô Phong lấy từ sau xe lăn một đôi nạng bằng gỗ hồng rồi kẹp dưới nách. Đôi chân của chàng tuy không thể cử động nhưng lực ở tay và vai thì khá khỏe. Hai tay chàng nắm một cái, mượn lực vươn người đứng lên dựa vào hai nạng.

Có vẻ như đã rất lâu chàng không đứng lên, lúc này cố sức đứng dậy, đôi môi có phần trắng bệch.

Hà Y đứng bên cạnh nói: “Chẳng lẽ chúng ta phải đi vòng hết sườn núi này?”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu: “Đối diện chính là mộ phần”.

Hà Y không kìm được bật lời: “Ngài muốn nói ngài muốn tự mình đi qua đây?”.

“Lẽ nào tôi không thể đi qua?”,

chàng lạnh lùng đáp lại một câu.

Mộ Dung Vô Phong nói vậy, Hà Y lập tức im lặng.

Dáng vẻ lên từng bậc thang của chàng trông thật khó khăn. Bất cứ ai nhìn vào cũng đều cảm thấy xót xa. Chân của chàng chẳng còn chút sức lực nào, khi đứng lên, hoàn toàn phải dựa vào đôi vai chịu hết toàn bộ trọng lượng cơ thể. Chỉ lên một bậc thang mà mồ hôi đã tuôn ướt đầm, không thể không ngừng lại một chút mà thở dốc.

Hà Y nhìn chàng nói: “Có cần tôi đến giúp không?”.

Chàng lắc đầu.

Hà Y nói: “Ngài cứ nói cho tôi biết đó là ngôi mộ nào, tôi đi đến đó trước đào lên”. Cứ trông tốc độ của Mộ Dung Vô Phong, kể cả nàng đem ngôi mộ ấy đào lên rồi lại lấp xuống ổng thỏa có khi chàng vẫn còn ở sườn núi bên này.

Chàng nghĩ ngợi một chốc rồi nói: “Bia mộ ấy có ba chữ ‘Mộ Dung Tuệ’”.

Hà Y đứng ngẩn ra, cứ nhìn chàng với dáng vẻ kỳ quái, thoáng chốc mặt đã đỏ bừng, ấp a ấp úng nói: “Tôi... tôi không biết chữ.”

Hà Y nói xong rụt vai, cúi đầu, len lén nhìn chàng.

Trên mặt Mộ Dung Vô Phong chẳng tỏ thái độ gì, nói: “Ngôi mộ đầu tiên bên phải, dãy thứ hai”.

“Tôi đi đây!”, nàng nhẹ nhàng tung người, trên không trung lộn mình, một lần tung mình đã ba trượng, thoáng chốc khuất khỏi tầm

mắt của Mộ Dung Vô Phong.

Sương đêm phủ khắp, khu mộ kéo dài xa tắp. Bên trong mộ phần và bia mộ nhiều vô kể. Lửa ma trời thấp thoáng, vô thanh vô tức, thoắt ẩn thoắt hiện càng tô thêm vẻ yên ắng đến đáng sợ của không gian.

Khu mộ này hiển nhiên đã được dựng lên từ nhiều năm trước, lớp đá xanh lát nền sớm đã có vết rạn, mấy loài cỏ dại vươn ra từ những kẽ nứt ấy. Hà Y tìm thấy ngôi mộ đó, thầm ước lượng độ lớn nhỏ của quan tài rồi vạch ra phương vị đại khái trên mặt đất.

Nàng từng áp tải quan tài cho người ta, xem qua người khác đào mộ, dùng xẻng sắt đào chừng nửa canh giờ đã đào được đến quan tài. Khi nàng trở lại sườn núi, phát hiện ra Mộ Dung Vô Phong vẫn đứng ở bậc thang đá thứ tư, một tay vịn lan can, gắng sức di động thân thể. Sườn núi không hề cao, cũng chỉ tầm hai chục bậc, nhưng cứ trông tốc độ của Mộ Dung Vô Phong mà tính, đợi đến lúc qua được sườn núi trời cũng đã rạng rồi.

Nàng đem chiếc xe lăn qua bên kia sườn núi, đặt dưới chân dốc.

Hà Y nhìn Mộ Dung Vô Phong nói: “Ngài có cần tôi giúp không?”

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu.

Một lúc sau, một dải lụa trắng đột nhiên rủ xuống trước mặt chàng. Tiếng của Hà Y trên cây vọng xuống: “Này, bám lấy dải lụa này, tôi kéo ngài lên”.

Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu lên, tựa như muốn nhìn cho rõ nơi nàng đang ở, dải lụa trắng kia như một con rắn linh hoạt trườn qua,

cuốn chặt lấy eo lưng chàng. Sau đó dải lụa nhẹ nhàng kéo lên, đưa chàng bay vút lên. Khi lên đến lưng chừng, Hà Y bỗng tung người nhảy qua, đem thân thể đang lơ lửng trên không của Mộ Dung Vô Phong cùng băng qua đỉnh dốc của sườn núi, hướng xuống chân núi. Khi thấy sắp chạm đất, nàng vươn tay đưa ra, đem Mộ Dung Vô Phong đặt vững vàng trên chiếc xe lăn.

Dải lụa trắng kia gọi là “Tổ thủy băng tiêu”, được dệt từ tơ của băng tằm vùng Nam Hải. Hà Y luyện được công phu dùng dải lụa, đối với môn này rất lấy làm tự hào.

Chính vào lúc nàng đang dương dương tự đắc, Mộ Dung Vô Phong ngồi bên cạnh bỗng khom người, tay ôm lấy ngực, đầu ngón tay bỗng rung tím tái, toàn thân co quắp lại, hơi thở nghẽn tại ngực, hô hấp không thông.

Hà Y sợ đến mặt mũi trắng bệch, vội đỡ lấy thân thể chàng nói: “Ngài sao vậy? Chỗ nào không ổn?”, rồi bắt kê ba bảy hai một, nàng bắt mạch, truyền chân khí vào trong người chàng, giúp chàng điều hòa nội tức.

Nội tức của Mộ Dung Vô Phong rất hỗn loạn, nhịp tim lúc nhanh lúc chậm.

Hà Y không biết phải làm sao chỉ đành nắm lấy tay chàng.

Tay của chàng cũng lạnh giá như băng, hay là... cần giữ ấm chăng?

Bên cạnh chiếc xe lăn có một cái chắn, hình như là thứ Vô Phong vẫn thường dùng. Hà Y vội vàng mở nó ra bao lấy chân chàng, lo lắng nhìn chàng chăm chú.

May mà lúc ấy cơn hen suyễn cũng qua, nhịp tim của Vô Phong dần ổn định trở lại. Chàng hít thở hồi lâu mới lấy lại được chút khí lực, rút từ trong người ra một lọ nhỏ bằng gỗ Ô Mộc, dùng răng mở nắp rồi ngửa đầu nuốt xuống một viên thuốc.

Hà Y lo lắng nhìn chàng, không cầm được mà nhíu mày. Rõ ràng chàng mang bệnh nặng. Thân thể đột nhiên bị kéo mạnh lên không trung rồi rơi mạnh trở lại, một lên một xuống, tim không chịu đựng nổi.

Qua chừng một nén hương, cơn
suyễn mới từ từ dịu hẳn.

Hà Y bẽn lễn nói: “Xin lỗi, tôi
không biết... ngài có vội lắm không?
Hay là tôi đưa ngài về nghỉ đã”.

Tấm thân ngàn vàng, không ngồi
chỗ mái ngói^[7].

[7] Thành ngữ: Thiên kim chi tử, tọa bất
thụy đường: nghĩa là người phú quý thì không
nên ngồi nơi hiên ngói, phòng có ngói rơi. Ý tứ
chỉ người có tiền bạc, thân phận nên biết cẩn
trọng, tránh liều lĩnh, nguy hiểm.

Vạn nhất người này sinh bệnh,

đột nhiên chết ở đây vậy thì Hà Y nàg dù có trăm cái miệng cũng chẳng biện minh nổi đâu.

“Tôi không sao”, Vô Phong lạnh nhạt nói.

“Tim của ngài... hình như không được khỏe cho lắm”, Hà Y ngập ngừng nói.

“Tim của tôi chẳng làm sao cả”, Vô Phong trả lời.

Nghe câu này, Hà Y chỉ đành cười gượng. Nam nhân này bất kể trên

người có khó chịu đến mức nào đều khẳng khái không chịu thừa nhận.

Nghỉ thêm một lúc, Hà Y từ tốn đẩy xe đưa Vô Phong tới bên ngôi mộ.

Nàng bước tới mấy bước nữa, dùng kiếm cạy nắp, mở quan tài ra rồi đốt một bó đuốc soi vào trong. Một thi thể nằm ngay ngắn trong đó, tuy vẫn mặc trang phục nhưng cơ thể đã phân hủy. Bên cạnh đầu lâu, một lọn tóc dài với chiếc thoa vàng để vắn tóc nằm lẫn lóc một bên. Trên mặt thi thể còn chút ít cơ thịt, chẳng qua trông dáng vẻ của

bà ta rất thống khổ, miệng mở rộng như đang hoảng sợ, dường như qua đời vào đúng thời khắc đau đớn nhất.

Hà Y quay đầu sang, lén nhìn Mộ Dung Vô Phong.

Vô Phong chăm chú nhìn mọi thứ trong quan tài. Trong mắt lộ ra vẻ đau buồn, hai tay nắm chặt đến mức gân xanh nổi lên.

Dường như chàng đang cố gắng kiềm chế tình cảm của mình, rất lâu sau mới bình tĩnh lại.

Hà Y khe khẽ hỏi: “Ban nầy ngài nói bà ấy tên là Mộ Dung Tuệ... họ của bà ấy cũng là Mộ Dung? Là người thân của ngài?”.

Mộ Dung Vô Phong trầm mặc rất lâu mới lên tiếng: “Mộ Dung Tuệ là mẫu thân của tôi”.

“Lúc sinh tôi, bà vì khó đẻ nên qua đời, kỳ thực tôi cũng chưa hề được trông thấy bà”, chàng nói tiếp.

“Cho nên ngài mới bảo tôi đào mộ của bà, chỉ vì muốn được trông thấy bà.”

“Trong việc này tất nhiên vẫn còn nhiều tình tiết rất phức tạp.”

“Cũng hiếm việc khiến người ta cảm thấy phức tạp hơn là việc con cùng họ với mẹ”, Hà Y nói.

Mộ Dung Vô Phong biến sắc, nói: “Cô nương nói đúng rồi. Đích xác là tôi không biết phụ thân mình là ai. Không những tôi không biết mà xung quanh tôi cũng không ai biết”.

Hà Y nói: “Vì thế ngài muốn tôi thay ngài điều tra việc này”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu.

Hà Y nói: “Nhưng những việc này đều phát sinh trước khi ngài ra đời. Đối với ngài mà nói, bọn họ vốn không tồn tại, tựa như cũng chẳng có chuyện gì xảy ra”.

“Người ta đối với những việc không liên quan đến mình thường nghĩ rất thoáng”, Vô Phong lạnh lùng nhìn nàng.

Hà Y cười khổ: “Có những việc càng biết nhiều lại càng đau khổ, chẳng bằng không biết còn tốt

hơn”.

Bàn tay Mộ Dung Vô Phong đột nhiên siết chặt lại, móng tay đâm sâu vào lòng bàn tay: “Tôi chỉ muốn biết rõ chân tướng, bất kể nó như thế nào tôi đều muốn biết, nhất định phải biết”.

Hà Y nhìn dáng vẻ của chàng, sợ chàng quá thương tâm, bèn an ủi: “Bất kể một người lúc còn sống đẹp đến chừng nào, bộ dạng sau khi qua đời đều rất đáng sợ. Nếu như tôi là ngài, tôi quyết không muốn hình ảnh đó in sâu vào đầu mình”.

Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu nhìn nàng, chậm rãi nói: “Tôi không phải là cô, cô cũng không phải là tôi”.

Nàng gượng cười.

Sau đó Mộ Dung Vô Phong chợt lên tiếng: “Bây giờ cô nương có thể đây nấp quan tài lại được rồi”.

“Ngài xem xong rồi?”

“Người này không phải là mẫu thân của tôi”.

“Sao ngài biết được? Làm thế nào nhìn ra?”

“Mẫu thân tôi có những đặc điểm riêng rõ ràng, trong phòng tôi còn mấy bức tranh bà tự họa. Nếu như bà tự họa rất giống vậy thì sau khi bà qua đời, hài cốt không thể có hình dạng này.”

“Lẽ nào ngài chỉ cần nhìn hài cốt là có thể biết được dáng vẻ của một người khi còn sống?”

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô nương quên rồi sao, tôi là đại phu,

đã nhìn thấy rất nhiều xác chết rồi. Các loại đầu lâu người chết tôi đều từng xem xét kỹ càng”.

Sở Hà Y nghe mà thấy sau lưng lạnh toát, nói: “Vậy lúc thường ngài gặp người khác rốt cuộc là nhìn họ hay nhìn đầu lâu của họ?”.

“Một người làm lâu một nghề, cách họ nhìn người cũng có chút khác người thường.”

“Lẽ nào ngài thực sự là một thần y?”, nàng không nhịn được hỏi.

“Tôi chỉ là một đại phu gặp may mà thôi”, chàng lạnh nhạt nói.

Trong khi hai người nói chuyện, Hà Y đã khôi phục xong dáng vẻ lúc trước của ngôi mộ.

Chương 2

Hai người quay về trong yên lặng. Đi đến sườn núi lúc trước Mộ Dung Vô Phong lại tựa lên đôi nạng, nói: “Cô nương hãy về trước. Tự tôi

có thể một mình thông thả đi về”.

Dường như chàng không muốn ai khác thấy bộ dạng của mình khi đi, càng không muốn làm phiền người khác.

Sở Hà Y ngập ngừng nói: “Tôi đem xe của ngài qua bên kia trước nhé?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đa tạ”.

Lúc Hà Y đặt chiếc xe xuống định rời đi, chợt nghe thấy trong không trung có tiếng ám khí xé gió phóng

tối!

Nàng chuyển thân, “vọt” một cái đã vọt đi ba trượng, giữa không trung rút kiếm. “Cách” một tiếng, ám khí đâm vào mũi kiếm tóe lửa!

Còn chưa kịp nghĩ ngợi gì nhiều, một hắc y nhân đã vung kiếm đâm tới trước mặt. Nếu không phải kiếm của Hà Y tới kịp chỉ sợ lưỡi kiếm kia của hắc y nhân đã xuyên qua cổ họng của Mộ Dung Vô Phong.

Hắc y nhân đâm trượt một kiếm, lập tức lùi lại rồi uốn người đâm tới,

mũi kiếm nhắm thẳng vào tim Hà Y. Chẳng ai ngờ nổi hắn lại có thể uốn người một góc thấp đến thế, cũng chẳng ai nghĩ tới hướng mũi kiếm của hắn đâm tới tựa như đúng vào một góc độ chẳng thể tránh thoát.

Cả người Hà Y tựa như đang lao vào mũi kiếm kia. Thấy mũi kiếm đã đâm tới ngực mình, thanh kiếm của Hà Y chợt rời khỏi tay, bay thẳng về phía cổ họng hắc ý nhân. Hắc ý nhân chỉ đành thu kiếm bảo vệ bản thân còn thân thể Hà Y dường như bám theo tua kiếm, tay nắm lại thanh kiếm vừa phóng đi rồi đột nhiên xoay người trên không lộn

người lao tới!

Tốc độ cũng như những biến hóa trong chiêu này của nàng thật chẳng ai có thể tưởng tượng nổi. Hắc y nhân lộn trên đất ba vòng mới thoát được đòn trí mạng này của nàng, trên vai đã trúng kiếm. Đến khi kiếm ảnh của Hà Y trùng trùng vây đuổi, bắn tung người nháy đi, mất hút trong màn đêm thăm thẳm.

Hà Y quay đầu nhìn Mộ Dung Vô Phong hỏi: "Ngài không sao chứ?".

Chàng lắc đầu, tay vẫn vịn vào lan can của hành lang nói: “Sao cô không đuổi theo?”.

“Tôi làm sao biết được liệu có phải chỉ có mình hấn? Nếu tôi đuổi theo vậy ngài sẽ làm sao đây?”

“Hấn tới là nhằm vào tôi?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Không phải vì ngài vậy chẳng lẽ là tìm tôi?”

“Cô nương mới là người hành tẩu giang hồ, không phải tôi.”

“Có phải ngài vẫn muốn tự mình chậm rãi quay về không?”

“Đúng vậy.”

“Chẳng lẽ ngài không sợ tên hắc y nhân kia đưa thêm đồng bọn quay trở lại à?”

“Tôi không sợ. Nếu hắc muốn giết tôi, vậy cứ để hắc giết đi là được.”

Hà Y cười một cách lạnh lùng, nói: “Ngài đây chẳng biết một chút

võ công nào, hóa ra tính cách lại rất cứng cỏi. Nếu ngài chết rồi, vậy vụ làm ăn giữa chúng ta phải làm sao? Lẽ nào không làm nữa?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Trên đời này, ngoại trừ tôi ra không có ai khác có hứng thú với nguồn gốc thân thể của tôi, cho nên tôi mà chết, nhiệm vụ của cô nương cũng tự động chấm dứt, số tiền còn lại một đồng cô nương cũng không nhận được.”

“Cứ theo ngài nói, để nhận được toàn bộ tiền vậy thì trước khi tôi hoàn thành nhiệm vụ này có vẻ như

ngài không thể chết được.”

“Đúng vậy.”

“Cho nên bây giờ tôi chỉ có thể ở lại đây cùng ngài, làm bảo tiêu cho ngài?”

“Đây là tự cô nương đề xuất, đương nhiên tôi không thể phản đối được.”

Hà Y tức đến tái mặt, nói: “Vừa rồi ngài leo tới nửa ngày mới leo xong một bậc, ở đây có tổng cộng ba mươi mấy bậc, cứ coi như ngài

không dễ dàng gì leo được tới đỉnh dốc, lại còn đến ba mươi mấy bậc nữa để đi xuống, bậc thang vừa cao vừa dốc, so với đi lên có khi còn khó hơn nhiều đấy”.

“Tôi đã có thể lên, đương nhiên cũng có thể xuống.”

“Ngài là cốc chủ, sao không bảo người san bằng sườn dốc này đi, chẳng phải sau này ngài đi lại thuận tiện hơn sao?”

“Dốc núi này do ông ngoại tôi sai người đắp lên. Nơi đây trước vốn là

đất bằng.”

“Đắp lên? Tại sao?”

“Bởi ông không muốn tôi một mình đến nơi này. Mỗi lần tôi đến tảo mộ đều có người theo hầu, cũng tôi qua đây.”

“Có vẻ ông ấy biết sớm muộn gì ngài cũng sẽ đến đào ngôi mộ đó lên.”

“Ừm.”

“Vậy ngài cứ thông thả mà leo đi.

Tôi đói rồi, ăn gì đó đây.” Hà Y tìm một bậc thang rồi ngồi xuống, lấy trong người ra một chiếc bánh nướng cắn một miếng rồi lại lấy ra một túi da đựng nước, mở nắp uống một ngụm.

Mộ Dung Vô Phong vừa leo xong một bậc thang, nói: “Nếu quả thật cô nướng mệt rồi, vậy có thể về trước. Tôi không hề có ý ép cô nướng phải đi kèm mình”.

Hà Y nói: “Ngài còn chẳng mệt thì tôi làm sao thấy mệt nổi? Chẳng lẽ sức lực của tôi lại còn kém hơn ngài à?”.

Mộ Dung Vô Phong nghĩ một lúc rồi lại cất tiếng: “Dù thế nào tôi cũng cảm ơn cô nương vừa rồi cứu mạng tôi. Tôi nợ cô một món nợ ân tình, sau này bất cứ lúc nào cô nương cũng có thể tới đòi, tôi sẽ trả cho cô”.

Hà Y nói: “Không cần đâu. Tôi không hề nghĩ đến việc phải cứu ngài. Ngài là khách hàng, tôi vừa rồi là muốn cứu tiền công của mình”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Lẽ nào cô nương luôn thiếu tiền?”.

Hà Y đáp: "Tôi lúc nào cũng bận cùng. Lúc đến đây trên người cũng chỉ còn lại hai lượng bạc. Nếu như vụ làm ăn này không thành, tôi chỉ đành đi ăn xin mà trở về thôi".

Mộ Dung Vô Phong nói: "Mùi vị của việc đi ăn xin nhất định là không dễ chịu".

Hà Y nói: "Tôi từng sống vài năm trong Cái bang, từng nếm qua mùi vị của việc đi ăn xin rồi".

Mộ Dung Vô Phong hỏi: "Cô nương đã có tiếng tăm là 'Độc hành

tiêu', kiểm pháp lại giỏi như vậy, ít nhiều gì cũng phải có những vụ bảo tiêu có thể làm chứ?".

Hà Y đáp: "Đơn giản chỉ vì tôi là nữ nhân, nhìn thế nào cũng không oai vệ. Chẳng ai tin tôi có thể áp tải hàng đến nơi một cách nguyên vẹn không mất mát gì. Cho đến bây giờ, tôi chủ yếu là đi hộ tống đưa quan tài về quê cải táng cho người ta thôi", nghĩ đến đây nàng không kìm được bật cười.

Mộ Dung Vô Phong nói: "Loại làm ăn này ắt phải rất đắt hàng".

Hà Y càng cười lớn, cười đến mức chảy nước mắt.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Cô cười cái gì vậy?”.

Hà Y cười nói: “Tôi đột nhiên cảm thấy ngài nói chuyện rất thú vị, thực sự là vô cùng thú vị”, rồi tiếp tục “ha ha” cười lớn, cười đến đau cả bụng, không đứng dậy nổi nữa.

Trên mặt Mộ Dung Vô Phong chẳng có chút cười đùa nào, lại tiếp tục leo tiếp.

Hà Y uống một ngụm nước, cắn một miếng bánh rồi nói tiếp: “Về sau tôi lại nghĩ, xem ra muốn làm ăn phải có chút danh tiếng mới được. Không có danh tiếng thật chẳng khác không có uy tín. Cho nên tôi mới đến Phi Ngư đường”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Chẳng lẽ trước nay cô chưa từng động thủ với người khác?”.

Hà Y đáp: “Chỉ mới đánh với mấy tay cướp vớ vẫn muốn giở trò với tôi”.

Mộ Dung Vô Phong lại hỏi: “Lần đầu tiên cô đi so kiếm với người khác lại đi tìm Lưu Côn?”.

Hà Y nói: “Tuy là tôi tìm tới ông ta nhưng ông ta không chịu so kiếm với tôi. Nói để đệ tử của ông ta đấu với tôi trước đã”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Là ‘Khoái kiếm’ Tần Phi?”.

Hà Y gật đầu: “Tôi đến tìm Tần Phi, ai ngờ hắn cũng không chịu đấu với tôi, nói rằng để tiểu sư đệ đấu với tôi trước. Tôi bèn đi nghe

ngóng, tên tiểu sư đệ này là Triệu Thanh vừa mới nhập môn được năm tháng”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô đã đánh bại Triệu Thanh”.

Hà Y nói: “Sau đó tôi thắng Tần Phi, làm cho trên dưới Phi Ngư đường đều cảm thấy mất mặt. Lúc ấy Lưu Côn mới hẹn tôi tới đảo Quan Ngư so kiếm. Hôm ấy cơ hồ toàn bộ người của Phi Ngư đường đều có mặt, người đến xem cũng phải tới mấy trăm”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Còn cô nương lại có thể dưới từng ấy con mắt đánh bại ông ta?”.

Hà Y đáp: “Chẳng phải chỉ thắng không, tôi còn không cẩn thận làm bị thương gân tay của ông ta. Tay phải của ông ta giờ đã bị phế rồi”.

Mộ Dung Vô Phong lại hỏi: “Thế nào gọi là ‘không cẩn thận’ vậy?”.

Hà Y đáp: “Chính là lỡ tay. Tôi vốn không muốn đả thương ông ta nhưng kiếm của ông ta quá tàn độc. Nếu tôi không đả thương ông ta thì

ông ta sẽ giết tôi. Bởi vì, ông ta mà không dùng đến sát chiêu thì sẽ không thể đánh bại tôi”

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô nương là muốn nhanh chóng nổi tiếng”.

Hà Y khẽ cười: “Tôi cũng không ngờ rằng một người có thể nổi tiếng nhanh đến thế. Đến ngày thứ ba tôi đã nhận được bồ câu thư của Triệu tổng quản, mời tôi đến Thần Nông trấn bàn chuyện làm ăn”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Lưu Côn

nhân đó đem kiếm tặng cho cô?”.

Hà Y đáp: “Ông ta không những tặng kiếm mà còn một mực nói rằng tôi là truyền nhân của Thiên Sơn Băng Vương. Còn nói, trước hôm tử thi mấy ngày ông ta lên cơn phong thấp”.

Mộ Dung Vô Phong cười: “Ông ta thực sự không bỏ nổi cái sĩ diện ấy”.

Hà Y nói: “Gay go nhất chính là, ông ta còn nói với tôi ông ta đã thay tôi giao ước một trận tử kiếm khác. Thời gian là mừng Ba tháng

sau, địa điểm là trên đỉnh Nga My. Đối thủ là Hạ Hồi của phái Nga My”.

Mộ Dung Vô Phong thở dài một tiếng, nói: “Ông ta quả thực là một người thông minh. Hạ Hồi là người kiệt xuất nhất trong đám đệ tử trẻ của phái Nga My. Nghe nói đã từng đấu hơn năm mươi trận, chưa hề thua trận nào”.

Hà Y nói: “Tôi vốn chẳng quen biết gì Hạ Hồi, cũng chẳng muốn tới nạp mạng. Cho nên tôi bèn nói, tôi không đi. Tôi chỉ là muốn làm ăn, có một chút xiu tiếng tăm là đủ rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: "Vậy thì Lưu Côn lại chẳng thất vọng lắm sao?".

Hà Y cười khở đáp: "Ông ta chẳng thất vọng chút nào. Bởi vì chẳng bao lâu sau tôi nhận được khoái mã chuyển thư của Hạ Hồi mời tôi tới núi Nga My ngắm trăng. Ngôn từ của anh ta rất khách khí, tôi không từ chối được. Chiều nay tôi vừa gửi thư hồi âm cho anh ta, nói, hiện giờ thần y Mộ Dung đang thuê tôi, cực kỳ bận rộn, trong vòng một năm tới sẽ không có thời gian rảnh, ha ha ha".

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tôi có biết Hạ Hồi, người này yêu kiếm như tính mệnh, đã rất lâu không gặp đối thủ. Nói không chừng anh ta nhận được thư của cô rồi có khi lập tức mua thuyền xuống miền đông, tự mình đến Vân Mộng cốc hẹn cô tỉ thí”.

Hà Y lập tức tái mặt, nói: “Vậy tôi nên làm sao?”.

Mộ Dung Vô Phong đáp: “Tôi không phải cô nương, làm sao biết cô nên làm thế nào?”.

Hà Y nói: “Trên đời này chẳng có việc gì khiến tôi thấy phiền hà hơn là suốt ngày tỉ kiếm với người ta. Thắng một trận là lại có trận tiếp theo, cho đến khi anh thua hoặc chết mới thôi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô hiểu được điều ấy là tốt rồi”.

Hà Y nói: “Cho nên tôi quyết định ngày mai sẽ lại viết một bức thư cho anh ta, nói với anh ta không cần đến tìm tôi nữa, tôi nhận thua rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tốt nhất cô nương chớ có viết kiểu ấy”.

“Tại sao?”

“Anh ta sẽ cho rằng cô xem thường anh ta, chỉ sợ có khi còn đến nhanh hơn.”

“Vậy thì tôi nên làm sao đây?”

“Tôi không phải là cô, làm sao tôi biết được?”

“Chẳng lẽ ngài không nghĩ hộ tôi lấy một cách được à?”

“Nghĩ cách cũng là việc của riêng cô nương, tại sao lại muốn tôi nghĩ hộ?”, Mộ Dung Vô Phong điềm nhiên nói câu ấy khiến Hà Y tức đến trợn tròn mắt.

Trong sương đêm, ánh trăng rải trên mặt đất, bốn phía mịt mù. Khí lạnh từ từ kéo tới. Mộ Dung Vô Phong chậm chạp trèo lên đến đỉnh rồi lại từ tốn leo xuống. Cho đến khi ngồi được lên chiếc xe lăn thì mồ hôi đã thấm đẫm áo chàng, bản thân chàng thì mệt đến mức chẳng muốn nói năng gì nữa. Hai người cứ trầm trầm lặng lặng như thế mà trở

về phòng mình. Hà Y ôm một đồng
rồi bởi mà trần trở, mãi đến hừng
sáng mới ngủ được.

Gió sớm trong mát còn mang
theo hương lá sen và cỏ nước. Trên
mặt hồ sương mù vẫn còn giăng
kín.

Trong màn sương dày đặc, tất
thảy đều có vẻ ướt át. Sương đọng
trên cây men theo cành mà rơi
xuống từng giọt.

Hà Y đưa tay mở cửa phòng,
phát hiện Quách Tất Viên đang

đứng ngoài hành lang đợi mình.

Trên mặt Quách Tất Viên luôn luôn điểm một nụ cười nhẹ, bộ dạng khi nói chuyện ân cần khiến cho người ta ưa thích. Nghe nói vị tổng quản này là lão làng trong việc bàn chuyện làm ăn, rất thích mời khách tới quán ăn, vừa uống rượu vừa nói chuyện việc làm ăn cùng giá cả trên thị trường. Ông ta luôn có cách đàm phán ổn thỏa trước khi người ta chuyển choáng say. Trong bữa ăn nóng hôi hổi, ông ta thành thực đối phó với từng vị khách, tuyệt đối không lơ là lãnh đạm với bất kỳ ai. Bởi vì con mắt ông ta luôn luôn gần

chặt vào mỗi làm ăn sắp tới cũng như cơ hội làm ăn có thể có. Sau khi cơm no rượu say, cảm giác của những vị khách luôn là cả khách lẫn chủ đều hết sức vui vẻ, vụ giao dịch vừa bàn xong rất phải chăng, hai bên đều có lợi. Quách tổng quản còn một cái tài khác, chính là bất kể đối phương là ai, chỉ cần gặp mặt một lần sẽ vĩnh viễn không quên. Cho dù có lâu đến chừng nào, bất cứ lúc nào ông ta gặp lại anh đều có thể gọi được tên anh, bá vai anh mà hàn huyên tâm sự, xưng huynh gọi đệ. Kể cả dù lúc ấy chính anh có khi đã hoàn toàn quên ông ta là ai rồi.

Hà Y mỉm cười hỏi thăm ông ta.

Quách Tất Viên nói: “Đêm qua cô nương nghỉ ngơi tốt chứ?”.

Hà Y đáp: “Rất tốt. Nếu như Quách tổng quản đến thu tiền trọ, thế thì bây giờ tôi có thể trả được rồi”.

Quách Tất Viên cười vang nói: “Sao dám, sao dám. Hiện giờ cô nương là khách của cốc chủ, tôi đang muốn phái mấy nha hoàn tới hầu hạ cô nương, chỉ là cốc chủ từ trước đến giờ quen sống một mình

rồi, trong viện không cho phép có người tùy tiện ra vào. Đành để cô nương chịu thiệt thòi vậy”.

Hà Y hỏi: “Hôm nay cốc chủ vẫn khỏe chứ?”.

Quách Tất Viên lắc đầu, thở dài một tiếng nói: “Không khỏe lắm. Hình như đêm qua người bị nhiễm phong hàn, sớm nay sưng lại dày, chứng phong thấp của người nhất định lại tái phát rồi”.

Hà Y nói: “Phong thấp?”.

Quách Tất Viên gượng cười: “Có chỗ cô nương không biết, cốc chủ là đại phu giỏi nhất ở đây nhưng cũng là bệnh nhân nặng nhất. Người không quan tâm lắm tới bệnh tật của bản thân mình, đã không chịu uống thuốc, lại không chịu nghỉ ngơi cho đủ. Ngày thường so với đại phu bận rộn nhất người còn bận hơn gấp mười lần”.

Hà Y hỏi: “Ngài ấy cử động khó khăn, thân thể lại yếu đuối, tại sao đến một người hầu hạ bên cạnh cũng không có?”.

Quách Tất Viên thở dài: “Tính

cách cốt chủ vốn mạnh mẽ, từ nhỏ đã không thích người khác xen vào việc của mình. Ai mà có chút gì khiến ngài nổi giận thì cơn tức giận của ngài không phải là đùa. Tim của ngài lại không tốt lắm, một mồi hoặc kích động quá độ là phát bệnh, chúng tôi ai cũng không dám làm ngài nổi nóng”.

Hà Y nói: “Có phải ngài ấy khi phát bệnh thì sẽ hô hấp khó khăn, đau quặn vùng ngực, toàn thân toát mồ hôi, chân tay vô lực?”.

Quách Tất Viên trợn mắt ngạc nhiên nhìn nàng, mặt mũi biến sắc

hỏi: “Làm sao cô nương biết? Lễ nào đem qua bệnh tình ngài tái phát?”.

Hà Y lắc đầu: “Không phải. Chẳng qua là trước đây tôi vô tình gặp qua người cũng mắc bệnh ấy”.

Quách Tất Viên thở phào nói: “Thế thì tốt rồi, thế thì tốt rồi”.

Hà Y nói: “Ngài ấy sống một mình, nói cho cùng vẫn rất nguy hiểm”.

Quách Tất Viên than: “Bao nhiêu

năm nay, đó luôn luôn là việc khiến
mấy tổng quản chúng tôi lo lắng
không thôi. Chúng tôi đành bố trí
trong phòng ngài ấy mấy cái dây
gắn với chuông bên ngoài, đề
phòng có việc ngoài ý muốn. Nhưng
ngài nhất quyết không cho ai vào ở
trong Trúc Ngô viện. Thực lòng mà
nói, việc cốt chủ để cho cô nương
vào ở trong Thính Đào Thủy Tạ
khiến chúng tôi kinh ngạc mãi
không thôi”.

Hà Y nói: “Lẽ nào ngài tổng quản
quên, tôi đến đây vốn để bàn một
vụ làm ăn?”.

Quách Tất Viên nói: “Cho nên ít nhất hiện giờ cô nương tạm thời là người của Vân Mộng cốc rồi. Cô nương xem, tôi nói này giờ đến việc chính cũng quên mất. Hiện giờ cốc chủ đã đi thăm bệnh rồi. Ngài sai tôi chuyển lời tới cô nương, trong Thần Nông trấn có rất nhiều thầy kể chuyện^[7], nếu cô nương thích thì vào trấn tìm nghe cũng không sao. Ngài còn nói thanh bảo kiếm của cô nương quá bắt mắt, không tránh khỏi bằng hữu giang hồ bên ngoài cốc hiếu kỳ. Tốt nhất là cô nương đừng mang thanh kiếm ấy theo người”.

[7] Một hoạt động giải trí của người Trung Quốc xưa. Thường là một người hay chữ, giỏi nói năng đem những tích truyện trong sách hoặc trong dân gian kể lại trong quán rượu để mua vui cho khách qua đường.

Hà Y cười nói: “Liệu cũng có thể nhờ Quách tổng quản chuyển vài lời tới cốc chủ không?”.

Quách Tất Viên đáp: “Đương nhiên rồi, xin cứ nói”.

“Thứ nhất, não của tôi chính ở trong đầu tôi, không phải ở trong đầu ngài ấy. Thứ hai, kiếm, tôi vẫn muốn đem theo. Thay chuôi kiếm là được.”

Quách Tất Viên cũng bật cười, nói: “Giờ tôi đã hiểu tại sao cốc chủ lại chọn cô nương. Người ở trước mặt cốc chủ có được chủ kiến của bản thân không nhiều. Là nữ nhân lại càng ít”.

Nắng tháng Mười mênh mang. Mới sáng sớm, thị trấn nhỏ đã ồn ào tấp nập. Tất cả các cửa hiệu đều đã mở cửa, đủ các loại biển hiệu trang trí khiến người khác nhìn mà hoa cả mắt. Những tay bán rong trên phố nhiệt tình theo đuổi mời chào từng vị khách, mồm miệng liên thoảng về món hàng trong tay. Mọi người

nói rằng, những tay bán rong ở Thần Nông trấn ai cũng là phú ông. Bởi vì bọn họ tin rằng, chỉ cần không ngừng thuyết phục, không bỏ qua một cơ hội nào, sớm muộn gì tiền cũng sẽ sinh lời. Ví như, nếu anh bị một tay bán rong bám theo, tay bán rong ấy có thể đi theo anh tới cùng chỉ để bán một túi lá chè mười lăm đồng, anh ta có thể cùng anh vượt qua cả một ngọn núi, thậm chí làm người dẫn đường miễn phí cho anh. Suốt chặng đường, nếu anh cứ nghe anh ta nói cuối cùng sẽ tin lá chè trong tay anh ta căn bản không phải là lá chè mà là một loại lá thần có thể trị được bách bệnh.

Giải khát, giảm mệt nhọc chỉ là một trong số các công hiệu thôi. Đương nhiên anh cũng có thể mặc cả với anh ta, anh ta chính là đang chờ việc ấy. Bởi vì bọn họ tin chắc, phàm là người mà đã mặc cả đều là người thật thà, thực sự có ý mua đồ. Cái giá mười lăm đồng một bao lá chè có khi mười hai đồng là bán, còn như khi đụng phải khách chắc giá, năm đồng cũng bán luôn.

Hà Y mới dạo bước một lúc trên con đường lát đá xanh đã mua luôn bao chè mười lăm đồng. Mới nhìn thấy một người bán hàng rong bước về phía nàng, trong tay cầm một

bao chè nàng đã đưa tiền ra trước, nói: “Bao chè này tôi mua”.

Người bán hàng rong ngây ra, nói: “Thật sao? Mười lăm đồng một bao”.

Sau khi nàng mua bao chè mười lăm đồng kia theo cách ấy ở trên đường lớn, tuy vẫn còn những người bán hàng rong từ xa mà ngó nghiêng nàng nhưng không có ai có ý kiến tới.

Nàng cứ như thế mà thoát được khỏi bọn họ, đi đến một cửa hiệu

bán kiếm.

Chủ tiệm là một người trung niên gầy nhưng rắn rỏi, mặt mũi có chút không cân đối. Bốn bức tường của cửa hiệu đều có treo các loại kiếm.

Ông chủ tiệm vừa nhìn thấy nàng liền lập tức nhiệt tình chào hỏi: “Hắn cô nương không phải tới mua kiếm rồi?”.

Hà Y gật đầu.

Chủ tiệm nhìn thanh kiếm nơi eo lưng nàng, cười nói: “Thanh kiếm cô

nương đeo trên lưng đã đủ tốt rồi, hay là bởi ngại nó quá nặng, cầm không thuận tay?”.

Hà Y nói: “Ông chủ nhận ra thanh kiếm này?”.

Chủ tiệm cười: “Nếu như đến cả Ngư Lân Tử Kim kiếm mà tôi cũng không nhận ra, vậy thì còn mở cửa tiệm bán kiếm làm gì? Đây là thanh kiếm năm đó truyền nhân của Công Trị đại sư, Lỗ Ấn Tuyền làm ra, kiếm nặng bảy cân hai lạng. Nghe nói khi kiếm luyện thành từng dùng máu của bé trai bảy tuổi để tế kiếm. Cho nên kiếm có màu tía, ấy

là do màu máu ngấm vào chất thép”.

Hà Y nói: “Hay thật. Tuy tôi biết đây là một thanh kiếm nổi tiếng, nhưng về lai lịch của nó thì đây là lần đầu tiên được nghe”.

Chủ tiệm nói: “Phải chăng cô nương chính là người đã đánh bại Phi Ngư đường, Sở Hà Y, Sở cô nương?”.

Hà Y cười khở: “Ngay cả ông cũng nhận ra tôi?”.

Chủ tiệm nói: "Kiếm này rất nổi tiếng, cô nương trước khi thử thì đổi kiếm, há chẳng phải rất không nên sao?".

Hà Y hỏi: "Trước khi thử?".

Chủ tiệm nhìn nàng, bộ dạng có vẻ đang rất kinh ngạc: "Cô nương thật biết nói đùa?".

"Nói đùa cái gì?"

"Cô nương và Hạ công tử của phái Nga My hẹn thử kiếm, sau mười ngày nữa, vào giờ Hợi sẽ ở Phi Diên

cốc phía bắc Thần Nông trấn so tài. Tin này đã truyền khắp võ lâm, cô nương sao có thể không biết?”

Hà Y nhìn ông ta, đột nhiên thấy hình như mình vừa nuốt phải một con ruồi, lập tức cảm giác đầu to như cái đấu, không nhìn được buột miệng hỏi: “Làm thế nào mà ông biết?”.

Chủ tiệm trả lời: “Trên phố ai cũng nói thế, việc làm ăn của tôi ở đây cũng đột nhiên thuận lợi hẳn. Hôm qua tôi vừa đi đặt một cửa đây. Cô nương đừng giận nhé, tuy cô có bảo kiếm nhưng tôi vẫn cực

Hạ công tử thẳng”.

Hà Y tức quá hóa cười, hỏi: “Có ai đặt tôi thẳng không?”.

Chủ tiệm nghĩ một lúc nói: “Người đi đặt cược đều đặt cửa Hạ công tử. Đến hôm nay người đặt cho cô nương đột nhiên nhiều lên, cơ hồ nhiều bằng số người đặt cho Hạ Hồi”.

Hà Y hỏi: “Nếu như tôi không đi tỉ kiếm thì sao?”.

Chủ tiệm nói: “Cô không đi tức là

Hạ công tử thẳng, tôi cũng có lời rồi. Huống hồ cô nương nhất định sẽ đi”.

“Tại sao?”

“Giang hồ đồn rằng cô nương là đệ tử của Trung nguyên đệ nhất khoái kiếm mười lăm năm trước, Trần Thanh Đình, Trần đại hiệp. Kinh công và kiếm pháp của Trần Thanh Đình đều thuộc hàng thượng đẳng, năm đó chỉ bại dưới tay Chưởng môn phái Nga My, Phương Nhất Hạc mà thôi. Nếu như cô nương lâm trận bỏ trốn, vậy thì mỗi nhục sư môn ấy...”

Hà Y đột nhiên quát lên: “Chớ nói nữa!”. Nàng quăng ra hai đĩnh mười hai lượng bạc, chỉ một thanh kiếm hình thức bình thường treo trên tường nói: “Tôi lấy thanh này”.

Chủ tiệm thấy nàng nhú chặt lông mày, vội vàng lấy thanh kiếm ấy xuống, trao đến tay nàng, nói: “Thanh kiếm này chỉ mười hai lượng bạc thôi”.

Hà Y nói: “Mười hai lượng kia là tôi tặng ông chủ”.

“Sao dám, sao dám.”

“Tốt nhất ông nên dùng số bạc ấy mua một vò rượu. Người ta lúc thua cược uống một chút rượu thì có thể nghĩ thoáng một chút.”

Kiểm thì vẫn là Ngư Lân Tử Kim kiểm, nhưng trải qua một phen sửa sang, nhìn bề ngoài không thể nhận ra được nữa rồi. Chuôi kiểm đã được quần thêm một lớp vải thô màu đen. Vỏ kiểm được đổi thành loại bình thường nhất. Lúc Hà Y đi lại trên phố không cần quá lo lắng có người nhận ra nàng nữa.

Lúc ấy, sau lưng nàng đột nhiên có tiếng vó ngựa truyền tới, tiếng ngựa hí dài vừa dứt, một người áo xám từ trên ngựa nhảy xuống, đứng ngay bên cạnh nàng.

“Xin hỏi, phải chăng cô nương chính là Sở Hà Y, Sở cô nương?”, người áo xám này mặt mũi phong trần, trên má còn có một vết sẹo dài, bộ dạng khi cười thực có chút đáng sợ. Trên lưng người này có một thanh trường kiếm hình dạng đặc biệt.

Hà Y nói: “Ngài nhận ra tôi?”.

Người áo xám đáp: “Ngày trước cô nương tử kiếm ở Phi Ngư đường, tại hạ từng có may mắn có mặt tại đó”.

Hà Y hỏi: “Ngài là người của Phi Ngư đường?”.

Người áo xám gật đầu đáp: “Tại hạ là Thẩm Bân, sư đệ của Lưu trại chủ”.

Hà Y lạnh lùng cười: “Ngài cũng tới tìm tôi so kiếm?”.

Thẩm Bân nói: “Con người quý ở

chỗ tự biết mình, tại hạ há xứng là đối thủ của cô nương?”.

Hà Y nói: “VẬY chắc là Lưu trại chủ lại có điều gì sai bảo?”.

Thẩm Bân nói: “Không dám. Chẳng qua sư huynh của tôi ngày hôm nay đã đến Thần Nông trấn”.

“Ngài cũng đến xem tử kiểm?”

Thẩm Bân đáp: “Đúng vậy, nhưng cũng không hoàn toàn chỉ có thế. Thực ra sư huynh đến đây để trị bệnh. Từ sau khi bị cô nương cắt

đứt gân tay, ông ấy ngay việc dùng
đũa ăn cơm cũng là một vấn đề.
Đành tới tìm Mộ Dung cốc chủ nghĩ
cách. Đương nhiên, thuận tiện cũng
tới xem cô nương so kiếm. Cô
nương hẳn biết sư huynh tôi trước
vốn là đệ tử phái Nga My, Hạ Hồi là
sư huynh của ông ấy”.

Hà Y nói: “Làm sao tôi biết được?
Ông ấy trước giờ không hề thông
báo với tôi”.

Thẩm Bân cười nói: “Bất kể cô
nương có biết hay không, Nga My
phái quyết không chịu mất thể
diện”.

Hà Y cười nhạt: “Cho nên ông ta mới nhất định ép tôi so kiếm với Hạ Hồi?”.

Thẩm Bân nói: “Hiện giờ chúng tôi rất muốn biết cuối cùng kiếm pháp của cô nương lợi hại hay kiếm pháp của Hạ Hồi sư huynh lợi hại”, rồi dừng một chút mới nói tiếp, “Chỉ là lần này tôi tới tìm cô nương vì một việc khác”.

Hà Y hỏi: “Là việc gì?”.

Thẩm Bân nói: “Hôm nay sư

huynh tôi tới gặp Mộ Dung cốc chủ, muốn ngài nối lại gân mạch tay phải. Cốc chủ đã một câu từ chối rồi”.

Hà Y nói: “Đến cả gân mạch đã đứt một tháng rồi mà Mộ Dung Vô Phong cũng có thể nối lại sao?”.

Thẩm Bân nói: “Y thuật của Mộ Dung tiên sinh là đệ nhất trong thiên hạ, từng nối thành công kinh mạch cho mấy người. Chỉ là tính tình của ngài cực quái dị. Việc gì ngài ấy đã không đồng ý giúp thì người khác cũng chẳng có cách nào”.

Hà Y nói: “Hay là Lưu trại chủ bỏ tiền chẩn bệnh không đủ?”.

Thẩm Bân nói: “Chỉ cần trị khỏi cho tay phải của sư huynh, có bỏ bao nhiêu tiền Phi Ngự đường cũng không để tâm. Vấn đề là trước nay Mộ Dung tiên sinh vốn chẳng thiếu tiền. Thuốc của Vân Mộng cốc bán khắp thiên hạ. Ngài ấy chính là người giàu nhất trong những người giàu rồi. Tôi nghe nói ngài ấy chẳng bao giờ thèm để mắt tới tiền chẩn bệnh. Thường miễn phí cho những bệnh nhân mà quá trình điều trị quá phức tạp. Trước đây có một tay thợ

rèn nghèo kiết xác mắc một chứng bệnh quái lạ, nguy tới nơi rồi. Mộ Dung cốc chủ liên tục bảy ngày bảy đêm ở cạnh chăm sóc, cuối cùng chữa khỏi cho anh ta. Nghe nói trong thời gian dưỡng bệnh, tay thợ rèn nghèo kiết ấy đã ăn mười mấy cân nhân sâm từ núi Trường Bạch phía đông bắc dùng khoái mã chuyển tới. Vậy mà Mộ Dung cốc chủ đến một đồng tiền khám chữa cũng chẳng cần. Nhưng việc lần này cốc chủ thế nào cũng nhất quyết không chịu xem bệnh cho sư huynh tôi, bất kể bỏ ra bao nhiêu tiền cũng vô ích”.

Hà Y hỏi: “Việc này thì có liên quan gì tới tôi?”.

Thẩm Bân nói: “Cốc chủ bảo, thương thế ở tay sư huynh là do kiếm của Sở cô nương, mà cốc chủ lại nợ Sở cô nương một món nợ ân tình”.

Hà Y nói: “Tôi hiểu rồi. Các vị muốn tôi tới năn nỉ Mộ Dung Vô Phong.”

Thẩm Bân nói: “Tuy kiếm thuật của cô nương cao siêu nhưng trên giang hồ lại thế cô lực mỏng. Nếu

cô nương có thể thuyết phục Mộ Dung tiên sinh, từ nay về sau cô nương sẽ là bằng hữu của Phi Ngư đường. Trên giang hồ nếu có bất cứ kẻ nào dám bất kính với cô nương, Phi Ngư đường sẽ không khoanh tay đứng nhìn. Cô nương cũng biết, kiếm cơm chốn giang hồ không phải chỉ dựa vào thực lực, còn phải có thế lực nữa”.

Hà Y lạnh lùng cười: “Ngài chắc biết quý sư huynh lúc tử kiếm với tôi toàn dùng sát chiêu. Nếu tôi không vung kiếm tự vệ thì giờ chắc đã thành một cái xác. Người chết dưới kiếm của quý sư huynh vốn cũng

chẳng ít, cho nên nhất kiếm ấy chỉ đâm vào tay ông ta đã là khách khí lắm rồi”.

Thẩm Bân biến sắc nói: “Ý của cô nương là không đồng ý cầu xin giúp sư huynh tôi, mà quyết đối địch với toàn bộ Phi Ngư đường?”.

Hà Y đáp: “Trên giang hồ, Phi Ngư đường là danh môn chính phái. Nếu vì chuyện này mà trở mặt với tôi, vậy tôi cũng chẳng có cách nào”.

Thẩm Bân lạnh lùng cười: “Cô

nương vừa mới vào giang hồ chưa lâu, cậy sức đón gió, đối với việc chốn giang hồ thực chẳng hiểu gì. Cái gì gọi là 'oan gia nên cớ không nên thất', cô nương thân gái một mình, tính tình như thế sao có thể lẫn lộn lâu trên giang hồ?".

Hà Y nói: "Hãy còn may giang hồ này không phải của họ Lưu".

Thẩm Bân chấp tay, nói: “Vậy thì sau này gặp lại”, nói xong nhảy lên ngựa, thúc roi phi khuất.

Chương 3

Sương mù chưa tan, thậm chí ở giữa hồ lại càng lúc càng dày hơn, dày đến mức chẳng nhìn rõ đám lá sen phía đằng xa bên cạnh cây cầu cử khúc^[1] nữa.

[1] Cử khúc kiều là loại cầu có chín lần gấp

khúc, chia thành chín đoạn, bởi theo quan niệm của người Trung Quốc, số chín vừa là số tôn quý vừa là số may mắn.

Lúc Hà Y tìm thấy Mộ Dung Vô Phong, chàng đang ngồi một mình trong đình nhỏ ở giữa hồ thưởng trà. Một lư sưởi đặt ngay cạnh ghế của chàng, củi khô đang cháy phát ra tiếng kêu tí tách, tựa như giúp chàng xua đi không khí ẩm ướt. Trên chân chàng phủ một chiếc chăn lông chồn trắng muốt mềm mại. Trong làn sương mù, nước da trắng bệch cùng bộ y phục cũng một màu trắng phau đang khoác trên người khiến chàng như hòa tan vào sương khói.

Có vẻ như chàng đang đặt toàn bộ tâm tư nghĩ ngợi đến điều gì đó. Đến mức Hà Y đã tới bên cạnh cũng bắt đầu đoán đo xem rốt cuộc có nên quấy rầy chàng không. Thực ra nàng nghĩ mãi không hiểu, một người sao có thể ngồi yên trong một tư thế lâu đến vậy.

Chàng cứ chăm chú nhìn về nơi xa, có vẻ như hoàn toàn không để ý đến Hà Y đã tới đằng sau lưng mình nhưng đến khi Hà Y lại gần chàng đột nhiên cất tiếng: "Sao cô nương lại quay về sớm như thế?".

Hà Y vốn rất tự tin vào khinh công của mình, nàng là một trong số rất ít người trong thiên hạ có khả năng đi lại mà hoàn toàn không hề phát ra tiếng bước chân. Vậy mà Mộ Dung Vô Phong, một người tàn phế vốn chẳng có chút võ công lại có trực giác đáng sợ như thế.

Hà Y không nhịn được hỏi: “Làm sao ngài biết chắc người sau lưng ngài chính là tôi?”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt đáp: “Tôi có thể cảm giác thấy”.

Hà Y vòng tới trước mặt chàng, với một chiếc ghế rồi ngồi xuống nói: “Tôi có việc tìm ngài”.

Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu nhìn, đợi nàng nói tiếp.

Đúng lúc Hà Y đang định mở miệng chợt thấy một người áo trắng bưng hai bát thuốc đi tới rồi đặt xuống bàn đá. Bát thuốc tỏa lên một mùi đắng chát nồng nồng.

Người áo trắng tuổi khoảng năm mươi, dung mạo thanh thoát, thân hình cao lớn, hẳn lúc còn trai trẻ

phải là một trang mỹ nam tử.

Ông ta đặt khay thuốc xuống bàn rồi ghé vào tai Mộ Dung Vô Phong nhỏ giọng nói vài câu, dáng vẻ rất mực cung kính. Mộ Dung Vô Phong gật đầu, nói với Hà Y: "Vị này là Tạ tổng quản, Tạ Đình Vân".

Hà Y nói: "Rất hân hạnh. Tôi họ Sở, gọi là Sở Hà Y".

Tạ Đình Vân khẽ cười nói: "Tin cô nương một kiếm đánh bại Phi Ngự đường tại hạ vừa được nghe kể. Bội phục vô cùng". Dáng vẻ của ông ta

khi gặp gỡ người khác rất chân thành, không phải loại người dẻo mồm nói lảm. Không đợi Hà Y tiếp tục hàn huyên, ông ta nói tiếp: “Cô nương thông thả ngồi lại, tôi có việc, xin lui trước”.

Mộ Dung Vô Phong thấy ông ta đã đi xa mới nhấc tay, đem toàn bộ số thuốc đồ thẳng xuống hồ.

Hà Y trợn tròn mắt, nhúu chặt mi, kinh ngạc nhìn chàng, nói: “Thuốc này... ngài không uống?”.

Mộ Dung Vô Phong đáp: “Không

uống”.

Hà Y nói: “Nếu như bệnh nhân của ngài không chịu uống thuốc, có phải ngài cũng khuyên anh ta đồ thuốc đi?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đơn thuốc tôi kê, bọn họ sao dám không uống?”.

Hà Y nói: “Thuốc vừa rồi là do ai kê đơn?”.

Mộ Dung Vô Phong nghĩ một chút rồi đáp: “Tôi”.

Hà Y bật cười. Nàng không sao nghĩ tới, lời nói của một người lại có thể mâu thuẫn đến vậy. Nàng còn đang muốn hỏi lại cho rõ, Mộ Dung Vô Phong lại không muốn tiếp tục nói về mình, bèn đổi chủ đề, nói: “Cô nương vội tìm tôi thế, có phải đã nghe được tin gì không?”.

Hà Y đáp: “Tin ngài muốn nghe thì không có. Chỉ nghe được một tin tức liên quan tới chính tôi thôi”.

“Tin gì thế?”.

“Mười ngày nữa tôi sẽ tử kiếm với Hạ Hồi ở Phi Diên cốc.”

“Tôi nghe qua rồi”, chàng lãnh đạm nói.

“Ngài nghe rồi?”, nàng ngạc nhiên hỏi.

“Cuối cùng thì cô nương đi hay không đi?”

“Đi.”

“Hình như hôm qua cô nương có nói không muốn đi.”

“Tôi đổi ý rồi.”

“Cô nương năm chắc phần thắng?”

“Không hề.”

Mộ Dung Vô Phong thông thả rót một chén trà, một hơi uống cạn, không nói câu nào chỉ lạnh lùng nhìn nàng.

Hà Y hỏi: “Ngài trợn mắt nhìn tôi làm gì?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô chớ quên, vụ làm ăn giữa chúng ta đã có ước định trước, việc cô với Hạ Hồi so kiếm là sau này. Cô nên bỏ qua những thứ lằng nhằng khác, chuyên tâm làm việc cho tôi mới đúng”.

Hà Y nói: “Ngài nói có lý, chỉ là...”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô vẫn muốn đi?”.

Hà Y gật đầu cười khổ: “Ngài đừng quên tôi là một kiếm khách.

Ngài là đại phu cho nên việc của ngài là trị bệnh cho người. Tôi là kiểm khách nên việc của tôi là so kiểm. Công việc của chúng ta chính là như thế, kể cả ngài không muốn, người khác vẫn cứ tìm đến ngài”, nàng ngừng một chút rồi nói tiếp: “Đương nhiên tôi không giống ngài. Ngài trời sinh đã là một đại phu, còn tôi thì vừa mới phát hiện ra mình là một kiểm khách”.

Với Hà Y mà nói, tình huống xấu nhất một người gặp phải không gì hơn là bị người khác “phát hiện”. Trên người nàng có quá nhiều thứ mà bản thân nàng vốn cũng chẳng

biết, thế mà bị người khác đột nhiên “phát hiện” ra rồi.

Nàng không đợi Mộ Dung Vô Phong đáp lời mà chuyển ngay đề tài, nói: “Liệu tôi có thể tới phòng của mẫu thân ngài ở trước đây xem xét không, có lẽ chúng ta sẽ tìm thấy đầu mối gì ở đó chẳng?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Phòng của bà ở ngay cạnh phòng của tôi, xin hãy theo tôi”.

Hai người đi men theo bức tường hoa tới một cánh cửa màu son ở

hành lang bên phải, Mộ Dung Vô Phong đẩy cửa nói: “Mời vào”.

Hà Y tiến vào, thấy trong phòng sạch sẽ gọn gàng như mới, đằng sau tấm bình phong là phòng trong rộng rãi, giữa phòng có đặt một chiếc thái sư ký^[2] bằng gỗ tử đàn có lót đệm lông cừu màu hồng đậm. Một bên đặt lò hâm trà, tuy không đốt xạ hương nhưng vẫn có than. Một bên đặt bình hoa mai, hoa lá đều đã khô héo, chỉ còn trơ cành khẳng khiu. Cạnh ghế còn một cái bình lớn bên trong cắm mấy cuộn tranh. Hà Y rút ra một cuộn, lật giở xem, chỉ thấy bên trong vẽ một mỹ

nhân, tóc đen vẫn cao, trắng trẻo tựa trăng đêm, mắt trong và tĩnh lặng tựa như nước hồ thu, môi đỏ như son. Hà Y đặt cuộn tranh xuống, rồi lại mở thêm sáu cuộn khác, trừ hai cuộn bên trong vẽ sơn thủy và điệu thú^[3], còn lại đều là vẽ cùng một vị mỹ nhân, chẳng qua lúc thì là áo khoác hồng ánh bạc, áo lụa mỏng, quần hoa hòe; khi thì áo vàng đỏ, khăn choàng thêu hoa, quần xanh nhạt. Mái tóc cũng vẽ mỗi lúc mỗi khác, hoặc vẫn cao, hoặc buông xõa, khi bện tròn. Tư thế thì khi dựa lan can, lúc giỡn nước, lúc lại là cảnh đùa chơi với mèo... có khi lại đang mỉm cười một

mình, phong phú muôn vẻ.

[2] Một loại ghế của Trung Quốc.

[3] Tranh sơn thủy (núi sông) và điêu thú (động vật) là hai đề tài truyền thống trong hội họa cổ của Trung Quốc. Như tên gọi tranh sơn thủy chủ yếu họa cảnh sơn thanh thủy tú, núi sông tươi đẹp; tranh điêu thú lấy đề tài là các loại động vật, phổ biến là kê (gà), mã (ngựa), hổ, ưng...

Hà Y xem kỹ tất cả rồi cuộn lại cầm trả vào bình, nói: "Người được vẽ trong tranh chính là mẫu thân của ngài?".

Mộ Dung Vô Phong gật đầu.

Hà Y nói: “Dáng vẻ của bà tựa như rất thanh nhàn”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đây là hình dáng của bà năm mươi bảy tuổi trở về trước. Ngày bà mười bảy tuổi đột nhiên mất tích, trong cốc không thấy đâu nữa”.

Hà Y kinh ngạc nói: “Mất tích?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Sau này bà cũng không quay trở lại. Không ai biết bà đã đi đâu”.

Hà Y nói: “Ba đông Tam Hiệp
đèo thăm thăm, Vượn hú ba câu lệ
ướt y^[4]. Tôi nghe nói sâu trong núi
vùng này thường có vượn khỉ tới lui,
lũ vượn, khỉ này hình như đều đã
sống trên trăm năm, đã thành tinh,
toàn thân lông trắng, mừng giận
thất thường, thích ghẹo mỹ nữ,
trông thấy người có chút nhan sắc
thì nhất định sẽ cướp đi”.

[4] Lời ca của nhân vật ngư phủ trong Thủy
Kinh Chú - Giang Thủy của nhà địa lý, tản văn
Lịch Đạo Nguyên (470 - 527) thời Bắc Ngụy (386
- 557), Trung Quốc. (Nguyên văn: Ba Tây Tam
Hiệp u hiệp trường, Viên đề/Minh tam thanh lệ
triêm thường: Đèo Tam Hiệp phía đông đất Ba
thăm thăm âm u, Vượn kêu ba tiếng người sợ
mà khóc ướt đầm áo)

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nói: “Cô muốn nói, phụ thân của tôi là một con vượn?”.

Hà Y cứng lưỡi, nói: “Đâu dám thế. Chỉ có điều, nếu như mẫu thân của ngài không hề quay lại, vậy làm sao ngài tới được đây? Khi mẫu thân ngài rời đi, hình như không phải là đi lấy chồng?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Nếu như tôi biết thì còn bỏ ngân lượng thuê cô làm gì nữa?”.

Hà Y nói: “VẬY còn chuyện nói mẩu thân ngài do đẻ khó mà qua đời? Nếu như bà ấy đã mất tích, làm sao ngài biết bà ấy do đẻ khó mà mất?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đây là do ông ngoại tôi kể lại. Ông còn nói, mẩu thân tôi qua đời ở chính căn phòng này, rồi được chôn cất ở sau núi. Lời của ông cũng không thể tin chút nào được”.

Hà Y nói: “Ông ngoại của ngài trước sau gì cũng không hề nói cho ngài biết phụ thân ngài là ai”.

Mộ Dung Vô Phong nói: "Tính tình của ông rất khó chịu, so với tôi chỉ có hơn chứ không có kém. Chẳng qua về việc này có thể chính ông ngoại cũng không biết".

Hà Y nói: "Bây giờ nhìn lại, vẫn đề có vẻ như càng lúc càng nhiều rồi. Tôi xem xét kỹ lưỡng. Có thể mẫu thân ngài vẫn còn tại thế chăng?".

Mộ Dung Vô Phong đáp: "Tôi không rõ. Chỉ ít, từ nhỏ tới giờ tôi chưa hề gặp bà. Cô xem xong chưa?", có vẻ như chàng không muốn ở lại căn phòng này thêm

chút nào nữa.

Hà Y nói: “Chưa, tôi còn rất nhiều chuyện chưa hiểu rõ”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Cô không cần hỏi tôi. Bởi những điều tôi biết thực sự rất ít, kể cả có biết đi chẳng nữa thì cũng đều không đúng sự thật”.

Hà Y hỏi: “Tôi nghe ngóng được Thính Phong Lâu có một tay tiểu nhị, chuyên kể những câu chuyện vùng này, tôi định tối nay tìm anh ta. Ngài có muốn đi với tôi không?”

Hay là để tôi đi về rồi kể lại cho ngài?”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Lúc nào?”.

Hà Y đáp: “Giờ Dậu hai khắc^[5]”.

[5] Trung Quốc thời cổ dùng mười hai con giáp để định giờ, giờ Dậu là từ 17 - 19 giờ. Một khắc là mười lăm phút, bốn khắc là một tiếng đồng hồ.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tôi vẫn còn vài bệnh nhân, đúng giờ ấy chúng ta gặp nhau ở Thính Phong lâu”.

Con đường từ Vân Mộng cốc thông đến Thần Nông trấn thì ra rộng dài hơn khá nhiều so với tưởng tượng của Hà Y, phóng ngựa phi nhanh cũng phải nửa giờ mới có thể đi hết. Vừa nghĩ tới việc mười ngày nữa phải so kiếm. Hà Y cảm thấy đầu mình như to ra. Lại còn thêm việc mà Mộ Dung Vô Phong giao phó, có vẻ như càng lúc càng tối tăm mặt mũi, bỗng dưng thấy tâm sự trùng trùng. Con đường thấp thoáng dưới tán rừng rậm, sương mù chưa tan, bốn phía tĩnh mịch chẳng có tiếng người. Mới đi được nửa tuần hương, Hà Y chợt phát

hiện phía xa có bóng người. Bóng người ấy đứng bất động giữa đường.

Hà Y dừng ngựa, trông thấy một người áo xám đang trợn trừng mắt nhìn mình. Trên mặt người này có một vết sẹo dài do đao chém.

“Thẩm Bân”, nàng có chút ngạc nhiên kêu lên.

Thẩm Bân nói: “Tôi ở đây đợi cô nương”.

Hà Y nói: “Chẳng lẽ Lưu trại chủ

lại có gì sai khiến?”.

Thẩm Bân nói: “Sư huynh tôi nghe xong lời cô nương nói, cảm thấy rất thất vọng”.

Hà Y nói: “VẬY Ờ. Lần này các hạ đến là muốn?”.

Thẩm Bân nói: “Sư huynh không chỉ thất vọng về cô nương, mà còn thất vọng về tôi”.

Hà Y nói: “Cho nên ngài đến là muốn tôi thay đổi ý kiến?”.

Thẩm Bân nói: “Từ xưa đến nay tôi chưa bao giờ cầu xin nữ nhân. Nếu như phải cầu xin, đó cũng là chuyện của kiếp sau”.

Hà Y cười nói: “Có khí phách, vậy thì sau này gặp lại thôi”.

Nàng vừa nói hai chữ “gặp lại” đã thấy Thẩm Bân chậm chậm đưa tay tới đốc kiếm. Chữ “thôi” chưa kịp dứt, Thẩm Bân đã rút kiếm ra khỏi vỏ. Tốc độ xuất kiếm rõ ràng nhanh hơn Lưu Côn nhiều. Hà Y nhìn thấy sống kiếm có đường vân màu máu, bên trong càng đỏ đậm hơn. Tay trái Thẩm Bân bắt kiếm quyết, nói:

“Rút kiếm của cô ra”.

Hà Y nói: “Võ công của ngài rõ ràng cao hơn lệnh sư huynh, vậy mà cam lòng ở dưới ông ta, thật bội phục, bội phục”.

Thẩm Bân nói: “Trong Giang hồ danh nhân phổ^[6] tôi xếp thứ mười hai, sư huynh mười lăm. Con mắt của Phần Trai lão nhân, rốt cuộc vẫn rất công bằng”.

[6] Sách xếp hạng các nhân vật nổi tiếng trong giang hồ.

Hà Y hỏi: “Hạ Hồi xếp thứ mấy?”.

Thẩm Bân đáp: “Không biết. Cuốn sách ấy của Phần Trai lão nhân chỉ xếp thứ tự những người ông ta quen biết và từng gặp mặt. Ông ta chưa từng gặp Hạ Hồi”.

Hà Y nói: “Nếu như ngài muốn so tài, chúng ta tỉ thí một phen cũng chẳng sao”, nàng cũng rút kiếm, vừa dứt lời bỗng nghe thấy một tiếng nói vọng tới: “Lẽ nào cô nương không nhận ra? Hẳn ta muốn thăm dò võ công của cô nương, rồi đem điểm yếu về báo cho Hạ Hồi, đảm bảo Hạ Hồi tất thắng”.

Tiếng nói lúc gần lúc xa, khi to khi nhỏ, hai người nhìn bốn phía xung quanh chẳng thấy bóng dáng ai. Hà Y cao giọng đáp: "Cảm ơn ý tốt nhắc nhở, chỉ là bạn hữu đã đến giúp đỡ, sao không ra đây gặp mặt?".

Tiếng nói ấy cất lên: "Ta đang ở đây". Tiếng nói đang nhỏ chợt thành to, Hà Y ngẩng đầu nhìn trên cành cao cách mặt đất mấy chục trượng, Hà Y tung người nhảy lên cây, bóng xám ấy lùi lại mấy trượng, theo hướng đông bắc mà đi mất. Hà Y vận khí, phi thân đuổi theo. Tốc độ hai người tương

đương, lách qua cây cối um tùm trong rừng, bóng xám kia tựa như có ý dụ nàng vào sâu trong rừng. Hà Y nghĩ ngợi chột thấy không ổn, vội xoay người quay về, bỗng ngửi thấy mùi máu tanh, định thần nhìn lại, Thẩm Bân đã đầu một nơi thân một nẻo, nằm trong một vũng máu lớn! Hai mắt vẫn còn trợn trừng, đáng vẻ tựa như đang cực kỳ sợ hãi. Hà Y quay đầu nhìn ra xa, bóng xám kia đã mất dạng.

Nàng chột cảm thấy da đầu tê tê, sợ đến ướt đầm mồ hôi, sống lưng lạnh toát. Đến cả dũng khí quay lại nhìn xác chết một cái cũng không

có.

Đây là lần đầu tiên nàng chứng kiến một người phút trước đang còn sống, phút sau đã bị giết một cách tàn nhẫn như thế. Khinh công của bóng xám kia rõ ràng tương đương với nàng, Hà Y cũng không tin hẳn ta có thuật phân thân. Xung quanh nhất định vẫn còn một người nữa ẩn nấp. Mà võ công của người thứ hai này, nhất định cao hơn Thẩm Bân.

Vậy mà nàng lại không phát giác được gì. Điều này cho thấy, rõ ràng khinh công của người thứ hai không

thể thấp hơn nàng. Nếu hai người này liên thủ...

Nàng nhìn lại con ngựa của mình. Nó không bị kinh hãi chút nào. Rất bình thường đứng ở ven đường ăn cỏ. Trên lưng ngựa là bọc hành lý của nàng, trong bọc có ngân phiếu vài trăm lượng.

Một cơn gió nhẹ nhè ở trong rừng lùa tới. Từ phía cây cối bên trái đường, bỗng có một âm thanh rất nhỏ phát ra. “Vụt” một tiếng, thân hình nàng lao đi, kiếm như chớp giật đâm về phía ấy! Quả nhiên một bóng xám lướt đi mười trượng lui về

phía bắc.

Tuy lần này bóng xám cũng dẫn dụ nàng vào sâu trong rừng, nhưng Hà Y không chút do dự đuổi theo. Khi nàng dốc hết sức chạy theo, tốc độ cực nhanh, chẳng bao lâu sau, hai người chỉ còn cách nhau chưa đến mười bước, người áo xám lại tựa như cố tình chậm lại. Hà Y cũng chậm lại theo, trước sau giữ khoảng cách năm bước với hắn ta. Trong rừng là cảnh tranh tối tranh sáng, nàng không thể không đề cao cảnh giác, cẩn thận đề phòng đồng bọn của kẻ áo xám này đột nhiên xuất hiện.

Không đợi nàng nghĩ xong, kẻ áo xám đã vung tay ném một nắm mặt sắt như mưa về phía nàng, trong đám mặt sắt có lẫn một mùi kỳ lạ, trong đó có độc! Hà Y vung kiếm như gió, miễn cưỡng tránh thoát, lại thấy một kẻ áo xám khác vung kiếm xông đến, tạo thành thế liên thủ công kích nàng. Hà Y thầm quyết định, bất kể thế nào bản thân cũng phải tránh kẻ dùng độc kia trước. Tay trái vung ra, dải lụa trắng quấn lấy một cành cây trên đỉnh đầu, mượn lực bay vút lên, một kiếm đâm thẳng tới cổ họng kẻ áo xám.

Trước sau đều là kẻ địch, nàng không thể yếu lòng nữa, xuất ra sát chiêu.

Mà kẻ dùng độc kia lại không hề liên thủ với đồng bọn, ngược lại còn thoái lui về phía rừng cây.

Kẻ áo xám kia, nương theo thế kiếm của Hà Y, lùi một bước dài ba thước, thừa cơ hóa giải lực kiếm của Hà Y rồi vùng kiếm đâm trả, chỉ nghe “keng” một tiếng, hai kiếm tóe lửa, hai luồng lực đạo xô nhau, Hà Y chỉ cảm thấy một luồng lực rất

lớn men theo sống kiếm truyền đến, chấn động tới mức hổ khẩu^[7] tê dại. Kiếm pháp của nàng vốn theo hướng nhẹ nhàng linh hoạt, khéo léo, phải đấu với người có nội lực thâm hậu, về phương diện thể lực mà nói, không tránh khỏi phải ăn quả đắng. Huống chi kiếm pháp của người này lão luyện, tinh thâm, chẳng phải chỉ là một cao thủ bình thường.

[7] Khoảng giữa ngón cái và ngón trỏ gọi là hổ khẩu.

Dưới tình huống này, nàng nghĩ tới phương án thích hợp nhất

“chạy”. Chạy thật nhanh. Nhưng kiếm của nàng lại chẳng chịu nghe lời, tựa như dây dưa không chịu đi. Chính bởi nàng không thể chịu được việc bản thân vẫn chưa nỗ lực hết sức đã nhận thua. Huống chi trong chuyện này vẫn còn một Thẩm Bân. Bất kể như thế nào, ít nhất cũng phải nghĩ cách làm rõ thân phận thật sự của hung thủ.

Trong lúc suy nghĩ ấy, hai người đã đấu hai mươi chiêu rồi, kiếm pháp của kẻ áo xám càng thêm quyết liệt mà Hà Y thì càng chiến càng quả cảm. Sau ba mươi chiêu, nàng đã phát hiện ra một sơ hở của

kẻ áo xám. Nàng xoay người đâm một nhát, đánh thẳng tới cổ tay phải của kẻ áo xám, nhưng kẻ áo xám lại tựa như đã lường trước chiêu này của nàng, hạ thấp người xuống, tay trái đánh ra một chưởng, nhắm thẳng đỉnh đầu nàng, buộc nàng thu kiếm tự vệ. Hà Y vận eo một cái, nghiêng người tránh thoát trong gang tấc, vung tay, dải lụa trắng cuốn lấy tay trái của hắn ta, thân hình nàng nương theo lực kéo của dải lụa phóng tới sau lưng kẻ áo xám.

Cùng với thân hình còn có kiếm của nàng. Cuối cùng nàng cũng thờ

phào được một tiếng. Lần này nàng tính toán đúng rồi. Toàn bộ tấm lưng của kẻ áo xám đã như một cánh cửa mở rộng ra cho nàng.

Nhát kiếm này nhắm đâm tới điểm cách tim của hắc ba tặc về bên phải. Ấy là bởi nàng đã dự liệu trước, kẻ áo xám nghe thấy tiếng gió sẽ tránh về bên phải. Sau đó nàng nghe “keng” một tiếng. Thanh kiếm của nàng đã đâm trúng sống kiếm của kẻ áo xám. Hắc nghiêm nhiên không tránh né, lại đoán chính xác nơi kiếm của nàng nhắm tới, đem kiếm làm khiên, vừa khéo bảo vệ bản thân.

Cao thủ giao đấu, quả nhiên chỉ trong gang tấc. May may sai lầm, giá phải trả chính là tính mạng.

Hai kiếm giao nhau, hai người ai nấy đều lùi lại ba thước. Kẻ áo xám đột nhiên lên tiếng: “Người không phải Đường Thập”.

Trong rừng đã tối tới mức chỉ còn nhìn thấy hai bóng người.

Hà Y lạnh lùng hừ một tiếng, nói: “Không phải. Chính người giết Thẩm Bân?”.

Kẻ áo xám đáp: “Không hề”.

Hà Y hỏi: “Các hạ là ai?”.

“Tạ Đình Vân.”

“Tạ tổng quản?” Hà Y kinh ngạc: “Tôi là Sở Hà Y, ngài... sao ngài lại ở đây?”.

Kẻ áo xám thoáng động, cũng rất ngạc nhiên, nói: “Là Sở cô nương? Tại hạ và Đường môn có chút thù riêng, đang ở chỗ này giải quyết. Đang giao đấu với Đường Thập, hẳn

bị thương bỏ chạy”, ông ta ngừng một lát rồi nói tiếp: “Độc của Đường Lục không làm cô nương bị thương chứ?”.

Thì ra là Đường môn. Độc của Đường môn, dính phải một chút coi như mất mạng.

Hà Y bán tín bán nghi nói: “Không sao. Ngài quả đúng là Tà tổng quản?”.

Người đó cười, nói: “Chúng ta mới rồi còn ở đình giữa hồ gặp mặt, sao cô nương mau quên thế?”.

Quả nhiên là Tạ Đình Vân.

Hà Y thầm nhủ trong lòng một tiếng: “Thật xấu hổ”. Giả sử trong hai người có một người võ công kém hơn một chút, há chẳng phải đã thành ma sao? Vân Mộng cốc quả là nơi ngọa hổ tàng long.

Hà Y thở ra một hơi, nói: “Tạ tổng quản sao biết được tôi không phải Đường Thập? Lẽ nào Đường Thập cũng là nữ nhân?”.

Tạ Đình Vân đáp: “Không những là nữ nhân, mà còn là một nữ nhân

cực kỳ lợi hại. Cứ theo tính tình của cô ta, trong vòng mười chiêu nhất định sẽ phóng ra ngũ độc thần châm. Mà cô nương sau ba mươi chiêu vẫn không phóng ra ám khí, bởi thế tôi mới đoán có thể không phải là Đường Thập. Có điều tại hạ có may mắn lĩnh giáo 'Tổ Thủy Băng Tiêu' của cô nương rồi".

Hà Y nói: "Xin hãy theo tôi". Nàng dẫn Tạ Đình Vân đến chỗ Thẩm Bân bị giết, lại phát hiện ra thi thể của Thẩm Bân đã biến mất, đến bao hành lý của mình trên lưng ngựa cũng chẳng thấy đâu nữa.

Tạ Đình Vân nói: “Xem ra đến khu rừng này hôm nay không chỉ có một nhóm người. Giết người thu xác tuyệt đối không phải là tác phong của Đường môn”.

Hà Y chau mày nói: “Có lẽ là người của chính phái Nga My làm. Thẩm Bân tới tìm tôi, nhất định có không ít sư huynh đệ biết chuyện. Hoặc giả bọn họ sợ có điều gì ngoài ý muốn nên lén bám theo đến đây, vừa hay thu dọn thi thể”.

“Hy vọng không dẫn tới hiểu lầm gì”, Tạ Đình Vân thở dài một tiếng: “Phái Nga My người đông thể mạnh,

nhưng gần đây trên giang hồ lại liên tục chịu nhục...”.

Hà Y lên ngựa, cười khổ nói: “Hiểu lắm giữa tôi với phái Nga My đã chẳng ít. Tôi còn có việc, xin đi trước đây”.

“Cô nương cẩn thận.”

Phong lai tứ diện ngọa đương trung.^[8]

[8] Câu cuối cùng trong bài thứ tư của chùm năm bài thơ Mộng Mộ Tạp Thư ngũ thủ (...) của họa gia nổi tiếng đời Thanh - Kim Nông (1687 - 1763) ý tả sự thanh cao thoát tục, nguyên văn:

Âu ba đình ngoại thủy mông mông,

Ký đặc kim thu huề điều đồng.

Tiêu thụ bạch liên hoa thế giới,

Phong lai tứ diện ngoại đương trung.

(Chim âu bốn nước ngoài đình,

Thu nay đã nhớ mang theo đồ câu cá.

Đắm mình trong thế giới tràn ngập hoa sen trắng,

Bốn phương gió nổi vẫn nhớn nha nằm giữa.)

Ngô Du để chân trần, cuộn mình nằm trên giường nhỏ đan bằng mây đặt trên gác nhỏ. Đôi chân của nàng mềm mại, tinh tế, móng chân sơn màu mạn chín.

Mái tóc dài đen tuyền rủ từ giường buông chạm đất.

Trên tóc có vương một vài chiếc lá ngô đồng khô vàng, nhưng nàng chỉ nhìn chúng, lưỡi không đưa tay gỡ xuống.

“Tiểu thư, nên ăn cơm chiều

thôi”, Nguyệt Nhi đặt một đĩa bánh sữa, một đĩa bánh mật ong lên chiếc bàn trước giường. Bưng bát canh long nhãn tới trước mặt nàng.

Ngô Du ngồi dậy, uống được hai ngụm rồi dăm dăm nhìn bát canh, ngây người ngơ ngẩn.

“Lại nghĩ ngợi linh tinh rồi”, Nguyệt Nhi than thở: “Tuy đúng là ngài ấy thích ăn long nhãn nhất nhưng tiểu thư có nhìn dăm đôi bát canh ý đến chết cũng chẳng thấy được ngài ấy đâu”.

Vừa nhắc tới chàng, trong lòng Ngô Du nhói đau, cúi gắt: “Em lại nói linh tinh gì thế. Cái gì mà ta với ngài ấy. Em phải đi lấy bệnh án tiên sinh phê cho ta mới đúng”.

Nguyệt Nhi lấy trong người ra một tập giấy, nói: “Chẳng phải đây rồi sao? Nguyệt Nhi có bao giờ dám quên đem theo bảo bối của tiểu thư chứ? Chỉ là bệnh án hôm nay quá nhiều, em sợ tiểu thư xem đến hoa mắt, cho nên chỉ đem một nửa tới thôi”.

Tiện tay rút ra một tờ giấy mai hoa, bên trên có mấy chữ lỗi tiểu

khải ngay ngắn cần thân do chính tay nàng viết:

Trẻ nhỏ ho về đêm, đau bụng, mặt xanh xao, ấy là chứng nhiễm lạnh. Một nhánh tỏi, năm phần trăm hương, giã nhuyễn vè thành viên to bằng hạt cải, mỗi lần uống bảy viên, chiêu bằng sữa. Lại thấy, co quắp chân mà ho, dáng vẻ như động kinh, có đồ mồ hôi lạnh. Dùng viên An tức hương. Lại thêm một tiền nghệ, mật dược, trăm hương mỗi thứ hai tiền lấy ngọn, dùng mật vè thành viên to bằng hạt đỗ, mỗi lần uống một viên, rang câu đẳng sắc nước để uống.

Bên dưới “viên An tức hương” có phê mực đỏ của chàng: “Nên dùng canh tía tô”.

Chữ viết có chút đá thảo. Xem ra hình như viết vào lúc tinh thần không tốt. Hay là... lại bệnh rồi?

Bình thường, lúc tinh thần của chàng tốt nhất, chữ viết từng nét từng dòng đều nắn nót không khác lỗi trong Ngô Hưng Phú^[9]. Nhưng lúc bệnh phong thấp tái phát, nét bút lại có phần cứng chắc của Liễu thể^[10]. Lúc cực kỳ mệt mỏi, thì có

thể viết thành hành thảo, khi bệnh tình nghiêm trọng hơn thì sẽ là chữ tiểu khái của Trần đại phu chép lại lời chàng. Chàng nghiêm khắc nhắc các đại phu tránh viết bệnh án theo lối thảo thư, bởi vì chữ thảo khó nhìn rõ, có lúc chỉ sai một chữ đã là mạng người rồi.

[9] Ngô Hưng Phú: Tác phẩm thư pháp nổi tiếng của thư pháp gia đời Nguyên, Triệu Mạnh Phú (1254 - 1322). Ông là một trong bốn thư pháp gia tiêu biểu của Khái thư (Khái thư tứ đại gia) ba người còn lại là Âu Dương Tuân, Nhan Chân Khanh, Liễu Công Quyền.

[10] Tức Khái thư viết theo lối của Liễu Công Quyền.

Còn nhớ lần đầu tiên nàng viết bệnh án, viết chính bằng lối thảo thư mình quen tay nhất, kết quả là bị chàng nghiêm khắc dứt khoát trả về, bắt phải viết lại.

Chàng là người không tùy tiện nói cười. Rất ít khi cười, cũng ít khi uể oải, ủ rũ. Phần lớn thời gian, trên mặt chàng chẳng thể hiện chút biểu cảm nào.

Cứ cách mười ngày, trong cốc lại có một lần y hội, các đại phu từ bốn phương tám hướng đều đến, có người trong cốc, có người ngoài cốc, người quen biết có, người không hề

quen biết cũng có. Mọi người họp lại một chỗ, nghiên cứu các chứng bệnh khó chữa, có lúc cũng nói chuyện phiếm, chuyện cười. Sái đại phu là người cao hứng nhất trong ngày này. Sái đại phu thích náo nhiệt, lúc gặp gỡ luôn là người mồm miệng liên thoảng.

Những người tranh nhau đến tiếp chuyện chàng đương nhiên rất nhiều. Có nhiều vị đại phu đến từ những nơi cách Vân Mộng cốc mấy trăm dặm. Họ chớp lấy cơ hội, hỏi mãi không thôi. Mà chàng mỗi khi nói đến việc y thì luôn thao thao bất tuyệt.

Nhưng kể cả những lúc như thế, chàng cũng rất ít khi cười. Trước sau rất khiêm tốn, khách khí mà tiếp chuyện mọi người. Bây giờ thịnh cái kiểu nhà Nho học sách y, các đại phu ai ấy đều là người từng học đạo thánh hiền, luôn tin một điều "không thành được tể tướng nổi danh, thì thành danh y nức tiếng". Có lúc chàng cũng cùng bọn họ lý luận chuyện chữ nghĩa.

Có khi bên ngoài tổ chức kỳ bình văn, đôi khi cũng có đại phu trong cốc tới tham gia. Nhưng chàng luôn từ chối.

Thực ra đúng là vì việc chữa bệnh bận rộn. Nhưng cũng là vì đi đứng bất tiện, mỗi lần ra khỏi cửa đều không tránh khỏi người đưa kẻ đón.

Chàng ghét nhất là làm phiền đến người khác, thậm chí đối với chính bản thân mình cũng hà khắc quá mức.

Chàng không thích người khác nhắc tới bệnh tật của mình. Lúc phát bệnh cũng không chịu để người khác thăm khám.

Việc gì có thể lo liệu, chàng đều tự mình lo liệu. Cho đến khi thực sự không làm nổi nữa mới để Trần đại phu thay mặt làm.

Mỗi ngày, trước lúc đi ngủ, chàng đều phải phê duyệt tất cả bệnh án của các đại phu trong cốc. Những cái quan trọng thì tuyển chọn, sưu tầm biên thành sách rồi truyền cho các đại phu đọc. Những cái không quá quan trọng thì trả về, để các đại phu tự lưu giữ.

Mười năm nay, chỉ cần chàng không ốm nặng, việc phê duyệt chưa hề gián đoạn.

Đúng là không thể nghĩ tới, một người thân thể yếu ớt như chàng lại có thể kiên cường cứng cỏi đến vậy.

Không biết vì sao, lần đầu tiên gặp chàng, khuôn mặt nàng đã đỏ ửng, tim đập thình thịch như muốn bắn ra khỏi ngực, hồi hộp tới mức khi đó chàng đang hỏi mình cái gì cũng không sao nhớ nổi.

Chàng vẫn đang trai trẻ, chỉ lớn hơn nàng vài tuổi. Dáng vẻ vô cùng anh tuấn, cũng lạnh lùng vô cùng. Nhưng lại không có nửa phần ngạo

mạn mà ngược lại đối với bản thân vẫn giữ thái độ khách khí. Tuy nàng là nữ đệ tử của chàng, nhưng trước giờ chàng đều gọi nàng là “Ngô đại phu”.

Có một lần hai người ngẫu nhiên gặp nhau trong hành lang, nàng bỗng thấy hốt hoảng, cũng chẳng rõ vì sao mặt mũi đỏ lựng lên, chân nhũn đi, tim đập dữ dội. Miệng thì lắp ba lắp bắp, nói mãi không thành câu.

Chàng vẫn rất bình tĩnh, điều khiển xe lăn sang một bên, nhường đường cho nàng, nàng thì cứ thế

mà cảm đầu chạy như gió.

Ngày hôm sau là ngày có y hội, bản thân nàng cảm thấy giữa mình và chàng có một bức tường vô hình ngăn cách. Mọi người ai cũng muốn tiếp cận chàng, còn nàng ngược lại luôn giữ mình cách chàng một khoảng, không có dũng khí thu hẹp khoảng cách, hoặc mặt đối mặt nói chuyện. Cứ đến lúc đó là nàng cảm thấy hình như bản thân bị một sức mạnh vô hình nào đó trói buộc rồi, chỉ cần lại gần chàng một bước thôi là muốn xỉu.

Ngô Du đến Vân Mộng cốc đã ba

năm, nói chuyện với Mộ Dung Vô Phong, ngoài lúc ở y hội luận bàn việc khám bệnh không thể không trao đổi ra, cộng lại cũng chẳng được ba chục câu.

Chàng có bệnh nhân riêng của mình, không nhiều nhưng là những ca bệnh khó khăn nhất. Trong cốc có người mắc chứng bệnh nguy cấp khó chữa, những đại phu khác không xử lý nổi nữa, cuối cùng đều chuyển đến tay chàng. Có lúc các đại phu gặp phải ca khó, cũng có thể mời chàng dời bước đến phòng mạch của mình để bàn bạc. Nếu như không bận, chàng sẽ đi. Có khi

lưu lại cả một ngày, cơm trưa, cơm tối đều ăn ở hiên nhỏ bên cạnh phòng mạch. Các đại phu thì đến từ nhiều miền khác nhau, cho nên nhà ăn của mỗi người đều nấu những món khác nhau. Chàng không kén chọn. Chàng ăn không nhiều nhưng cái gì cũng có thể ăn được. Cơ hội để thân thiết hơn với chàng, chẳng có ai muốn bỏ qua. Ngô Du cũng từng mời chàng đến Ngẫu Phong hiên của mình hai lần. Ca bệnh làm nàng mất ăn mất ngủ mấy ngày, đến tay chàng thì nhanh chóng thuốc vào bệnh hết. Cơm trưa do nàng từ buổi sớm đã cẩn thận chú tâm chuẩn bị, thanh đạm mà tinh

tế, thể nhưng chàng đều lấy có có việc mà khước từ, nhanh chóng bỏ đi. Từ trước đến nay chàng chưa từng dùng cơm ở Ngẫu Phong hiên.

“Tổng cộng có mỗi năm chữ, có cần phải xem lâu đến vậy không?”. Nguyệt Nhi nhìn dáng vẻ ngẩn ra của nàng, cũng nhón lấy tờ giấy: “Để em cũng xem xem, ‘canh tía tô’ có phải tiểu thư mê chữ của ngài ấy rồi? Hay là đang thăm làm thơ đấy?”.

“Nói linh tinh”, nàng đẩy Nguyệt Nhi ra, cẩn thận thu tờ giấy ấy lại. Nói cho cùng đây cũng là nét chữ do

chính chàng viết.

“Tối nay làm gì?”

“Đọc sách. Tranh thủ xem cho kỹ tránh để tiên sinh lại dùng mực đỏ phê lại cho ta.”

“Đơn thuốc lại có gì sai rồi?”

“Cũng không sai, chỉ là còn thiếu cái gì đó thôi. Tối nay ta cần tập trung, em ở cùng mài mực cho ta, gọi cả Cẩm Nhi nữa.”

Nguyệt Nhi chớp chớp mắt nhìn

nàng: “Tối nay cóc chủ làm gì, tiểu thư có biết không?”.

“Làm gì?”, nàng hỏi băng quơ.

“Em vừa gặp Tiểu Bối chỗ Triệu tổng quản, cô ấy nói tối nay cóc chủ muốn ra ngoài, chỉ đem theo hai tùy tùng. Dọa cho Triệu tổng quản thiếu chút nữa là quỳ xuống lạy ngài ấy.”

“Hả!”, Ngô Du kinh hãi: “Sao tiên sinh lại làm thế? Sao có thể như thế?”.

“Tuy chân cốc chủ đi lại không tiện nhưng vẫn có thể cưỡi ngựa. Chỉ là không biết ngài ra khỏi cốc có việc gì?”.

“Tất nhiên là có bệnh nhân nguy kịch, ra ngoài chẩn bệnh.”

“Không phải đâu. Trước nay cốc chủ không bao giờ ra ngoài chẩn bệnh.” Nguyệt Nhi từ nhỏ đã ở trong cốc, những việc biết được tất nhiên là nhiều hơn Ngô Du nhiều.

“Hôm trước em nhắc tới vị Sở cô nương ấy... cô ta... có phải cô ta vẫn

ở tại Trúc Ngô viện?”

“Việc này... em không biết. Chỉ biết sáng nay cốc chủ dậy rất muộn, lại còn... hình như thân thể ngài có chút không khỏe. Đến chỗ Sái đại phu, ngồi lại chưa được nửa giờ đã về Trúc Ngô viện rồi.”

Tâm tình Ngô Du hỗn loạn, không nhìn được hỏi: “Sao tiên sinh lại không khỏe? Liệu có phải bệnh tim tái phát rồi?”.

“Có lẽ thế. Dù không phải bệnh tim tái phát, mấy ngày nay sương

nồm trời ẩm, cốc chủ chịu không nổi.”

“Nhưng mà, tối nay tiên sinh vẫn muốn ra ngoài?”.

“Vâng. Nếu không Triệu tổng quản sao phải lo lắng đến thế?”.

“Tiên sinh vẫn không chịu quan tâm đến sức khỏe của bản thân”, nàng nhẹ nhàng thở dài một tiếng, rồi lại tựa xuống giường: “Nguyệt Nhi, giúp ta đem đèn lên. Ta muốn ở đây đọc sách một lúc. Em với Cầm Nhi đi nghỉ đi.”

Đột nhiên nàng cảm thấy tối nay chẳng còn hứng thú làm gì nữa.

Chương 4

Đèn bắt đầu được thắp, có thể trông thấy Thần Nông trấn thấp thoáng trong khói bếp lơ lửng trên không trung. Vó ngựa đập lên nhưng viên đá xanh lát đường cũ kỹ phát ra những âm thanh giòn giã, vừa qua cổng trấn, tiếng vó ngựa dần chìm vào sự ồn ã chốn đông người.

Vốn “Thính Phong Lâu” có tên là “Lâm Giang Tiên”, là chỗ lớn nhất, có khí thế nhất trong Thần Nông trấn. Chỉ bởi nơi này nằm bên bờ sông, bất kể anh có ngồi đâu đi chăng nữa đều có thể nghe thấy âm thanh vù vù của gió thổi, cho nên mới đổi tên như hiện nay. Chỗ đặc biệt của Thần Nông trấn so với những nơi khác, ngoài việc tiệm thuốc nhiều, phòng mạch lắm, khách điếm nhan nhản ra thì chính là nhiều tử lâu, cơ hồ cứ mười bước lại có một quán. To nhỏ khác nhau, phục vụ đầy đủ cho mọi loại du khách. Những người phải tới đây tìm thuốc bệnh thường không nhẹ,

cho nên hơn nửa đều phải ở lại trong trấn mười ngày nửa tháng. Bệnh nhân, lại thêm người đi theo chăm sóc, tự nhiên phải có chi phí rồi. Cho nên, quán rượu tuy nhiều nhưng quán nào cũng có việc cả. Lại thêm bệnh tật đến chẳng phân thời tiết, thời điểm nào trong năm cũng có người bệnh đến tìm đến, cho nên việc làm ăn ở đây đơn giản là không phân biệt mùa đắt khách, mùa đông. Thính Phong lâu tính ra chính là nơi tấp nập nhất.

Trà thơm được rót ra, khói nghi ngút bốc cao. Hà Y vừa tiến vào cửa lớn lập tức có tiểu nhị ân cần

chào hỏi. Nàng đang cảm thấy khát cho nên trước tiên gọi một chén trà hoa cúc. Chén trà làm bởi sứ men đen, vừa rót nước sôi vào, qua một lúc, hoa cúc đã nở trong chén, thật giống hệt như tranh thủy mặc. Quán hạng nhất đương nhiên dùng đồ hạng nhất, chén men đen này làm phỏng theo hình dạng chén thời Tống, người thời Tống rất thích so sánh trà, màu trà quý ở chỗ trắng, cho nên dùng chén sứ đen thì có thể làm sắc trà hiển hiện rõ ràng nhất. Như bây giờ tuy trên thị trường đồ mô phỏng nhiều nhưng phần lớn là các nhà giàu có cất giữ. Hà Y lẫn lộn trong giang hồ, đã

uống trà ở không biết bao nhiêu quán rượu, nhưng quán dùng đồ thưởng trà quý giá nhường này thì thật sự hiếm thấy. Chẳng qua, giá cả ở Thính Phong lâu cũng đắt đến dọa người ta khiếp vía.

Tiểu nhị nói: “Cô nương là khách lần đầu tới, bản quán có lệ khách lần đầu tới đều giảm giá bốn phần. Không biết cô nương muốn mua thứ gì”.

Hà Y nghĩ, hôm qua vừa kiếm được một khoản lớn, tuy vừa mất đứt hai trăm lượng ngân phiếu trong bọc hành lý, nhưng vẫn quyết

định phải tiêu xài một phen. Dù sao đây cũng là lần đầu tiên trong đời nàng thoải mái tiêu pha. Bèn nói: “Quán các vị có món gì ngon, đặc sắc thì cứ đem lên đi”.

Tiểu nhị đáp: “Có đương nhiên có. Bản quán gần đây có để ra một suất ăn Đạo gia thất tinh, tùy theo khách nhiều hay ít phân thành ba loại lớn, vừa, nhỏ. Cô nương dùng bữa một mình, đồ không cần quá nhiều, gọi loại nhỏ được rồi”.

Hà Y nói: “Gọi như thế đi, nhanh đem lên”.

Một lát sau, tiểu nhị bưng lên sáu đĩa thức ăn nhỏ, xem ra có vẻ rất cầu kỳ tinh tế. Nhưng ở giữa lại có một chiếc đĩa trống không. Hà Y hỏi: “Cậu nói là bảy món, thế thì phải có bảy đĩa mới đúng, thế nào lại chỉ có sáu đĩa? Cái đĩa trống ở giữa có phải dùng để bỏ xương không?”.

Tiểu nhị khẽ cười, sớm đã dự liệu nàng sẽ hỏi như thế, bèn đáp: “Không phải đâu. Đĩa trống ấy cũng là một món. Tên gọi là ‘Hồn nguyên nhất khí’”.

Hà Y trợn tròn mắt hỏi: “Ông chủ

chỗ các vị muốn phát tài đến phát
cuồng rồi sao? Một cái đĩa trống mà
cũng tính là một món?”.

Tiểu nhị đáp: “Cô nương không
biết rồi, khách đến bản quán đa
phần đều xuất thân từ dòng dõi thư
hương. Món này chính là chỉ cái ý
lấy không làm có mà Đạo gia nhắc
tới. Chẳng giấu gì cô nương, bản
quán giới thiệu món này ra đã hơn
hai tháng, những người nếm qua
đều khen là có ý tứ. Không ít quan
khách còn cố tình dẫn theo bạn bè
đến ăn, chuyên gọi món này để thể
hiện trình độ học vấn. Còn nữa, cái
đĩa đựng món này làm bằng sứ men

xanh Châu Quang của trần Cảnh Đức, trắng như ngọc, sáng như gương mỏng như giấy, gõ vào âm thanh trong như tiếng khánh. Chỉ mỗi cái đĩa không đã có giá trị năm lượng bạc rồi”.

Hà Y vừa ăn vừa lắc đầu, mới ăn xong một đĩa đã nghe thấy trên lầu có tiếng đánh lộn vọng xuống. Chỉ là lầu dưới đông khách, mọi người ai nấy đều lo việc của mình, vui đùa uống rượu, ồn ào huyên náo che lấp luôn tiếng đánh nhau kia. Hà Y không nhin được hỏi tiểu nhị: “Trên lầu hình như không được yên ổn cho lắm?”.

Tiểu nhị gật đầu nói: “Là huynh đệ của Thủy Long bang và Phi Ưng đường có chút quá khích, làm loạn lên ở trên ấy. Đây là việc bình thường, cô nương không cần phải lo sợ”, vừa nói xong, chợt nghe “bịch, bịch” hai tiếng, hai đại hán cường tráng đã bị người ta quăng từ lan can lầu hai xuống dưới. Hai người kia nặng nề rơi xuống đất, làm vỡ một cái bàn lớn, rượu và đồ nhắm vung vãi khắp nơi. Khách ở lầu dưới gặp việc lạ mà cứ như không, ai nấy chỉ quay đầu nhìn một cái rồi lại quay đi tiếp tục ăn uống.

Tại cái bàn vừa bị vỡ tan kia có hai thanh niên áo đen ăn cơm, một người rất cao, mắt to mày rậm, vận áo vải gọn gàng, dáng vẻ từng trải. Người kia thấp hơn nửa cái đầu, nhìn vẫn cao hơn người bình thường rất nhiều, eo thon, tay dài, khoác một cái áo khoác màu xám. Hai người này từ bên ngoài tới và rõ ràng đã tới nhằm nơi. Trên bàn của người khác toàn là thức ăn ngon lành, bọn họ thì mỗi người một bát cơm trắng, trên bàn trống không. Hai người này trông thấy có người rơi tới, liền nhanh chóng bưng bát cơm của mình, chuyển đến một cái bàn sát tường, tiếp tục và cơm ăn.

Vừa ăn xong một miếng, trên lầu lại có hai người nữa bị ném xuống, lại thấy sắp rơi xuống bàn của họ, chỉ thấy người cao lớn hơn vươn tay tới lưng của kẻ đang ngã xuống, một đỡ một đẩy, kẻ bị ngã kia vốn đang trong tư thế chân tay chống hết lên trời, vậy mà bị anh ta, giữa không trung tính chuẩn như dùng bàn tính, xoay một vòng, hai chân liền đứng vững, vừa chạm đất một cái lập tức cảm đầu cảm cổ chạy vội vàng ra ngoài. Người còn lại rơi xuống bên cạnh thanh niên áo đen thấp hơn, anh ta chẳng thèm để ý, mặc kệ kẻ kia lồm ngồm trước mắt. Chỉ nghe thấy người cao hơn hỏi: "Trên kia

rốt cuộc có chuyện gì vậy?”.

Người đi cùng đáp: “Có người rơi xuống, lại chẳng phải họ tự nhảy, tất nhiên là có chuyện rồi”.

Người cao hơn nói: “Để đệ lên xem sao”, nói xong cất bước định đi. Người đi cùng kéo lại, nói: “Đệ chờ đi. Nơi đây lắm người, nhiều chuyện phức tạp, không đứng chớ có đi tìm phiền phức. Phải nhớ cho kỹ điều thứ tám trong nguyên tắc an toàn khi hành tẩu giang hồ: Tài cao phải sợ gan lớn”.

Hà Y vừa nghe được, khúc khích một tiếng, thiếu nữa thì phì cười.

Người cao hơn rõ ràng không màng đến lời người kia nói: “Đệ muốn lên xem xem, rốt cuộc là kẻ nào ngang ngược ở đây”. Không đợi người kia đáp lời, thân hình của anh ta đã biến mất tựa khói, đi lên trên rồi. Chẳng bao lâu sau, lại nghe thấy “bịch” một tiếng, có một người ngã xuống. Người áo đen kia ở dưới lầu vội vươn tay đỡ được người bạn của mình, trên mặt người ấy đã bị đánh cho ứa máu, người kia vội giúp bạn mình đứng dậy, nói: “Đã bảo đệ chớ đi, đệ cứ nằng nặc

không nghe. Cứ để người ta đánh cho sưng mặt rồi mới thôi". Thanh niên cao hơn hiển nhiên không phục, đưa tay quyết máu trên mặt một cái, đẩy bạn mình ra rồi lại xông lên.

Hà Y vẫn điềm nhiên uống trà hoa cúc, cảm thấy hai thanh niên này rất thú vị. Chẳng bao lâu sau, trên tầng lầu lại vang lên tiếng ồn ào, có mấy người bay qua cửa sổ văng ra ngoài, hàng loạt tiếng loảng xoảng chén đĩa vỡ tan tành. Sau đó mọi thứ yên lặng trở lại, người thanh niên cao lớn hơn nghênh ngang đắc ý từ trên lầu đi

xuống.

Người thấp hơn hỏi: “Đòi được công bằng chưa?”

Người cao hơn đáp: “Đòi được rồi”.

Người thấp hơn hỏi: “Cuối cùng thì sao bọn họ lại đánh lộn?”.

Người cao hơn đáp: “Đệ không biết”.

Người kia cười khỏ: “Đệ không biết? Đệ cũng không hỏi?”.

Người cao hơn nói: “Đồng người quá, hỏi không nổi. Chẳng qua là chút ân oán giang hồ, giống như đàn bà cãi nhau thôi, vĩnh viễn chẳng biết được ai đúng ai sai”, còn đang nói chợt nhìn thấy một người trung niên béo lùn không biết từ lúc nào đã vô thanh vô tức tới đứng sau lưng mình, tùm tùm cười. Người trung niên này bụng to, eo tròn, mang một dáng vẻ nhàn nhã, thung dung. Ông ta một bên vuốt cái thắt lưng gấm xanh mới toanh trên người, dường như cực kỳ hài lòng với chất liệu của trang phục, một bên dùng một chiếc khăn lau đi lau

lại cái nhẫn làm bằng ngọc thời Hán có vân trên ngón trỏ, có vẻ như đang đợi thanh niên áo đen cao hơn nói xong.

Thanh niên áo đen cao lớn hỏi: “Các hạ tìm tôi có việc gì?”

Người trung niên nói: “Không dám. Tại hạ là Ông Anh Đường là chủ cái quán nhỏ này. Vừa rồi công tử đập vỡ của bản quán năm mươi hai cái đĩa, lại đánh hỏng ba cái bàn. Loại đĩa này là bản quán nhập từ trấn Đức Cảnh về, bàn bằng gỗ hồng, tất cả cộng lại là năm trăm linh ba lượng, năm tiền. Nếu như

trên người công tử có sẵn tiền vậy
phiền công tử thanh toán, bằng như
không tiện thì ngân phiếu cũng
được, Ngân phiếu của Đại thông,
Bách Hối, Long nguyên, Bảo Phong
tứ đại điền tranh chúng tôi đều
nhận”.

Người thanh niên kia cười lạnh,
nói: “Vừa rồi những kẻ kia cũng đập
của ông bao nhiêu đồ, phá của ông
bao nhiêu bàn? Ông cũng muốn bọn
chúng bồi thường à?”

Ông Anh Đường đáp: “Bọn họ đã
bồi thường rồi. Không tin thì công
tử nhìn xem, đây chính là bằng

chứng”.

Quả nhiên ông ta đưa ra một tờ kê với một ngân phiếu. Thanh niên cao lớn kia nhú mày, nói: “Tôi không có nhiều tiền như thế”.

Ông Anh Đường nói: “Như thế này thật quá kỳ lạ rồi. Cái bàn này không phải đồ nhà công tử, công tử cũng không định đến, vậy tại sao công tử đập vỡ nó? Vừa rồi những người kia sợ dĩ đập phá, ấy là bởi bọn họ đã bảo trước với tôi bọn họ chuẩn bị đầy đủ tiền bồi thường rồi, tôi mới để bọn họ đập phá”.

Thanh niên cao lớn nói: “Đám người ấy, lẽ nào bọn họ ăn no rừng mỡ? Vừa đập đồ đạc vừa đèn tiền?”.

Ông Anh Đường cười nói: “Thế thì có gì là lạ? Hai bang tranh chấp, muốn tìm một chỗ giải quyết. Bọn họ cũng bàn với nhau chọn đúng chỗ này của tôi, cảm thấy đập bàn phá chén cũng rất thú vị, chỉ cần có đủ tiền, cứ vô tư mà phá. Ấy là bởi chỗ này người ra kẻ vào tấp nập, tin tức lan đi rất nhanh. Bọn họ muốn là muốn danh tiếng, để người trên giang hồ biết thế lực của Thủy Long bang và Phi Ưng đường, lại muốn biểu diễn một chút, cũng định tổ

chức ở đây, cho nên đã lo liệu hết rồi. Các hạ hồ đồ nhậy vào, phá bao nhiêu là đồ đạc, Người hai bang ấy nói họ chỉ bồi thường những thứ họ phá, họ không quen biết các hạ, cho nên không thể tùy tiện bồi thường giúp được”.

Thanh niên cao lớn bị ông ta nói một tràng như thế, cũng cảm thấy mình đuối lý, nói: “Việc này...” dáng vẻ rất bối rối.

Hà Y đứng bên cạnh nói: “Tiền vị công tử này nợ, tôi trả giúp là được”.

Ba người đều quay sang nhìn nàng. Thanh niên cao lớn hơn nói: “Đa tạ. Có điều tại hạ không hề quen biết cô nương, không dám tùy tiện nhận ân tình này. Món tiền này, tại hạ tự nghĩ cách”.

Hà Y nói: “Công tử cả nghĩ rồi. Tiền tài là vật ngoài thân, có rồi mất chẳng qua cũng chỉ là phút chốc mà thôi”, nàng rút ra một tờ giấy hoa văn tinh tế, bên trên kín mít các loại hoa văn. Ông Anh Đường vừa trông thấy ngân phiếu, nụ cười trên mặt lại càng tươi như hoa, nói: “Được, được, chỉ cần có người bỏ tiền là được. Tiền cũng

chẳng có ai ký tên, tiền của ai cũng không thành vấn đề”, ông ta xăm soi hoa văn, chợt biến sắc, nói: “Cô nương, xin hỏi tờ ngân phiếu này từ đâu mà có?”.

Hà Y đáp: “Chẳng lẽ ngân phiếu là giả?”.

Ông Anh Đường nói: “Ngân phiếu thì đúng là thật. Chỉ có điều, tờ ngân phiếu này là của Mộng Vân cốc phát ra. Phải chăng cô nương là người của Mộng Vân cốc”.

Hà Y đáp: “Tuy là không phải,

nhưng tờ ngân phiếu này đúng là do Mộ Dung tiên sinh đưa cho tôi”.

Ông Anh Đường hỏi: “Trong cốc có khá nhiều người mang họ Mộ Dung, không biết người cô nương nhắc tới là vị Mộ Dung nào?”

Hà Y đáp: “Mộ Dung Vô Phong”.

Ông Anh Đường trợn tròn mắt nhìn nàng, nhìn chăm chăm cả buổi mới nói: “Cô nương từng gặp Mộ Dung cốc chủ”.

Hà Y nói: “Đã gặp”.

Ông Anh Đường bỗng nhiên cúi thấp đầu nói: “Cô nương tuy rộng rãi, nhưng tại hạ không dám nhận tiền của cô nương”.

Hà Y hỏi: “Tại sao?”.

Ông Anh Đường kéo Hà Y sang một bên, nhỏ giọng nói: “Việc hôm nay, cũng mong sau này cô nương đừng nói với cốc chủ”.

Hà Y hỏi: “Tại sao?”.

Ông Anh Đường nghĩ ngợi một lúc

rồi nói; “Nguyên cố bên trong không tiện nhiều lời”, nói xong quay người lại cười với người thanh niên áo đen, nói: “Công tử, việc hôm nay không tính toán nữa, Sau này hạ cố tới bản quán, thấy có người đánh nhau cũng xin công tử hỏi trước một câu rồi hãy đánh”.

Thanh niên áo đen cao lớn trợn mắt nhìn ông ta, bộ dạng tỏ ra không thềm nhận món ân tình này. Nhưng người đi cùng đứng bên cạnh lại nói ngay: “Đương nhiên, đương nhiên”.

Ông Anh Đường cười ha hả nói:

“Nói hay lắm, nói hay lắm, chuyện vừa rồi quấy rầy ba vị dùng bữa, đồ ăn xem ra cũng nguội cả rồi. Xin ngồi đợi một chút, tôi lập tức kêu người chiêu theo các món cũ mà mang lên đồ mới, coi như là một chút tâm ý của tôi”.

Thanh niên cao lớn nhìn ông ta rời đi, nói: “Kỳ quái. Sao ông ta tự nhiên lại rộng rãi thế?”.

Người đi cũng nói: “Xem ra ắt là đối với thần y Mộ Dung có chút úy kỵ”.

Anh ta ngừng một chút rồi nói tiếp: “Việc vừa rồi đa tạ cô nương giúp đỡ, tôi họ Uất Trì, gọi là Uất Trì Tĩnh Lôi. Đây là tiểu đệ, Uất Trì Tĩnh Đình”, nói rồi chỉ sang người thanh niên cao lớn vừa nãy xông lên lầu.

Thì ra là một cặp huynh đệ, thảo nào tướng mạo giống nhau đến thế.

Hiển nhiên Hà Y chưa từng nghe tới hai cái tên này, nói: “Hân hạnh. Tôi họ Sở, gọi là Sở Hà Y”.

Uất Trì Tĩnh Lôi kinh ngạc đổi sắc

mặt, nói: “Lẽ nào chính là Sở cô nương, một kiếm đánh bại Phi Ngư đường? Chúng tôi đã từng đọc trên Giang hồ khoái báo rồi”.

Hà Y hỏi: “Giang hồ khoái báo?”.

Uất trì Tĩnh Lôi nói: “Chẳng lẽ cô nương không biết Giang hồ khoái báo của Phấn Trai tiên sinh? Giang hồ danh nhân bảng mỗi năm đều đăng trên đó”.

Hà Y nói: “Thế sao?”.

Uất Trì Tĩnh Lôi nói: “Chúng tôi

tới từ vùng Tây Bắc. Cô nương đã nghe tới phái Côn Lôn chưa?”.

Trên giang hồ ấn tượng về phái Côn Lôn đơn giản giống hệt như ấn tượng về dãy Côn Lôn, xa tít mù tắp. Tựa như chỉ tồn tại trong truyền thuyết thôi. Ít nhất là trong vòng hai ba chục năm gần đây, chẳng hề thấy một ai thuộc phái Côn Lôn vào trung nguyên hành tẩu.

Hà Y cười chiêu lệ, nói: “Đương nhiên là có nghe qua”.

Uất Trì Tĩnh Lôi vui mừng nói: “Tuy mười mấy năm gần đây, phái Côn Lôn không có ai trối trung nguyên nhưng nếu Sở cô nương từng đọc Giang hồ cựu văn san của Phần Trai tiên sinh, nhất định sẽ không thấy lạ lẫm với chúng tôi”.

Uất Trì Tĩnh Đình cũng sắp lại nói: “Sư tổ của chúng tôi, ‘Côn Lôn nhị lão’, năm xưa ở tây bắc, điểm những người dám bằng vai phải lứa với hai vị cũng chỉ có mỗi mình Thiên Sơn Băng Vương thôi. Chỉ đáng tiếc hai vị lão gia một lòng theo đạo, cả năm không xuống núi, cho nên mới khiến cả trung nguyên

chỉ biết tới mỗi Thiên Sơn Bằng Vương mà không biết tới Côn Lôn nhị lão”.

Hà Y nói: “Chẳng trách, chẳng trách. Ngưỡng mộ đã lâu, người mộ đã lâu. Danh tiếng của Côn Lôn nhị lão, không chỉ ở vùng tây bắc, mà ngay cả ở trung nguyên cũng vang dội không thôi”.

Hai huynh đệ nghe thấy nàng nói vậy, ngay lập tức lộ vẻ vui mừng, nói: “Sư phụ chúng tôi lúc lâm chung có dặn dò, muốn chúng tôi nhất định phải khiến cho Côn Lôn danh chấn giang hồ, cô nương cũng

là người nổi tiếng trong võ lâm, liệu có thể chỉ bảo cho một, hai điều chăng?”

Uất Trì Tĩnh Lôi nói: “Danh hiệu của chúng tôi là ‘Côn Lôn song hùng’, cũng gọi là ‘Côn Lôn song kiệt’. Cái tên này nghe cực hay, chúng tôi phải mất đứt ba tháng mới nghĩ ra được đây”.

Hà Y nói: “Hành tẩu trong giang hồ, đương nhiên là phải có danh hiệu hay ho, chỉ là...”.

Hai huynh đệ kia lập tức hỏi: “Chỉ

là sao? Lẽ nào cái tên ấy nghe không hay?”.

Hà Y nói: “Nếu như hai vị lấy hiệu là song hùng, ví như người khác không ưa hai vị thì sẽ có thể thay chữ ‘hùng’ trong anh hùng, thành chữ ‘hùng’ trong cầu hùng^[1]. Nếu như hai vị gọi là song kiệt, những bậc giang hồ lão luyện có thể không thích. Bởi vì lão làng trong giang hồ thích nghe những danh hiệu khiêm tốn một chút”.

[1] Gấu chó.

Hai huynh đệ kia nghe hết một

lượt rồi gật đầu lia lịa nói: “Chí phải, chí phải, vậy theo cô nương, phải chọn danh hiệu thế nào mới tốt đây?”.

Hà Y nói: “Chẳng bằng gọi là ‘Côn Lôn song kiếm’ đi. Một là hai vị đều dùng kiếm, hai là chữ ‘kiếm’ chỉ là tên binh khí, bất kể các vị bây giờ chưa nổi tiếng hay là sau này nổi tiếng, đều dùng được”.

Uất Trì Tĩnh Lôi vừa nghe xong, mừng rơn, nói: “Hay lắm hay lắm, Côn Lôn song kiếm, chính là cái tên này, Chúng tôi đến đây chính là để xem tỉ thí. Trận chiến ở Phi Ngư

đường, chúng tôi đã bỏ lỡ mất, nhưng cuộc chiến ở Phi Diên cốc lần này, chúng tôi thế nào cũng quyết không bỏ lỡ “.

Uất Trì Tĩnh Đình nói: “Ngày mai hai người chúng tôi và Thẩm công tử phái Nga My có hẹn so kiếm ở Phi Diên cốc. Nếu có thể thắng được vị ấy, chúng tôi hẳn được xếp hạng thứ mười hai rồi. Cô nương giả như có thời gian hay là cũng tới xem”.

Tay Hà Y chợt run run, nói: “Thẩm công tử? Thẩm Bân?”.

Hai huynh đệ nhà Uất Trì gât đầu, nói: “Đúng vậy. Xin thứ lỗi, không thể tiếp tục trò chuyện được rồi, hai huynh đệ chúng tôi tối nay còn phải luyện kiếm. Cáo từ”. Hà Y đang do dự, có nên đem chuyện Thẩm Bân chết thảm nói ra không vừa ngẩng đầu lên, hai huynh đệ kia đã ra khỏi cửa lớn.

Đưa mắt nhìn theo hai người đó, trong lòng Hà Y đột nhiên dâng lên một nỗi phiền muộn không tên. Hai người này xem ra vẫn còn là hai thanh niên chân chất thuần phác không hơn, trong đầu tràn đầy nhiệt huyết và mộng tưởng, hăng hái

bừng bừng bước chân vào giang hồ. Giống như tất cả những người vừa vào giang hồ, họ theo bước những người nổi tiếng, đi bốn phương khiêu chiến, tranh thủ từng cơ hội để nổi danh.

Còn phải rất lâu nữa họ mới có thể biết được quy tắc vận hành của giang hồ, nhưng sẽ rất nhanh thôi hiểu được cái hung hiểm của nó.

Hay gặp trên đường nhất, quá nửa là thiếu niên thể cô lực mỏng, bọn họ thường trước bái sư học nghệ, gia nhập vào một môn phái có tiếng tăm. Mà môn phái này tất

nhiên thế nào cũng có thù oán truyền đời với một, hai môn phái nào đó khác nữa. Mỗi năm, đệ tử của hai phái sẽ lại khiêu khích nhau, sau đó là một trường đại chiến, do các đệ tử ưu tú của hai phái tham gia, từ đồ đệ tỉ thí rồi đến sư phụ lên đài, phân rõ thắng bại. Bên thua tất nhiên phải nghiêng răng nghiêng lợi, ngậm đắng nuốt cay mà luyện tập gian khổ để năm sau rửa nhục.

Tất nhiên, đã là người thân mang tuyệt kỹ, con đường đi đương nhiên sẽ khác. Con đường ấy ngắn hơn, trực tiếp và nguy hiểm hơn.

Con đường ấy chính là tìm đến kẻ có tiếng mà khiêu chiến, đánh bại kẻ ấy thì chính mình nổi danh. Đương nhiên, nếu xui xẻo mà thua, hậu quả tất yếu hoặc mất mạng đương trường, hoặc tàn phế cả đời, hoặc bị trục xuất khỏi võ lâm

Người đi trên con đường thứ hai, đương nhiên cũng có cách thức riêng mà theo. Đối với kiếm khách mà nói, chính là một câu: phải thường xuyên quan sát. Anh phải biết tường tận những nhân vật kiệt xuất trong giang hồ mấy năm gần đây, từ cuộc sống cho đến hành vi của bọn họ đều phải nắm rõ như

lòng bàn tay. Trước khi cầm chắc chiến thắng, anh phải bám sát họ, không bỏ qua bất cứ cơ hội nào để quan sát kiểm pháp.

Loại khát vọng thành danh này đang thúc đẩy các kiểu thí thí trên giang hồ.

Linh Tiên đài của Hoa Sơn, Phi Diên cốc của Vân Mộng và Thí Kiếm sơn trang của Tà gia ở Giang Nam là ba địa điểm tỉ thí vang danh nhất giang hồ. Lúc náo nhiệt nhất, ở ba nơi ấy cơ hồ trong một năm tháng nào cũng có một cuộc tỉ thí.

Trong ba nơi ấy, Phi Diên cốc lại càng là nơi tập nập nhất. Nguyên nhân thì cực kỳ đơn gian: Đánh nhau thì tất có tử thương, mọi người ai cũng muốn chọn nơi nào gần thần y Mộ Dung một chút.

Thẩm Bân đương nhiên là cao thủ thành danh theo con đường thứ nhất. Nga My phái người nhiều thế mạnh, trong đám đệ tử, người kiệt xuất cũng không ít, nổi tiếng nhất đương nhiên là Hạ Hồi, thứ đến là Thẩm Bân, Thẩm Đồng và Lưu Côn. Ngoài ra vẫn còn ba vị đạo nhân trung tuổi, tuy danh tiếng không lớn nhưng công phu thì cực ý cao thâm,

chính là sư huynh đệ của chưởng môn Phương Nhất Hạc. Đạo hiệu của họ lần lượt là Tùng Phong, Tùng Lô và Tùng Vân, được người đời xưng tụng là “Nga My tam Tùng”. Ba vị này rất ít xuất hiện trong võ lâm, nhưng trên núi Nga My thì có uy vọng cực cao, kể như Phương Nhất Hạc, khi gặp họ, nói năng cũng cực kỳ khách khí. Thẩm Bân lại chính là đệ tử của Tùng Lô.

Hà Y không nhìn được nghĩ tới bộ dạng chết thảm của Thẩm Bân. Ánh mắt của Thẩm Bân khi ấy rõ ràng rất kinh ngạc với kết cục của chính mình. Hiển nhiên y không ngờ tới

bản thân lại chết bất ngờ, chết một cách hồ đồ như vậy, rất nhanh chóng trên người có thêm một vết thương, thiếu đi một thứ rồi đi đời.

Theo cách nhìn của Hà Y, mỗi con người trong suốt cuộc đời mình hình như đều theo đuổi một mục đích nào đó đã được định sẵn, mà mục tiêu này thì mỗi người một kiểu, nghìn sai vạn khác. Mộ Dung Vô Phong đã được định sẵn phải làm một thần y, Thẩm Bân định sẵn phải chết bởi kiếm, còn anh em nhà Uất Trì thì đã định sẵn phải trở thành Côn Lôn song kiếm. Mỗi người đều vì mục tiêu đã được định

sẵn của mình mà bốn ba bận rộn. Mộ Dung Vô Phong bận hành nghề, Thẩm Bân bận tỉ kiểm, còn anh em nhà Uất Trì thì bận đọc số mới nhất của Giang hồ khoái báo. Dường như bọn họ đều hiểu rất rõ bản thân đang bận rộn cái gì, tại sao phải bận rộn.

Còn chính nàng thì sao? Đang bận rộn cái gì? Tại sao lại bận rộn? Nàng hoàn toàn không biết.

Còn may là Hà Y nhớ mục đích tại sao lại bản thân lại chạy đến đây. Ngân lượng.

Nàng không ghét ngân lượng. Thường vì ngân lượng mà nhận làm những việc hoang đường.

Bây giờ, cuối cùng nàng cũng có chút ngân lượng, vậy mà lại cảm thấy trống rỗng thế này.

Nàng chợt cảm thấy, đời người đúng là không do chính bản thân mình chi phối. Nổi tiếng cũng chỉ vậy mà không nổi tiếng cũng thế, đều có thể bị người khác chi phối.

Những thiếu niên giang hồ được những câu chuyện truyền kỳ hun

thêm bầu nhiệt huyết, thứ đầu tiên bị thiêu cháy, cuối cùng chính là bản thân họ.

Nghĩ tới đây, trong lòng nàng dấy lên một nỗi buồn bực và phiền muộn, bèn đứng dậy rời bàn, bước ra lan can bên ngoài hít thở bầu không khí mát lạnh lúc đêm xuống.

Đối diện với lan can chính là con đường lớn nhất trong trấn, hàng rong hai bên đường vẫn chưa tan hết. Ở cái trấn nhỏ muôn phần xa lạ này, cảnh về đêm lại thân thuộc đến vậy.

Ở đằng xa có tiếng vó ngựa văng vẳng vọng tới. Dõi theo thì thấy một cỗ xe ngựa màu đỏ thẫm, do bốn con ngựa khỏe kéo, không nhanh không chậm từ tốn chạy đến.

Đằng sau xe ngựa có hai người mặc áo xám cưỡi ngựa theo hầu.

Hà Y nhớ tới lần đầu tiên mình ngồi xe ngựa. Nàng trước giờ toàn cưỡi ngựa, vậy mà lần đầu tiên ngồi xe lại ngồi trên một cỗ xe xa hoa như vậy. Bên trong còn trải cả da hổ rộng rãi giống như một căn phòng.

Thế mà cỗ xe này so với cỗ xe mình từng ngồi còn lớn hơn nhiều.

Cỗ xe đi đến cửa Thính Phong lâu thì từ từ dừng lại. Hai người áo xám nháy xuống ngựa, đến bên cỗ xe cung kính thưa: “Thưa cốc chủ, chúng ta đến nơi rồi”.

Thì ra là Mộ Dung Vô Phong, phải sớm đoán ra mới đúng.

Chỉ nghe thấy tiếng người mệt mỏi trong xe truyền ra: “Nơi đây ồn ào quá, không biết trên lầu có chỗ nào yên tĩnh hơn một chút không?”.

Quả nhiên à chàng. Chỉ là âm thanh cực kỳ mệt nhọc.

“Trên lầu hai có một gian phòng riêng của ông chủ Ông, ở góc phía bắc, chúng ta có thể mượn dùng”.

Lời chưa dứt, Ông Anh Đường đã từ bên trong sai bước đi tới nghênh đón, đến trước xe ngựa vái chào, kính cẩn nói: “Cốc chủ hạ cố, Anh Đường không tiếp đón từ xa thật thất lễ”.

Trong xe truyền ra một giọng lãnh đạm: “Ông chủ Ông khách khí

quá rồi. Tôi muốn mượn một gian phòng trên lầu hai dùng một lúc, không biết có được không?”.

Ông Anh Dương nói: “Hiện còn hai phòng trống. Nhưng ở lầu bắc tại hạ có một gian phòng riêng sạch sẽ hơn, ngày thường dùng để nghỉ ngơi, cực kỳ yên tĩnh. Hay là xin cốc chủ cứ tạm đến lầu bắc trước rồi tính sau?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Không cần. Một gian phòng trống là được rồi”.

Người áo xám mở cửa xe, đầu tiên đưa chiếc xe lăn xuống trước rồi mới nhẹ nhàng đưa Mộ Dung Vô Phong xuống sau.

Chàng vẫn mặc một bộ y phục màu trắng cực kỳ thanh nhã như lúc trước, ngồi trên chiếc xe lăn, lưng thẳng như bút. Tuy đầu mày còn vương chút mệt mỏi nhưng ánh mắt vẫn còn nguyên vẻ sắc bén.

Người hầu cận áo xám quỳ xuống, giúp chàng chỉnh lại vạt áo vừa rồi bị gió thổi lệch.

Ông Anh Đường nói: "Xin theo tại hạ. Cửa trước mùi rượu quá nồng, sợ cốc chủ không quen. Đằng sau có cửa riêng của quán, thông thẳng lên lầu hai".

Mộ Dung Vô Phong ho khan hai tiếng, nói: "Còn phải phiền ông chủ Ông làm giúp một việc".

"Xin cứ sai khiến."

"Tôi có hẹn một vị cô nương họ Sở tới bàn việc. Nếu như Sở cô nương tới, phiền ông mời cô ấy đến chỗ tôi."

“Có phải là Sở Hà Y nữ hiệp?”

Lần đầu tiên Hà Y nghe thấy có người gọi mình là “nữ hiệp”, trong lòng buồn cười, thiếu chút nữa cười thành tiếng.

Quả nhiên Mộ Dung Vô Phong nhú mày, nói: “Chính là người này. Chẳng qua, cô ấy từ bao giờ lại đã thành nữ hiệp rồi?”.

Ông Anh Đường cười nói: “Cổ chủ có chỗ chưa rõ, mấy năm nay trên giang hồ, chỉ cần là người cầm kiếm, nhân cách không tệ hại là có

thể xưng hiệp rồi. Mà trong đó, nữ kiếm khách đã ít lại càng ít, không gọi là nữ hiệp cũng không được”.

Mộ Dung Vô Phong cười nhạt, nói: “Xưng vị trên giang hồ hóa ra đều rất có ý tứ”, nói xong, người hầu cận đẩy xe cho chàng hướng về bên trái, chuẩn bị rời đi, chợt nghe thấy đằng sau có tiếng bước chân lộn xộn. Một kẻ thét lên: “Người đằng trước kia đứng lại”.

Người qua lại trước cửa quán vốn rất đông, nghe thấy tiếng thét giận dữ ấy có đến mười mấy người đứng lại.

Mấy người Mộ Dung Vô Phong cứ tiếp tục đi tiếp.

Chỉ thấy một bóng vàng vụt qua, một thân hình nhỏ nhắn tung mình nháy tới, đáp xuống trước mặt Mộ Dung Vô Phong.

Mọi người nhìn kỹ, hóa ra là một cô gái mười bảy mười tám tuổi, mày nhỏ mắt lớn, mặc một bộ y phục màu vàng nhạt, mái tóc dài mượt mà dùng một chiếc khăn màu tía buộc lại, tai đeo một đôi khuyên bằng đá quý màu tím rủ xuống

mười mấy hạt đá quý ngũ sắc to bằng hạt gạo, theo cử động của thân thể mà phát ra tiếng “lanh canh” Trong tay nàng ta là kiếm, mũi kiếm chỉ thẳng vào Mộ Dung Vô Phong, nói: “Vừa rồi chính người nhắc tới tên của Sở Hà Y?”.

Người hầu áo xám duỗi ngón trỏ, đặt vào mũi kiếm ung dung hất thanh kiếm khỏi mặt Mộ Dung Vô Phong tầm giọng nói: “Cô nương có gì muốn nói, xin bình tĩnh mà nói”, rồi tiện tay búng lên mũi kiếm một cái, chỉ nghe “keng” một tiếng, mũi kiếm đã gãy đôi.

Hà Y rùng mình, chỉ lực thật lợi hại!

Nàng ta nhìn thanh kiếm của mình, vừa giận vừa sợ nói: "Người dám phá hỏng kiếm của ta?".

Người hầu áo xám lạnh lùng nghiêm nghị, nói: "Kẻ dám vô lễ trước mặt công tử, không chỉ bẻ một thanh kiếm mà thôi".

Người này xem ra tuổi hơn ba mươi, eo thon vai rộng. Mặt hẹp mà dài, lại có chiếc mũi khoằm như chim ưng, khi nói, mắt nheo thành

khe hẹp. Còn người kia tuy tuổi tác tương đương, xem ra vẫn nhã thanh tú hơn nhiều.

Một ánh chớp rạch nằng không trung, trời bỗng đổ mưa nhỏ. Hai người hầu cận lại như họa lớn đến nơi, vội nâng Mộ Dung Vô Phong đưa vào trong hành lang dưới hiên.

Tiểu cô nương kia lắc nhằng không thôi, nói: "Nếu các người chịu giao Sở Hà Y ra, mọi việc giữa chúng ta đều bỏ qua. Còn không bản cô nương đây...", rồi lại chỉ thanh kiếm gãy trong tay vào mặt Mộ Dung Vô Phong. Trong mắt

chẳng rõ vì sao lại tràn đầy nước mắt và hận thù. Biết rõ là không địch lại, vậy mà bộ dạng như bất cứ lúc nào cũng chuẩn bị lao vào liều mạng.

“Khoan hãy động thủ!”, một thanh niên áo gấm chớp mắt đã lao tới, khẽ vung tay một cái đã nhẹ nhàng đẩy cánh tay của nàng ta đi.

Người vừa đến là một thanh niên cao ráo thanh tao tựa ngọc, chấp tay nói: “Tạ hạ là Thẩm Đồng phái Nga My. Vừa rồi ngẫu nhiên nghe thấy các vị nhắc tới một người mà bản phái đang truy tìm khắp nơi,

không khỏi quá kích động. Tệ sự
muội tuổi nhỏ chưa biết gì, mạo
muội đắc tội rồi”, nói xong lại vái
một vái. Đằng sau Thẩm Đồng còn
có bốn người khác, y phục tuy khác
nhau nhưng trên chuôi kiếm đều có
khắc đồ hình bát quái, rõ ràng là
kiếm riêng của phái Nga My chuyên
dùng.

Ông Anh Đường ha ha cười, cũng
chắp tay đi tới, nói: “Chẳng hay
ngọn gió nào đưa Nga My thất kiếm
tới Thính Phong lâu chúng tôi vậy?”,
ông ta bao nhiêu năm làm ông chủ,
nhìn vô số người trên giang hồ mà
Ông Anh Đường không nhận ra thật

không nhiều: “Vị này nhất định là thiên kim tiểu thư của Phương chương môn, Phương Li Châu cô nương rồi. Chớp mắt đã lớn bằng chừng này! Cha cô vẫn khỏe chứ?”, rồi đưa mắt sang: “Chu Tôn Thập, Diệp Bá Thắng, Từ Khuông Chi, Hà Thụy, ai da, sao lại chỉ có sáu người? Ha ha, ta biết rồi, Thẩm Bân tên nghiện rượu đó, nhất định đã chạy vào quán nốc rượu rồi”.

Ông Anh Đường không nhắc tới Thẩm Bân thì thôi, vừa nhắc tới Thẩm Bân, sáu người kia trên mặt đều toát lên vẻ bi phẫn.

Thẩm đồng nói: “Chúng tôi tìm Hà Sở Y chính là vì việc của Thẩm Bân”.

Ông Anh Đường thấy bọn họ thần sắc nặng nề, không nhìn được mà ngây người ra, hỏi: “Thâm công tử làm sao rồi?”.

“Huynh ấy bị người ta sát hại rất tàn nhẫn, chúng tôi vừa mới tìm được thi thể, nếu các vị có thể nói cho chúng tôi biết hành tung của Sở hà Y, tại hạ vô cùng cảm kích.”

“Tôi ở đây”, Hà Sở Y chậm rãi từ

trong bóng tối bước ra.

Nàng liếc nhìn Mộ Dung Vô Phong, phát hiện chàng cũng đang nhìn mình.

Tay rút kiếm của sáu người phái Nga y đồng thời giong lên, sát khí cuộn cuộn. Mấy năm gần đây, Nga My thất kiếm tiếng tăm đang thịnh, nhất là từ một năm trước, sau khi họ phá Võ Đang thất kiếm pháp. Trên giang hồ truyền rằng, không có một ai có thể an toàn thoát khỏi bảy người ấy hợp công.

“Sở cô nương đã chịu xuất hiên, vậy những ai không liên can tới việc này, xin hãy lui xa mười trượng. Phái Nga My không muốn làm bị thương người vô can”, Thẩm Đồng nói.

Sau người chia thành hai hàng, bắt đầu bày trận.

Hà Y cười lạnh nói: “Sao đây, các vị đến việc quý sư huynh cuối cùng đã chết thế nào cũng lười không thèm hỏi, cứ thế bày trận, chẳng phải có hơi vội vàng sao?”.

Phương Li Châu hét lên: “Còn phải nói gì nữa, nếu chẳng phải người dùng âm mưu quỷ kế, sư huynh ta sao có thể bỏ mạng dễ dàng thế được?”, nói rồi vùng kiếm chuẩn bị xông tới. Thấm Đồng lại kéo nàng lại rồi nói với Hà Y: “Được, cô nói đi”, xem ra y là người rất điềm tĩnh.

“Thấm Bân đúng là có tới tìm tôi, nhưng chúng tôi vốn chưa hề động thủ”.

“Không phải là cô. Vậy thì là ai?” Thấm Đồng lạnh lùng hỏi, rõ ràng đối với lời của Hà Y, một chút cũng

không tin: “Lúc đi rõ ràng huynh ấy nói với tôi là đi tìm cô. Ở hiện trường lại có ngựa với túi hành lý của cô”.

Hà Y nhìn thanh kiếm của mình, nói: “Lời tôi nói là thật. Nếu như tôi muốn che giấu đã không tự mình bước ra đây”.

“Cô muốn nói, cô biết ai là hung thủ thực sự?”

Hà Y nhìn lên mái nhà đối diện, từng chữ từng chữ nói ra: “Biết, bởi chúng đã tới đây rồi”.

Chữ “rồi” chưa nói xong, chợt nghe thấy âm thanh “đình đang”, hai bóng xám tóc dài đã như ma quỷ từ phía xa lướt tới. Phương Li Châu quát: “Kẻ đang tới là ai?”.

“Tránh ra!” Hà Y đẩy Phương Li Châu một cái, chỉ nghe “đang” một tiếng, một vật hình ống trong tay bóng xám đã phát xạ, Phương Li Châu theo đó mà ngã xuống.

Nàng vừa nàng vừa ngã xuống, năm người còn lại đã vây lấy kẻ vừa tới.

Bóng xám kia thì ra có một nam một nữ, nữ thì mắt ngọc mày ngài, áo dài chấm đất, lúc đáp xuống đất nhẹ nhàng hết như một chiếc lá vừa bị gió thổi rụng từ trên cây xuống. Còn nam nhân bên cạnh, dáng vẻ ngạo mạn, nhưng cũng mày rậm mắt sáng, cực kỳ anh tuấn. Dưới nách nam nhân kia có kẹp một chiếc quạt trượng đen tuyền, y phục phơ phất, eo bên phải trống không, chân phải đã cụt tận gộc. Hắn nhìn nữ nhân kia lấy ra một ống độc châm nheo mày nói: “Lão Thập, lần sau có thể đổi một loại độc khác không, mùi của ống độc châm này thực là khó ngửi”, nói xong bèn rút

trong người ra một chiếc khăn thủ
hoa, vẻ chán ghét mà bịt mũi lại.

Trong đầu Hà Y thoáng hiện lên
một cái tên: Đường Thập. Lão Thập
của Đường gia, đó là một nữ nhân
thích dùng độc.

Nữ nhân cười vang: “Tam ca, mùi
khó ngửi nhưng lại thực sự hiệu
nghiệm, muội đã làm riêng cho
huynh một bình thuốc giải rồi”, nói
rồi đưa ra một cái bình nhỏ: “Mở ra,
xoa một ít vào dưới mũi là không
ngửi thấy gì nữa rồi”, hai người đó
rõ ràng bị năm thanh kiếm vây lấy,
vậy mà cứ như không cười nói tự

nhiên.

Thẩm Đồng hừ một tiếng, nói: “Đường Thập. Đường Tam, hai vị muốn cúi đầu chịu trói, nộp thuốc giải hay là muốn loạn kiếm phanh thây?”.

Đường Thập yếu điệu cười: “Tam ca, bọn họ hỏi chúng ta kia. Huynh xem chúng ta cúi đầu chịu trói mới được, hay loạn kiếm phanh thây mới tốt?”.

Đường Tam cười nhạt: “Không tốt như nhau”, mắt lại nhìn Mộ

Dung Vô Phong: “Gần đây trên giang hồ dường như què không ít. Ngoài ta ra, ở đây vẫn còn một tên”.

Hà Y nhìn Mộ Dung Vô Phong có chút căng thẳng. Cứ như sự kiêu ngạo của chàng nghe thấy hai chữ “kẻ què” kia, nhất định rất tức giận.

Trên mặt Mộ Dung Vô Phong tuyệt nhiên chẳng hiểu gì. Chàng từ tốn nói: “Ta với giang hồ chẳng có liên quan gì. Nhưng Đường gia vừa ra tay đã dùng một ống ‘Bách lạc thần mang’, trên phương diện giết người rất có uy lực. Trước nay nghe

nói người Đường Môn tuân thủ môn quy rất nghiêm, thông thường không dễ dàng ra tay, đối với độc dược lại càng cẩn thận. Xem ra, đó hẳn là tin đồn nhảm, hoặc là môn quy đã loạn rồi. Cuối cùng vẫn là đời sau chẳng bằng đời trước”.

Sắc mặt của Đường Thất khẽ biến. Ám khí trên tay ả, từ hình dạng bên ngoài mà trông thì giống hệt ‘Bạo vũ lê hoa châm’ trong truyền thuyết, nhưng ả thường dùng khi đi lại trên giang hồ chính là ‘Ngũ độc thần châm’. Món ‘Bách lạc thần mang’ này là ám khí mật truyền của Ngũ Tiên giáo miền Vân

Nam, thường dùng nó giấu trong ống tay áo để bắn ra. Sau khi có được, Đường Thập cải tiến, trang bị thêm ống độc châm, một lần có thể bắn ra hơn trăm mũi châm độc, đây vẫn là lần đầu sử dụng. Thế mà người này chỉ liếc mắt cái mà đã nhìn ra ngọn ngành. Á cười cười, trong nụ cười có chút xấu hổ, nói với Đường Tam: "Kẻ này thật thú vị, muội rất thích. Đợi chút nữa đi khỏi phải nhớ mang hắc theo. Nhà chúng ta không phải thiếu một tay thầy thuốc hay sao?".

Đường Tam lạnh nhạt đáp: "Người này, chúng ta chưa chắc đã

hầu nổi”.

“Sao lại không hầu hạ nổi? Vị đại ca này tên họ là gì? Một bữa người ăn nhiều lắm sao?”, ả một mặt cười cười nói nói, một mặt đã vung tay, nắm cây phi tiêu độc bay tới. Lại thấy một bóng người chớp động, Ông Anh Đường đã đưa hai tay lên, dùng bàn tay không bắt hết phi tiêu, bình thản như hái đậu vậy. Đường Thập nhìn đôi tay của ông ta nói: “Gan của ông chủ Ông càng ngày càng lớn đấy, đến cả độc tiêu bản cô nương cũng dám bắt”, đôi tay ấy đáng ra phải lập tức sưng lên, rồi nhanh chóng thối rữa mới

đúng. Bây giờ nhìn qua, đừng nói sừng là sừng, đến da gà cũng chẳng thềm nổi.

Ông Anh Đường nói: “Đâu có, đâu có. Sớm đã nghe Đường gia đời sau chẳng bằng đời trước. Ví như độc dược đời trước Đường gia phối chế, quả thật tại hạ không dám tiếp”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Thứ của đời trước, chẳng qua cũng chỉ thế này thôi. ‘Phùng Ấn tán’ bôi trên cây tiêu độc này chính là do một nha hoàn họ Phùng của Đường gia trước đây phối ra. Sau này thì

được gả cho Đường Tuyền, tuy chỉ làm thiếp nhưng cũng là con dâu của Đường gia”.

Mặt của Đường Thập càng đỏ rần, chợt nhận ra người trước mặt mình là ai.

Đó chính là vị thần y tàn phế, đến việc ra khỏi giường cũng rất khó khăn trong truyền thuyết. Người suốt mười mấy năm nay liên tục đối đầu với Đường môn đất Thục, chuyên hóa giải độc dược của Đường gia, Mộ Dung Vô Phong.

Mỗi khi một loại độc dược mới xuất hiện trên giang hồ, chẳng quá vài hôm, các cửa tiệm thuốc bên ngoài Vân Mộng cốc đã bắt đầu bán thuốc giải. Thậm chí Mộ Dung Vô Phong còn nghiên cứu chế ra một loại thuốc độc cấp tốc có tính dự phòng, có thể chống lại gần như mọi loại độc dược truyền thống của Đường Môn.. Nghe nói nhân sĩ giang hồ cơ hồ trong tay ai cũng có một lọ.

Từ khi có Mộ Dung Vô Phong, sự nghiệp và thanh danh của Đường môn phải chịu đả kích xưa nay chưa từng có.

Chẳng qua nhìn Mộ Dung Vô Phong trước mắt, so với tưởng tượng của Đường Thập thì khỏe mạnh hơn nhiều. Trong tưởng tượng của Đường Thập, Mộ Dung Vô Phong đáng ra phải là một nam nhân mắc chứng phong thấp, đau yếu tới mức biến dạng, mỗi cử động đều phải có người bên cạnh giúp đỡ, hầu hạ. Thế mà nhìn hăn ung dung tự tại, nếu không phải đang ngồi trên xe lăn, không phải ẩn hiện dưới lớp y phục kia là đôi chân sau nhiều năm tàn phế mà yếu ớt vô lực thì đơn giản là chẳng có gì khác so với người bình thường cả.

Đường Thập biết Mộ Dung Vô Phong hiểm khí rời cốc, không ngờ tới hần cứ thế bầu đoàn ít ỏi mà xuất hiện tại đây. Bốn phía nhất định có không ít cao thủ bảo vệ ẩn nấp. Á bắt đầu nghĩ mình nên rút lui như thế nào, theo lối nào mà rút.

Đường Thập cười nói với Đường Tam: “Tam ca, năm tên phái Nga My này giao cho huynh, vị Sở cô nương này để cho muội thế nào?”.

“Không.” Ánh mắt Đường Tam từ từ nhìn về Hà Y, nói: “Sở cô nương

để cho ta, còn lại đều dành cho
nuôi”, hấn thúc trượng xuống đất,
người đã bay vút lên như chim cắt,
thân hình xoay chuyển giữa không
trung, thiết trượng cuộn gió, trực
tiếp bổ xuống hai huyết “Thiên đài”,
“Linh tuyến” của Hà Y. Hà Y lui lại,
tách khỏi thế đòn như sét đánh của
Đường Tam, lại nghe thấy “keng”
một tiếng, quả trượng của Đường
Tam đã bị một cây côn sắt của
người tùy tùng áo xám đón lấy: “Kẻ
này giao cho tôi, cô mau cứu
Phương cô nương”.

Nàng chạy về phía Phương Li
Châu, nhìn thấy bên cạnh Mộ Dung

Vô Phong chỉ còn lại Ông Anh Đường. Người tùy tùng còn lại cũng gia nhập trận chiến, đang giúp ngũ kiếm đấu với Đường Thập.

Mặt của Phương Li Châu tím tái, đã không còn hô hấp.

“Cô ta sao rồi?” vẫn là giọng nói bình tĩnh, chàng cứ như người ngoài cuộc mà ngồi xem tất thảy trước mắt.

Hà Y nói vẻ thương xót: “Chết rồi”, thân thể của cô gái vốn rất mềm mại, giờ đã bắt đầu cứng lại

trên tay nàng.

Mộ Dung Vô Phong bắt cổ tay cô gái, điểm nhanh mười mấy huyệt đạo người Phương Li Châu, nói: “Còn cứu được, Theo tôi qua đây”.

Ông Anh Đường dẫn ba người tới căn phòng riêng ở lầu bắc.

Căn phòng này Ông Anh Đường chỉ dùng để nghỉ ngơi, mỗi buổi trưa ông ta hầu như đều về ngủ ở đây một lúc. Phòng không rộng nhưng bố cục cực kì hợp lý. Ông Anh Đường là người rất tình cảm, ông tổ

ông ta từng buồn vài nên đối với y phục vài vóc ông ta rất chú tâm tìm hiểu.

Phượng Li Châu nằm trên giường, mặt mũi xem ra đã không còn chút sắc khí gì. Toàn thân như chẳng có lấy một giọt máu, mấy chục cây kim độc đã hoàn toàn đâm vào người.

Sau khi đóng kín cửa, Mộ Dung Vô Phong nói với Ông Anh Đường: "Ông xuống dưới xem tình hình ra sao, ta sợ bên dưới không đủ người".

Ông Anh Đường chần chừ nói:
“Nhưng ở đây cố chủ cũng phải có
người bảo vệ”.

“Ngài yên tâm, có tôi ở đây rồi”,
Hà Y cười nói.

“Cô?”, trong mắt Ông Anh Đường
thoáng vẻ hoài nghi nhưng cuối
cùng vẫn gật đầu, quay người bước
ra ngoài.

Hà Y nhìn theo bóng Ông Anh
Đường, rồi nói với Mộ Dung Vô
Phong: “Ông ta rất quan tâm đến
ngài”.

“Tôi muốn ông ra đi khỏi là bởi tôi cần phải cỡi y phục của bệnh nhân. Tôi chẳng thể cách lớp y phục này mà chữa bệnh được”, chàng đã nhanh chóng cỡi hết cúc áo của Phương Li Châu. Thân thể yếu điệu tươi trẻ của thiếu nữ lồ lộ trước mắt. Mộ Dung Vô Phong chú tâm quan sát rất kỹ càng toàn thân Phương Li Châu, đột nhiên vỗ mạnh lên ngực trái nàng một cái, từ miệng Phương Li Châu ứa ra một bùm máu đen.

“Cô ấy...còn sống?” Hà Y nhìn Phương Li Châu đã bắt đầu khe hẽ hô hấp trở lại, không nhìn được mà

kinh ngạc: “Vừa rồi tôi bắt mạch của cô ấy. Cô ấy...rõ ràng đã chết rồi!”.

“Chết rồi thì chết rồi, chỉ là chưa chết hẳn mà thôi”, chàng đột nhiên nói. Hình như chết cũng phân thành mấy loại đấy. Sau đó chàng bắt đầu dùng ngón tay thăm dò huyết đạo trên người Phương Li Châu từng li từng tí một.

Ngón tay chàng dài và xanh xao, móng tay sạch sẽ, lúc đầu ngón tay lần trên da thịt linh hoạt, mẫn cảm hết như râu của côn trùng vậy.

“Nửa cốc nước”, chàng đột nhiên nói.

Hà Y lập tức đi lấy nước đem tới: “Nước này quá lạnh, nếu ngài muốn uống, tôi có thể đem đun lại cho ngài”.

Mộ Dung Vô Phong chẳng nói chẳng rằng, chỉ dùng một con dao nhỏ cực kỳ tinh tế vạch một đường cực nhỏ trên da Phương Li Châu, rồi nhanh chóng từ trong đó rút ra một cây ngân châm vô cùng bé nhỏ rồi đem nó bỏ vào cốc nước. Châm dính máu tựa như cứ bám chặt vào bất cứ vật nào, bị nước rửa qua mới

dần dần chìm xuống đáy cốc. Thì ra cốc nước này chẳng phải để uống.

Hà Y không nén được khâm phục nói: “Đại phu quả là một nghề tốt, tương lai tôi cũng phải đổi sang hành nghề y thôi”.

Trong khi nói, Mộ Dung Vô Phong đã dùng cách ấy rút ra mười mấy cây ngân châm, thủ pháp vừa nhanh vừa chuẩn, cứ như Hà Y xem, không hề thua kém kiếm thuật cao minh của bản thân chút nào. Nàng không thể không thừa nhận rằng mỗi loại nghề nghiệp đều có cao thủ riêng của nó, tuy luyện

tập có thể hoàn toàn khác nhau nhưng khi gặp việc rồi, hiệu quả cũng không khác Cứ lấy thủ pháp của Mộ Dung Vô Phong mà nói, dùng để phóng ám khí nhất định không chậm hơn Đường Thập.

Hà Y quỳ bên giường, cứ thế nâng cốc nước. Vạt áo của Mộ Dung Vô Phong nhè nhẹ lướt qua mặt nàng.

Nơi vạt áo của chàng phảng phất hương thơm nhè nhẹ như có như không.

Đó là một loại hương thơm rất riêng, không sao hình dung được là mùi vị gì, đọng lại trong phòng rất lâu không hề tan đi.

Nàng không nói thêm gì, chỉ im lặng quan sát tay của chàng.

“Tổng cộng có bao nhiêu cây châm độc trong người cô ấy?”, Hà Y đột nhiên lên tiếng.

“Bốn mươi chín cây. Nếu không phải cô đẩy cô ta một cái, có lẽ phải là một trăm cây.”

“Trong chòm ấy có thể có độc không?”, nàng lại hỏi.

“Có.”

“Nói như vậy, ngài còn phải giải độc nữa?”

“Ừm.”

“Ngài có để ý không? Nhưng việc đại phu phải làm kỳ thực so với kiểm khách còn phiền phức hơn rất nhiều?”, nàng chợt đi đến kết luận này. Lời nói còn chưa dứt, bỗng nghe “bốp” một tiếng, Mộ Dung Vô

Phong đã nhận một cái tát, Phương Li Châu đã tỉnh lại, thấy bản thân lảo lảo nằm trước mặt một nam nhân, vừa giận vừa sợ, mắng chửi: “Dâm tặc to gan! Người dám xâm phạm thân thể bản cô nương...ta, ta rửa chết người chết băm chết vằm, chết không tử tế!”

Không ngờ Phương Li Châu đã trọng thương mà sức lực vẫn còn nhiều thế, trên má Mộ Dung Vô Phong hằn lên dấu năm ngón tay.

Nhưng trọng thương vẫn là trọng thương, rồi còn quá giận dữ Phương Li Châu lại lịm đi.

Mộ Dung Vô Phong điểm huyết để cô ta không động đậy tiếp nữa, rồi tiếp tục rút hết số kim châm còn lại ra, từng cây từng cây một, thần sắc bình tĩnh, cứ như một cái tát vừa rồi không hề đánh lên mặt chàng.

Hà Y nhìn chàng, chột nói: “Vừa mới rồi tôi có nói muốn làm đại phu phải không?”.

“Không nói”, chàng lãnh đạm đáp. Qua một lúc, lại nói: “Nữ nhân trong giang hồ, tính khí đều ngang ngược thế sao?”.

“Không hẳn”, nàng từ tốn đáp: “Tính tình của tôi rất dễ chịu”.

Mộ Dung Vô Phong cẩn thận kiểm tra toàn thân Phương Li Châu ba lần, dám chắc không bỏ qua một cây châm độc nào rồi mới để Hà Y

mặc y phục vào cho cô ta.

Chàng vịn vào tay ghế ngồi thẳng trở lại rồi ngả người tựa vào lưng ghế, trên trán đã ướt đầm mồ hôi. Vừa rồi phải khom lưng rất lâu mà chân chàng thì hoàn toàn vô lực cho nên phải vô cùng vất vả để giữ tư thế ấy. Đến khi được ngồi thẳng trở lại, chỉ cảm thấy đầu vầng mắt hoa, hít thở cũng bắt đầu gấp gáp. Chàng chỉ đành nhắm mắt, đợi cho hô hấp của mình từ từ ổn định trở lại.

Chương 5

Bỗng dưng hô hấp lại càng lúc càng nặng nề. Cứ mỗi khi mệt mỏi quá độ là chàng có thể nhiễm bệnh, bệnh đến đột ngột, một động tác bất cẩn nhỏ thôi là có thể dẫn tới tai họa liên tục rồi. Hôm qua từng tái phát một lần.

Tay chàng run run lấy thuốc trong người ra. Đó là một bình ngọc chỉ to bằng ngón tay cái vậy mà không biết vì sao lại không giữ nổi. “Cạch” một tiếng đã rơi xuống đất. Chàng vừa định khom mình nhặt lên, vai đã bị Hà Y giữ lấy.

“Để tôi”

Nàng nhặt lọ thuốc, lấy ra hai viên thuốc đưa vào lòng bàn tay chàng rồi nhìn chàng nuốt xuống.

Nàng lại bưng nửa cốc nước:
“Uống chút nước?”

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu, chỉ vào Phương Li Châu nói: “Lấy xe ngựa của tôi... trước tiên... đưa cô ấy vào cốc. Giải độc cho cô ấy... cần... vài vị thuốc hiếm, trong cốc mới có”.

Hà Y lo lắng nói: “Ngài thì sao? Chính ngài thì sao? Ngài không muốn quay về?”.

“Hiện giờ tôi... hiện giờ không thể...”, chàng đã nói không ra hơi nữa bắt đầu thở dốc.

Chính lúc ấy, “bình” một tiếng cánh cửa bật mở.

Người xông vào là Đường Thập, trong tay lăm lăm một ống độc châm đáng sợ.

Âm thanh kia đột ngột vang lên,

Mộ Dung Vô Phong chỉ cảm thấy đầu đau thắt. Thoáng chốc, hít thở lại bắt đầu khó khăn trở lại.

Ổng chậm độc đã hướng thẳng về phía Mộ Dung Vô Phong, tay Đường Thập đã đặt trên cơ quan khởi động.

Không khí căng thẳng trong phòng, giờ lại biến thành ngọt ngào. Bên ngoài là tiếng mưa rơi tí tách.

Hà Y từ từ ngẩng đầu lên, nói: “Cô có biết tay mình rất đẹp không?”.

Lúc nàng nói câu này, mắt đang nhìn chăm chăm vào tay Đường Thập.

“Lẽ nào cô không cảm thấy ống chân của ta còn đẹp hơn ư?”, Đường Thập cười nói: “Nếu hắn là cô, có lẽ còn có thể thoát được, chỉ đáng tiếc, hắn là một kẻ tàn phế, cử động một cái cũng chẳng nổi. Bây giờ hắn đang như thế, kể cả ta không phóng cây chân nào, chỉ cần hắn nghe thấy tiếng lầy của ống chân cũng đủ sợ mất mạng rồi.”

“Có vẻ như cô rất hiểu bệnh của ngài ấy”, Hà Y lạnh nhạt nói.

“Cũng biết chút ít. Mấy năm nay bọn ta lúc nào cũng đợi tin hắc chết. Chỉ có điều gần đây đã có chút sốt ruột rồi”. Đường Thập đắc ý cười: “Cô có biết bọn ta đã đợi bao lâu mới đợi được cơ hội hắc một mình rời cốc không?”

“Bao lâu?”

“Bảy năm. Bảy năm nay, đây là lần đầu tiên hắc rời cốc mà chỉ đem có hai người, ta còn không dám tin hôm nay lại có thể may mắn đến thế.”

“Đây đương nhiên là một cơ hội rất tốt”, Hà Y gật đầu tán thành.

“Cô có biết tình hình bên ngoài ra sao không?”

“Xin mời nói.”

“Thập đại cao thủ của Đường Môn đang vây đấu ba tên thuộc hạ của hắn ta.”

Hà Y nhíu mày, chẳng trách Ông Anh Đường đi rồi không thấy quay lại.

“Nga My thất kiểm thì sao?”

“Chết ba tên, những kẻ chưa chết cũng đã bị ta bắn thành nhím”, ả cười khoái trá, tựa như giết người là một việc rất sáng khoái. Cười một lúc bỗng mặt biến sắc.

À nhìn thấy ánh kiếm lóa lên, rồi sau đó tay phải của mình cùng với ống châm độc bay lên, máu vạch trong không trung một đường cong tuyệt đẹp rồi rơi xuống giường. Tuy tay đã lìa khỏi vai nhưng ngón tay vẫn giữ trên cơ quan của ống châm độc.

Đường Thập kinh hãi nhìn cánh tay đứt lìa của mình, dường như không sao hiểu được những việc này sao có thể xảy ra!

Chờ đến khi tỉnh táo trở lại, kiểm của Hà Y đã đặt vào cổ họng ả nhưng không đâm thêm nữa, chỉ nhẹ nhàng rạch trên cánh tay trắng muốt mịn màng của một đường.

Đường Thập nhìn cánh tay trái của mình rũ xuống bỗng nhiên nước mắt từng giọt từng giọt rơi xuống.

“Cánh tay còn lại này của cô, tuy

sau này không thể vận sức nhưng vẫn có thể gấp được thức ăn.”

Đường Thập nghiêng rặng, xé ra một mảnh vải áo quần lấy chỗ tay đứt, ả chỉ lạnh lùng nhìn Hà Y một cái rồi nhanh chóng nhào ra khỏi cửa.

Ánh mắt ấy thật lạnh lẽo âm u, khiến cho Hà Y cảm thấy lạnh toát từ trong ra ngoài.

Trong phòng yên ắng trở lại.

Hà Y thu kiếm, im lặng nhìn Mộ

Dung Vô Phong.

Chàng đang thử dốc một cách khó nhọc.

Lúc này, ngoài chính bản thân chàng, chẳng ai có thể giúp gì được.

Mãi một lúc lâu sau, nhịp thở mới ổn định lại.

“Ngài không nên một mình tới đây”, nàng nhẹ nhàng nói.

“Tôi không thích có quá nhiều người đi theo mình”, chàng chậm

chạp trả lời.

“Bình” một tiếng, cánh cửa lại bật mở. Tiến vào là một người áo xám, một khuôn mặt hoàn toàn xa lạ.

Ánh kiếm lóe lên, trên mặt kẻ xa lạ đã có thêm hai cái lỗ đâm máu. Hà Y vung chân đá một cước, kẻ kia “a” một tiếng rơi xuống lầu.

Nàng quay trở về, lại khép cửa lại.

Bàn tay nàng nóng bừng, mặt cũng nóng bừng.

Hai người cứ nhìn nhau nhưng không ai nói gì cả. Cái cửa kia, có lẽ chẳng được bao lâu sẽ lại có người đập vỡ nó mà xông vào.

Trong phòng đang có hai bệnh nhân tay không tấc sắt, Hà Y trầm hạ quyết tâm, tuyệt đối không thể để người của Đường môn có cơ hội tiến vào trong phòng.

Thời gian đợi chờ dài đằng dặc.

Mộ Dung Vô Phong đẩy bánh xe, nhặt cánh tay với ống châm dưới

đặt lên xem kỹ càng cẩn thận.

“Có phải ngài đang nghĩ, tại sao tay của nữ nhân này lại có thể nhanh hơn đầu óc của cô ta?” Hà Y chợt lên tiếng hỏi.

Chàng lãnh đạm nói: “Cô không phải là tôi, làm sao biết tôi đang nghĩ gì?”

“Ngài đang nghĩ gì?”

“Đây là một cánh tay người”, chàng từ tốn đáp: “Cô làm thế nào mà chặt xuống thế?”

Hà Y cười khổ: “Tôi từ bên trái chặt nó xuống”.

“Chẳng lẽ cuộc sống trong giang hồ là như thế này? Thường phải chặt tay người ta xuống?”

“Không phải.”

“Hửm?”

“Thường phải làm nhất là cắt đầu người khác xuống.”

Có nhiều lúc Hà Y cảm thấy nói chuyện với Mộ Dung Vô Phong rất thú vị. Vân Mộng cốc rõ ràng có trăm nghìn mối liên hệ với giang hồ, vậy mà người này lại cứ như chẳng có chút xíu hiểu biết nào đối với chuyện trên giang hồ. Đường như chàng không ý thức được mạng của mình quan trọng đến mức nào, có thể khiến người của Đường môn đêm ngày túc trực ở đây rình đón chàng.

Nàng chợt hỏi: "Cô ta đều nói là sự thật ư? Bệnh của ngài... thật sự rất nghiêm trọng?"

“Yên tâm. Trước khi cô hoàn thành việc kia tôi nhất định còn sống”, chàng bắt đầu trêu đùa.

Tự dưng sao lại lo lắng cho bệnh của anh ta? Hà Y thầm cười khổ. Nàng trước giờ rất ít quan tâm tới người khác. Đương nhiên cũng chưa có ai từng quan tâm đến nàng.

“Tôi lo lắng thừa rồi. Ngài là người tốt, xứng đáng sống rất lâu”, nàng cũng cười. Câu này nói ra, ngữ khí cũng rất thoải mái.

Có người khẽ gõ cửa.

Hà Y nói: “Người này cũng không tệ, ít nhất cũng biết trước khi vào phải gõ cửa”, miệng nói, tay đã rút kiếm.

“Sở cô nương, xin hãy mở cửa, là tôi Tạ Đình Vân.”

Cửa mở ra, Tạ Đình Vân toàn thân ướt đẫm mồ hôi bước vào, nhìn thấy Mộ Dung Vô Phong bình an vô sự mới thở phào nhẹ nhõm.

Có tiếng bước chân vọng lại từ cầu thang, Ông Anh Đường vội vã cùng hai người tùy tùng lúc trước

chạy tới. hiển nhiên vừa rồi là một trường ác chiến, y phục của ba người đều bị rách nát, toàn thân toàn những máu.

“Có ai bị thương không?” Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Không có, chỉ bị xước vài chỗ mà thôi. Máu trên người đều là của người khác”, tùy tùng áo xám vội giải thích: “Tiên sinh cũng không sao chứ ạ?”.

“Không sao. Toàn nhờ Sở cô nương giúp đỡ.”

Ba người đều nhìn sang Hà Y, trong mắt toát lên vẻ cảm kích: “Sở cô nương, đa tạ!”.

Hà Y cười nói: “Người của Đường môn thì sao? Đều chạy cả rồi?”.

Ánh mắt của ba người bỗng biến thành nghiêm trọng. Tạ Đình Vân chần chừ nói: “Không. Chúng tôi gặp rắc rối rồi, chính đang muốn xin chỉ thị của tiên sinh”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Rắc rối gì?”.

“Trong tay bọn họ có Ngô đại phu. Nhất quyết đòi phải chính tiên sinh mới có thể trao đổi.”

Mộ Dung Vô Phong nói: “Làm sao bọn chúng lại bắt được Ngô Du? Cả ngày cô ấy đều không rời cốc”.

Tạ Đình Vân cúi đầu nói: “Bọn thuộc hạ cũng không biết tại sao Ngô đại phu lại đột nhiên rời cốc vào lúc này. Bắt người làm con tin vốn không phải tác phong của Đường môn. Cứ như thuộc hạ quan sát, bao vây chúng ta ở đây có một bộ phận không phải người của Đường môn. Có lẽ bọn chúng lo lực

lượng không đủ nên mời thêm tổ chức sát thủ khác”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Đưa ta xuống dưới”.

Tạ Đình Vân nói: “Tiên sinh, việc này... e rằng phải bàn bạc thêm. Ngài xuống dưới chỉ sợ có thể gặp phải nguy hiểm”.

Mộ Dung Vô Phong đã nghiêm sắc mặt lại: “Đưa ta xuống dưới”.

Sau cơn mưa ánh mặt trăng thật nhợt nhạt. Nhợt nhạt hết như sắc

mặt của Ngô Du vậy. Nàng tóc tai rối bời, đứng giữa sân lầu viện, trên cổ là một thanh bảo kiếm sắc bén kề bên. Sau lưng nàng là một người áo đen cực kì cao, khuôn mặt lạnh tanh không chút biểu cảm. Tay trái của hắn nắm lấy tóc nàng giống hệt như đang nắm dây cương.

Cánh tay ấy từ sau vòng ra, vô tình hữu ý vắt qua vai nàng, rồi lại hữu ý vô tình trượt xuống ngực nàng.

Nhục nhã, phần nộ, khuôn mặt nàng trắng bệch. Sau đó, nàng chợt nhìn thấy Mộ Dung Vô Phong.

Trông chàng vẫn bình tĩnh, lãnh đạm. Hết như thái độ trước giờ của chàng với nàng.

Vừa nhìn thấy chàng, trái tim của Ngô Du lại dội thành thành trong lồng ngực.

Vẫn y như vậy sao? Vẫn không sao sửa được cái tật ấy mỗi khi nhìn thấy chàng, kể cả đó là khi mạng mình đang trong thời khắc nguy hiểm nhất.

Sao chàng lại xuống lầu, sao lại

đưa bản thân vào chỗ nguy hiểm như vậy? Vì nàng ư?

“Các người muốn làm gì cô ấy?”, Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt cất tiếng.

“Không dám, chỉ mong thần y hạ cổ đến Đường môn một chuyến. Chỉ cần cốc chủ đồng ý đi cũng chúng tôi, Ngô đại phu sẽ được trả về nguyên vẹn.”

“Được, người thả cô ấy ra, ta đi cùng các người”, âm thanh tuy yếu ớt nhưng nói ra như chém đinh chặt

sắt. Khuôn mặt chàng vẫn bình đạm như không.

“Quả nhiên là danh y, sáng khoái”, có kẻ vỗ tay vài cái, lên tiếng từ trong bóng tối.

“Không! Tiên sinh! Ngài đừng qua đây, học... học trò thà chết còn hơn để ngài qua đây!”, Ngô Du cuống quýt kêu lên. Không ngờ chàng lại cứ thế mạo hiểm! Con tim nàng như sắp bắn ra khỏi lồng ngực. Lẽ nào chàng không biết thân thể chàng vốn chẳng thể chịu nổi việc phải bôn ba sao? Lẽ nào chàng không biết Đường môn là nơi nguy hiểm

nhường nào? Lễ nào chàng không thương lấy bản thân mình dù chỉ là chút ít?

“Phiền cốc chủ tự mình qua đây, những người khác mời lui về phía sau mười bước. Cốc chủ qua đây, chúng tôi lập tức thả người.”

Hà Y nói: “Làm thế nào để bọn ta tin các người?”.

“A! Thiếu chút nữa thì quên mất lời nhờ vả của sư muội. Mời Sở cô nương qua đây luôn một thể, cũng tiện có người chăm sóc cốc chủ trên

đường. Sở cô nương, xin mời.”

Hà Y cười lạnh: “À đương nhiên phải nhớ ta rồi.”

“Việc này không liên quan gì tới Sở cô nương, mong rằng các hạ chớ có sinh thêm chuyện”, Mộ Dung Vô Phong nhìn Hà Y, trầm giọng nói.

“Mời Sở cô nương bỏ lại kiếm.”

Hà Y tháo kiếm, đặt xuống bên đường.

“Cô chớ có qua”, nàng nghe thấy

Mộ Dung Vô Phong bên cạnh nhỏ giọng nói.

“Tôi cũng rất muốn tới Đường môn xem một chuyến”,

Nàng nói với chàng.

Hai người đi trước mặt người áo đen, Hà Y chỉ thấy bên vai phải buốt một cái, đã có kẻ đưa độc vào người nàng. Thoáng chốc, hai tay nàng đã ủ rũ ra, mất cảm giác. Quả nhiên kẻ áo đen thả Ngô Du ra, rồi nhanh như gió tổng Mộ Dung Vô Phong và Hà Y vào trong xe ngựa,

vội vàng đánh xe đi.

Chiếc xe lao nhanh xóc đến điên đảo, cứ như đang chạy trên một con đường thẳng ra đường vậy.

Có lúc cả thùng xe tung lên, người bên trong như bị quăng lên không trung. Có lúc xe lại nghiêng hẳn về một bên tựa như bánh xe bên ấy đã tuột mất.

Bên ngoài đổ mưa nhỏ, trong cái lạnh kèm theo chút ẩm ướt.

Thùng xe rất bé, chật chội khó

chịu. Cửa sổ dùng vải đen che lại, bên trong thì ngay đến một ngọn nến cũng chẳng có.

Tối đến mức chẳng nhìn nổi năm đôi ngón tay mình.

Tuy tắm tối nhưng Hà Y lại biết Mộ Dung Vô Phong đang ngồi đối diện mình. Trong xe không hề còn ai khác.

Xe ngựa xóc tới mức này, nhất định chàng rất khó chịu.

Nhưng hơi thở của chàng lại rất

bình tĩnh ổn định. Lúc có ánh sáng từ ngoài thoáng hắt vào, chỉ thấy bóng ảo trắng nhàn nhạt, ung dung tựa ánh trăng thanh khiết.

“Ngài vẫn ổn chứ?”

Trong bóng tối, nàng khe khẽ hỏi han.

“Vẫn ổn.”

Tiếng nói cũng rất thư thái, tựa như đang ngồi trong xe của chính mình vậy.

Chẳng nói thêm cái gì. Chút nữa thì quên chàng là một người không thích nói chuyện.

“Xe chạy như thế này, ngài có chịu nổi không... lại còn vừa mới phát bệnh...”, không nhận được lại hỏi thêm một câu, hoàn toàn quên mất sự kiêng kỵ của chàng.

Quả nhiên Mộ Dung Vô Phong nói chẳng phải trả lời câu hỏi của nàng: “Đưa tay ra đây, để tôi xem rốt cuộc cô đã trúng phải loại độc gì”.

“Ha ha, tay đã bại rồi, đuổi không

nôi”, nàng dừng dừng nói.

“Cô có biết vừa nãy mình chặt của người ta một cánh tay, chọc của người ta hai con mắt, người của Đường gia sẽ nghĩ như thế nào không?”

“Nghĩ thế nào?”

“Tôi từng nhận một bệnh nhân đã đắc tội với Đường môn, toàn bộ da mặt đã bị họ lột đi mất.”

Hà Y rùng mình, nhỏ giọng nói: “Mộ Dung Vô Phong, chúng ta trốn

thôi!”.

“Chân của cô thì sao? Có cử động được hay không?”, chàng lại hỏi.

“Không được. Vừa rồi là tay không cử động được, giờ thì đến chân cũng liệt rồi!”

“Thôi được rồi”, người kia thở dài một tiếng. “Để tôi qua chỗ cô”.

Giữa hai người có một cái bàn chắn ngang, Mộ Dung Vô Phong dùng hai tay tì lên bàn, nhắc thân mình gắng sức nhích đến bên cạnh

Hà Y, nhanh như cắt điểm xuống mấy cái huyết đạo của nàng.

Thủ pháp điểm huyết cực kỳ khác lạ, hoàn toàn không cần nội lực nhưng lại vô cùng hiệu quả. Dần dần tay, chân của Hà Y có thể cử động được, chỉ có điều muốn khôi phục lại sức lực còn phải đợi vài canh giờ nữa.

“Tôi mới chỉ ép độc trong người cô vào huyết Linh Phù, sau khi thoát được nhớ về cốc tìm Sái đại phu giải độc.”

“Chúng ta cùng đi”, nàng nói: “Làm gì có ai làm ăn mà bỏ mặc thân chủ chỉ lo thoát thân mình?”.

Tiếng người kia lại lãnh đạm cất lên, dứt khoát nói; “Không cần quan tâm tới tôi”.

“Vậy tôi cũng không đi nữa. Trong xe thật thoải mái! Tôi thích ngồi xe nhất trên đời, ngồi bao lâu cũng được”, nàng ngẩng đầu, nhìn đăm đăm vào chàng trong bóng tối. Sau đó, cả hai người đều quay đầu nhìn ra cửa xe.

Chiếc xe đột nhiên đi chậm dần rồi từ từ dừng lại.

Cửa xe mở ra, “đình” một tiếng, thiết trượng chống xuống đất, một người nhẩy vào xe, trên tay còn cầm theo một chiếc đèn lồng, ra là Đường Tam.

“Hai vị đã phải ngồi trên xe lâu thế, nên xuống nghỉ ngơi một chút rồi.”

Nói rồi không biết rút từ đâu ra một sợi xích sắt, đem xích tay của Hà Y và mộ Dung Vô Phong lại với

nhau, nói: “Tại hạ sớm nghe được Sở cô nương kiếm thuật, kinh công đều xuất sắc, Mộ Dung tiên sinh cũng là thiên hạ đệ nhất thần y, hai vị ở với nhau, độc dược của Đường môn chỉ sợ không có đất dụng võ. Chúng ta đã đến khách điểm, đêm nay đành phải để hai vị thiết thòi, dùng chung một phòng vậy. Phải rồi, sợi dây xích này là vật tổ truyền của Đường môn, cô nương có muốn nghĩ cách phá nó cũng chỉ phí công vô ích thôi”.

Hà Y nói: “Quên mất chưa hỏi, vết thương của quý sư muội...?”

Đường Tam nhú mày, nói: “Thương thế cũng không nghiêm trọng. Lúc này nó đang nhớ cô nương lắm. Có điều xin cô nương yên tâm, tôi vừa mới khuyên nó rồi. Da mặt của cô nó không thể rạch được. Còn như ở chỗ khác...vậy thì khỏi nói rồi. Phải rồi, đợi chút nữa xuống xe, còn phải mời Mộ Dung tiên sinh xem qua vết thương cho hai bệnh nhân nữa. Hai mắt của sư đệ hiện còn rất đáng ngại, chỉ sợ nguy tới tính mạng. Chỉ là đã có thần y ở đây, chúng tôi yên tâm”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt nói: “Chữa bệnh không khó, chỉ là có

điều kiện”.

Đường Tam nói: “Xin được nghe kỹ hơn”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Các vị không được làm tổn hại tới một sợi tóc của Sở cô nương, nếu không tôi tuyệt đối không làm bất cứ cái gì”.

Đường Tam ngẩng đầu, hai người nhìn chăm chăm nhau một lúc, rồi cất tiếng: “Thì ra Sở cô nương là người trong lòng Mộ Dung tiên sinh, Đường Tam nguyện tác thành việc tốt đẹp cho người. Tại hạ đáp ứng

với tiên sinh”.

Mưa lất phất, bên ngoài là một mảng tăm tối, chỉ trông thấy trước mặt là cánh cửa lớn có treo bốn cái đèn lồng, trên có viết “Long Thủy khách điểm”. Đường Tam đặt Mộ Dung Vô Phong lên xe lăn, Hà Y đi bên cạnh, đằng sau còn có mấy người áo đen khác, tất cả cùng tiến vào trong.

Hiển nhiên nơi ăn chốn nghỉ đã có người lo liệu từ sớm, sau khi Mộ Dung Vô Phong chữa trị cho Đường Thập và một người nữa xong liền được người áo đen đưa lên lầu. Hà

Y đành đi theo.

Ngoài cửa có tiếng lách cách, phóng đã bị người ta khóa lại rồi.

Trong phòng rất sạch sẽ, có điều cực kỳ đơn sơ, đồ đạc chỉ một chiếc giường và một chiếc bàn mà thôi.

Mộ Dung Vô Phong ngồi trên xe lăn, sắc mặt nhợt nhạt. Chàng vốn không chịu nổi vất vả, vừa ngồi trên xe chịu một trận xóc lên xóc xuống, khiến chàng khó chịu buồn nôn. Khó khăn lắm mới nhân lúc chữa trị cho người của Đường môn, dùng một

chén trà lạnh áp chế cơ khó chịu xuống.

Hà Y nhìn chàng, nói: “Ở đây có một cái giường, ngài mau nằm xuống nghỉ đi”.

Chàng lắc đầu, nói: “Không cần. Tôi ngồi đây rất tốt rồi”.

Hà Y nói: “Ngài khách khí với tôi à? Hay thật sự không mệt?”.

“Không mệt”, chàng lãnh đạm nói, “Với người tàn phế, nằm hay ngồi cũng giống nhau”.

Hà Y thở dài nói: “Ngài ngồi đây vậy tôi thì sao?”.

“Cô có thể đi nghỉ. Ở đây vừa hay có một cái giường”, chàng nói.

“Ngài quên rằng tay chúng ta bị xích với nhau sao? Ngài ngồi thì tôi cũng ngồi vậy.”

“Nếu cô không phật ý, tôi sẽ ngồi bên giường, như thế cô có thể nằm xuống rồi”, chàng lưỡng lự một chút rồi nói.

“Thật ra còn có một cách trốn vện đôi đường”, Hà Y làm bộ nghiêm túc nói.

Mộ Dung Vô Phong chú ý nghe.

“Cái giường này không lớn, cũng không nhỏ. Hai người chúng ta có thể cùng...trên đó”, nàng đã cực kỳ cẩn thận bớt một chữ “ngủ”. Dứt lời, mặt cũng không đỏ lên chút nào nói: “Ngài nói xem, ý kiến này có được không?”.

Chàng cúi đầu, không cần nghĩ cũng biết mặt mình đã đỏ lên rồi.

Lẽ nào nữ nhân trong giang hồ chính là như thế?

Đèn đã tắt. Hai người thật sự cùng nằm trên giường.

Giường chỉ có một cái, hai người đành nằm sát vào nhau.

Qua một lúc, trong bóng tối, Hà Y khe khẽ nói: “Mộ Dung Vô Phong, tay của ngài... chớ có đặt linh tinh”.

“Tôi không đặt linh tinh”, tiếng người kia vang lên.

“Ngài... ngài muốn làm bậy!”

“Ừ.”

“Vậy thì làm đi...”

Ngoài song cửa vắng vắng tiếng sấm từ nơi xa vọng lại. mưa rơi rả rích, thu ý nồng nàn khiến người ta lai láng.

Sắc trời hừng sáng, mưa đã tạnh. Tiếng chim líu lo đâu đó, trong không gian lành lạnh thoang thoảng mùi đất bùn ẩm ướt, tất cả từ khung cửa sổ đã hồng ủa vào

phòng. Hà Y tỉnh dậy rất sớm, mặc lại y phục. Tay vẫn bị xích với chàng, đương nhiên chẳng thể đi đâu, chỉ có thể ngồi trên ghế bên giường, uống chén trà lạnh đêm qua.

Đến khi nàng quay đầu lại nhìn, Mộ Dung Vô Phong đã tỉnh rồi.

“Chào buổi sáng”, nàng nhanh miệng nói trước.

“Chào buổi sáng”, dường như chàng có chút ngượng ngùng nhìn nàng.

“Tối qua ngài ngủ ngon không?”,
nàng lại hỏi.

“Được”, Mộ Dung Vô Phong vừa nói, hai tay chống xuống, từ từ ngồi dậy. Bởi vì hai chân không tiện, đến động tác đơn giản như ngồi dậy khỏi giường thôi mà dáng vẻ của chàng cũng chật vật hơn người thường không biết bao nhiêu lần. Nàng tiếp tục uống trà rồi lại thấy chàng từ từ dịch về phía chiếc ghế. Đến khi sắp tới rồi, cả người có chút không thăng bằng, Hà Y bèn nhẹ nhàng đưa tay đỡ lấy lưng chàng. Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Đa tạ”. Hà Y cười khổ trong lòng,

sao giữa họ lại đột nhiên trở nên khách khí rồi.

“Không có bữa sáng, chỉ có trà tối qua”, nàng cười nói.

“Tôi uống một chút”, chàng nói. Đón lấy chén trà từ tay nàng, chàng nhìn cái chén, nhú mày rồi lại đặt xuống.

Cái chén rõ ràng không được rửa sạch sẽ, bên trên còn lưu vết cáu bẩn của trà đọng lại không biết bao nhiêu năm.

“Không uống nữa sao?”, nàng hỏi.

Chàng lắc đầu. Hà Y lấy trở lại, một hơi uống cạn.

Mình sai rồi, mình không thể hiểu chàng. Hà Y trầm nhủ. Nàng khẽ cười, nhìn Mộ Dung Vô Phong. Tinh thần của chàng so với tối qua có vẻ đã khá lên nhiều rồi, chỉ có sắc mặt vẫn có chút tai tái. Chàng ngẩng đầu, chăm chú nhìn Hà Y.

Ánh mắt sâu lắng, chuyên chú.

Hà Y bị chàng nhìn tới mức có chút luống cuống, đón lấy ánh mắt ấy, nói: “Ngài nhìn tôi chăm chăm thế làm gì?”.

Chàng trầm mặc.

“Ngài bỗng dưng biến thành người câm từ lúc nào thế?”

“Ta...”, chàng mở miệng, muốn nói gì đó, nhưng lại không biết phải nói từ đâu.

Mọi thứ diễn ra quá nhanh. Nhanh tới mức tựa như khiến cho

chàng không kịp suy nghĩ kỹ.

Đương nhiên nếu suy nghĩ kỹ, có lẽ chàng đã không làm gì cả.

Cuộc đời này của chàng cho đến giờ, cực hiếm khi “làm” đi trước “nghĩ”.

“Nếu tôi là ngài tôi sẽ không nghĩ ngợi nhiều. Ngài nghĩ ngợi nhiều quá rồi”, nàng an ủi chàng, tựa như biết rõ tâm tư của chàng.

“Nàng thì sao? Nàng có bận tâm gì không?”, chàng hỏi.

“Rất ít nghĩ ngợi. Có lẽ vì tôi quá ngỗ”, nàng nhìn chàng, cười ý vị.

“Hà Y”, đây là lần đầu tiên chàng dùng hai chữ này gọi nàng: “Nói cho ta biết, nàng là ai? Quê hương ở đâu? Năm nay tuổi nguyệt đã bao nhiêu tuổi rồi?”.

Hà Y nói: “Ngài điên rồi! Hỏi tôi những thứ ấy làm gì? Năm nay ngài bao nhiêu tuổi rồi?”.

“Sắp hai mươi hai”, chàng thành thật trả lời. “Tuy ta không biết mình

có sinh ra ở đây hay không, nhưng từ nhỏ tới giờ ta lớn lên trong cốc”.

“Tôi không tin. Mười năm trước ngài đã thành danh rồi”, nàng phản bác.

“Năm mười tuổi ta bắt đầu làm chủ y quán ngoài Vân Mộng cốc. Lúc ấy ta đã hành nghề y được bốn năm rồi”.

Hà Y thè lưỡi, nói: “Ngài đừng hỏi việc của tôi. Tôi không muốn nói”.

“Không muốn nói cũng không

sao. Những điều ấy vốn không hề quan trọng", chàng từ tốn nói.

Cửa đột nhiên bị mở ra, tiểu nhị của khách điếm tiến vào, bê tới một chậu nước nóng để rửa mặt. Hà Y nhìn một lượt, chậu và khăn đều mới tinh. Trong lòng nhủ thầm, những thứ đồ dùng hằng ngày này mà không sạch sẽ, Mộ Dung Vô Phong thà chết đói, chết bắn cũng không chịu dùng, . Sớm đã nghe nói, các đại phu trong Vân Mộng cốc ai cũng ưa sạch sẽ, đặc biệt là Mộ Dung Vô Phong.

Hà Y nói: "Nước nóng tới rồi, ngài

dùng trước đi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Nàng dùng trước”.

Tiêu nhị nói: “Hai vị không cần nhường nhau, tiểu nhân sẽ bê chậu nữa lên là được. Còn nữa bên dưới có một vị nhờ tiểu nhân chuyển lời tới hai vị, xin hai vị không cần lo lắng, mọi việc sẽ sớm xong xuôi. Cũng hỏi thêm hai vị có trúng phải loại độc nào không?”.

Hà Y vui mừng nói: “Độc cũng không gấp, gấp chính là cái xích

này, xin vị ở dưới nào chớ có quên lấy chìa khóa”.

Tiểu nhị vâng dạ một tiếng, đóng cửa xuống lầu.

Hai người trầm lặng không nói năng gì, đều đang đợi tiểu nhị quay lên, qua một lúc, cửa lại được mở ra, tiến vào là Tạ Đình Vân.

“Cốc chủ, ngài vẫn ổn chứ?”, Tạ Đình Vân bước vội tới, cúi mình thi lễ, trầm giọng hỏi thăm: “Là do thuộc hạ làm việc không chu tất, để cốc chủ chịu phiền toại, xin cốc chủ

trách tội!".

Mộ Dung Vô Phong nói: "Ta không sao. Các người đến bao lâu rồi?".

"Bọn thuộc hạ vẫn luôn bám theo sau, đến khi hừng sáng đã khống chế toàn bộ người của Đường môn, Đường Tam chạy mất rồi, cũng may chìa khóa vẫn còn ở trên người Đường Thập", Tạ Đình Vân lấy chìa khóa ra, mở xích sắt. Hà Y cười nói: "Hai vị từ từ nói chuyện, tôi còn có việc, xin đi trước một bước", nói rồi tung người nhảy xuống lầu, gặp Triệu Khiêm Hòa đang đợi bên dưới

mượn một con ngựa phi đi như bay.

Thần Nông Trấn, Thính Phong
lâu.

Hà Y quay trở lại nơi tối qua từng
đến. Gió sớm trên sông thổi tới có
phần giá buốt, nhưng khí lạnh sớm
đã bị hơi trà ấm nóng bên trong
đánh tan rồi.

Trời hãy còn sớm, khách khứa
cũng rất thưa, người Hà Y muốn tìm
vừa hay đang trực. Đó là một bồi
bàn trung tuổi có chòm râu khá
rậm.

Hà Y tươi cười thăm hỏi: “Xin hỏi đây phải chăng là Tôn đại ca?”.

Người bồi bàn trung niên gật đầu, nói: “Không dám, tiểu nhân là Tôn Phúc. Cô nương muốn tìm tiểu nhân?”.

Hà Y nói: “Tôi họ Sở”.

“Ra là Sở cô nương, chẳng hay cô nương muốn gọi gì?”.

Hà Y nói: “Lần đầu tiên rời nhà đi xa tìm đại phu khám bệnh, đi đường nhàm chán, muốn nghe một chút

chuyện giang hồ, nghe nói đại ca làm bồi bàn ở đây đã lâu. Bụng chưa không biết bao nhiêu chuyện giang hồ, cho nên mới cố ý tìm hỏi. Tôi vừa nói chuyện ổn thỏa với chưởng quỹ rồi, việc hôm nay của đại ca miễn đi, đây là hai mươi lạng bạc, xin đại ca nhận lấy", Tôn Phúc nhận lấy đĩnh bạc, mừng tới không khép nổi miệng, nói: "Nói hay lắm, nói hay lắm, trong cái bụng nhỏ này, thứ khác không có, chuyện trong giang hồ, chuyện ngồi lê đôi mách cũng có được một rổ. Chỉ không biết tiểu cô nương muốn nghe chuyện gì?".

Hà Y nói: “Tôi vốn tới khám bệnh, đương nhiên quan tâm đến chính chuyện của thần y Mộ Dung. Nghe nói ngài ấy tính khí cổ quái, rất khó giao tiếp. Cũng không tùy ý nhận bệnh nhân, đại ca nói xem, nếu tôi trực tiếp đến tìm ngài ấy xin khám chữa, có chút hy vọng nào không?”.

Tôn Phúc cười nói: “Có chỗ cô nương không biết. Thần y có ba thói quen, ở đây không ai không biết, không ai là không hiểu”.

“Hử?”

Tôn Phúc nói: “Thứ nhất, ở đây khám bệnh đều có trình tự, ai cũng phải theo quy củ. Đại đa số bệnh nhân chỉ cần vào những y quán trong trấn chỗ chúng tôi đây là có thể trị khỏi. Chỉ có những trường hợp nguy hiểm nhất, khó chữa nhất mới được đưa vào trong cốc. Nếu như bệnh tình của cô nương không nguy tới tính mạng, vậy hi vọng gặp được cốc chủ không lớn. Mỗi một bệnh nhân đều phải theo trình tự, mặc kệ anh có tiền có thế, cũng không thể phá lệ. Cho nên điều thứ nhất chính là, về phương diện quy củ, nói một là một”.

Hà Y nói: "Cốc này lớn như vậy, không có quy củ đương nhiên không được".

Tôn Phúc cười: "Nhưng cái kiểu giữ quy tắc của vị lão gia này chỗ chúng tôi, chỉ sợ cô nương cũng chưa từng gặp qua. Tỉ dụ như năm đó Mộ Dung tiên sinh mới tuổi thiếu niên nhưng đã thành danh, không biết như thế nào mà danh tiếng của ngài vang tới tận ngoại vực, có một người Hồi ở nước Đại Thục^[1], tên gọi là Ô Lý Nha lập chí muốn bá tiên sinh làm thầy muốn học thành một danh y nức tiếng. Người này bỏ ra hai năm, không quản đường xá

xa xôi vạn dặm lẫn lộn tới đây, trên đường chịu bao nhiêu khổ cực, so với năm xưa Huyền Trang pháp sư đi lấy kinh cũng chẳng kém bao xa. Lúc đến được đây, cả người gầy rộc như một sợi mì, may mà được đệ tử thứ hai của tiên sinh là Trần đại phu thu nhận, điều dưỡng hơn một tháng trời mới có sức đến gặp Mộ Dung tiên sinh. Nói ra, cái vị Ô Lý Nha này một lòng thành, khiến cả trấn từ trên xuống dưới ai cũng cảm động tới rơi lệ. Mọi người đều nghĩ, người có nghị lực có quyết tâm như thế, làm sao Mộ Dung tiên sinh có thể bỏ qua đây? Kết quả lại khiến cho ai nấy đều kinh ngạc không

thôi. Vị lão gia kia của chúng tôi nói, anh đã đến đây học y thuật, thì phải qua được đề thi ngài ấy ra. Bởi vì mỗi một học trò của tiên sinh đều phải thông qua khảo thí mới được vào cốc. Ai cũng không thể ngoại lệ”.

[1] Cách gọi của người thời Đường, Tống với đế quốc Arab thời bấy giờ

Hà Y hỏi: “Đại ca nói, cái vị Ô Lý...gì gì đó là người ngoại quốc, liệu anh ta có thể nói mấy câu tiếng Trung đây?”.

Tôn Phúc nói: “Tuy anh ta là

người ngoại quốc, nhưng phụ thân từng tới trung nguyên buôn bán làm ăn, cho nên anh ta có thể nói được tiếng Hán, nói cũng rất khá. Với lại anh ta từ nhỏ đã thích Trung y, rất nhiều sách y, cái gì mà Thái y cục như liệu trình văn cách, Tập hỉ bồi thư phương, Nhân trai trực chỉ, Chứng loại bản thảo đều có thể đọc thuộc lòng như nước chảy, nghe nói lúc chuyện phiếm với Trần đại phu, anh ta thuận miệng trích ra hai chú thích nhỏ trong Vân Mộng cứu kinh và Thương hàn luận án của Mộ Dung tiên sinh không sai lấy một chữ, làm Trần đại phu giật mình kinh ngạc! Không ngờ tới một người

ngoại quốc lại có thể có tài này. Nhưng mà khi Ô Lý Nha Đa này cầm đề thi trong tay thì vẫn là trợn mắt ngẩn ra, nói là chỉ có thể làm non nửa, phần còn lại không biết là nói về cái gì. Cho nên khảo hạch không qua được”.

Hà Y nói: “Đại ca nói xem, liệu có phải là Mộ Dung tiên sinh muốn dập tắt khí thế của anh ta, cố ý ra đề khó chăng?”.

Tôn Phúc nghĩ một lúc, nói: “Chắc không phải. Một là, Trần đại phu lúc giới thiệu cũng không nói với tiên sinh vị Ô Lý tiên sinh này quen đọc

sách y, cho nên cũng chẳng có chuyện đàn áp khí thế gì. Hai là, mỗi năm số người đến xin bài sư nhiều như cỏ, ai cũng phải làm bài thi này, thông thường một hai năm có tới mười mấy kỳ khảo thí, nhưng những người thi đỗ cực ít. Cho nên đề thi có khó cũng là chuyện tưởng tượng được. Nói ra thì vị Ổ Lý tiên sinh này cũng rất có khí phách, quyết tâm thi đỗ bằng được, thế là một mình thuê một căn nhà nhỏ ở đầu đông của trấn, trừ một ngày ba bữa ăn còn đâu thì đều đóng cửa đọc sách, hoặc cũng chỉ qua lại với Trần đại phu, Giải đại phu, Ngô đại phu, mấy vị học trò của Mộ Dung

tiên sinh mà thôi. Anh ta là người hào phóng, nói chuyện hài hước, rất thân quen với mọi người trong trấn này, mọi người tìm cho anh ta một chân tiểu nhị ở quán rượu, bình thường vẫn gọi anh ta là 'lão Ô'. Anh ta cứ thế vùi đầu vào học tập chừng một năm, tự tin hơn trước gấp trăm lần mà đi thi. Ai cũng cho rằng lần này nhất định thành công, đến pháo chúc mừng cũng mua sẵn rồi, ai ngờ nghe ngóng một hồi, hóa ra lại không đỗ. Lần này lão Ô bức rồi, ngay đêm ấy tuyên bố sẽ mọc rễ ở trấn này, đổi tên thành 'Mộ Dung Ô Lý', tự là 'Nha Da', hiệu là 'Khố Độc Tử'^[2]. Một tháng sau, lại

cưới một cô nương trấn này, rồi tiếp tục sớm tối học tập. Lại qua hơn nửa năm nữa, sinh được một đứa con gọi là 'Mộ Dung Huyền', chính là dùng điển cố 'Huyền Hồ Tế Thế'^[3]. Rồi lại thi lại, lại trượt! Cô nương nói có kỳ quái không? Lão Ô này xem ra chẳng ngốc chút nào, ngày thường anh ta tính tiền, đầu óc còn nhanh hơn bàn tính, cũng không biết có phải trúng tà hay không nữa, cứ thế mà thi trượt. Nhưng cùng đề thi ấy, lại có một người trẻ tuổi tên là Sái Tuyên làm được, cũng chính là Sái Tuyên đại phu của Trưng Minh quán bây giờ. Lần này thì cả Trần đại phu, Ngô đại phu

mấy vị đều không nhịn nổi rồi, bèn nhao nhao tới cầu xin cho anh ta. Vị lão gia kia của chúng tôi vẫn nói quy tắc là bình đẳng với mọi người. Ai cầu xin cũng vô dụng. Cuối cùng vợ của lão Ô cũng không chịu nổi nữa, thì ra cô ấy cũng họ Mộ Dung, là họ hàng xa gì gì đó của cốc chủ. Vợ của lão Ô rất thẳng thắn, chính là đi nói với cốc chủ rằng, ngài ấy xem người ấy nhà tôi liệu có tố chất làm đại phu không, nếu không thì dứt khoát bảo với anh ta, để anh ta bỏ ý nghĩ ấy đi mà đổi sang nghề khác, kiếm tiền nuôi gia đình. Cô nương đoán nổi không? Cốc chủ nói ngài cũng không biết lão Ô có tố

chất làm đại phu hay không. Chỉ biết không thi đỗ thì không thể làm học trò của ngài. Còn như về sau bọn họ làm nghề nào, thì ấy là việc của bọn họ, không liên quan gì tới ngài ấy”.

[2] Chăm chỉ đọc sách.

[3] Treo hồ lô mà đi chữa bệnh, cứu giúp thế gian: Phí Trường Phòng là người Nhữ Nam, Hà Nam, một hôm nhìn thấy một ông lão (tức Hồ ông) chống gậy trúc, đầu gậy có treo một quả hồ lô, bán thuốc ngoài phố, đến khi trời tối chợ tan, Hồ ông nhảy vào trong hồ lô, lúc ấy chỉ có mình Phí Trường Phòng thấy, cảm thất rất kì lạ. Bối thế hôm sau đem rượu thịt đến hầu, Hồ ông biết ý của Phí Trường bèn hẹn hôm sau quay lại. Hôm sau lúc Trường Phong quay lại, Hồ ông bèn đưa anh ta vào hồ lô, chỉ thấy trong hồ lô sánh

lớn, phòng to, bài trí hoa mỹ, Phí Trường Phong bèn bái Hồ ông làm thầy, học tập y thuật và tiên thuật, mấy năm sau Phí Trường Phong học nghề xong cũng bắt đầu treo hồ lô đi hành nghề y cứu đời. Về sau người đời dùng điều này để chỉ người hành nghề y.

Hà Y nghe Tôn Phúc nói cả nửa ngày trời, vốn không tin lắm, nhưng câu cuối cùng kia thì lại cảm thấy rất quen tai, tựa như đúng là câu cửa miệng của Mộ Dung Vô Phong, bất giác tin tới tám, chín phần, không nhịn được hỏi: “Vậy vị lão Ô ấy cuối cùng thi đỗ không?”.

Tôn Phúc nói: “Lúc cô nương đi qua cửa lễ nào không thấy một

người mặc áo đỏ đứng ở cửa chào hỏi khách, cứ như khách khứa ai cũng là họ hàng thân thích của anh ta?".

Hà Y nghĩ một lúc rồi nói: "Không có ấn tượng gì, hình như đúng là có một người mặc áo đỏ".

"Đấy chính là lão Ô, nhị chương quỹ ở đây."

Hà Y cười ha ha rồi nói: "Vậy thói quen thứ hai là gì? Nói ra nghe thử coi".

Tôn Phúc thấy nàng nghe tới mức say sưa thì càng hứng khởi, nói tiếp: “Thói quen thứ hai chính là ưa sạch sẽ. Hẳn cô nương cũng biết, phàm hành nghề y thì mười người có tới tám người ưa sạch sẽ. Ví dụ như ở Vân Mộng cốc này, các đại phu già nửa mỗi ngày đều phải tắm rửa ít nhất một lần, thay quần áo so với người thường thường xuyên hơn nhiều. Cho nên ở chỗ chúng tôi, tiệm bán y phục là nhiều nhất. Tiệm tạp hóa của Lý nhị gia ở đối diện có bán một loại khăn tắm, nghe nói là loại cốc chủ thích dùng nhất, ai đến đây chữa bệnh, khi ra về đều mua mấy cái gọi là làm kỷ niệm. Nhưng

sự ưa sạch sẽ của cốc chủ đặc biệt hơn người khác, chính là ngài rất kiệm lời với người khác, cùng ở một chỗ với học trò của mình cũng chỉ nói việc y, không thì sẽ ở một mình đọc sách, nghiên cứu y thư, phê sửa bệnh án. Nếu cô không tìm ngài nói chuyện, ngài sẽ chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện tìm cô nói chuyện. Mọi người hoàn toàn không hiểu tâm tư của ngài. Còn có một chuyện rất kỳ lạ. Mấy vị quản gia của cốc chủ, nhà ai cũng bao nhiêu là kẻ hầu người hạ, khi ra ngoài đều đem theo bảy tám tùy tùng, nhưng cốc chủ thì lại ở một mình, hằng ngày trừ mấy vị quản gia có việc vào bẩm báo là có

thể ra vào, còn bất cứ ai khác đều không thể tiến vô. Ngài trời sinh đã không khỏe, thường sinh bệnh, nhưng lại nhất quyết không để ai khác hầu cận bên cạnh. Có một lần ngài lâm bệnh nặng, bất tỉnh mấy ngày không dậy nổi, lúc ấy có một vị gọi là Lưu tổng quản, thấy ngài bệnh nặng quá, không sao yên tâm được, bèn gọi hai nha hoàn của mình vào hầu hạ. Khi đó cốc chủ bệnh rất nặng, bất tỉnh nhân sự, không phát hiện ra. Đến khi ngài tỉnh dậy thì vô cùng giận dữ, ngay hôm đó điều Lưu tổng quản ra khỏi cốc, từ bấy đến giờ cũng không gọi về nữa. Mấy vị tổng quản còn lại từ

đó đều không dám vượt râu hùm. Cô nương, cô nương nói có kỳ quái không? Mọi người đều nói, trong tòa nhà cốc chủ ở có việc lạ, ban đêm có ma”.

Hà Y vừa nghe thấy liền cảm giác gió lạnh âm u bốn phương thổi tới, khắp người lạnh toát, hơi run run hỏi: “Ma quỷ gì vậy?”.

Tôn Phúc cười đáp: “Cô nương chớ sợ. Cho dù có ma quỷ thật đi nữa thì cũng là ma quỷ tốt. Cô nghĩ xem, cốc chủ đã cứu sống không biết bao nhiêu người, bình thường chỉ thấy người ta dập đầu thắp

hương cầu khẩn cho ngài ấy, làm sao có ma quỷ tới hại ngài được? Chỉ là ngài ấy cứ khẳng khẳng ở một mình khiến cho tòa nhà ấy trở nên thần bí, kẻ hiểu sự bèn nhân thể dựng chuyện mà thôi”.

Hà Y hỏi: “Thật sự không ai được vào trang viên của cốc chủ sao?”.

Tôn Phúc đáp: “Cũng không hoàn toàn là thế. Trước đây bọn trẻ con trong cốc thường tụ tập nhau vào đây chơi, nào là trốn tìm, nào là bắt dế, bởi vì trong đó có một cái hồ lớn, trên hồ lại có cầu, bọn trẻ ở đây đều biết bơi, cứ mùa hè chúng

lại tới hồ bơi lội nô đùa. Nhưng ai ngờ mùa đông năm ngoái có đứa nhóc năm tuổi bởi ham chơi mà trượt chân ngã xuống hồ, hại cổ chủ suýt mất mạng, từ đó bọn trẻ con lại cũng không được vào trong nữa”.

Hà Y nói: “Ma quỷ lúc này nói liệu có phải là đứa trẻ này không? Tại sao lại hại cổ chủ suýt nữa mất mạng?”.

Tôn Phúc nói: “Lại nói, mùa đông năm ngoái rét đậm, tuyết rơi một trận làm nước hồ cực lạnh nhưng chưa đóng băng hẳn. Mấy đứa trẻ vốn đang chơi trong đình trên cửa

khúc kiêu, không biết thế nào lại có một đứa, chính là con gái của người đánh xe ngựa trong cốc, trượt chân ngã xuống hồ, tuy mặt nước, có đóng một lớp băng nhưng rất mỏng, không chịu nổi sức nặng của đứa trẻ, thế là nó chìm xuống hồ. Lũ trẻ còn lại sợ hãi đứng ngây ra đấy. Đứa lớn nhất là một thằng nhóc cũng chưa lên mười bèn hét toáng lên. Nói kể cũng khéo, đúng lúc ấy cốc chủ vừa từ bên ngoài về, định đến đình giữa hồ ngồi một lúc, nghe thấy tiếng vội đến đấy, chẳng nghĩ ngợi lao thẳng xuống mò dưới nước rất lâu mới thấy đứa trẻ kia, cũng không biết làm thế nào mà có thể

đưa nó lên cầu, còn bản thân mình lại bị lạnh tới mức không còn chút sức lực nào nữa”.

Hà Y cười nói: “Câu chuyện này chắc bị thêm thắt rồi. Ai mà biết chân của cóc chủ không thể cử động, làm sao ngài ấy bơi được?”.

Tôn Phúc nói: “Chắc không phải, chúng tôi vốn cũng nghĩ thế. Huống chi ngài ấy từ nhỏ đã bị phong thấp, không chịu nổi lạnh và ẩm ướt. Ngài ấy làm thế nào đưa được cô bé kia lên, cho đến tận bây giờ mọi người vẫn không sao đoán được, chỉ biết khó khăn lắm ngài mới đưa được cô

bé kia lên, còn bản thân mình thì lại chìm xuống, đợi đến khi cả đám người chạy tới đưa ngài lên, ngài đã không còn thở nữa rồi. Phải nhờ mấy vị đại phu đôn đảo trên đầu cầu rất lâu mới giúp ngài nôn ra bao nhiêu nước, nhưng người vẫn còn yếu ớt, nằm liệt hôn mê mấy ngày liền, nghe nói bệnh phong thấp cũng bởi thế mà nặng hơn gấp mấy lần, các khớp xương trên người đều sưng lên”.

Hà Y than: “Thật đáng thương”.

Tôn Phúc lắc lắc đầu, nói: “Người đáng thương không chỉ có mình

ngài ấy. Tính khí của cốc chủ ở đây không ai là không biết, lúc ngài bệnh thì không gặp bất cứ ai. Lần đó tin cốc chủ lâm bệnh từ trong cốc truyền ra, mấy bệnh nhân ngài định điều trị đều chuyển cho đại phu khác, tin ấy khiến cho một người lo lắng tới phát khóc”.

Hà Y hỏi: “Là ai lo lắng đến thế?”.

Tôn Phúc nhỏ giọng nói: “Hắn cô nương cũng biết chỗ chúng tôi còn có một vị đại phu gọi là ‘Diệu thủ quan âm’ Ngô Du?”.

Hà Y nói: “Chưa từng nghe qua”.

Tôn Phúc nói: “Nói về vị Ngô đại phu này, cô ấy là đệ nhất mỹ nhân ở chỗ chúng tôi, vốn xuất thân nhà quan lại đừng nói y thuật hạng nhất, đến cầm kỳ thi họa cũng đều tinh thông. Vì phụ thân làm quan trong triều gặp chuyện mới đổi sang học y thuật, trước khi đến đây đã có chút tiếng tăm ở quê nhà. Nghe nói từ khi cốc chủ ra đề thi tới nay, chỉ có mình Ngô đại phu làm được tốt nhất. Phải nói tính tình vị Ngô đại phu này cực kỳ dịu dàng dễ chịu, rất biết quan tâm chăm sóc, là người được lòng người nhất ở đây. Ai cũng

nói cô ấy với cốc chủ là một cặp trời sinh. Nghe nói, lúc bình thường nói chuyện, cốc chủ đều rất lạnh nhạt, chỉ duy nhất đối với vị Ngô cô nương ấy thì lại rất khách khí. Ngài ấy dạy học trò cực kỳ nghiêm khắc, ngôn từ nói rất khắc nghiệt, chỉ duy nhất đối với Ngô cô nương thì ít khi nặng lời. Nhưng lần bị bệnh nặng ấy, ngài cự tuyệt không chịu gặp bất cứ ai, kể cả Ngô đại phu cũng bị chặn ở ngoài cửa. Kết quả, một người bệnh gần chết trong phòng, một người ngoài cửa cũng lo muốn chết, chẳng được mấy ngày, Ngô đại phu đã héo hon gầy rộc đi, qua mấy ngày nữa cô ấy cũng đổ bệnh”.

Hà Y nghe tới say sưa, hỏi tiếp: “Sau đó thì sao?”.

Tôn Phúc nói: “Sau đó? Sau đó cái gì? Sau đó cốc chủ khỏi bệnh, bệnh của Ngô đại phu cũng tự nhiên mà khỏi thôi. Hai người bọn họ lại khách khí với nhau như trước. Chỉ đáng tiếc, tâm tư của Ngô cô nương cốc chủ trước sau không hiểu, lại làm lỡ dở cô ấy”.

Hà Y hỏi: “Nói đến cốc chủ của các vị, tôi có nghi vấn này, đại ca từng nghe qua rốt cuộc phụ thân của cốc chủ là ai không?”.

Tông Phúc bật cười, nói: “Đây là lần đầu tiên cô nương tới Vân Mộng cốc?”.

Hà Y đáp: “Đúng vậy. Câu hỏi này rất kỳ lạ à?”.

Tôn phúc đáp: “Không lạ. Chẳng qua ở đây ai cũng bảo, phụ thân của cốc chủ chính là Thiên Sơn Bằng Vương”, ông ta nói ra câu này rất tùy tiện cứ như là kiến thức phổ thông vậy. Hà Y kinh ngạc ngây người.

“Tại sao?”

“Bởi vì trước khi đại tiểu thư biến mất mấy ngày, hai vị kiếm khách nổi tiếng nhất thiên hạ từng đến Phi Diên cốc độ kiếm. Kết quả là Thiên Sơn Băng Vương thắng. Mọi người đều nói, đại tiểu thư đã bỏ đi theo ông ấy.”

Hà Y hỏi: “Đại ca có chứng cứ gì không?”.

Tôn Phúc đáp: “Làm gì có chứng cứ, chứng cứ duy nhất chính là khoảng thời gian trước kia khi đại tiểu thư biến mất, chỗ chúng tôi chỉ có sự kiện kia là không tầm thường”.

Hà Y nói: “Ý đại ca là, nếu có hai việc không tầm thường cùng phát sinh ở một chỗ thì giữa hai việc ấy nhất định có quan hệ với nhau?”.

Tôn Phúc nói: “Lý lẽ ấy tuy có chút cổ quái nhưng mọi người đều nghĩ thế”.

Hà Y nói: “Đại ca từng gặp Bạng Vương?”.

Tôn Phúc đáp: “Đấy là việc của hai mươi mấy năm trước, khinh công, kiếm thuật của Bạng Vương là

số một thiên hạ, vị ấy đến đi không ai biết, đủ tư cách đến xem tỉ thí cũng chỉ có ba vị có danh tiếng trong võ lâm thôi, tóm lại cực kỳ ít người từng gặp qua vị ấy. Trong cốc thì chưa có ai từng gặp được”.

“Lẽ nào Bằng Vương không ăn cơm, không ngủ nghỉ? Nếu có ăn cơm, nhất định phải có ai đó gặp ở tửu lâu. Nếu ngủ nghỉ, nhất định phải ở khách điểm”.

“Việc ấy không sai. Vẫn đề ở chỗ, nơi này của chúng tôi một năm bốn mùa đều có khách tứ xứ đổ đến, nói toàn tiếng địa phương khác, với lại

chưa có ai từng gặp Bằng Vương, kể cả ông ta có ngồi ăn mì ngay trước mặt cô, cô cũng chẳng biết được đó là ông ta”.

Hà Y thở dài một tiếng, lại hỏi: “Vậy người tỉ thí với Bằng Vương là ai? Mà ba vị đến xem tỉ thí là ai?”.

Chương 6

Một ngày mới lại bắt đầu. Một buổi sớm bình dị.

Vừa về tới cốc, ăn qua loa bữa sáng chàng lại xem xét bệnh án gửi tới từ hôm qua. Đây vốn là những thư tối qua chàng phải xem xong rồi, chẳng qua đối với chàng mà nói dù có rời một bệnh nhân phải phẫu thuật một canh giờ mới quay lại vẫn cứ kịp.

Chấm chu sa, điền vài hàng chữ theo lối hành thư vào tập giấy Tứ Vân trên bàn, cũng không biết tại làm sao lại thấy có chút mất tập trung.

Có người gõ cửa. Cửa phòng chàng trước giờ đều không khóa, người tiến vào là Triệu Khiêm Hòa.

“Cốc chủ, Ngô đại phu có gửi lời mời, đêm qua cốc chủ vất vả giờ còn mệt xin cốc chủ nghỉ ngơi thêm một lát. Hôm nay Ngô đại phu rảnh, có thể giúp cốc chủ thăm khám mấy bệnh nhân”.

“Không cần”, chàng dừng dừng nói.

“Sái đại phu hỏi buổi y hội buổi chiều không biết cốc chủ có đi được

không, hoặc giả cốt chủ cảm thấy thân thể không khỏe, Sái đại phu có thể thay mặt...”

“Lúc nào?”, chàng ngắt lời Triệu Khiêm Hòa.

“Giờ Mùi^[1] hai khắc”.

[1] Giờ Mùi là từ 13-15 giờ. Một khắc là 15 phút. Giờ Mùi hai khắc là 13 giờ 30 phút.

“Ta đi”.

“Trần đại phu hỏi về bệnh án hôm qua”.

“Bảo hẩn nửa canh giờ nữa qua lấy”.

“Quách tổng quản đang đợi ngoài cửa, muốn thưa về tình hình tiêu thụ được phẩm tháng này”.

“Hiện ta không có thời gian, ông ấy nói với ông là được rồi”.

“Cốc chủ, thuốc của ngài tối qua quên chưa uống.” Triệu Khiêm Hòa chần chừ một lúc rồi lại nói: “Ngài nhất định phải nhớ uống thuốc”.

Thuốc vẫn còn nguyên trên bàn của chàng.

“Ừ.” chàng tùy tiện đáp một tiếng, hỏi: “Còn việc gì nữa không?”.

“Nghe nói hôm qua ở Thính Phong lâu, bệnh tim của cốc chủ lại tái phát”.

“Chỉ tái phát nhẹ, qua một lúc là hết” chàng lãnh đạm nói. Người trong cốc đối với bệnh tình của chàng luôn lấy làm sợ sệt.

“Nhưng tối qua cốc chủ phải ngồi trên xe ngựa của Đường gia khá lâu, đêm qua lại bị khóa với Sở cô nương một chỗ, nhất định chưa được nghỉ ngơi gì” ông ta ngừng một chút rồi lại nói tiếp “Thuộc hạ nghĩ dù thế nào hôm nay cốc chủ cũng nên nghỉ ngơi một ngày, không thì...”.

“Về việc của Đường môn, ta hi vọng các ông cũng đừng bức bách họ thái quá. Các đại phu của Vân Mộng cốc phân tán hành nghề y ở các địa phương khác rất nhiều, ở đất Thục cũng có vài người, phải nghĩ tới họ nữa. Chúng ta không

phải bang phái trên giang hồ, không nên hành sự theo cảm tính”, chàng nhẹ nhàng chuyển đề tài.

“Nói đến các đại phu hành nghề bên ngoài, còn có một chuyện này cần nắm bắt”, Trịnh Khiêm Hòa có chút ấp úng.

“Việc gì vậy”, Mộ Dung Vô Phong đặt bút xuống.

“Một đệ tử của Trần đại phu, vốn hành nghề tại Thái Hành sơn đã lâu, mấy hôm trước bị một bọn thổ phỉ trên Thái Hành sơn bắt đánh

một trận rất dữ, sáng sớm nay mới đưa về cốc. Một bên xương sườn đã gãy nát cả, giờ đang hấp hối”.

“Hả”, chàng nhú mày “Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì?”.

“Vốn đám thổ phỉ ở Thái Hành sơn có mấy bang phái, về sau thống nhất lại thành thủ hạ của Thái Hành Nhất Hiêu Quách Đông Báo. Hành vi không ngoài mấy trò cướp bóc người bộ hành, cưỡng hiếp đàn bà con gái. Nghe nói tình hình lúc ấy thế này, một người thiếp yêu của Quách Đông Báo lâm bệnh nặng mà danh y vùng ấy chính là vị Phùng

đại phu này, Quách Đông Báo bèn sai mấy chục thủ hạ bắt Phùng đại phu lên núi chữa bệnh. Không ngờ rằng đến nơi thì đã muộn, cô nương kia đã sớm bất tỉnh nhân sự, Phùng đại phu vừa châm được vài mũi thì đã chết rồi. Quách Đông Báo mới trút giận vào Phùng đại phu.....”

“Phùng đại phu giờ đang ở đâu?” chàng hỏi.

“Tại phòng mạch của Trần đại phu.”

“Giờ ta sẽ đến đó. Ông chuyển

mấy bệnh nhân của ta cho Ngô đại phu. Y hội buổi chiều có thể ta không đi nữa. Còn nữa, chuyển lời của ta tới Tà tổng quản, ta muốn cái đầu trên cổ của Quách Đông Báo. Ta hi vọng ông ấy có thể làm cho tốt việc này để làm gương cho kẻ khác”.

“Vâng. Chỉ cần cốc chủ sai bảo chúng thuộc hạ sẽ lo liệu cho ổn thỏa”.

Mộ Dung Vô Phong xoay bánh xe, đi ra ngoài cửa, Triệu Khiêm Hòa vội vàng nói: “Cốc chủ, xin để thuộc hạ đưa ngài đi, đợi khi đến chỗ Trần

đại phu chỉ sợ lại phải vất vả cả ngày, giờ vẫn nên tiết kiệm chút sức lực thì hơn”.

Chàng thoáng do dự, cuối cùng cũng lỏng tay ra.

Trần đại phu, tên là Sách, tự là Tiệm Huy, ngoài hiệu là “Trần Bất Cấp^[2]”, bởi vì ông ta có một thói quen, chính là rất thích nói với bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân “không vội”.

[2] “Bất cấp” nghĩa là không vội.

“Không vội, không phải vội, vội ắt sẽ rối tung, bệnh này sẽ sớm trị khỏi thôi”, đây chính là câu cửa miệng của ông ta.

Hiện ông ta đang đi tới đi lui ở gian phòng sau phòng mạch của mình.

Gian nhà sau thường là nơi đại phu nghỉ ngơi, thương thảo bệnh án. Ngồi đối diện là cộng sự Trần đại phu ưa thích nhất - Sái đại phu, ngoại hiệu là “Quý Chỉ^[3] Sái”. Trong số các đệ tử của Mộ Dung Vô Phong anh ta là người trẻ nhất, nhưng cũng hơn Mộ Dung Vô Phong ba

tuổi.

[3] Ngón tay linh diệu khéo léo như quý.

Sái Tuyên vốn sinh ra trong danh y thế gia, từng có mấy vị tổ tiên là người đứng đầu Thái y viện. Nghe nói Sái Tuyên cũng thành danh từ rất sớm, không những tinh thông y thuật mà đối với thư họa cũng rất xuất sắc, cho nên tính cách không tránh khỏi có phần kiêu ngạo phóng khoáng, chỉ có ở trước mặt ở Mộ Dung Vô Phong mới nói năng khách khí mà thôi.

“Lão huynh đã đi đi lại lại ở đây

hơn một nửa canh giờ rồi. Theo đệ thấy hay là dùng cách của đệ đi. Bất kể thế nào cứ nổi lại xương rồi tính tiếp". Sái Tuyên nhấp một ngụm trà nói.

"Việc này...Hiện giờ hãn hôn mê không mở được mắt, đờm tắc trong mũi, lâu không tỉnh lại, tỉnh lại thì thần trí hỗn loạn, đây là hiện tượng máu ứ bên trong không lưu thông được, mạo hiểm trị liệu chỉ sợ khó mà sống".

"Sáu mạch đều là mạch huyền^[4], huống hồ xương bên trong đã đâm vào phổi, trong sách y nói làm sao?

Tuy không chết ngay cũng không qua nổi mười bốn ngày, đây chính là một trong mười triệu chứng không chữa nổi nữa, không mạo hiểm thì phải làm sao?”.

[4] Mạch tượng giống như sợi dây đàn, ấn vào thấy căng nhưng lúc có lúc không.

“Nếu như tiên sinh ở đây thì tốt rồi”, Trần Sách than một tiếng.

“Vẫn là báo cho tiên sinh thì hơn. Huynh còn không biết tính tiên sinh là ghét nhất thấy đại phu trong cốc bị kẻ khác bắt nạt. Nếu thấy đệ tử của mình bị đánh đến mức nông nổi

này, tiên sinh không tức đến nỗi bệnh tim tái phát mới lạ”.

“Vạn nhất thực sự không chữa nổi thì chẳng phải càng khó ăn nói hay sao?”.

“Tóm lại thế nào cũng chết, chẳng bằng...”, lời chưa dứt ngoài cửa đã truyền tới tiếng bánh xe lăn.

Trần Sách cả mừng nói: “Tiên sinh đến rồi”.

Quả nhiên là Mộ Dung Vô Phong. Sái Tuyên lập tức đứng dậy hành lễ.

“Tình hình thế nào?”, Mộ Dung Vô Phong vừa rửa tay vừa hỏi.

“Nguy kịch lắm rồi. Xương cốt tứ chi đều đã nổi xong, chỉ có một rẻ xương sườn đâm vào phổi, nếu là người bình thường đã không sống nổi hai ngày, may mà hãn tuổi trẻ, khí huyết đầy đủ mới sống được tới hôm nay, chỉ có điều bây giờ máu ứ không thông, hô hấp khó khăn, vẫn rất nguy kịch”.

“Dùng thuốc gì rồi?”.

“Nhân sâm tử kim đơn, Vạn Linh cao...đều không được, có mỗi canh sâm thôi”.

“Ý Sái đại phu thế nào?”

“Học trò cho rằng những chỗ bị thương, đều ảnh hưởng tới tính mạng, như thất khiếu gần với não, ngực lại gần tim, tứ chi bị thương cơ đau cũng thấu tim, nhưng người này nguyên khí đầy đủ, nếu nhanh chóng nối xương, khiến cho máu huyết không chảy đi mất thì còn có cơ hội”.

“Mặt của anh ta cũng bị đánh”.

“Vâng. Tiên sinh, uống ngụm nước trà trước đã”, Sái Tuyên vừa nhìn thấy mặt của Mộ Dung Vô Phong đã tức giận tới tái đi, vội bưng chén trà xanh đưa tới.

Mộ Dung Vô Phong phẩy tay rồi tiến vào phòng, bắt mạch cho người bệnh.

“Rẻ xương sườn đã đâm vào phổi này, bất luận thể nào cũng phải lấy ra trước, nếu không máu tụ sẽ càng lúc càng nhiều”, chàng nói “Nổi

xương thì phải làm rồi, nhưng thủ pháp phải rất cẩn trọng, khí huyết của anh ta vốn đầy đủ nhưng bệnh nặng mấy ngày, sớm đã cạn kiệt, nếu lại bị thương sẽ càng khó chữa trị. Huống chi máu huyết tắc nghẽn không thông, đến gan cũng gặp hỏa, trước nên dùng Tử Hồ, Hoàng Liên, Sơn Chi. Không được nhầm thành triệu chứng nhiễm lạnh mà cho dùng thuốc có vị nóng”.

“Vâng, bọn học trò thấy xương ngực của hãn xếp xuống, lại bởi quá gần tim, rất nguy hiểm, cảm thấy khó thao tác”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đã đến mức này cũng chỉ có thể miễn cưỡng làm mà thôi, để ta làm”.

Bàn tay trắng tái nhợt nhàng đưa đến ngực bệnh nhân, cách một lớp da, vừa cẩn thận lại vừa quyết đoán nắm một lúc rồi rút xương gãy ra, thuận kinh mạch “cách” một tiếng đẩy về vị trí cũ. Tiếp sau, tay của chàng chuyển động rất nhanh “cách, cách, cách” mấy tiếng trong chớp mắt đã đem những đoạn xương gãy khác về vị trí cũ.

Sau đó cất tiếng: “Cẩn thận, anh ta có thể bị thổ huyết”, nói xong,

như đã lường trước tình hình, chàng lấy một đoạn băng gạc, bệnh nhân nghiêng đầu “ộc” một tiếng, một ngụm máu lớn phun đúng vào đoạn băng gạc đó.

Trần Sách và Sái Tuyên đứng bên cạnh đều hiểu rõ, tuy chỉ có mấy động tác ấy nhưng muốn làm nhanh, chuẩn lại nhẹ nhàng đến thế trong thiên hạ sợ chỉ có một mình Mộ Dung Vô Phong làm được.

Sái Tuyên không nhịn được nói: “Tiên sinh”.

Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu lên.

“Học trò muốn đổi nghề. Hồi còn nhỏ phụ thân học trò từng nói với học trò rằng, nếu việc học trò chọn mà không đứng đầu được thiên hạ, vậy thì chẳng bằng chẳng làm làm gì”.

“Vậy ngươi muốn làm cái gì?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Đồ tể, tiên sinh cảm thấy nghề này có được không? Chỉ cần dùng dao cắt chém, không cần phải nhìn

kĩ...” lời chưa nói xong, Trần Sách đã cười gập cả bụng, đến Mộ Dung Vô Phong cũng không nhịn được mím cười.

“Đây không phải cái gì quá khó học, từ từ học, sớm muộn cũng có ngày các ngươi làm nhanh, chuẩn xác hơn ta”, chàng từ tốn nói. Bởi lúc cười đã phạm đến cơn suyễn đêm qua, bây giờ không nén lại được lại bật ho.

“Xem ngươi kia, bày trò cười làm bệnh của tiên sinh tái phát rồi”, Trần Sách ở một bên trách, “Tiên sinh, chúng ta vào phòng sau nghỉ

ngơi chút đã”.

Hai người tự động đẩy xe giúp chàng ra gian ngoài, bưng đến cho chàng một chén trà xanh mới châm.

“Bệnh nhân này là học trò của người?”, Mộ Dung Vô Phong nhấp ngụm trà hỏi.

“Họ Phùng. Có lẽ tiên sinh không nhớ, mấy năm trước hẳn cũng từng được nghe tiên sinh giảng vài lần rồi”.

“Ta nhớ. Tên anh ta là Phùng

Sướng, tự Phụng Tiên, sinh năm Canh Ngọ, người phủ Tùng Giang”, chàng điềm nhiên nói.

Trần Sách thầm nhủ: Đáng thẹn, là học trò của mình mà bản thân mình không biết hẵn sinh năm Canh Ngọ.

“Tiên sinh nhớ không sai chút nào”.

“Sao lại đến Thái Hành, Thái Hành không phải là quê nhà anh ta”.

“Tuy không phải quê nhà hẳn nhưng so với quê nhà hẳn còn thân thiết hơn”, lần này đến lượt Trần Sách cười rồi.

“Hả”.

“Đây là...quê vợ hẳn”.

“Hiểu rồi”, Mộ Dung Vô Phong khẽ cười. Mấy vị đại phu thủ hạ, trừ Ngô đại phu ra đều rất hài hước, trước giờ chàng cũng không cấm. Khi trị bệnh, tinh thần mọi người phải chịu căng thẳng, đùa vui, gây cười ngược lại có thể giải tỏa đi một

chút.

“Nếu như anh ta mệnh lớn, có thể sống qua phen này, người an bài một chút, để cả nhà anh ta chuyển về cốc. Một là anh ta bệnh nặng không chết, nhưng mấy năm tới chỉ sợ cũng không thể dậy khỏi giường, trong cốc thuốc thang thuận tiện, đại phu cũng nhiều, điều trị dễ dàng hơn. Hai là, lần này điều trị, để khỏi hẳn cực khó, anh ta lại là chủ gia đình, đối với việc sinh nhai e rằng khó khăn. Về cốc rồi, nhiều khoản chi phí có thể miễn được. Phía Thái Hành ấy ta sẽ đổi người khác”.

Trần Sách cúi đầu thưa: “Vâng, vẫn là tiên sinh suy nghĩ chu đáo”.

Sái Tuyên nói: “Vẫn phải người đi sao? Lại bị người ta đánh thì làm thế nào?”.

Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói: “Việc này ta đã cho người đi giải quyết rồi, sẽ không thể phát sinh nữa”.

Chàng nói ra tuy nhẹ nhàng, nhưng Trần Sách và Sái Tuyên đều hiểu rõ sức mạnh của lời nói đó.

“Tình hình vết thương của anh ta vẫn rất nguy hiểm, có điều trong mấy canh giờ tới không thể có gì đáng ngại. Các người cẩn thận chăm sóc cho anh ta. Ta qua chỗ Ngô đại phu, có chuyện gì thì đến Dật Tiên tìm ta”, chàng dặn dò.

“Học trò đưa tiên sinh đi”, Sái Tuyên nói.

Chàng phẩy tay, quay xe lẩn, nói: “Ta tự đi được”.

Ra khỏi cửa, rẽ sang phải, men

theo hành lang cong cong uốn khúc
khoảng một nén hương, xa xa có
thể nhìn thấy Nguyệt môn của Dật
Tiên lâu.

Đây vốn là một gò đất, ngày
thường lúc tinh thần tốt, cứ dùng
lực mà đi, khoảng một tuần trà thì
tới. Hôm nay không rõ vì sao, bánh
xe lại trở nên rất nặng nề, mỗi lần
tiến về phía trước đều khiến chàng
thở dốc không thôi, mồ hôi ướt đầm
áo. Đã hơn một tuần trà rồi, nửa
đường vẫn chưa hết. Tay lại không
thể rời lỏng, nếu không bánh xe sẽ
trượt ngược về chỗ cũ.

Tựa vào lan can hành lang, chàng rút khăn tay quệt mồ hôi trên trán. Cơ suyền lại ập đến như ma quỷ. Chàng biết bất luận thế nào cũng không được cố gắng dùng sức, nếu không cơ đau tim nhất định sẽ tái phát.

Chàng cười khổ, đành tựa vào lan can nghỉ ngơi chốc lát.

“Cốc chủ, sao hôm nay lại có thời gian tới chỗ này?”, một bóng người mặc chiếc áo vàng nhác đến trước mặt chàng, thì ra là một cô bé nhỏ nhắn, trên tay còn cầm bình sứ.

Chàng nhớ mang máng đây là tiểu nha hoàn trong viện của Ngô đại phu, tên gọi là “Nguyệt Nhi”.

“Ta có bệnh nhân ở đây, thuận tiện đến xem xem”.

“Cốc chủ, ngài mệt rồi phải không, nô tì...” cô bé đặt chiếc bình sứ xuống.

“Không cần”, chàng dứt khoát ngắt lời cô bé.

“VẬY...nô tì có thể đi trước không?”

“Ừ”.

Nguyệt Nhi nhắc chiếc bình lên, chạy như bay về phía Dật Tiên viện. Vừa khép cửa đã chạy ngay tới cửa phòng khám của Ngô Du, nói: “Tiểu thư, ngài ấy...ngài ấy tới rồi đây”.

Ngô Du đang cho bệnh nhân trên giường dùng thuốc, tay run một cái, suýt nữa đổ cả bát thuốc vào mặt bệnh nhân, không nhận được nghiêm mặt lại, nói: “Rốt cuộc là ai tới? Sao đến việc nói năng cũng lắp ba lắp bắp thế, làm ta giật thót

tim.”

“Là...là cốc chủ”.

“Sao em không nói sớm”, Ngô Du đứng vụt dậy, đặt bát thuốc xuống, tay chân lại luống cuống rồi.

“Tiểu thư định làm gì vậy?”.

Nàng kéo Nguyệt Nhi chạy ra khỏi phòng khám, hỏi: “Em nhìn ta xem, đầu tóc có rối lắm không?”.

“Không rối”.

“Quần áo thế nào?”.

“Đều ỗn cả. Trông rất đẹp”.

“Những chỗ khác thì sao?”, nàng lại hỏi.

“Còn chỗ nào khác nữa. Phụ nữ chẳng qua cũng chỉ có quần áo và đầu tóc thôi”.

“Sao tiên sinh vẫn chưa tới”.

“À”, Nguyệt Nhi thở dài nói: “Tiểu thư cứ thông thả mà đợi, ít nhất cũng phải qua một nén hương nữa

cơ. Có vẻ như cốc chủ đang bận, sức lực còn yếu, được nửa đường thì không đi nổi nữa, một mình tựa lan can thở dốc, em đi phía sau ngài ấy rất lâu, cũng không dám vượt lên trước, vừa rồi em nói muốn đưa ngài ấy đi, còn chưa nói xong đã bị ngài ấy nói lại rồi”.

“Nha đầu này, em còn không biết tính khí tiên sinh sao? Kể cả có một chết, tiên sinh cũng không chịu để người khác hỏi tới...”, nàng nóng ruột hỏi: “Chúng ta nên làm gì?”.

“Cái gì mà nên làm gì? Cứ đợi ngài ấy đi. Sớm muộn gì cốc chủ

cũng tới”.

“Ta lo bệnh của tiên sinh, vừa rồi một nhọc liệu có phải bệnh lại tái phát rồi không?”.

“Tiểu thư dám tới giúp cốc chủ không?”.

“Kh...không dám”.

“Vậy đành để bệnh của cốc chủ phát tác thôi. Hoặc là cốc chủ nghỉ ngơi một lát là ổn”.

Còn đang nói, cửa đã bật mở ra.

Cửa mở ra, trông thấy chàng, lòng Ngô Du không khỏi đau nhói. Mồ hôi trên trán chàng đã được lau đi nhưng bộ quần áo trắng trên người dường như đã bị mồ hôi thấm ướt đẫm, dưới lớp áo rộng lộ ra thân hình gầy yếu.

Trong lòng nàng thầm than, nhưng không dám thể hiện ra mặt, chỉ khẽ thi lễ, cung kính nói: “Tiên sinh đến, Ngô Du không đón từ xa, xin thứ lỗi”.

Chàng khẽ cười: “Tối qua Ngô đại

phu phải kinh sợ rồi, hã^hn không làm cô bị thương chứ?".

"May mà có tiên sinh kịp thời cứu giúp, Ngô Du khắc ghi trong lòng", nàng lại thi lễ.

"Cô không phải người trong giang hồ, sau này ra ngoài phải cẩn thận một chút. Đừng quên nói với Tạ tổng quản một tiếng, nhờ ông ấy phái người hộ tống".

"Vâng, Ngô Du nhớ rồi".

"Sao thế, sao lại chặn ta ngoài

cửa, không muốn để ta vào?”, chàng hỏi đùa.

“Đâu có, đâu có”, Ngô Du thoát một cái đã đứng sang một bên, nhường đường cho chàng tiến vào.

Vào tới phòng bệnh, chàng tới thăm bệnh nhân, rồi lại tới gian sau, nói: “Bệnh nhân ở chỗ cô, ta rất yên tâm. Đơn thuốc ta đã xem qua rồi, không có vấn đề gì. Chuẩn bị bao giờ phẫu thuật?”.

“Bẩm tiên sinh, định để ngày mốt, bệnh tình của anh ta quá

nặng, học trò cho rằng vẫn nên đợi thêm hai ngày, khi nguyên khí khôi phục lại rồi sẽ tiến hành chữa trị”.

“Đợi một ngày là được rồi, cần làm nhanh chóng. Cô có cần giúp không?”.

“Nếu như tiên sinh có thể đứng bên cạnh xem xét, tâm lí học trò cũng được vững hơn”.

“Vậy được, mai ta sẽ tới. Có điều không thể dựa dẫm vào ta, loại phẫu thuật này, khi ta không có mặt, cô cũng phải thực hiện được”.

“Vâng, học trò chỉ muốn nhờ tiên sinh tiếp thêm can đảm”.

“Cứ thế đi. Giờ Thìn ba khắc ngày mai ta sẽ tới”.

Nói rồi, chàng chuyển mình: “Ta vẫn còn một bệnh nhân, xin cáo từ trước”.

Chàng vẫn luôn thế, đến Dật Tiên lâu tuyệt đối không được ở lại quá một khắc.

“Tiên sinh, ngài vừa mới tới, nghỉ ngơi một chút rồi hãy đi. Xin uống chén trà đã...”, không nhiều lời, nàng đem chén trà đặt vào tay chàng. Chàng không thể không nhấp một ngụm. Vị trà đắng đến bất ngờ, thiếu chút nữa chàng đã sặc ra.

“Trà này...”

“Đây là Hồng trà tiểu thư pha chế riêng cho cốc chủ, bên trong có ba mươi sáu vị thuốc, tiểu thư nói nếu cốc chủ thường xuyên dùng trà này, sức khỏe có thể mau chóng hồi phục”, Nguyệt Nhi đứng một bên nói.

“Ừ, mùi vị không tệ”, chàng nói chiếu lệ.

Vì loại trà ấy, chàng đành lưu lại Dật Tiên thêm một khắc rồi tự mình về Trúc Ngô viện.

Vừa về đến nơi chàng lại tất bật phê duyệt bệnh án, rồi lại thăm khám hai bệnh nhân của mình. Chiều theo kế hoạch mà trị liệu, còn nửa giờ nữa là tới y hội. Y hội lần này do Sái đại phu chủ trì, nhưng đặc biệt nghe nói có mấy vị đại phu ở Nam Kinh tìm tới, bản thân không đi không ổn. Đây chỉ là một ngày bình thường mà bận rộn cứ như đi đánh trận vậy.

Sau buổi y hội quay lại xem thương thế của Phùng Sướng, lúc trở về Trúc Ngô viện, dọc hành lang

đã thắp đèn lồng.

Gió đêm man mác, tiếng trúc lao xao, hoa cỏ trong vườn về thu vẫn chưa tàn úa, trên mặt hồ mưa lắc rắc khắp trời, mấy mẫu sen tàn dưới án trắng khe khẽ lay động.

Vô thức, ánh mắt lại dỗi về Thính Đào Thủy Tạ ở xa xa. Đó là một gian nhà dựng cạnh hồ, vốn là nơi dễ chịu mát mẻ nhất vào ngày hè.

Không có ánh đèn. Hiển nhiên nàng ấy vẫn chưa quay lại.

Không kìm được lại nhớ về việc tối hôm qua. Nhớ tới lần đầu tiên hai người gặp mặt.

Nói chính xác hơn, chàng nhớ tới sắc thái bình thản trên khuôn mặt nàng,

Sắc thái đặc biệt từ trước tới nay chàng chưa từng thấy ở cô nương nào khác.

Dáng vẻ nàng khi cười cũng rất đặc biệt, dường như rất thoải mái, rất vui vẻ, dường như từ trước đến nay nàng luôn sống trong tiếng

cười.

Chàng còn nhớ bàn tay nàng tối đó. Bàn tay mềm mại, dịu dàng ôm lấy chàng, trán của nàng dựa vào trán của chàng, còn có giọng nói của nàng nữa.

“Mộ Dung Vô Phong, nói dứt khoát đi, chàng có thể hay không?”.

Chàng bật cười. Cả đời chưa từng gặp cô gái nào nói năng bạo dạn đến thế.

Nhưng tại sao nàng vẫn chưa

quay trở lại?

Chàng chợt nhớ tới kiếm của nàng, nhớ những kẻ tìm nàng so kiếm, chàng đột nhiên lo lắng cho nàng.

Liệu có phải Hạ Hồi đến tìm nàng? Hay là người của Đường môn vẫn chưa chạy xa? Chẳng lẽ lại gặp phải Đường Tam?

Không nên nghĩ quá nhiều. Chàng tự nhủ. Điều khiển bánh xe, chàng đi vào thư phòng. Trên bàn sớm đã chất đầy bệnh án của ngày hôm

nay, không gọi là nhiều, xem kĩ lưỡng cũng một hai canh giờ là xong. Trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh có đặt bữa tối, chàng cầm bát lên ăn qua loa vài miếng. Gần đây khẩu vị rất kém, chỉ có thể ăn những món cực kì thanh đạm.

Ăn không thấy ngon, chỉ đành ép bản thân nuốt xuống. “Ép bản thân” sớm đã thành thói quen của chàng.

Tập trung tinh thần lại, bắt đầu đọc bệnh án. Từ khi chàng hiểu chuyện đây dường như là công việc phải làm thường ngày của chàng, lúc trước là đọc những thứ người

khác viết, bất kể là ai, chàng đều có thể đọc được. Đương nhiên, không phải tất cả bệnh án đều được viết một cách buồn tẻ. Sái đại phu vốn thích thi từ, toàn đem bệnh án viết thành thể văn tứ lục, có những lúc bên dưới còn cho thêm truyện cười. Mỗi lúc như thế, văn chàng phê vào cũng không tránh khỏi không vần điệu, coi như là một chút giải tỏa đối với công việc vất vả này.

Nhưng công việc cuối cùng vẫn là công việc. Chàng không thể không thừa nhận phần lớn đời người thật nhàm chán. Dường như rất nhiều sự việc cứ vĩnh viễn lặp đi lặp lại trong

những hoàn cảnh khác nhau. Chàng thành như hiện giờ chính là kết quả của việc luyện tập đi luyện tập lại.

Người luyện kiếm thì sao? Cũng như thế chẳng?

Nghĩ đến đây, chàng bỗng cảm thấy có chút thư thái. Dường như cuối cùng cũng tìm thấy một điểm tương đồng giữa hai người.

Hầu như mỗi tối chàng đều bận việc phê sửa bệnh án. Đương nhiên, ngoại trừ những lúc gặp ca bệnh trầm trọng, không thể không chữa

trị tới tận khuya. Nếu như vẫn thừa ra chút ít thời gian, có thể chàng sẽ tới tiểu đình giữa hồ ngồi một lát. Về đêm, khí hồ lạnh và ẩm, ngồi đó một lúc, các khớp trên cơ thể lại bắt đầu âm ỉ đau. Nhưng chàng vẫn thích đến nơi đây.

Thích ngồi tĩnh lặng trong gió đêm lồng lộng, nghe tiếng sóng dập dờn lên xuống. Thích ngắm nhìn bầu trời sao tím tím dưới ánh trăng vằng vặc xa xôi. Thích sự yên tĩnh đến cùng cực ấy.

Làm xong phần việc cuối cùng, chàng lại tới tiểu đình. Thính Đào

Thủy Tạ ở ngay bên, đèn đóm vẫn nguội lạnh. Bầu bạn với chàng bây giờ chỉ có những vì sao lặng lẽ trên đầu.

Chàng ngồi đó một mình, ho tới nửa đêm, ngồi đến khi sương đêm ướt đầm áo, nàng vẫn chưa quay về.

Chàng đem chút thất vọng trở về phòng ngủ. Tắm gội xong, đem thân thể với xương khớp bên trong ê ẩm đau lên giường, lại trần trọc không ngủ nổi.

Trong bóng tối, đôi chân bỗng đau nhức như bị kim châm.

Tuy chân chàng không thể cử động nhưng vẫn có cảm giác đau đốn rõ ràng.

Hắn là ngồi ở hồ quá lâu, không tránh khỏi nhiễm phải khí ẩm.

Càng lúc càng đau, chàng đành gượng dậy, vươn tay tới tủ đầu giường lấy một bình rượu thuốc.

Đây là thuốc thường dùng mỗi khi lên cơn phong thấp, tuy tác

dụng không lớn nhưng tạm thời cũng có thể giảm đau.

Mở nút bình, bỗng đâu có một bàn tay vươn ra từ trong đêm tối, tiếp lấy bình rượu.

Một giọng nói nhẹ nhàng: “Để tôi”.

Chàng đã có chút mơ màng, nhưng giọng nói đó đương nhiên chàng nhận ra. Có khi cũng chỉ là giấc mộng.

“Ngủ đi...” bàn tay đó đỡ lấy vai

chàng, đặt đầu chàng xuống gối rồi vén chăn nơi chân chàng, nhẹ nhàng lấy rượu xoa bóp các khớp.

Giấc ngủ ập tới như thủy triều, cuối cùng chàng cũng chìm vào giấc ngủ.

Lúc tỉnh dậy trời đã sáng hẳn.

Chàng vốn luôn dậy rất sớm, ít khi quá giờ Mão^[5], nhưng nhìn sắc trời sáng sủa, chỉ sợ đã qua giờ Mão rồi. Mặc xong y phục, trở ra thư phòng, Triệu Khiêm Hòa đã đứng đợi ngoài cửa.

[5] Giờ Mão là từ 5-7 giờ.

“Chào buổi sáng”, chàng nói.

“Chào buổi sáng, cốc chủ”, Triệu Khiêm Hòa đáp. Mỗi sáng đều có một vị tổng quản tới gặp chàng để thông báo về việc hàng ngày. Đa phần do Triệu Khiêm Hòa, có lúc là Quách Tất Viên hoặc Tạ Đình Vân.

“Thương thế của Phùng đại phu...”, chàng hỏi.

“Bẩm cốc chủ, tuy vẫn còn rất yếu nhưng đã khá hơn trước rất

hiều rồi. Hiện đang do Sái đại phu chăm sóc, chữa trị”.

“Ừ”, chàng đáp một tiếng, nói: “Giờ Thìn ba khắc ta sẽ tới chỗ Ngô đại phu. Bệnh án hôm qua để trên bàn, ông đem giao cho Trần đại phu. Ngoài ra buổi chiều ta còn hai bệnh nhân. Còn sắp xếp gì không?”.

“Vâng. Tiết đại phu có một bệnh nhân khó chữa, mong cốc chủ tới xem sao”.

“Lúc nào?”.

“Càng sớm càng tốt”.

“Bảo với hần, khoảng đầu giờ Tị^[6] ta sẽ tới”.

[6] Giờ Tị là từ 9-11 giờ.

“Vâng. Còn hai thương nhân buôn thuốc từ Tây Bắc tới, muốn trao đổi về giá thuốc năm nay. Quách tổng quản nói, vụ làm ăn này quá lớn, ông ấy không dám làm chủ, mong cốc chủ tới quyết định”.

“Để ông ấy tự quyết định đi, xong về báo lại cho ta một tiếng là

được”, chàng nhấp một ngụm trà, từ tốn nói.

“Sở cô nương sáng nay đã rời đi, lưu lại cho tại hạ một tờ giấy, nhờ giao lại cho tiên sinh”, Triệu Khiêm Hòa dâng tờ giấy. “Chữ của Sở cô nương rất quái lạ, thuộc hạ già đầu rồi mà nhìn mãi không sao hiểu được”.

Giấy là loại giấy Tử Vân mà chàng hay dùng, nét chữ thì nghiêng nghiêng ngả ngả, rõ ràng là tiện tay tìm giấy tìm bút trên bàn của chàng.

Xem ra là tối qua đúng là nàng có tới.

Chàng mỉm cười nói: “Cô ấy bảo cô ấy lên núi Nga Mi rồi”.

“A! Mấy chữ ấy là Nga My sao?”,
Triệu Khiêm Hòa bật cười nói.

“Việc này...cô ấy gần như không biết chữ, ông phải đem chữ cô ấy viết lộn lại rồi đảo qua đảo lại mới nhận ra được”.

“Không viết được cũng không sao, nhưng lại cổ quái đến mức này.

Thuộc hạ quả thực vẫn cho rằng đây là kim văn^[7]. Cốc chủ làm thế nào mà thấy ra được. Hay là trước đây đã từng thấy qua rồi”.

[7] Kim văn là một thể chữ của Trung Quốc, phỏng theo lối chữ khắc trên đồ kim loại ngày xưa, nét chữ thô phác, gãy mảnh.

Mộ Dung Vô Phong khẽ cười, nói: “Đây cũng là lần đầu tiên ta nhìn thấy. May mà vẫn nhận ra được”.

Tại sao nhận ra được, chàng cũng không sao nói rõ. Chỉ là nhìn một cái liền biết mấy chữ ấy là gì. Giờ nhìn lại lại thấy hoàn toàn không

giống rồi.

“Lúc ra khỏi cửa, tâm trạng cô ấy ra sao?”, chàng không nhin được hỏi thêm một câu. Trong lòng thầm hồi hận sao đêm qua lại ngủ như chết thẽ, đến một câu còn chưa kịp nói, người ta đã đi mất rồi.

“Tốt. Cốc chủ, dáng vẻ cô nương tràn đầy sinh khí, tâm trạng thoải mái vui vẻ. Đến như thuộc hạ nhìn thấy cũng cảm thấy có tinh thần. Nhắc đến việc này, cốc chủ, ngài lại quên uống thuốc rồi?”, Triệu Khiêm Hòa nhìn vào bát thuốc đặt trên bàn.

“Đồ ăn sáng của ta đâu rồi?”, chàng hỏi rồi nâng bát thuốc, một hơi uống cạn.

“Chẳng phải sáng nay cóc chủ nói sẽ tới chỗ Ngô đại phu sao? Lễ nào cô ấy không lo bữa sáng cho cóc chủ”, Triệu Khiêm Hòa cười nói.

“Nhưng giờ ta đói rồi”, chàng lãnh đạm nói.

“Vâng, bữa sáng sẽ lập tức mang tới”, Triệu Khiêm Hòa nói rồi lùi ra, Tạ Đình Vân tiến vào.

“Có việc gì sao?”, chàng ngẩng đầu hỏi.

“Thuộc hạ đã thả Đường Thập và Đường Lục đi rồi. Với lại hai người ấy cũng đã...”, Tạ Đình Vân muốn nói hai chữ “tàn phế”, chợt nhận ra không ổn vội nuốt tuột hai chữ ấy ngược trở vào: “Đường Tam giờ đã ở trong cốc. Là tối qua bắt được”.

“Tuy không thể lập tức thả hẳn ra, nhưng cũng không cần quá gay gắt với Đường môn”, chàng nói.

“Vâng. Có điều...thuộc hạ cho rằng hãn quá to gan, làm càn, nên dạy bảo một trận mới được. Nếu không người của Đường môn hãy còn quay lại”.

“Ừ. Ông liệu mà làm. Hiện ta chỉ quan tâm tới việc của Quách Đông Báo”.

“Thuộc hạ đã phái người đi rồi, hãn là chỉ mấy hôm nữa sẽ có tin báo về. Từ nay về sau, trên giang hồ sẽ không còn cái tên Thái Hành Nhất Hiêu ấy nữa. Thuộc hạ nghe nói trên Thái Hành sơn tổng cộng có bảy tên đầu lĩnh, bọn chúng cũng

sẽ biến mất một lượt”.

“Ông định làm thế nào?”.

“Thuộc hạ đã lấy danh nghĩa Vân Mộng cốc gửi trước cho chúng mỗi tên một phong thư, tin rằng hiện giờ chúng đang rất xôn xao, hẳn là đang tụ tập bầy thổ phỉ lại”.

“Người ông phái đi liệu có gặp nguy hiểm không?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Tuyệt đối không có vấn đề. Chỉ là đầu của mấy tên thổ phỉ, một

đêm là có thể giải quyết xong toàn bộ rồi. Huống hồ người của quan phủ cũng ngấm vào bọn chúng không chỉ một hai ngày. Thủ lĩnh chết, đem bọn còn lại vây quét một mẻ là hoàn toàn sạch sẽ”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu nói: “Tốt lắm. Ta chỉ hi vọng người trên giang hồ từ giờ có thể hiểu rõ, đại phu của Vân Mộng cốc không ai có thể động vào”.

“Đương nhiên”, Tạ Đình Vân cúi đầu thưa.

“Ông từng gặp Sở cô nương?”,
chàng đột nhiên hỏi.

“Chiều hôm trước thuộc hạ không
cẩn thận giao đấu với cô nương ấy
một trận”, Tạ Đình Vân nói.

“Kiếm thuật của cô ấy thế nào?”.

“Thiếu chút nữa là ấy mạng của
thuộc hạ. Ha ha, giờ nghĩ lại vẫn
thấy toát mồ hôi”, Tạ Đình Vân cười
nói: “Người cốc chủ chọn, sao có
thể sai được?”.

Mộ Dung Vô Phong cũng mỉm

cười, vẻ như yên tâm được một chút, lại nói: “Theo ông cô ấy so với Hạ Hồi thì như thế nào?”.

“Về kiếm thuật thì có thể tương đương, nhưng về kinh nghiệm thì còn thua không ít. Sở cô nương ra giang hồ chưa lâu, số lần động thủ với người khác chắc chắn ít hơn Hạ Hồi nhiều”

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ý ông là, cô ấy không nên là đối thủ của Hạ Hồi?”.

“Điều này...khó nói. Nhưng sau

bảy ngày nữa, giữa họ sẽ có một cuộc tỉ thí. Lúc đó sẽ rõ cao thấp”.

Mộ Dung Vô Phong nhú mày nói: “Ta lo...hiện giờ cô ấy đi tìm Hạ Hồi. Cô ấy vừa rời đi, tới núi Nga My”.

“Không thể. Có lẽ Sở cô nương lên núi Nga My nhưng nhất định là không phải tới tìm Hạ Hồi”, Tạ Đình Vân khẳng định.

“Hử”.

“Không giấu cốt chủ, Hạ Hồi đang ở nhà thuộc hạ. Hẳn một mực

chờ tới ngày tĩ thí”.

Mộ Dung Vô Phong thoáng nghĩ rồi cười: “Ông xem, đầu óc ta mê muội rồi, thế nào lại quên mất ông là sư thúc của Hạ Hồi. Hẳn đến đây đương nhiên phải đến tìm ông đầu tiên”.

Chàng ngừng một lúc rồi lại nói: “Cô ấy không đi tìm Hạ Hồi thì tốt. Chẳng qua...”.

“Cốc chủ xin yên tâm, Sở cô nương và Hạ Hồi không thể có cuộc giao tranh”, Tạ Đình Vân nhìn

chàng ấp úng cười nói: “Quy củ phái Nga My rất nghiêm, có sư thúc ở đây, Hạ Hồi không dám làm loạn lên được”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn Tạ Đình Vân mỉm cười thư thái cười nói: “Việc này...họ muốn đấu ta cũng không có cách nào?”.

Lúc Tạ Đình Vân ra khỏi cửa Trúc Ngô viện, Triệu Khiêm Hòa vẫn đang đợi ở đó.

“Lão Triệu, vẫn còn chưa đi”.

“Ông phát hiện ra không. Hai ngày nay tinh thần cốc chủ đặc biệt tốt. Ít nhất ăn nói cũng rất dễ chịu. Còn hay cười nữa”, Triệu Khiêm Hòa vừa đi vừa nói.

“Ừ”, Tạ Đình Vân vốn không nhiều lời lại hợp với Triệu Khiêm Hòa: “Tôi cũng cảm thấy lạ. Có điều việc này rõ ràng có liên quan tới Sở cô nương. Ông đã trông thấy cốc chủ hay nói chuyện với nữ nhân bao giờ chưa? Kể cả với Ngô đại phu, trước nay cốc chủ cũng luận việc công, ái tình không bàn”.

“Đây cũng lạ thật. Vị Sở cô nương

này trông cũng thuận mắt, nhưng so với Ngô đại phu thì còn thua xa. Huống chi Ngô đại phu cầm kì thi họa, thứ nào cũng tinh thông, tính tình cư xử cũng tốt, lại đối với cốc chủ rất...Ai cũng cho rằng hai người họ sớm muộn cũng về với nhau. Chẳng biết tại sao giữa đường lại có một Sở cô nương xuất hiện", Triệu Khiêm Hòa khó hiểu nói.

"Vậy thì ông tự trách mình đi. Hà hà, Sở cô nương là do chính tay ông mời tới", Tạ Đình Vân cười nói.

Triệu Khiêm Hòa nói: "Nói tóm lại, hiếm khi cốc chủ vui vẻ, chúng

ta đi uống một trận đi”.

Tạ Đình Vân chỉ ông ta, cười vang: “Lão Triệu muốn uống rượu thì cứ nói thẳng ra đi, còn cần nhất định phải đợi đến khi cốc chủ vui nữa à?”.

Chương 7

Ra khỏi cửa rẽ trái, đi khoảng một nén hương là lại tới gò đất kia.

Tuy số lần tự đi qua gò này không thật nhiều nhưng cũng không hề khó đi.

Không biết tại sao, kể từ ngày hôm qua, dường như nó rất dài. Có lẽ là bởi sức khỏe vốn yếu ớt, bạc nhược, có thể là bởi cơn phong thấp đau tận xương tủy qua vẫn chưa hồi phục, hai tay chàng đẩy xe cho bản thân rất khó khăn. Đi được một phần ba quãng đường, chàng đã mệt tới mức mồ hôi ướt đầm, không thể không dừng lại lau mồ hôi, điều chỉnh hơi thở đang hỗn loạn.

Từ cơn bạo bệnh cuối năm ngoái,

thân thể chàng đến giờ vẫn chưa khỏe trở lại. Các chứng bệnh lần lượt phát tác đi phát tác lại. Bản thân lúc khỏe, lúc yếu.

Đến chàng cũng không biết rốt cuộc bệnh tình của mình còn có thể trì hoãn được bao lâu trước khi ngã xuống. Chỉ biết khi mình còn chút sức lực phải tranh thủ chữa trị thêm cho vài bệnh nhân, làm thêm một số việc.

Hơi thở quá loạn, tim đập thành thịch rất mạnh, chàng liền nhắm mắt, điều chỉnh lại. Đến lúc mở mắt ra, đã thấy Ngô Du đứng trước mặt

mình.

Chàng vẫn đang thở dốc, không có sức nói chuyện.

“Tiên sinh, học trò đưa ngài đi, sắc mặt tiên sinh... sắc mặt tiên sinh xấu đến mức độ này, nhất định không thể gắng sức. Cần thận... cần thận...”, mỗi khi nàng lo lắng là lại nói lắp, cứ ấp a ấp úng.

Chàng ngồi thẳng lưng lại, đợi thêm một lúc cho hơi thở bình ổn lại mới từ tốn lạnh nhạt nói: “Ta không sao, cô về trước đi, ta sẽ đến ngay”.

“Nhưng... nhưng... học trò...”,
nàng không muốn đi.

Chàng không để ý đến nàng nữa,
tự mình lăn bánh xe tiến tới, mặc
nàng đứng nguyên ở chỗ cũ.

Nghiến răng nghiến lợi rất cuộc
cũng tới được cửa Dật Tiên lâu, Ngô
Du vội vàng chạy từ phía sau lên
mở cửa giúp chàng. Sau đó đứng
trước mặt chàng quả quyết nói:

“Tiên sinh, học trò muốn chuyển
chỗ.”

Chàng thả lòng bàn tay đang giữ bánh xe, nói: “Chuyển chỗ? Tại sao?” .

“Nơi này trồng cây quế, học trò người thấy là đau đầu”, nàng hỗn hển nói.

“Ngày mai ta sai người đến chặt hết là được.”

“Ở đây, mùa hè rất nhiều muỗi.”

“Cô nói xem, mùa hè ở đâu không có muỗi?”, chàng không nhanh không chậm đáp.

“Bởi vì rất không công bằng”, cuối cùng nàng nói.

“Không công bằng, không công bằng ở chỗ nào?”, chàng ngẩng đầu nhìn nàng.

“Chỗ của Sái đại phu, Trần đại phu cách cốc chủ không xa, rất thuận tiện, có việc gì cần thỉnh giáo, tiên sinh đều đồng ý tới. Duy chỉ có chỗ học trò là trên đỉnh gò, khiến tiên sinh đi lại không tiện, làm cho học trò mất đi nhiều cơ hội học tập, cho nên học trò cho rằng

rất không công bằng”, nói thế nào vẫn là người đọc sách, muốn tìm lý do thì sẽ liên miên bất tuyệt.

“Cô muốn nói, ta ngại chỗ cô đường dốc quá dài, không chịu đến, đúng không?”, chàng lãnh đạm nói.

“Không phải”, nàng đáp.

“Sao lại không phải?”, chàng cười khở.

“Học trò chỉ sợ tiên sinh cứ thế này làm tổn thương thân thể. Tóm lại, mặc kệ tiên sinh có cho chuyển

hay không, hôm nay học trò sẽ thu dọn chăn đệm, nếu tiên sinh không tìm chỗ cho học trò, học trò sẽ đến chuồng ngựa ở cửa lớn Vân Mộng cốc”, Ngô Du thực sự tức đến đỏ hồng cả mặt rồi.

“Chuyện này... nếu cô đã quyết như thế, vậy thì đi tìm Triệu tổng quản, bảo ông ấy sắp xếp cho cô đi”, chàng nhìn Ngô Du mà rất buồn cười. Còn Ngô Du vẫn khí thế hùng hực đứng trước mặt chàng, chàng chỉ đành nói: “Sao rồi, sao lại chặn ta trước cửa, đến trà cũng không cho uống thế này?”.

Sau ngày Mười lăm tháng Mười, bệnh nhân ở Vân Mộng cốc bỗng nhiên nhiều lên. Không ngày nào mà lịch của tất cả các đại phu không kín mít, Mộ Dung Vô Phong bận hơn ngày thường gấp mười lần. Không nói đến việc, hằng ngày chàng không tránh được việc phải đến các nơi xem xét, giải quyết khó khăn mà cả bệnh nhân riêng của chàng cũng vài lần khiến chàng thức thông đêm. Mỗi ngày ít nhất đều bận rộn tới tận khi tiếng mõ canh vang lên mới có thời gian rảnh mà đọc bệnh án cả ngày hôm đó. Mà một khi bệnh nhân nhiều, bệnh án cũng sẽ nhiều, bình thường

một canh giờ là đọc xong, còn bây giờ hai canh giờ vẫn chưa đủ. Tính ra thời gian được ngủ thật sự mỗi ngày đại khái không quá ba canh giờ.

Cứ bận rộn như thế, ba tháng vụt trôi qua, đã sang năm, đến Tết Nguyên Tiêu rồi vậy mà Sở Hà Y dường như biến mất vào trong không khí, không chút tăm hơi.

Không dễ gì mới qua được đợt vừa rồi, dịp Nguyên Tiêu mọi người đều muốn treo đèn màu, tổ chức tiệc tùng. Ai dè thời tiết không ủng hộ, mấy ngày liền tuyết rơi, chỉ hy

vọng ngày hôm ấy tuyết ngừng trời trong, ai ngờ tuyết đúng là ngừng rơi nhưng lại chuyển thành mưa lớn, còn thêm gió to, mọi người vốn muốn tổ chức hội đèn cũng đành bãi bỏ, cuối cùng thì mở mấy bàn tiệc, đốt than hồng hâm trà mới, cả cốc tràn ngập không khí ấm áp êm đềm.

Qua ba tuần rượu, thức ăn bê lên năm món, nói chuyện đến say sưa, Sái Tuyên nói: “Chúng ta chỉ biết vui vẻ với nhau, không bằng chốc nữa uống xong rượu, mọi người cùng tới thăm tiên sinh. Một mình tiên sinh ở trong Trúc Ngô viện cũng

tịch mịch lăm lăm. Hay là chúng ta tới tìm tiên sinh nói chuyện?”.

Trần Sách cười nói: “Ta thấy lão đệ ngươi uống nhiều quá rồi. Tiên sinh là người không thích ồn ào. Những việc như ăn uống tiệc tùng như thế này, trước giờ tiên sinh vốn chẳng bao giờ tham gia. Chỉ muốn một mình đọc sách, uống trà. Tiên sinh thích ở một mình. Từ nhỏ đã như thế, có làm gì cũng không thay đổi được”.

Triệu Khiêm Hòa cũng nói: “Sái đại phu chờ đi làm phiên cốc chủ. Mấy tháng nay cốc chủ quá bận rộn

rồi, tôi và Tạ tổng quản rất lo cho sức khỏe của ngài, ông nói xem, có năm nào cóc chủ không đổ bệnh vào mùa đông? Mấy tháng nay vừa lạnh, vừa ấm, tôi xem cóc chủ đã bị hành hạ đủ ồm rồi... Sớm nay tôi còn khuyên cóc chủ nên nằm nghỉ thêm chút nữa, ngài ấy có chịu đâu”.

“Được rồi, được rồi, tôi thấy các vị mấy ngày nay toàn nói chuyện bệnh tình của tiên sinh, chỉ sợ bệnh toàn từ miệng các vị mà ra đấy”, Ngô Du ở cạnh bất mãn nói: “Qua Tết rồi, cũng nên nói mấy câu tốt lành chứ. Triệu tổng quản, ông nói

xem, mấy học trò chúng tôi cùng đến thăm tiên sinh liệu có được không? Tôi chỉ lo trời lạnh thế này, tiên sinh ngồi một mình trong nhà, liệu có quá hiu quạnh không?”

“Cốc chủ đã sớm dặn dò rồi, ngài thích yên tĩnh, người trong cốc không được tự tiện vào Trúc Ngô viện. Quy củ ấy còn đây, mấy người các vị cũng chớ có lấy thân phận học trò yêu của cốc chủ mà đi vượt râu hùm”, nhắc tới quy củ, Tạ Đình Vân lại cố ý nghiêm mặt lại.

“Tạ tổng quản, uống rượu, uống rượu!”, Sái Tuyên vội vàng đưa một

bát rượu vào tay ông ta.

Rét đậm như vậy mà chàng vẫn chỉ khoác một chiếc áo choàng trắng, chẳng qua chỉ đắp thêm lên chân một chiếc chăn Ba Tư. Khuôn mặt chàng xanh xao hao gầy, còn thêm chút tiều tụy. Những ngón tay nắm lấy bản thảo vừa dài vừa đẹp nhưng không có chút huyết sắc. Chàng tựa như đang trầm tư, lại tựa như đang vô cùng mệt mỏi. Chàng đặt bản thảo trên tay xuống, nhấc chén trà, nhẹ nhàng nhấp một ngụm.

Chàng vốn có thể dùng tay kia để

làm việc này, có điều từ vai đến cánh tay ấy vì phong thấp tái phát mà nhấc lên cũng khó khăn.

Từng cơn đau như kim châm âm ỉ kéo đến, chàng cũng đành lặng lẽ chịu đựng. Những cơn đau này đã bầu bạn với chàng bao nhiêu năm rồi, dường như từ khi sinh ra đã có.

Đặt chén trà xuống, chàng nghe thấy có người khe khẽ gõ cửa.

“Mời vào”, chàng ngẩng đầu, nhẹ nhàng nói.

Cánh cửa bật mở, chỉ thấy một người khoác trên mình cái áo tơ to ùng bước vào, nước nhỏ xuống sàn tí tách. Người đó cởi bỏ áo tơ, đặt ở cửa, lộ ra bộ y phục màu tím nhạt trên người, khuôn mặt còn đầm mồ hôi, cả người nàng như đang bốc hơi hừng hực.

Chàng nhìn nàng, cứ thế quên mất cả nói năng.

Người kia đem bọc hành lý đặt lên bàn rồi đi đến trước mặt chàng, ngồi xuống bên cạnh ghế, ngẩng đầu nói: “Chàng không phải không nhận ra ta chứ?”.

Chàng cười, có chút bẽn lễn, nhưng vẫn không biết nên nói gì.

Người ngồi bên cạnh chàng chợt đứng bật dậy nói: "Không được, ta phải đi tắm rửa. Cười ngựa suốt mười ngày liền, bắn chết mất".

Chàng chỉ cho nàng hướng phòng tắm, còn chưa nói gì, nàng như đã hiểu ý chàng, lập tức đi thẳng tới đó.

Trong căn phòng quả nhiên còn lưu lại mùi ngựa.

Qua một lúc, chỉ nghe thấy nàng gọi từ phía xa: “Mộ Dung Vô Phong! Mộ Dung Vô Phong!”.

Chàng vội đi tới, đứng cách cửa hỏi: “Làm sao vậy?”.

“Quần áo... Ta không có quần áo sạch để thay.”

“Ừ, để ta đi hỏi Ngô đại phu, cô ấy có thể cho nàng mượn một bộ”, chàng nghĩ ngợi rồi nói.

“Ồngốc. Quần áo của chàng

chẳng lẽ không có bộ nào sạch sẽ sao?”

Lấy một bộ quần áo trắng của mình, từ xa xa quăng lại cho nàng, nàng bắt lấy trên không trung rồi nói một tiếng “Đa tạ”.

Qua một lúc nữa, nàng mặc bộ đồ trắng ấy tiến vào phòng.

“Áo quá dài quá rộng, đành mặc tạm vậy”, nàng nhìn chàng, có chút xấu hổ.

Nàng mặc trên mình bộ đồ rộng

càng lộ ra vẻ yếu điệu.

“Ta khát”, nàng cất tiếng, nói xong liền với chén trà trên bàn của chàng một hơi uống sạch.

Chàng chỉ đành hỏi: “Nàng có đói không?”.

Nàng ra sức gật đầu một cái.

“Muốn ăn gì? Ta bảo người đi làm.”

“... Thịt kho tàu?”, nàng do dự một lát, cứ như đó là một món rất

khó làm.

“Thích cho thật nhiều ớt phải không?”, chàng nói thêm một câu.

“Sao chàng biết?”

“Đoán”, nói rồi, chàng kéo một sợi dây bên cạnh bàn rồi bảo người đi làm.

Đồ ăn và cơm được bưng tới rất nhanh. Nàng ăn như hổ đói, bộ dạng như bị bỏ đói nhiều ngày rồi.

Ăn được một nửa, nàng mới

ngẩng đầu lên, giải thích: “Không phải ta đói đến thế, chỉ vì mỗi khi mệt đều ăn rất nhiều mà thôi”.

Chàng khẽ cười, nói: “Không cần vội, từ từ ăn”.

Nàng lại tiếp tục ăn như gió cuốn mây tan đến khi cơm canh sạch bách.

Ăn xong, nàng ngồi xuống tắm thảm dưới sàn, bên cạnh chân chàng, dáng vẻ rất hài lòng, thỏa mãn, đưa tay về phía chậu đồng, sưởi ấm.

“Tại sao đang dịp Tết chàng vẫn ở đây một mình?”, nàng xoay đầu lại nhìn chàng, hỏi.

“Như thế này không tốt?”, chàng hỏi lại.

Nàng nghĩ một lúc rồi nói: “Cũng không có gì không tốt, chỉ là...”, nàng đưa tay vỗ nhẹ lên mắt cá chân và đầu gối đã sưng phù tới mức biến dạng của chàng, không kìm được thở dài một tiếng, nói: “Chàng trước giờ không biết chăm sóc tốt cho bản thân. Khiến ta lo lắng”, nàng đứng dậy, đóng kín cửa lại.

“Nàng mới từ núi Nga My về?”,
chàng hỏi.

Nàng bật cười nói: “Xem ra chữ
ta viết không sai. Những chữ ta viết
được không nhiều, còn cho rằng
chàng sẽ không nhận ra nổi đây”.

“Còn may, đều hiểu được”, chàng
cười nhẹ, nói.

“Chàng là người có học vấn,
không được cười ta không biết viết
chữ”, nàng đỏ mặt nói.

“Sao dám”, chàng đáp.

“Về đến đây thật tốt”, nàng nhẹ nhàng thốt, rồi chợt nhúu mày, đưa tay ôm bụng.

“Làm sao thế?”, chàng cúi người hỏi: “Nàng bị thương sao?”.

Nàng lắc đầu, khuôn mặt thoáng chốc đỏ ửng lên.

“Ngồi lại đây, để ta xem xem”, chàng không yên tâm nói.

“Đừng nói cái ấy vội, chúng ta nói

chuyện khác trước”, nàng đẩy tay chàng ra.

Chàng vẫn cứ kéo nàng lại trước mặt, nói: “Sao lại không thoải mái? Hay là nàng động thủ với ai, bị thương rồi?”.

Nàng cúi gằm đầu xuống, nghĩ ngợi, sau đó nắm lấy tay chàng, nhẹ nhàng nói: “Mộ Dung Vô Phong, ta nói cho chàng một tin này, chàng... chàng đừng lo lắng”.

“Tin gì?”, chàng hỏi, nghi hoặc nhìn nàng.

“Chúng ta... chúng ta... đã có con”, mấy chữ sau cùng nói nhỏ như muỗi kêu. Nói xong, nàng ngẩng đầu, có chút ngượng ngùng, lại có chút vui mừng nhìn chàng: “Chàng có vui không?”.

Giây phút ấy, khuôn mặt chàng đã trắng bệch.

“Con”, chàng khẽ lẩm nhẩm, tay đặt lên mạch của nàng, quả nhiên nàng đã mang thai ba tháng.

“Đại khái do nàng cưỡi ngựa quá nhiều, không tránh khỏi có chút ảnh

hưởng tới thai khí”, chàng cố gắng trấn định bản thân nói: “Ta sẽ sắc cho nàng ít thuốc, uống vào sẽ ổn”.

Chàng viết mấy chữ, kéo dây chuông, sai người đi làm.

Một lúc sau thuốc được bưng lên, nóng hôi hổi.

Hà Y một hơi uống cạn, nói: “Ta cũng rất lo lắng, chẳng qua với tính khí của ta, không cười ngửa lẽ nào lại ngồi xe. Ta đã ngồi xe đi một đoạn nhưng phu xe kia quả thật chậm muốn chết mất”.

Nàng nhìn chàng. Không hề, rõ ràng chàng không hề vui.

“Hà Y, nàng ngồi gần lại đây, ta có lời muốn nói”, giọng nói của chàng có chút lạnh lùng.

“Nói đi”, nàng nhìn chàng, trong lòng bỗng dâng lên bao nhiêu nghi vấn.

“Chúng ta không thể có đứa con này”, chàng nói rõ từng chữ từng chữ.

Nàng bất giác ôm lấy bụng mình,

thất thanh nói: “Tại sao?”.

“Chúng ta có thể mãi mãi sống với nhau, nhưng chúng ta không thể có con”, chàng trầm giọng nói.

Nàng đứng bật dậy, mặt đã tái xanh, nói: “Ta không hiểu”.

Chàng ngật ngưỡng, cuối cùng cũng nói ra: “Hà Y, đứa bé này sinh ra sẽ chỉ có thể giống ta, mang tất cả bệnh tật của ta, hơn nữa cũng sẽ là một người tàn phế”, khi cất tiếng, giọng của chàng đã mang chút đau đớn. “Ta không muốn thấy lại có

thêm một người phải giống như ta, sống cuộc đời hết như ta.”

“Không thể như thế!”, nàng bước tới, vuốt má chàng, nói: “Con của chúng ta... sao có thể? Chàng là thần y mà? Cho dù nó thực sự mang bệnh, chàng cũng có thể chữa trị, đúng không?”.

“Ta đã chữa trị được bệnh của mình sao?”, chàng kiên quyết nói: “Con của chúng ta, dù có sinh ra cũng sẽ chịu khổ. Cho nên nhất định không thể”.

Hà Y buông thõng tay xuống, cười lạnh: “Chàng có muốn hay không, chẳng liên quan. Ta vĩnh viễn không từ bỏ đứa con của mình. Đứa bé này, ta nhất định sẽ sinh ra. Chàng... chàng cứ coi như không quen biết ta là được rồi”.

Khuôn mặt chàng đã khôi phục lại vẻ lạnh lùng lúc trước, nói: “Nàng vừa uống thuốc rồi, đứa trẻ ấy hôm nay sẽ ra thôi”.

“Chàng... chàng nói cái gì? Chàng cho ta uống cái gì?”, nàng vừa cuống vừa giận, trong bụng đã bắt đầu dấy lên cơn đau.

Nàng đột nhiên quỳ xuống, níu lấy tay áo chàng, khóc lóc: "Ta van xin chàng, Mộ Dung, ta van xin chàng, chàng cứu nó đi! Chàng có thể giải thuốc ấy đúng không, có thể cứu nó đúng không? Chàng nhất định có cách giữ nó lại, đúng không?".

Chàng kiên quyết lắc đầu, nói: "Hà Y, nghe lời ta, nàng mau nằm lên giường, đứa bé sẽ ra rất nhanh, nàng sẽ sớm quên được nó", chàng đỡ nàng lên, kéo nàng đến phòng ngủ.

“Không! Ta không đi! Mộ Dung Vô Phong! Chàng là hung thủ! Là kẻ giết người!”, Hà Y đẩy Mộ Dung Vô Phong, xông ra khỏi cửa, hét lên: “Nếu con của ta có mệnh hệ gì, ta vĩnh viễn không tha thứ cho chàng! Vĩnh viễn không!”, nàng đã chìm vào cơn mưa to gió lớn. Chàng cũng xông ra khỏi cửa theo nàng, nhìn nàng chạy càng lúc càng xa, dù thế nào chàng cũng không thể đuổi kịp nàng. Toàn thân đã bị mưa lớn xối ướt. Đưa mắt dõi theo, bóng dáng nàng đã biến mất trong màn mưa.

Đã là tiệc tùng, tự nhiên cực kỳ náo nhiệt. Mọi người uống rượu,

chơi phạt rượu cho đến lúc say túy lúy, đầu óc mơ màng. Hết bình này đến bình khác, ăn hết một lượt bánh cá rán trong trăn vừa mang đến tặng, ồn ào tới tận đâu giờ Hợi^[1] mọi người mới từ từ giải tán.

[1] Giờ Hợi là từ 21-23 giờ.

Triệu Khiêm Hòa khoác áo khoác, nói lời từ biệt với các vị đại phu rồi kéo Tạ Đình Vân ra đại sảnh.

“Lão Tạ, bọn ta đến chỗ cốc chủ xem sao. Ngài ấy là người hay bỏ qua việc của mình, rất ngại làm phiền người khác, chỉ sợ lò than đã

đốt hết rồi cũng lười chẳng buồn gọi người vào lấy thêm. Lại để bản thân lạnh cóng.”

“Đúng đấy. Tôi xem mấy tháng nay cốc chủ bận đến mức chẳng nghỉ ngơi mấy, chỉ sợ quá sức đến sinh bệnh, ai ngờ tới giờ vẫn khỏe. Vụ mùa đông năm ngoái, tới giờ tôi vẫn còn sợ”, Tạ Đình Vân uống hơi nhiều rượu, nói năng đã có chút lú lờ.

“Lão huynh uống nhiều quá rồi. Về nhà lại bị chị dâu mắng cho mà xem. Đúng rồi, nghe bảo Hạ Hồi đi rồi sao?”

“Đi lâu rồi. Náo nhiệt một trận, ai cũng cho rằng hần và Sở cô nương sẽ tỉ kiếm, từ bốn phương tám hướng ùn ùn kéo tới. Không giấu gì lão huynh, tôi cũng cựa vào đấy hai trăm lạng đấy. Vậy mà vị kia lại bắt tôi đi khuyên thôi chuyện ấy. Việc này biết làm thế nào, ít nhiều gì cũng là phái Nga My mất thể diện đấy.”

“Ấy ắt là cốc chủ lo cho sự an nguy của Sở cô nương, nên mới bảo ông làm thế.”

“Cốc chủ ít khi sai bảo chuyện gì, mà tính khí của Hạ Hồi, việc đã muốn làm, có đem chín con ngựa ra kéo cũng chẳng làm hấn đổi ý được... Lần này không được sẽ tìm lần sau.”

“Ông kiếm cách mà ngăn hấn lại. Kiếm của hấn không có mắt. Làm Sở cô nương bị thương, tôi không bắt đền huynh thì sẽ có người khác đến hỏi tội ông.”

“Biết rồi. Chẳng phải vừa nghe nói Sở cô nương lên núi Nga My, tôi bèn lừa hấn chạy lên tây bắc sao. Yên tâm đi, tạm thời bọn họ không

thể đụng đầu nhau.”

“Vẫn là ông có cách.”

Vừa đi vừa nói, thoáng chốc đã tới cổng lớn của Trúc Ngô viện, men theo hành lang, đi tới thư phòng của Mộ Dung Vô Phong. Cửa phòng mở toang, bên trong không có một ai.

“Người đâu rồi?”, Triệu Kiêm Hòa nói. Nhìn thấy chiếc áo tơ đặt ngoài cửa: “Hôm nay có người ngoài tới?”.

Tạ Đình Vân nhú mày, nói:

“Không thể. Buổi sáng cốc chủ đã dặn không muốn tiếp khách, chỉ muốn ở trong phòng đọc sách. Cho nên tôi mới ngăn mấy người kia lại”, nói xong, Tạ Đình Vân đi tìm từng gian phòng một, phòng ngủ không có, phòng sách không có, phòng khách cũng không, phòng khám vẫn không có. Một mạch bảy, tám gian phòng đều không thấy bóng dáng Mộ Dung Vô Phong.

Quay lại thư phòng, Triệu Khiêm Hòa đã kéo chuông gọi người trực đêm.

Người trực đêm cũng họ Triệu,

tên là Đại Hồ.

“Đại Hồ, người có biết cốc chủ đi đâu không?”

“Không biết ạ”, Triệu Đại Hồ đáp. Thật ra phòng trực ban nằm ngoài Trúc Ngô viện, cách thư phòng rất xa.

“Cốc chủ có từng gọi người không?”

“Có, có gọi hai lần. Lần đầu tiên sai tiểu nhân đến nhà bếp gọi đầu bếp làm một bát thịt kho tàu. Một

lần nữa là đưa cho tiểu nhân một phương thuốc, bảo tiểu nhân tới được phòng lấy thuốc.”

“Cốc chủ có khách nào ở bên không?”

“Có. Là một vị cô nương. Hai người họ có vẻ rất vui”, Triệu Đại Hổ thành thực trả lời.

“Người không nhận ra cô nương ấy?”, Tạ Đình Vân hỏi.

“Không nhận ra. Tiểu nhân tuy đã trực ở đây hai tháng rồi nhưng cốc

chủ tổng cộng chỉ gọi có hai lần, đều là trong ngày hôm nay, Đại Hồ đáp.

“Người về nghỉ đi”, đợi Triệu Đại Hồ đi khỏi, Triệu Khiêm Hòa thở dài một tiếng, nói: “Chắc chắn là Sở cô nương đã quay về. Nếu không vào lúc này, cốc chủ sẽ không ra ngoài”.

Tạ Đình Vân gật đầu: “Nhất định là cô ấy. Ông nhìn xem, dưới đất hãy còn thanh Ngư Lân Tứ Kim Kiếm. Bọc hành lý này hẳn cũng là của cô ấy. Cô ấy quay về chắc cốc chủ rất mừng, Sở cô nương khinh công rất tốt, có lẽ là đưa cốc chủ...

đưa cốc chủ... ra ngoài uống rượu chẳng?", ông ta đoán, cũng cảm thấy điều mình nói ra hơi hoang đường.

“Không đâu, chẳng phải cốc chủ đã gọi nhà bếp làm đồ ăn sao? Thịt kho tàu? Món này nhất định là làm cho Sở cô nương. Bản thân cốc chủ rất ít khi ăn những món có vị nặng như vậy”, Triệu Khiêm Hòa nhìn tấm chắn Ba Tư để trên bàn, nói tiếp: “Kể cả có ra ngoài đi nữa, cốc chủ sao không mặc thêm y phục, tấm chắn lông đắp chân cũng không mang theo, lẽ nào Sở cô nương lại vô ý như thế?”.

Nghĩ một lúc, ông ta lại nói: “Liệu có phải người của Đường môn? Nhân lúc chúng ta uống rượu lên bắt cóc chủ đi rồi?”.

Tạ Đình Vân lắc đầu: “Người của Đường môn muốn vào cốc là rất khó, muốn vào tới Trúc Ngô viện lại càng khó. Không phải là người cốc chủ nhận biết vốn không thể vào đây. Huống chi, cốc chủ từ trước đến nay không để người khác lo lắng, mỗi lần ra ngoài đều có dặn lại, tuyệt đối không có chuyện không nói năng gì mà biến mất”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Đây là tôi đoán tình huống xấu nhất. Liệu có phải Sở cô nương bắt cóc cóc chủ rồi?”.

Tạ Đình Vân cười vang, nói: “Lão huynh lú lẫn rồi. Nếu Sở cô nương muốn bắt cóc chủ còn cần đợi tới tận bây giờ sao? Tôi nghĩ quá nửa là hai người họ ra ngoài chơi rồi. Ngại chúng ta đi theo nên mới mất tăm mất tích như thế. Việc này dễ thôi, tôi lập tức đi hỏi người gác cổng là biết ngay”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Tôi không an tâm, ông cứ đi hỏi đi”, nói xong,

chợt đưa mắt nhìn ra bên ngoài hành lang. Bên ngoài đang mưa lớn, gió thổi dấy đèn lồng đưa lắc lư. Lờ mờ, trong viện hình như có bóng người.

“Trong viện có người!”, tựa như có dự cảm chẳng lành, hai người lao ra ngoài.

Vừa nhìn thấy, mấy phần hơi rượu trong đầu hai người đã vì kinh sợ mà bay sạch!

Mộ Dung Vô Phong ngồi bất động trên chiếc xe lăn. Không những toàn

thân trên dưới đã ướt sũng mà có vẻ như hoàn toàn mất đi tri giác.

“Cốc chủ!”, Triệu Khiêm Hòa chạm vào người chàng, làm gì có chút hơi ấm nào?

“Nhanh gọi Trần đại phu và Sái đại phu”, Tạ Đình Vân không do dự bảo, rồi bế chàng vào phòng ngủ thay toàn bộ quần áo ướt ra. Bắt mạch, mạch cực yếu, đã rất nguy kịch rồi. Tạ Đình Vân vốn là người trong võ lâm, không hiểu biết gì về y thuật, tuy có một thân võ nghệ nhưng vào giây phút sống còn này cũng không dám làm bừa, chỉ đành

đem hai lò sưởi ở thư phòng vào phòng ngủ. Đợi tới mức cảm thấy một khắc tựa như thiên thu, Trần Sách và Sái Tuyên đã chạy tới.

“Trong phòng chỉ có thể để một lò sưởi, khí than quá nặng, tiên sinh không chịu nổi”, Sái Tuyên vừa vào cửa nói ngay.

Tạ Đình Vân vội vàng đem một lò ra khỏi cửa.

Trần Sách bắt mạch, than một tiếng, nói: “Lần này gay to rồi. Rốt cuộc tiên sinh đã dầm mưa bao

lâu?”.

“Không biết, khoảng một canh giờ?”, Triệu Khiêm Hòa đoán.

Trần Sách cúi đầu, nói: “Hiện giờ mạch của tiên sinh đã không có nữa rồi”.

“Huynh nói sao?” Sái Tuyên chạy tới, đặt tay lên cổ tay Mộ Dung Vô Phong, lo lắng nói: “Nguy rồi, đúng là không có!”.

Triệu Khiêm Hòa lo tới choáng váng, giậm chân nói: “Hai vị nhanh

nghe cách đi, mạng của cốc chủ giờ trông cậy vào hai người đấy!”.

Sái Tuyên đã cầm trên đầu, trên người Mộ Dung Vô Phong mười mấy cây châm, không may may có chuyển biến, Sái Tuyên vội rút châm ra, dùng sức đập xuống ngực chàng.

Triệu Khiêm Hòa đứng một bên, run rẩy hỏi: “Cốc chủ... cốc chủ vẫn còn khí huyết?”.

“Không có mạch, lấy đâu ra khí huyết?”. Tạ Đình Vân đứng bên

cạnh không giúp được gì, lo lắng tới mức mồ hôi ướt đầm trán.

“Thế nào rồi?”, Sái Tuyên hỏi Trần Sách đang ở bên cạnh bắt mạch.

“Tim vẫn không đập. Nhanh lên không thì không kịp mất!”

“Tạ tổng quản!”, Sái Tuyên đột nhiên nói “Xin dừng nửa thành công lực võ ba cái xuống ngực tiên sinh”.

Tạ Đình Vân đưa tay, án theo lời dặn võ ba cái xuống ngực Mộ Dung

Vô Phong.

“Sao rồi?”, ba người khẩn trương nhìn Trần Sách.

Ông ta vẫn lắc đầu, không những mặt đã sợ đến tái nhợt mà còn có vẻ thương tâm, bật khóc: “Lần này, chỉ sợ tiên sinh thật sự sẽ qua đời mất”.

Sái Tuyên không để ý tới Trần Sách, tiếp tục bảo Tạ Đình Vân: “Tạ tổng quản, lần này... xin ông nâng thành hai thành công lực. Ta biết tiên sinh không chịu được, có thể có

nội thương, nhưng giờ ta chỉ mong tim tiên sinh đập trở lại. Những cái khác để sau hẵng nói”.

Tạ Đình Vân thận trọng gặt đầu, duỗi tay vận hai thành công lực, lại vỗ xuống ngực Mộ Dung Vô Phong ba cái.

Chỉ nghe thấy Trần Sách reo lên: “Có nhịp tim rồi”, bốn người nhìn nhau, đều cảm thấy mừng rỡ vô hạn!

“Vẫn còn rất yếu”, Trần Sách nhú mày: “Cũng không biết còn có thể

kiên trì thêm bao lâu”, nói xong vội vàng đứng dậy: “Ta đến được phòng lấy thuốc, các vị ở đây trông tiên sinh”.

Triệu Khiêm Hòa thở phào một tiếng, cảm thấy hai chân nhũn ra, nói: “Cốc chủ... sống lại rồi?”.

“Hiện giờ tạm thời sống rồi, nhưng còn rất khó nói”, Sái Tuyên lên tiếng. Nhìn thấy trong mắt của Triệu, Tạ hai người vẻ lo sợ, Sái Tuyên đành an ủi: “May là thân thể tiên sinh đã dần dần ấm lại rồi, chỉ cần chúng ta cẩn thận một chút, nhất định tiên sinh có thể chuyển

biến tốt”.

Trong lúc nói chuyện, Trần Sách đã bưng một bát thuốc và một viên được hoàn lên.

“Răng cắn chặt, làm thế nào đây?”

Hai người ra sức mở miệng Mộ Dung Vô Phong, đổ bát thuốc vào miệng chàng. Nhưng Mộ Dung Vô Phong “ọe” một tiếng, không những nôn toàn bộ thuốc ra mà còn thổ ra một búng máu tươi.

Triệu, Tạ hai người nhìn đến ngày ra. Triệu Khiêm Hòa là người làm ăn, đương nhiên rất ít khi thấy những cảnh thế này, kể cả là Tạ Đình Vân nhìn thấy cũng không tránh khỏi hoảng hốt.

Hai vị đại phu kia vẫn bình thường như không, lấy vải băng lau sạch máu trên ngực Mộ Dung Vô Phong, rồi lại đem sổ thuốc còn lại cho chàng uống.

Lần này cuối cùng chàng cũng nuốt xuống, còn bật ho dữ dội.

Bốn người mặt sầu mày thảm nhìn Mộ Dung Vô Phong. Sái Tuyên không kìm được nói: “Tiên sinh còn có sức để ho... đây là việc tốt”.

Đợi cho đến khi cơn ho của Mộ Dung Vô Phong ngừng, chàng lại chìm vào giấc ngủ. Lúc này bốn người mới thở nhẹ một hơi. Trần Sách lưu lại trông nom, ba người còn lại đi sang phòng bên thương lượng đối sách.

Sái Tuyên nói: “Tim tiên sinh vốn yếu, ngày thường mà quá lao lực đều không tránh khỏi đập loạn nhịp. Sao có thể để nhiễm dù chỉ một

chút hơi lạnh? Sao tiên sinh lại dầm mưa một mình trong Trúc Ngô viện?”.

“Bọn tôi cũng vừa mới tới, không biết đã có chuyện gì. Chỉ biết có thể có liên quan tới Sở cô nương”, Triệu Khiêm Hòa và Tạ Đình Vân nhìn nhau rồi lắc đầu.

Sái Tuyên nói: “Ai là Sở cô nương?”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Đó là... ài. Ông không quen đâu. Thời gian cô ấy ở đây cũng không quá hai ngày”.

Sái Tuyên thốt: “Sở cô nương ở trong Trúc Ngô viện?”, ai mà không biết Trúc Ngô viện này, không có sự đồng ý của Mộ Dung Vô Phong, đến chính học trò của chàng cũng không được vào.

Triệu Khiêm Hòa hắng giọng, nói: “Việc này... bên trong có chút uẩn khúc, không tiện nói nhiều”.

Sái Tuyên thở dài một tiếng, chàng vốn là một người rất ít khi thở dài: “Tình hình hiện giờ của tiên sinh vẫn rất nguy kịch. Chúng ta phải thương lượng xem ba tháng tới phải làm thế nào”.

Tạ Đình Vân kinh hãi nói: “Ý ông là, ba tháng tới tiên sinh cũng chưa thể khỏe lên?”.

“Đấy đã là ước đoán lạc quan nhất rồi. Ít nhất trong mười ngày tới khả năng tiên sinh tỉnh lại là rất nhỏ, thậm chí bất cứ khi nào cũng có thể... có thể...”, câu sau Sái Tuyên cảm thấy khó nói ra nhưng Triệu, Tạ hai người đều hiểu rõ ý tứ trong đó.

“Tin tức này phải được giữ kín”, Triệu Khiêm Hòa nói, “Nếu không

trong cốc loạn đã đành, ngoài cốc cũng sẽ loạn”.

“Việc bên ngoài cứ để Quách tổng quản chủ trì đi. Hai người chúng ta trực ở đây. Về các đại phu, chỉ sợ không đủ người, Tạ Đình Vân nhìn Sái Tuyên nói.

“Tôi với Trần đại phu ở lại đây, làm phiên Tạ tổng quản đi gọi Vương đại phu tới. Để ba người chúng tôi lo liệu, tạm thời cũng đủ.”

“Là vị Vương đại phu nào?”, Triệu Khiêm Hòa hỏi, bên trong, bên

ngoài cốc tổng cộng có ba vị đại phu họ Vương.

“Vương Tử Kinh. Anh ta đang trên đường về nhà người thân ở Giang Lăng rồi, chắc là vừa mới lên đường. Nếu bây giờ đuổi theo còn kịp.”

“Tôi đi đuổi theo”, Tạ Đình Vân nói rồi thoắt cái đi mất không thấy đâu nữa.

“Ngô đại phu thì sao? Nếu như không đuổi kịp Vương đại phu, gọi Ngô đại phu được không?”, Triệu

Khiêm Hòa hỏi.

Sái Tuyên thoáng nghĩ rồi nói: “Nếu là chữa cho người khác thì không thành vấn đề nhưng đây là cho tiên sinh. Lần trước Ngô đại phu... chẳng phải cũng đổ bệnh luôn sao? Tôi sợ cô ấy thấy tiên sinh bệnh thành như thế này nhất định sẽ đau lòng quá độ rồi rồi tung lên”.

“Cứ thế vậy. Chúng ta nói với bên ngoài rằng cốt chủ nhiễm phong hàn, phải nghỉ ngơi vài tháng. Năm ngoái ngài từng bệnh rồi, nói như thế cũng có thể qua mắt được mọi người.”

Sái Tuyên nói: “Tình hình hiện giờ, chỉ cần tiên sinh tỉnh lại là được. Đợi tiên sinh tỉnh lại, mọi sự sẽ tốt thôi. Chính tiên sinh là đại phu tốt nhất rồi”.

Triệu Khiêm Hòa gật đầu: “Tôi chỉ sợ... ài”, nói rồi đứng dậy, cùng với Sái Tuyên tiến vào phòng ngủ.

Mấy người túc trực bên Mộ Dung Vô Phong mười một ngày liền, đến áo cũng không thay, Mộ Dung Vô Phong vẫn hôn mê như cũ, không những không ăn cháo mà uống

thuốc cũng toàn phải ép vào, cả người gầy rộc hẳn đi. Đến sáng sớm ngày thứ mười hai, chàng đột nhiên tỉnh lại.

Sái Tuyên và Trần Sách đang ở bên cạnh, mừng rỡ thốt: "Tiên sinh, ngài... ngài tỉnh lại rồi!".

Bộ dạng của chàng không những vô cùng tiều tụy, yếu ớt mà thân sắc cũng có chút hoang mang hoảng hốt, tỉnh lại rồi mà tựa như vẫn đang ở trong mộng.

Không nói nhiều, Trần Sách lập

tức đem đơn thuốc mình cùng với Sái, Vương hai vị đại phu thảo luận viết ra đưa đến trước mặt Mộ Dung Vô Phong, hỏi: “Tiên sinh, đơn thuốc này bọn học trò kê đã ổn hay chưa?”, trong đầu nghĩ nhân lúc Mộ Dung Vô Phong tỉnh táo phải để chàng xem đơn thuốc ấy còn thêm gì không, chỉ sợ chàng lại hôn mê tiếp.

Mộ Dung Vô Phong đến liếc cũng chẳng thèm liếc lấy một cái, mở miệng nói mấy chữ, âm thanh rất nhỏ, mọi người đều không nghe rõ.

“Tiên sinh, tiên sinh muốn nói

gì?”, Sái Tuyên kể tai sát miệng chàng, chỉ nghe chàng lặp bặp mấy chữ: “Triệu... Triệu...”.

“Triệu tổng quản? Tiên sinh muốn gặp Triệu tổng quản?”

Chàng cũng chẳng còn sức gật đầu, chỉ đành chớp mắt.

Sái Tuyên vội vàng bước ra khỏi phòng, tới phòng bên kéo Triệu Khiêm Hòa túc trực suốt đêm vừa mới chớp mắt sang.

“Người đi... đi tìm... Sở...”, tuy chỉ

nói được vài chữ, Triệu Khiêm Hòa hoàn toàn hiểu ý chàng. Đi tìm Sở cô nương. Mười mấy ngày nay đúng là hồ đồ thật rồi, mọi người đều quên mất việc của Sở cô nương.

“Thuộc hạ lập tức đi ngay!”

Hai canh giờ sau, Triệu Khiêm Hòa quay lại Trúc Ngô viện, theo sau còn có một bà già.

Mấy vị đại phu đều kinh ngạc nhìn bọn họ.

Triệu Khiêm Hòa dẫn bà lão vào

thư phòng, cung kính dâng trà, nói: “Thôi bà bà ngồi đây một chút, uống chén trà trước đã”.

Rõ ràng bà lão ít khi tiếp xúc với người ngoài, cử chỉ rất ngượng ngập. Cầm cái chén điêu khắc bằng bạch ngọc trên tay, nhìn đi nhìn lại, cuối cùng vẫn không dám uống.

“Đây là trà Lão Quân Mi vừa được đem tới, cho thêm vài lát sâm, mùi vị rất ngon, bà bà cứ nếm thử một chút. Nếu như thích, ở chỗ tôi còn một túi, lúc ra về sẽ tặng bà bà. Đây là ba mươi lượng bạc, gọi là có lòng thành”, Triệu Khiêm Hòa đặt

ba đỉnh bạc trước mặt bà lão. Bà lão không nén được mừng ra mặt, cười nói: “Cảm ơn lão gia”.

Triệu Khiêm Hòa vén màn bước vào, Mộ Dung Vô Phong đang nằm yên trên giường, hít thở vẫn còn chút gấp gáp.

“Cốc chủ khỏe hơn chưa?”, ông ta hỏi Sái Tuyên.

“Đã ăn một chút cháo, vẫn chưa thể nói chuyện. Nhưng tiên sinh một mực đợi ông quay lại, chưa hề chớp mắt”, Sái Tuyên khe khẽ nói

bên tai Triệu Khiêm Hòa.

“Ừm. Các vị tạm thời ra thư phòng một lúc, cốc chủ muốn gặp một người.”

Lát sau, tất cả mọi người đều ra ngoài. Triệu Khiêm Hòa dẫn bà lão tới bên giường Mộ Dung Vô Phong, lấy một chiếc ghế cho bà, nói: “Thôi bà bà, xin mời ngồi. Thiếu gia nhà tôi đang bệnh, không thể ngồi dậy nói chuyện”.

Thôi bà bà hỏi: “Thiếu gia mắc bệnh gì thế?”.

“Chẳng qua chỉ là nhất thời hoa mắt chóng mặt. Bà bà, phiền bà đem mọi việc của Sở cô nương, từ đầu đến cuối, kể tỉ mỉ lại. Tốt nhất là người nhớ được gì đều nói hết ra.”

Nói rồi Triệu Khiêm Hòa bước tới trước mặt Mộ Dung Vô Phong, nói thầm vào tai chàng: “Tiên sinh, đây là Thôi bà bà, là bà đỡ của Thần Nông trấn”.

Người thanh niên nằm trên giường gắng sức ngược mắt nhìn bà lão một cái, gọi là chào hỏi.

Triệu Khiêm Hòa ra hiệu cho Thôi bà bà bắt đầu kể.

“Ngày hôm đó...”, Thôi bà bà nói.

“Ngày hôm đó là ngày nào?”, Triệu Khiêm Hòa vội hỏi.

“Hôm đó là tối đêm Nguyên Tiêu. Lão đang ở nhà dỗ cháu ăn bánh thì có một tiểu nhị ở quán trọ Vĩnh Xương tới tìm lão, nhờ lão đi giúp một chuyến”, bà lão ngừng một chút rồi nói tiếp: “Đã quá đêm rồi, lại mưa lớn nữa, lão vốn không muốn đi, nhưng tiểu nhị kia cho lão

hai mươi lượng bạc. Mỗi lần lão đỡ cho người khác chỉ được ba cắc bạc, trước giờ chưa bao giờ thấy nhiều tiền đến thế, lão bèn nhận tiền rồi đi”.

“Tiểu nhị đưa lão đến quán trọ Vĩnh Xương, vừa năm mới, mọi người đều về nhà cả rồi, nơi ấy vắng vẻ yên tĩnh lắm, thực ra cũng chẳng có bao nhiêu khách. Tiểu nhị dẫn lão tới một căn phòng, trong phòng có một cô nương mặc đồ trắng nằm trên giường, cô ấy ôm bụng, mồ hôi đầy mặt, lão nhìn cô ấy bụng chưa lớn, có lẽ là kinh nguyệt hằng tháng. Việc này là việc

bình thường của nữ nhân. Thế là bảo tiểu nhị đun một chậu nước nóng, lấy thêm vài chiếc khăn ấm.”

Nói tới đây, người nằm trên giường đột nhiên ho mãi không dứt, Triệu Khiêm Hòa vội chạy tới nâng chàng dậy, xoa nhẹ trước ngực một hồi cơn ho mới từ từ ngừng lại.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Bà bà, người cứ nói tiếp đi”.

“Vâng”, Thôi bà bà nói tiếp: “Cô nương ấy nói, cô ấy họ Sở, là người nơi khác tới. Cô ấy hỏi lão có cách

nào để giữ đứa trẻ trong bụng lại không. Lão thấy cô ấy còn rất trẻ, bộ dáng thì hình như chưa từng gả cho ai. Xảy ra chuyện thế này, nếu như là người khác, chắc sẽ vì sợ phải sinh đứa bé mà uống thuốc bỏ nó đi rồi, cô nương ấy thì rất lạ, nhất định muốn sinh đứa bé. Tiên sinh nói xem, chưa gả chồng mà sinh con, sau này phiền phức lớn lắm. Cô nương ấy tuổi còn rất trẻ, không hiểu việc đời, cứ hồ đồ đòi giữ đứa bé. Lão nói với cô ấy 'Cô nương, cô nghe lão nói một câu, cô còn chưa gả cho ai, đứa bé này không giữ được', cô nương kia nằm trên giường nước mắt đầm đìa nói

‘Bà bà, người ta lừa con uống thuốc, con của con chỉ sợ không giữ được. Xin người nghĩ cách cho con’, lão nghe thấy thế cũng có chút đau lòng. Nữ nhân cuối cùng vẫn là mệnh khổ, bèn hỏi cô ấy ‘Là ai lừa cô nương uống thuốc? Uống thuốc gì?’, cô ấy nằm đấy, một mực lắc đầu không chịu nói. Lão bèn nói ‘Lão chỉ là một bà đỡ, không biết khám bệnh. Nếu cô nương khẳng khẳng muốn giữ đứa bé này, nơi đây nhiều đại phu lắm, tìm một vị kê đơn thuốc, may ra còn có thể cứu được’. Không ngờ cô nương ấy nghe mấy câu đó thì bỗng tức giận, ôm chặt lấy bụng nói ‘Đại phu... Con

không muốn gặp đại phu!', nhưng bụng cô ấy đau đến mức không chịu nổi nữa rồi, thân dưới đã bắt đầu chảy máu. Lão bèn khuyên 'Cô nương đã bắt đầu chảy máu rồi, đứa bé chắc chắn không giữ nổi nữa. Cô nên nghĩ thoáng một chút'. Cô ấy nằm trên giường khóc thảm thiết. Lão bèn dùng nước nóng giúp cô ấy lau người, tắm rửa, một lúc sau bụng cô ấy đau rồi đẻ ra một thai nhi nữ đã thành hình. Lão sợ cô ấy nhìn thấy lại thương tâm, liền gọi tiểu nhị ra ngoài mua một cái hộp gấm, đặt thai nhi vào trong. Cô ấy bèn nói 'Bà bà, đưa đứa bé cho con, con muốn nhìn hình dáng của

nó', lão đưa cái hộp cho cô ấy, cô ấy mở ra nhìn thấy lại khóc thê thảm tưởng như đứt hơi".

Thôi bà bà một mạch kể lại, không tránh khỏi miệng mọi lưỡi khô, Triệu Khiêm Hòa vội đưa một tách trà, nói: "Bà bà, uống ngụm nước cho thấm giọng", rồi nhìn sang Mộ Dung Vô Phong, chỉ thấy chàng nhìn đăm đăm vào Thôi bà bà, hơi thở đứt quãng, lại nhớ lại những điều vừa nghe, trong lòng không khỏi thở dài.

Thôi bà bà uống một ngụm trà rồi nói tiếp: "Lão thấy đứa bé ra rất

nhANH, cũng chảy không nhiều máu, liền hỏi cô ấy đã uống thuốc gì. Không giấu lão tiên sinh, việc thế này lão gặp nhiều rồi. Chẳng lần nào mà máu không chảy mãi không dứt, đau đến chết đi sống lại. Lão thấy phương thuốc cô nương ấy dùng cũng thật dễ chịu, nếu sau này người khác được dùng, há chẳng phải đỡ khổ sở hơn nhiều sao? Ai ngờ Sở cô nương cười lạnh một tiếng nói 'Thuốc, bà phải hỏi cha của đứa trẻ. Hẳn là kẻ chuyên kê thuốc đấy', lão muốn hỏi lại nhưng cô ấy không chịu nói. Một lúc sau cô ấy ngồi dậy, nhờ lão tìm tiểu nhị, bảo đem cái hộp gấm tới cổng

lớn Vân Mộng cốc. Lão hỏi cô ấy đưa cho ai, cô ấy không nói, chỉ viết vài chữ lên giấy. Nói cứ bảo tiểu nhị đưa cho người có tên trên giấy là được. Lão không biết chữ, cũng không biết cô ấy viết gì. Thế là đem hộp gấm đi, đưa cho tiểu nhị hai lượng bạc, nhờ hãnh cưỡi ngựa đưa đi ngay. Lão trở lại phòng, cô ấy đã ngủ thiếp đi, một lúc sau đột nhiên vùng dậy, nói với lão 'Bà bà, đứa bé ấy đã đưa đi chưa?', lão nói, 'Đi rồi, cô nương bảo đưa đến cửa cốc, lão đã nhờ tiểu nhị đưa đi rồi. Đã cho hãnh hai lượng bạc, chắc chắn là đến nơi', cô ấy hốt hoảng nói, 'Bà bà, người mau gọi tiểu nhị lại, đứa bé

ấy, con... con không gửi nữa', lão nghe mà không sao hiểu nổi, nói với cô ấy, 'Cô nương không nói lão cũng đoán được. Người cô nương gửi nhất định là cha đứa trẻ. Lão nhìn là biết, đúng là một kẻ không có lương tâm', cô ấy lo lắng đến đỏ hết mặt mũi, nói, 'Không được, sức khỏe chàng không tốt, nhìn thấy chỉ sợ không chịu nổi. Bà bà, xin người gọi tiểu nhị về đi', lão bèn nói, 'Tiểu nhị cưỡi ngựa đi rồi, lão chân yếu, làm sao đuổi được'. Cô ấy nghe thấy thế từ giường ngồi bật dậy, mặc y phục, thoắt cái đã không thấy đâu nữa, một lúc sau mới thấy cô ấy ôm hộp gấm quay về. Lão đã

từng gặp qua bao nhiêu cô gái, cũng chưa thấy ai có thân thủ như cô ấy, vừa đẩy thoi còn đang nằm trên giường, chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Có điều thân thể cô ấy không khỏe, lúc về đến giường, lại chảy rất nhiều máu”.

Chương 8

Thoi bà bà nói tới đây thì dừng lại, đưa mắt nhìn trộm Mộ Dung Vô Phong, thấy chàng cứ nhìn trừng trừng lên trần nhà chẳng nói năng gì, tim không khỏi đập thành thịch.

Triệu Khiêm Hòa hỏi: “Sau đó thì sao?”.

Thôi bà bà nói: “Sau đó cô nương ấy đuổi lão về, bảo là mình đã không sao rồi, chỉ cần nghỉ ngơi hai ngày là khỏe lại”.

Sau khi tiễn Thôi bà ra về, Triệu Khiêm Hòa quay lại đứng cạnh giường Mộ Dung Vô Phong, nhẹ nhàng nói: “Cốc chủ, hai ngày sau Sở cô nương rời khỏi Thần Nông trấn, tới giờ đã mười ngày rồi. Thuộc hạ đang nghe ngóng bốn

phương, vẫn chưa có tin tức gì. Sở cô nương vốn độc lai độc vãng, không ở đâu cố định, lại chẳng phải người của bang phái nào, một khi đã đi thì so với người thường khó tìm hơn rất nhiều”.

Ánh mắt Mộ Dung Vô Phong mơ hồ bất định, qua một lúc mới nhìn vào Triệu Khiêm Hòa, nói: “Ông gọi... mấy vị tổng quản tới đây, còn cả Trần đại phu, Sái đại phu. Ta... ta có vài lời muốn giao phó”.

Triệu Khiêm Hòa vừa nghe thấy, trong lòng hoảng hốt, vội nói: “Cốc chủ, ngài nên nghỉ ngơi trước, có gì

muốn nói, đợi khi tinh thần tốt lên rồi hẳn nói cũng không muộn”.

“Đi... gọi bọn họ.”

“Vâng.”

Triệu Khiêm Hòa sang phòng bên cạnh, tâm tình cực kỳ nặng nề, nói: “Quách tổng quản, Tạ tổng quản, còn hai vị Trần, Sái đại phu nữa, xin theo tôi sang đây, cốc chủ có điều muốn dặn dò”.

“Sao rồi? Cốc chủ bệnh tới mức nói còn chẳng có sức mà nói, còn

dẫn dò gì?", mấy người kia trợn mắt nhìn Triệu Khiêm Hòa.

"Tôi thấy... cốc chủ là muốn giao phó... giao phó hậu sự", nói tới đây, giọng ông không cầm nổi mà nghẹn ngào.

Triệu Khiêm Hòa nói xong, sắc mặt mọi người đều hiện lên vẻ bi thương.

Sái Tuyên trầm giọng nói: "Bệnh của tiên sinh, nếu như tự mình có quyết tâm, lại thêm cẩn thận điều dưỡng thì vẫn còn có thể cứu.

Nhưng nếu như tâm đã nguội lạnh thì khó nói rồi”.

Nói xong, mọi người cùng tiến vào phòng trong.

Mộ Dung Vô Phong ho mãi không dứt, hơi thở yếu ớt, tinh thần hư nhược, hoa mắt chóng mặt, chỉ đành nhân lúc thần trí còn tỉnh táo, nhanh chóng nói mấy lời:

“Cái thân này của ta... hại người khác, hại cả bản thân bao nhiêu năm nay cũng gọi là quẩn quại đủ rồi. Hiện giờ, việc trong cốc... đã có

mấy vị tổng quản bàn bạc với nhau lo liệu, ta rất yên tâm. Y vụ về sau, ngoài cốc do Trần đại phu làm chủ, trong cốc do Sái đại phu quản lý, mọi người cùng hợp tác tốt, cho dù Vân Mộng cốc không có Mộ Dung Vô Phong, cũng... cũng chẳng sao.”

Trần Sách bật khóc nói: “Tiên sinh chỉ là bị phong hàn nhiễm vào trong, thời tiết khó chịu bên ngoài, bệnh này không phải là không chữa được, chỉ mong tiên sinh cố gắng bảo trọng thân thể, bọn học trò dầu tan xương nát thịt cũng quyết trị cho được bệnh của tiên sinh”.

Mộ Dung Vô Phong tiếp tục nói: “Trúc Ngô viện... nếu ta không còn, thì lưu lại cho Sở cô nương. Mộ... mộ của ta... đem ta chôn cạnh lão thái gia, lúc còn sống... lúc còn sống chúng ta hay cãi vã, giờ chết... chết đi...”, nói tới đây thì chàng nói không ra hơi, không sao nói tiếp được, chợt cảm thấy choáng váng rồi lại ngất đi.

Vài lời trần trời, mọi người nghe mà thảm thiết. Sái Tuyên, Trần Sách vội vàng bước tới cứu chữa. Cuống cuống một lúc, Mộ Dung Vô Phong vẫn hôn mê bất tỉnh, không có chút khởi sắc nào.

Triệu Khiêm Hòa với hai người Quách, Tạ ra ngoài thư phòng, nói: “Bọn ta phải nhanh chóng nghĩ cách. Hiện giờ, cốc chủ... ài, đại khái là thương tâm quá độ. Việc này... Sở cô nương, hai người họ...”.

Quách Tất Viên và Tạ Đình Vân vẫn đang mơ hồ không hiểu, đồng thanh hỏi: “Rốt cuộc giữa hai bọn họ đã có chuyện gì?”.

Triệu Khiêm Hòa đem lời của Thôi bà kể lại toàn bộ, rồi nói: “Tình hình cụ thể vẫn không rõ, chuyện

này... tôi đoán rằng, Sở cô nương đã mang thai con của cốc chủ... nhưng cốc chủ không muốn có đứa trẻ này... hai người bọn họ xảy ra cãi vã”.

“Cái gì!?”, hai người kia vừa nghe xong đều thốt lên kinh ngạc. Quách Tất Viên nói: “Không thể nào! Tính ra Sở cô nương ở trong cốc nhiều nhất cũng chỉ có ba ngày, ba ngày... liền có thể? Với lại hai người bọn họ, trước nay vốn chẳng hề quen biết”.

Tạ Đình Vân cười khổ: “Giả như thực sự có chuyện, nửa canh giờ là

đủ rồi”.

Ba người cùng trầm ngâm một lúc, Tạ Đình Vân đột nhiên lên tiếng: “Tôi có cách rồi”.

“Mau nói, mau nói.”

“Tôi sẽ đi gọi Hạ Hồi quay lại, bảo hắn tìm Sở cô nương tởn kiểm.”

“Là sao?”

“Trước tiên chúng ta phao tin ra ngoài, nói rằng ba tháng sau Hạ Hồi sẽ tởn kiểm với Sở cô nương ở Phi Diên cốc. Nói thế chúng ta sẽ có

kha khá thời gian để tìm hai người ấy. Sau đó chúng ta nói với cốc chủ, ba tháng sau Sở cô nương sẽ quyết đấu với Hạ Hồi, để cho cốc chủ có mục tiêu phấn đấu. Chính là, tỉ kiếm ắt có thương vong, cốc chủ vốn lo lắng tới an nguy của Sở cô nương, sợ Sở cô nương bị thương không ai cứu nổi, cho nên vào lúc này ngàn vạn lần không đành chết đi.”

“Diệu kế! Lão Tà, nếu có thể làm được việc này, vậy là huynh cứu mạng lũ chúng ta rồi!”, vừa nghe được có cách, Triệu Khiêm Hòa không nén được đưa tay quạt mồ hôi trên trán, cuối cùng cũng mừng

ra mặt.

Hai ngày sau, đợi khi Mộ Dung Vô Phong tỉnh lại lần nữa, Triệu Khiêm Hòa, Quách Tất Viên và Tạ Đình Vân bèn tới bên giường.

“Cốc chủ, bọn thuộc hạ vừa nghe được tin tức của Sở cô nương.”

Mộ Dung Vô Phong đưa mắt nhìn, đợi họ nói tiếp.

“Hạ Hồi đã tìm được Sở cô nương rồi, bọn họ vẫn ước định so kiếm, việc này vừa được đăng trên Giang

hồ khoái báo.”

“Lúc... lúc nào?”, chàng hỏi.

“Mùng Năm tháng Năm. Tính cách của Hạ Hồi cực kỳ cổ chấp, thuộc hạ là sư thúc chỉ sợ không ngăn nổi hẳn”, Tạ Đình Vân giả bộ mặt mũi khốn khổ nói. “Cao thủ so kiếm, không chết ắt trọng thương, bọn thuộc hạ lo là Sở cô nương...”

“Thuộc hạ nghe nói từ khi Hạ Hồi gia nhập giang hồ tới nay, dưới kiếm chưa hề để ai sống sót. Tuy không được xếp hạng trên Giang hồ

bảng, nhưng mọi người đều hiểu trong sổ các kiểm khách trẻ trên giang hồ hiện nay hẳn không phải đệ nhất thì cũng là đệ nhị”, Triệu Khiêm Hòa đứng bên cạnh thừa cơ thêm vào một câu.

“Tuy bọn thuộc hạ chưa tìm được Sở cô nương, nhưng cứ theo tình hình mà đoán, phần thắng của Sở cô nương không lớn”, Quách Tất Viên nói.

“Thuộc hạ nghe nói, sư phụ của Sở cô nương chính là Trung nguyên đệ nhất khoái kiếm năm xưa, Trần Thanh Đình đại hiệp. Trần đại hiệp

một đời tung hoành nam bắc không có đối thủ, chỉ thua đúng một lần dưới tay Phương Nhất Hạc, lần này Sở cô nương quyết đấu chỉ sợ chính là muốn thay sư phụ rửa nhục”, Tạ Đình Vân cũng mặc kệ tin đồn trên giang hồ là thật hay là giả, cứ đem ra thêm thắt như thật

Mộ Dung Vô Phong nằm trên giường lắng nghe, nghĩ ngợi một hồi nói: “Nghe ý tứ của các vị, hình như là ta vẫn chưa thể chết được”.

“Không thể! Ngàn vạn lần không thể!”, ba người đồng thanh đáp.

“Nhỡ Sở cô nương bị trọng thương... thực ra cũng không quan trọng. Nếu như sức khỏe cốc chủ không tốt, vẫn có thể tìm Sái đại phu”, Quách Tất Viên nói.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nhìn ba người, hỏi: “Thành thật mà nói đi, chủ ý ngốc nghếch này là ai nghĩ ra? Các người thực sự đem tin này đăng lên Giang hồ khoái báo sao?”.

Đang bệnh nặng như thế mà đầu óc Mộ Dung Vô Phong vẫn rất tỉnh táo.

“Việc này... việc này...”, Tạ Đình Vân ấp a ấp úng nói: “Là thuộc hạ. Tin đăng tối hôm qua. Thuộc hạ không ngờ...”.

“Nếu ông là Hạ Hồi... thì liệu có từ bỏ trận này như lần trước không?”

“Điều này... Thuộc hạ sẽ cố sức khuyên bảo...”

Chàng nhìn bọn họ, thở dài một tiếng.

“Đem đơn thuốc tới đây ta xem”,

chàng đột nhiên nói: “Ta đói rồi”.

Mùng Năm tháng Hai, Nhạc Châu.

Gió sớm vẫn lạnh như giữa đông,
đâu đường bóng người lác đác.

Tiệm quan tài của Vệ lão bản đã sớm mở cửa rồi. Đạo gần đây việc làm ăn cực kỳ thịnh vượng. Mấy hôm trước giữa Tổng đà chủ của Tam Tương thập thất đà của hồ Động Đình - Hùng Bính Cực và Đường chủ Phi Ứng đường của sông Trường Giang - Dương Long Cửu xảy ra một trận quyết chiến, ác liệt

tới mức số hàng tồn trong tiệm của ông ta thoát cái sạch bách, ngay đến mấy chục chiếc quan tài vừa nhập về vẫn còn chưa dỡ xuống đã bị kéo đi rồi.

Bạc, tất nhiên thu về không ít. Vệ lão bảo đơn giản chính là người làm ăn thành thật, gặp khi vận may đột nhiên tới cũng không tranh thủ lên giá, “Mua bán công bằng thì việc làm ăn sau này mới có người nhớ tới”, đây là điều trước giờ Vệ lão bản luôn tin theo.

“Vệ lão bản, chào buổi sáng!”

Trong gió lạnh vang lên tiếng gõ cửa, một người mặc áo xám, mặt mày vàng vọt bước vội vào trong tiệm: “Còn hàng không? Tôi qua tắt bật đèn hoa mắt chóng mặt, lúc về nhà đếm lại mới phát hiện ra thiếu mất một cổ... Ông giúp tôi xem lại trong kho xem”.

“Không còn đâu, không còn đâu”, Vệ lão bản xua xua tay, “Phong nhị gia, nếu còn chẳng nhẽ tôi lại không bán?”.

“Ồ, trong phòng lớn nhà ông rõ ràng vẫn còn một cổ mà!”, Phong nhị gia vuốt râu, nhìn chăm chăm

vào cổ quan tài sơn đen đặt trong phòng khách.

“Ài da, đây là quan tài của nhạc phụ^[1] tôi, đã đặt đây bảy ngày rồi, đang định tìm người hộ tống về quê an táng đây. Nếu Phong nhị gia đợi được, chiều nay là có hàng mới về.”

[1] bố vợ

@“Đây chính là... nhạc phụ ông. Đương nhiên rồi, đương nhiên rồi, chiều tôi quay lại vậy”, Phong nhị gia chấp tay từ biệt, quay người đi khỏi cửa.

“Không cần phiền tới nhị gia đích thân quay lại, hàng đến tôi sẽ gọi người đưa tới cho ngài. Tiền vẫn như cũ”, Vệ lão bản nói với theo.

“Đa tạ, đa tạ, xin nhờ ông vậy!”

Quay người lại, Vệ lão bản phát hiện bên cạnh sạp hàng có một cô nương trẻ, bốn mắt vừa chạm nhau, cô nương trẻ đó khẽ mỉm cười với ông ta.

“Ngài chính là Vệ lão bản?”

“Vâng. Sớm thế này cô nương tới

bản tiệm không biết có việc gì?”,
những chỗ như của ông ta thế này,
đến đây phần lớn là nam nhân.
Quan tài là vật rất nặng, đàn bà con
gái nhấc thế nào được?

“Tôi họ Sở, là bảo tiêu độc hành,
lang bạt bốn phương tìm kẻ sinh
nhai, nghe nói ông chủ đây có đồ
cần áp tải?”

Vê lão bản nhìn nàng một lượt từ trên xuống dưới, cảm thấy không giống một bảo tiêu cho lắm, không nén được mà nói: “Cô nương nói đùa rồi, chỗ chúng tôi đây có Long Uy tiêu cục, tôi cũng có chút qua lại với nơi ấy, chưa hề gặp qua cô nương”.

“Tôi không phải bảo tiêu ở đất này, đã làm ăn thì đi tới đâu làm ăn ở nơi đó. Nguyên quán của nhạc phụ ngài là ở?”

“Cũng không xa, ở Lư Châu, phía tây của Hoài Nam.”

“Nói không xa nhưng tính ra cũng xa, gần đến phủ Giang Ninh rồi còn gì?”

“Ha ha”

“Nếu là Long Uy tiêu cực áp tải quan tài của quý nhạc phụ chuyển này, giá rẻ nhất cũng là năm mươi lượng bạc. Nếu lại thêm phí an táng, nói thế nào cũng phải bảy mươi lượng đúng không?”

Bảy mươi lượng đương nhiên cũng là một khoản không nhỏ. Bây giờ, mua một con trâu giá cũng chỉ

ba lượng, mua một đũa tiểu đồng mười tuổi cũng chỉ hai lượng thôi.

Tiệm quan tài vốn lời ít, dùng đất khá nhiều nhưng làm ăn không bao nhiêu. Vệ lão bản làm ăn vất vả mười năm nay mới có dư tiền thuê ba đũa giúp việc. Bảy mươi lượng quả khiến ông ta xót ruột.

“Nếu ông chủ đồng ý giao cho tôi, tôi chỉ lấy ba mươi lượng bạc, đảm bảo ổn thỏa xong xuôi.”

Vệ lão bản lại nhìn nàng một lượt từ dưới lên trên, nhìn thế nào cũng

không thấy yên tâm, nói: “Cô là một cô gái, một thân một mình đi trên đường vào ban ngày cũng tính là mạo hiểm rồi, sao lại còn đòi áp tải một cỗ quan tài?”.

“Ông chủ, mượn ngài một con dao làm bấp dùm một chút.”

Vệ lão bản cung kính đưa lên một con dao phay, không rõ cô gái này rốt cuộc muốn làm cái gì.

Ai ngờ cô ta đem cái thớt dày cộp chặt làm đôi nhẹ nhàng như cắt một tờ giấy, mặt không đỏ, không

thở dốc, nhẹ tênh như không sau đó đem hai nửa cái thớt chắp lại đưa cho ông ta.

“Hai mươi bảy lượng năm tiền, cô nương chấp thuận thì có thể lập tức lên đường”, Vệ lão bản nói.

“Hai mươi chín lượng, để xem thành ý của ông chủ ra sao.”

“Hai mươi tám lượng không hơn không kém, cô nương thân gái làm ăn cũng không dễ.”

“Không dễ mà vẫn chỉ trả hai

mười tám lượng? Tôi đã tiết kiệm cho ông chủ không ít tiền rồi đấy.”

“Hai mươi tám lượng năm tiền, không thể nâng thêm.”

“Được, thỏa thuận xong. Đây là hợp đồng, hai bản giống nhau. Có gì sai sót có thể cáo quan”, cô gái kia đưa ra hai tờ giấy. Vệ lão bản điền vào số tiền, hai người cùng ký tên điểm chỉ.

“Quả nhiên là người trong nghề”, Vệ lão bản cười nói: “Cô nương làm việc thật nhanh nhẹn, mời vào uống

chén trà đã”.

Cô gái này có vẻ đang rất đói, Vệ lão bản không chỉ đem trà lên mà còn bưng tới hai cái bánh rán nhân hành. Cô cũng không khách khí ăn sạch sẽ.

Ăn xong đang xoa xoa tay, chợt thấy có người từ bên ngoài tiến vào. Người này xem ra là dạng đã quen lên xe xuống ngựa, mặc áo lông chồn, khuôn mặt toát ra vẻ phú quý. Vệ lão bản vội vàng chào hỏi: “Ai da, vị đại gia này, sáng sớm tới bản tiệm không biết có việc gì sai bảo?”.

Người đó không thèm nhìn ông ta lấy một cái, chỉ lạnh lùng hắng giọng, coi như có chào hỏi, rồi đem một bọc tiền đặt lên quầy, nói: “Đây là hai trăm lượng, Vệ lão bản có thể đem khoản này tìm người khác áp tải quan tài. Vị cô nương này là khách quý của công tử nhà ta. Quý nhân há có thể làm việc hèn mọn?”.

Nói xong bèn đi tới trước mặt cô gái, chấp tay nói: “Tạ hạ là Bành Thất của Thí Kiếm sơn trang, công tử nhà tôi nghe danh Sở cô nương đã lâu nên rất ngưỡng mộ, muốn

mời cô nương tới Giang Nam một thời gian. Đây là năm trăm lượng gạo là gặp mặt, thêm một hộp châu báu, xin cô nương vui lòng thu nhận”.

Người này dâng qua một tờ ngân phiếu, một cái hộp gỗ, mở ra toàn là châu báu lấp lánh, Vệ lão bản đứng bên cạnh cũng nhìn tới mê hồn.

“Không đi. Tôi không có thời gian”, cô gái kia nhìn thấy châu báu cũng chẳng buồn có phản ứng gì.

“Việc này...”, Bành Thất trầm ngâm một lúc, nói: “Cô nương chưa có thời gian thì cũng không cần vội. Công tử chỉ mong cô nương dời địa điểm tỉ kiếm sang Thí Kiếm sơn trang, nơi sơn thanh thủy tú miền Giang Nam trù phú, tốt hơn nhiều so với Phi Diên cốc là chốn đầm lầy khắp nơi”.

“Tỉ kiếm?”, cô gái ngẩng đầu nhìn, “Tỉ kiếm gì?”.

“Hay là cô nương mãi làm ăn bận tới nỗi quên dự định của mình rồi? Cô nương và Hạ công tử hẹn mừng Năm tháng Năm tỉ kiếm. Chuyện

này sớm đã đăng trên Giang hồ khoái báo, bây giờ ai cũng rậm rịch tới Thần Nông trấn rồi”.

“Sao tôi không biết chuyện này?”, cô gái nói.

“Việc này... tại hạ cũng không rõ. Có điều nghe nói Hạ công tử đã mời được người làm chứng, việc này là việc không thể tránh khỏi. Huống chi trận đấu này sớm đã phải diễn ra từ ba tháng trước rồi, nghe nói bởi Hạ công tử có việc gấp phải đi cho nên mọi người mới đành ngậm ngùi ra về. Bây giờ không thể thay đổi được nữa, nếu không thể diện

của phái Nga My hồng bát. Cả giang hồ đang ngóng đợi đấy.”

Cô gái không nói lời nào.

“Công tử nhà tôi còn nói, nếu khó có thể chuyển địa điểm, ngài có thể đích thân tới làm người làm chứng cho cô nương. Lấy thanh danh và địa vị của đại công tử Tạ gia, cũng tính là đủ tư cách làm người làm chứng.”

Cô gái nói: “Tỉ kiểm, tôi đương nhiên phải đi, nhưng bây giờ tôi phải làm ăn đã”.

“Vệ lão bản, hai trăm lượng này ông nhận hay không?”, Bành Thất trầm giọng nói.

Vệ lão bản lắc đầu, nói: “Không dám. Tiểu nhân vừa mới ký hợp đồng với vị cô nương này. Tiệm tuy nhỏ nhưng trước giờ làm ăn có chữ tín, đã ký tên điểm chỉ, đương nhiên không thể thay đổi. Hai trăm lượng bạc này đành phải xin Bành gia thu về”, ông ta cung kính đem túi bạc dâng trước mặt Bành Thất.

“Những thứ khác ngài cũng lấy về đi. Nói với công tử nhà ngài, tôi đã tìm được người làm chúng rồi”,

nàng bình thản nói.

“Hả?”

Cô gái chỉ vào Vệ lão bản nói:
“Chính là ông ấy”.

Trên mặt Bành Thất đã hiện rõ vẻ giận giữ. Cô gái cũng không thềm để ý tới Bành Thất, tiếp tục nói: “Vệ lão bản, nếu ông chấp thuận làm người làm chứng cho tôi, tự nhiên tiền cũng sẽ không ít”.

Vệ lão bản cười nói: “Việc trọng đại trong võ lâm thế này, Vệ Đại

Phúc tôi chỉ sợ không có phúc được gặp, nếu cô nương đã đề cử, đương nhiên tôi sẽ đi. Chỉ là... có điều, tôi là người ngoài nghề, đừng nói tới kiếm, đến dao nấu ăn cũng chưa từng dùng qua. Chỉ sợ không đủ tư cách”.

“Đủ, đủ. Ông là chủ tiệm quan tài, khẳng định rất có hiểu biết về người chết, có kinh nghiệm ấy là đủ lắm rồi”, cô gái cười đùa, “Kiểu tử võ này, thực ra chẳng cần người làm chứng, chỉ có người thắng mới có thể sống tiếp thôi”.

Đang nói, bên ngoài cửa vọng tới

tiếng xe ngựa, có sáu đại hán giắt đao nhảy xuống, tung người lộn mình một cái đã đứng ngay ngắn trước cửa tiệm. Chỉ nghe thấy có tiếng bước chân nặng nề, một người đàn ông rất to lớn tiến vào, đằng sau còn có mười tùy tùng đi theo.

Người đàn ông này lưng rộng mười thước, râu ria khắp mặt, đôi con mắt uy phong lẫm lẫm.

Vệ lão bản vừa nhìn thấy vội vàng chạy lại, nói giọng nịnh nọt: "Hùng gia, chào buổi sáng! Sở cô nương, vị này là Hùng đại gia, Tổng đà chủ Động Đình hồ Tam Tương

thập thất đà", rồi cuộc vẫn là người làm ăn, Vệ Đại Phúc vừa nhìn thấy đội hình của Hùng Bính Cực đã biết lần này tới không phải để mua quan tài.

Hùng Bính Cực đâu thềm để ý tới Vệ lão bản, chỉ hướng tới cô gái nói: "Sở cô nương giá lâm đất này, ha ha ha, quả thực là vinh hạnh của Động Đình hồ Tam Tương thập thất đà. Người đâu, mang đồ lên".

Lao xao một lúc, có ba đại hán tiến tới, bê ba mâm sắt rất nặng đặt lên bàn. Hùng Bính Cực nói: "Sở cô nương há thềm để mắt tới tiền

bạc. Tiền bạc thì có là cái gì! Đây là hai trăm lượng vàng. Một hòm châu báu. Bản hội còn có một vị trí tốt để trống chờ cô nương, nếu cô nương không chê, ngay ngày mai sẽ thành Tổng đà chủ của Thập thất đà”.

Tổng đà chủ quản lý mười bảy phân đà, tiền dâng lên mỗi tháng không biết bao nhiêu mà kể. Đương nhiên là một vị trí tốt.

Cô gái vẫn lạnh nhạt nói: “Thân gái quê mùa, sao dám nhận hậu lễ của Tổng đà chủ”.

Hùng Bính Cực nói: “Lý ra chúng tôi không nên quản việc tử kiểm của cô nương. Có điều nghe nói cô nương vẫn chưa tìm được người làm chứng, Hùng Bính Cực này tuy bất tài, nhưng cũng có thể múa vài chiêu kiếm, nguyện làm chứng cho cô nương”.

Tùy tùng phía sau nghe nói thế đều nhú mày. Từ bao giờ Hùng đại gia lại nói năng khiêm tốn, khách khí thế này? Trên lưng ông ta đeo một thanh trọng kiếm, người trong giang hồ gọi là “Thiết Hoa Bạo kiếm”, mỗi khi rời vỏ là lấy một mạng.

Cô gái nói: “Đa tạ thịnh tình của Hùng gia. Tôi đã mời được người làm chứng rồi”.

Hùng Bính Cực nhíu mày hỏi: “Hả? Là ai?”.

“Ông ta”, nói rồi chỉ Vệ lão bản.

Hùng Bính Cực lạnh lùng nhìn Vệ lão bản, đôi mắt báo như đao sắc lườm ông ta: “Hắn? Hắn chỉ là một tay bán quan tài thôi”.

Vệ lão bản mới nghe thấy hai

chân đã mềm nhũn, lập cập nói: “Hùng gia...”, nói chưa dứt lời, Hùng Bính Cực đã đập một chưởng xuống đỉnh đầu ông ta, lập tức máu văng lên cả người cô gái.

“Cô nương nói có người làm chứng, giờ thì không có nữa rồi”, Hùng Bính Cực âm trầm nói.

Cô gái đứng dậy, quay người nhìn xác chết dưới đất, sau đó nói: “Muốn làm người làm chứng cũng không khó. Trước tiên hỏi kiếm của ta có đồng ý hay không?”

Trên tay nàng chỉ là một thanh kiếm tầm thường giá một lượng bạc mua ở tiệm bán kiếm.

Hùng Bính Cực cuồng ngạo cười một tiếng, nói: “VẬY xin lĩnh giáo!”, trọng kiếm rút ra, vung một cái đã chặt đứt cây trụ nhà cạnh bàn, “Bình” một tiếng, gian phòng vẹo một nửa, ngói trên đỉnh đầu ào ào rơi xuống.

Đợi khi kiếm của hắn ta đang vung lên, kiếm của cô gái đã bay vút tới, đem đầu của Hùng Bính Cực vừa khéo chặt rơi trên cây trụ gãy. Thân mình vẫn đứng như trời trồng,

qua một lúc thì đổ ập xuống, không động đậy nữa.

Cô gái lạnh lùng đảo mắt quét qua cả đám đang thất sắc đứng ngây ra đó, nói: “Còn kẻ nào muốn làm chứng cho ta nữa?”.

Thoáng chốc người ở đó đã chạy biến. Lúc đi cũng không quên mang theo đồ lúc trước mang đến. Cô gái khom mình, thăm dò xem Vệ lão bản có còn hô hấp. Lúc ngẩng đầu lên thì thấy một người phụ nữ đang dắt tay một đứa bé trai, kinh hãi nhìn nàng, run giọng nói: “Ông ấy... ông ấy sao rồi?”.

“Vệ tẩu?”

Người phụ nữ gật đầu, nước mắt giàn giụa, khóc nói: “Sao lại thành ra thế này? Sáng nay hãy còn tốt, ông ấy cũng đang vui, còn nói ăn xong cơm sáng sẽ dắt con xuống phố chơi... Mẹ con tôi giờ cô nhi quả phụ, sau này biết làm sao?”

Nàng nhìn hai mẹ con họ, chợt cảm thấy tất cả đều là lỗi của bản thân, mà trên người thì không có lấy nửa quan tiền, hoàn toàn không thể giúp đỡ gì.

“Hai người từ giờ tính sao?”,
nàng hỏi.

“Không biết, tôi không biết”,
người vợ lòng rối như tơ vò nói, “Có
lẽ là tới ở nhờ thúc thúc của ông
ấy”.

“Giờ chị đừng đi vội. Mấy hôm
nữa tôi sẽ đem tiền đến cho hai
người. Năm nghìn lượng, đủ
không?”, nàng quỳ xuống, xoa đầu
đứa trẻ nói.

“Ông ấy... ông ấy là do Hùng đại
gia đánh chết, ông ấy nhất định là

điên rồi, Hùng đại gia trước giờ giết người chẳng thèm chớp mắt, mấy hôm trước đánh nhau với bang phái gì đó, một trận mà chết hơn sáu mươi người. Lão Vệ nhà tôi sao lại đi chọc hấn ta! Cô nương, cô mau chạy đi, chỉ sợ thủ hạ của Hùng đại gia sắp kéo đến rồi. Tuy cô nương thân thủ cao cường nhưng một mình thế yếu, chúng tôi không cần tiền nữa, bán cửa tiệm rồi sẽ chạy tới chỗ thúc thúc của ông ấy”, người vợ hoảng hốt, sợ hãi nói.

“Không, Vệ lão bản... vì tôi mà chết, tôi... tôi có lỗi với ông ấy, cũng không ngờ Hùng... xuất thủ nhanh

thế. Mấy ngày nữa kiếm được tiền
tôi sẽ quay lại tìm hai người", nàng
nói rồi cưỡi ngựa đi mất.

"Cô ấy giết Hùng Bính Cực rồi",
Triệu Khiêm Hòa vừa uống trà vừa
xem tờ Giang hồ khoái báo mới ra.
Nơi ở của ông ta gọi là Đồng lâu,
chỉ cách Dung Vũ các của Tạ Đình
Vân mười mấy bước, cho nên hai
người rất hay ngồi uống trà tán
chuyện với nhau.

"A!", Tạ Đình Vân kinh ngạc nói,
"Xem ra tin tức của Giang hồ khoái
báo đúng là rất nhanh. Nói vậy cô
ấy đang ở Nhạc Châu".

“Ừ, chính xác. Tôi đã phái người đi mời rồi. Cũng không biết có tìm được không. Tình hình của cốc chủ sao rồi?”

Từ sau khi Mộ Dung Vô Phong tỉnh lại, những người hầu hạ bên cạnh đều bị chàng đuổi ra ngoài sạch, chỉ giữ lại mỗi mình Sái Tuyên.

“Nghe Sái đại phu nói, tình hình của tiên sinh vẫn chưa có tiến triển tốt. Đúng là khiến người khác lo lắng không thôi. Đã tỉnh lại mấy

ngày rồi mà vẫn không sao dậy khỏi giường. Đêm qua chỉ ngồi dậy thôi mà bệnh lại phát tác, lại đành nằm xuống. Thuốc thì uống vào rồi lại nôn ra, nôn ra rồi lại uống vào, làm người khác nhìn mà buồn. Xem ra lần này so với năm ngoái còn nghiêm trọng hơn nhiều. Tệ nhất là cốc chủ không chịu nghỉ ngơi, nằm liệt trên giường rồi mà vẫn đọc bệnh án hằng ngày.”

“Đang bệnh thì không thể quá lao lực, tôi thấy ông tìm cách bảo bọn họ đem ít bệnh án tới thôi”, Triệu Khiêm Hòa nói.

“Đừng bắt tôi nghĩ biện pháp nữa”, Tạ Đình Vân cười khổ, “Vị đại lão gia ấy của chúng ta là người dễ bị lừa lắm sao? Chuyện lần trước chúng ta đăng báo, tuy cóc chủ không nói nhưng khẳng định trong lòng rất tức tối”.

“Việc ấy thế nào lại giả biến thành thật rồi? Ông tìm thấy Hạ Hồi chưa? Nếu hẳn thực sự cho Sở cô nương một kiểm, rồi đây tôi xem ông ăn nói ra sao với cóc chủ”, đã đến lúc này rồi mà Triệu Khiêm Hòa vẫn không quên trêu chọc Tạ Đình Vân vài câu.

“Ài. Rõ ràng lần này Hạ Hồi cố ý tránh tôi. Tôi cứ cho rằng hắn đã lên tây bắc, không ngờ đến người làm chứng cho cuộc tử kiểm hắn cũng tìm xong rồi. Hiện không biết đang trốn ở đâu. Tôi đã nhờ cả Cái Bang, trước mắt chưa có tin tức gì”.

“Ngô đại phu thì sao?”, sợ Tạ Đình Vân phiền não, Triệu Khiêm Hòa vội chuyển đề tài.

“Cũng bệnh rồi. Vốn là thương hàn, cũng không nặng, ai ngờ mấy ngày rồi mà vẫn chưa đỡ.”

“Người ta thân gái, thân thể vốn yếu ớt. Ông xem bọn ta, mấy chục rồi cũng có bệnh tật gì đâu”, Triệu Khiêm Hòa nói.

“Một lúc nữa chúng ta tới Trúc Ngô viện xem sao, hôm nay tôi cũng có ba vụ làm ăn phải bàn với cốc chủ. Việc của Hạ Hồi, lão huynh liệu mà lo đi”, còn đang nói, Quách Tất Viên mình mẩy ướt đầm mồ hôi tất tả chạy vào.

Rõ ràng ông ta đã ba chân bốn cẳng chạy gấp tới đây, vừa tới cửa đã mệt thở không ra hơi.

“Các ông đoán xem, ai đang ở cửa cốc”, Quách Tất Viện một hơi uống sạch hai chén trà rồi nói.

“Ai?”

“Sở cô nương!”

“Hả!?”

Chương 9

Triệu Khiêm Hòa đứng phắt dậy, tay buông ra khiến chén trà đang cầm rơi xuống đất, nói: “Sao ông không đưa cô ấy vào?”

Quách Tất Viên nói: “Cô ấy không chịu vào, nói là chỉ muốn gặp ông, nói vài câu rồi đi”.

Triệu Khiêm Hòa nói: “Bất luận thế nào tôi cũng phải nghĩ cách để hai người họ gặp mặt, nếu không...”

“Có cần thông báo cho cốc chủ không?”, Tạ Đình Vân hỏi.

“Ông đi thông báo. Tôi đi nói chuyện với cô ấy”, Triệu Khiêm Hòa nói với Tạ Đình Vân.

“Hay là đừng để cốc chủ biết vội. Vạn nhất Sở cô nương không chịu gặp, cốc chủ lại chẳng phải thất vọng sao? Ngài đã bệnh thành bộ dạng ấy rồi, nếu tinh thần lúc lên lúc xuống như thế, chỉ sợ càng hỏng bét”, Quách Tất Viên nói.

“Yên tâm, tôi nhất định đưa được Sở cô nương tới Trúc Ngô viện. Nếu đến việc khuyên cô ấy tới đấy mà tôi còn không làm được, cái chức tổng quản tôi cũng không cần làm

nữa, khăn gói về quê cho rồi”, Triệu Khiêm Hòa nói.

Triệu Khiêm Hòa rào bước đi tới cửa cốc, trông thấy Hà Y đang dắt ngựa đứng đợi vội chấp tay cười ha hả nói: “Sở cô nương, lâu lắm rồi không gặp! Vẫn khỏe chứ?”.

Hà Y cười nhạt nói: “Xin chào”.

“Mời vào đây, mời vào đây. Bên ngoài gió to trời lạnh, đêm qua vừa mới rơi một trận tuyết đấy. Cô tìm Triệu mỗ có việc gì?”, Triệu Khiêm Hòa dắt ngựa của nàng, gọi người

dắt tới hậu viện rồi đưa Hà Y vào khách sảnh, nói: “Người đâu, mau bưng trà nóng lên. Sở cô nương đã dùng cơm sáng chưa?”.

“Đa tạ, không cần đâu. Tôi còn có việc gấp phải đi, chỉ muốn nhờ Triệu tổng quản giúp cho một việc.”

“Hả? Việc gì?”

“Tôi có để quên một bọc hành lý trong Trúc Ngô viện, trong bọc có một ít ngân phiếu tôi đang có việc cần dùng gấp, liệu có thể nhờ Triệu tổng quản lấy giúp tôi không?”

“A, ra là việc này, cô nương khách khí quá rồi, Trúc Ngô viện nơi ấy tuy người khác không thể tùy tiện ra vào nhưng cô nương vốn đang ở trong đó, muốn vào lấy cái gì thì có thể tự mình vào. Đúng rồi, nhắc tới ngân phiếu, việc cốc chủ giao cô nương làm tới đâu rồi?”.

Triệu Khiêm Hòa nói thế, trong lòng Hà Y “xoảng” một tiếng, thầm nhủ, xem ra nếu ta muốn dùng năm nghìn lượng bạc kia, việc Mộ Dung Vô Phong giao vẫn phải làm cho xong, đành nói: “Vẫn đang làm”.

“Ừm, vậy thì tốt, vậy thì tốt.”

“Tôi vẫn mong Triệu tổng quản tới đó lấy giúp bọc hành lý, tôi để quên nó trong thư phòng của cốc chủ. Tôi... tôi không muốn vào đó.”

“À, bọc hành lý đó cô nương phải tự đi lấy thôi. Tôi có đi cốc chủ cũng sẽ không đưa cho đâu.”

“Chẳng qua chỉ là một bọc hành lý mà thôi, lại là đồ của tôi, sao cốc chủ lại không trả?”

“Việc này tôi cũng không rõ, cốc chủ đã có dặn dò như thế”, Triệu

Khiêm Hòa đáp qua loa.

“Bọc hành lý không lấy cũng được. Hay là nhờ Triệu tổng quản lấy trước cho tôi một ngân phiếu năm nghìn lượng, lần sau lấy được bọc đồ tôi sẽ hoàn lại?”, Hà Y nói.

“Không có sự đồng ý của cốc chủ, tôi sao dám đưa người khác ngân phiếu có giá trị lớn thế? Cô nương quên rồi sao? Lúc cô nương tới lĩnh tiền lần trước cũng phải có giấy của cốc chủ. Không bằng không có thì làm sao chân quản lý sổ sách như tôi tự tiện được.”

Hà Y nghĩ một lúc thấy cũng đúng. Năm nghìn lượng bạc, cơ hồ cũng đủ cho một gia đình bình thường sống nửa đời rồi, đây đương nhiên không phải là một con số nhỏ. Bèn nói: “Cốc chủ có ở Trúc Ngô viện không?”.

“Có.”

“Liệu tôi có thể tới lấy bọc hành lý mà không gặp ngài ấy được không?”

“Sao vậy, xảy ra chuyện gì sao? Hay là cô nương làm sai chuyện gì

rồi, nên không dám gặp cốc chủ", Triệu Khiêm Hòa cố ý khích.

"Sao tôi lại không dám? Gặp thì gặp", Hà Y trợn mắt.

Hai người đi tới trước cửa Trúc Ngô viện thì gặp Tạ Đình Vân và Quách Tất Viên.

Tạ Đình Vân thản nhiên nói: "Sở cô nương tới rồi à. Lâu lắm rồi không gặp! Cốc chủ đang ở phòng khách đợi cô nương".

Trong lòng Hà Y có chút nghi

hoặc. Nàng biết Mộ Dung Vô Phong rất hiếm khi tiếp khách trong Trúc Ngô viện, phòng khách gần như chưa từng dùng tới. Đại đa số thời gian chàng đều ở thư phòng xử lý công việc.

Nàng còn nhớ nơi mình gặp Mộ Dung Vô Phong lần đầu tiên chính là thư phòng. Đó là một gian phòng sạch sẽ không một hạt bụi, đồ đạc sơn đen, rèm cửa sô màu xanh nhạt, Nắng tháng Mười xuyên qua cửa sô, từ ba phía rọi tới, chiếu lên bóng hình tựa sương trắng của chàng.

Nàng cũng không quên lần đầu tiên khi nàng đi trên hành lang nơi đây, sương đọng trên lá trúc đã nhỏ xuống gây nàng mát lạnh. Đó là một hành lang cực kỳ tinh xảo, len lỏi trong một khu rừng trúc âm u rậm rạp, dưới đất là từng khóm từng bụi hoa nhỏ màu tím nhạt, tỏa ra một thứ mùi giống như hoa oải hương. Đến bây giờ nàng mới nhớ ra đây chính là mùi vị trên người Mộ Dung Vô Phong. Chính là loại khí vị này khiến cho chàng khác hẳn những đại phu đầu đầu mồ hôi, cả người toàn mùi dục liệt trong chốn giang hồ.

Tính ra thời gian bọn họ ở cùng nhau cũng chưa tới ba ngày.

Hà Y không khỏi cười khổ. Ba ngày, vậy mà phát sinh bao nhiêu việc. Đủ để thay đổi cả một đời người.

Rõ ràng Mộ Dung Vô Phong thuộc vào dạng người bất kể mình có ở với chàng bao lâu cũng không hẳn đã hiểu được chàng. Mà dường như chàng cũng chẳng có hứng thú đi tìm hiểu người khác. Cứ y vào phán đoán ấy, Hà Y đã liều lĩnh nhẩy qua ranh giới, giờ đây nàng đang phải nếm trải hậu quả của sự liều lĩnh

đó.

Nàng thường nửa đêm tỉnh giấc mà nôn mửa, tựa như đứa trẻ vẫn còn đang ở trong bụng nàng.

Rồi sau đó, đêm nào nàng cũng mơ thấy khuôn mặt ấy... mơ thấy từng tình tiết xảy ra trong ngày hôm đó. Mơ thấy máu không ngừng chảy, thấy tiếng khóc của hài tử, tiếng trái tim nó đập.

Tỉnh mộng, mình mẩy ướt đầm mồ hôi, thấy quanh mình là ánh đèn leo lét của gian phòng trong khách

điểm, đám tơ nhện giăng trên trần nhà và bọc hành lý mở ra một nửa trên bàn. Về sau, nàng ép bản thân chỉ nghĩ về việc ngày hôm nay phải làm, tìm cách kiếm tiền. Dường như chỉ có lao đầu vào làm một việc gì đó nàng mới có thể quên đi tất cả.

Trong lúc nghĩ ngợi vẫn vơ, Triệu Khiêm Hòa đã dẫn nàng tới cửa phòng khách rồi trở ra mà không nói câu nào. Phòng khách nằm ở đầu kia của hành lang, cách thư phòng của chàng rất xa. Ánh đèn bên trong có chút mờ ảo, ở ngoài cửa chỉ thấp có hai cây nến. Cửa sổ đã đóng chặt còn buông thêm rèm

ngăn khí lạnh.

Bày biện trong phòng khách hoa lệ đến mức gần như xa xỉ, bàn bằng gỗ hoa lê, thái sư kỷ bằng gỗ hồng có điêu khắc hoa văn, đến cả những viên gạch lát sàn bằng đá Đại Lý màu lục nhạt cũng có hoa văn. Cả thư họa treo ở bốn vách, chén ngà ly ngọc trên giá cổ, lư đỉnh cầu kỳ đặt bên tường, bình phong hoa lệ, chậu cảnh hoa trúc, tất cả đều cầu kỳ thoát tục khiến người khác nhìn mà hoa mắt.

Đây hẳn là nơi được một vị tổ tiên rất giỏi bày biện của chàng

trang trí làm nơi tiếp khách, giàu sang không gì sánh được.

Mộ Dung Vô Phong vẫn mặc một bộ đồ trắng, ngồi xa xa, phía sau một chiếc bàn lớn, thấy Hà Y bước vào thì lãnh đạm nói: "Mời ngồi".

Giọng của chàng rất nhẹ, đến mức nghe cũng không rõ. Thái độ của chàng giống hết ngày đầu tiên hai người gặp mặt.

Nàng không ngồi xuống, chỉ đứng ở cửa không hề động đậy.

“Rất lâu rồi nàng không quay lại. Tìm ta có việc gì?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Để lấy kiếm và hành lý của ta”, Hà Y lạnh lùng, ngang ngạnh nói.

Chàng kéo sợi dây sau lưng mình, lập tức có người đến hầu. Mộ Dung Vô Phong nói vào tai người này vài câu, sau đó người này đi ra ngoài. Thoáng chốc, bọc hành lý và kiếm của Hà Y đã được mang tới giao tận tay nàng.

Nàng quay đầu định đi.

Mộ Dung Vô Phong lên tiếng:
“Dừng bước”.

Nàng đứng lại.

“Hà Y, giữa hai chúng ta vẫn còn
thỏa thuận, hy vọng nàng chớ
quên”.

Hà Y quay đầu lại nói: “Ta họ
Sở”.

Mộ Dung Vô Phong hơi ngây ra.

“Thỏa thuận, không sai. Chúng ta
có thỏa thuận, ta lấy của người sáu

ngàn lượng bạc thì đã làm sao?”, Hà Y lạnh lùng nhìn chàng.

“Nàng là người làm ăn, làm ăn là làm ăn, tình cảm là tình cảm. Điểm này đương nhiên nàng phải rõ hơn ta”, Mộ Dung Vô Phong ho mấy tiếng, nói. Giọng nói nhỏ tới mức gần như không nghe rõ.

“Người muốn nói, tuy giữa chúng ta đã không còn tình cảm nhưng việc làm ăn thì vẫn tiếp tục?”, Hà Y nhướn mày nói.

“Đây hoàn toàn là hai việc khác

nhau. Vốn chẳng hề có quan hệ", chàng nhạt giọng nói, vừa nói vừa khẽ ho.

Trong lòng Hà Y lại tặng thêm cho Mộ Dung Vô Phong mấy cái danh hiệu: Ném đá xuống giếng, giàu có bất nhân, chết không hối cải, chỉ biết đến lợi. Làm thế nào nàng lại quen loại người này?

"Đáng ghét", nàng nghiêng răng bật ra hai chữ.

Lại nghĩ một lúc, nàng đúng là rất cần tiền, tiền lại không dễ kiếm. Lúc

đầu bản thân không quản ngại xa xôi chạy tới đây chẳng phải chính vì vụ làm ăn ngon lành này sao? Bất luận cuộc sống trong giang hồ bị người ta thổi lên thú vị bao nhiêu, không có bạc, tất cả sự thú vị kia đều biến thành không thú vị chút nào.

Cho nên nàng nói: “Được. Việc làm ăn ta vẫn làm. Mộ Dung cốc chủ còn gì sai bảo?”.

“Bắt đầu từ hôm nay, cứ cách ba ngày nàng phải quay về gặp ta báo cáo tình hình làm việc. Ta hy vọng nàng nhanh nhanh làm cho xong,

như thế giữa chúng ta mới có thể nhanh chóng kết thúc”, chàng thanh niên nói.

“Hôm nay ta không có thời gian, có việc phải đi xa”, nàng dứt khoát nói.

“Ta không cần biết. Nàng tự nghĩ cách mà làm. Nói tóm lại, giờ Dậu tối nay ta phải gặp nàng. Nếu đến lúc ấy mà nàng không tới, ta đành trừ trong khoản tiền giao ước giữa chúng ta ba nghìn lượng gọi là cảnh cáo việc nàng thất ước”, chàng lạnh lùng nói, xem ra không gì có thể thương lượng.

“Người...”, Hà Y tức đến mức nói không ra lời, quay đầu đi thẳng.

Hà Y đành gói ngân phiếu lại, nhờ một tay tiểu nhị làm việc cẩn thận đem tới Nhạ Châu. Bản thân thì bức bối mà ăn cho xong bữa tối, đến đầu giờ Dậu thì chuẩn bị tới Vân Mộng cốc.

Đi tới cửa Trúc Ngô viện, Tạ Đình Vân chặn nàng lại.

“Sở cô nương, có việc gì ư?”

“Ừm, cốc chủ tìm tôi”, nàng đáp.

“Rất xin lỗi, tối nay cốc chủ không thể tiếp khách.”

“Sao vậy?”

“Cốc chủ... việc này... có chút không khỏe, tạm thời không thể tiếp khách.”

“Cốc chủ kiên quyết đòi gặp tôi.”

“Rất xin lỗi. Bây giờ đúng là không được.”

“Khéo thật”, Hà Y quay đầu bỏ đi, Đi đi khá xa thì nhẹ nhàng tung mình nhảy lên nóc hành lang. “Ta muốn xem xem rốt cuộc hẳn giờ trò quỷ gì.”

Tuy đã rời đây nhiều ngày, nơi này vẫn không quá xa lạ đối với nàng, việc tìm được thư phòng của Mộ Dung Vô Phong không hề khó. Huống chi thư phòng của chàng liền với phòng nghỉ, trừ phòng khám đây chính là nơi dễ tìm thấy chàng nhất.

Dưới hành lang quả nhiên có tiếng bước chân hai người, đang nhỏ giọng nói chuyện.

“Cốc chủ sao rồi?”, là giọng Tạ Đình Vân.

Người tiếp chuyện thở dài một tiếng rồi từ từ nói: “Hoàn toàn không thể dậy nổi. Lúc từ phòng khách quay về, bệnh lại tái phát một hồi, hít một hơi mà ho tới nửa ngày trời, dọa cho bọn tôi chân tay luống cuống. Sái đại phu nói hiện cốc chủ chỉ có thể nằm yên, nếu như lại cố một lần nữa thì gay go to rồi”, thì ra là Triệu Khiêm Hòa.

Tạ Đình Vân nói: “Vậy sao? Để

tôi tới xem sao”.

“Đừng vào nữa. Tôi vừa mới bị đuổi ra ngoài, hiện cốc chủ không muốn gặp ai hết.”

“Cái tính cũ lại phát tác rồi?”

“Để cốc chủ một mình yên tĩnh cũng tốt. Trước giờ ngài vốn không muốn để ai khác thấy bộ dạng ốm yếu của mình.”

“Nhưng...”

“Tôi đã bố trí ổn thỏa người trực

ban ở bên ngoài rồi. Dây để gọi người cũng đã đặt bên cạnh cốc chủ. Chúng ta cứ ra ngoài trước đã.”

Nói xong tiếng bước chân hai người cứ xa dần.

Hà Y ngồi trên mái hiên, có chút ngơ ngẩn. Nàng vốn định lập tức nháy xuống tìm Mộ Dung Vô Phong tranh luận nhưng xem ra chàng đang bệnh rất nặng, đến sức để nói chuyện với nàng cũng không có. Trong lòng mềm đi, bèn quyết định cứ về khách điểm rồi nói.

Đang định rời đi thì nghe thấy trên hành lang có tiếng bước vội. Nàng nhẹ nhàng nhảy xuống, nấp sau cột hành lang, đưa mắt nhìn ra thì thấy một thanh niên có khuôn mặt hơi đen đang bưng một bát thuốc, rào bước tiến vào thư phòng.

Cửa phòng khẽ động, bên trong truyền ra tiếng ho của Mộ Dung Vô Phong. Thanh niên kia nói: “Sư công, là con, Tử Kính. Sái đại phu... có chút việc gấp cho nên bảo con mang thuốc tới cho người”.

Thanh niên này tuổi tác xem chừng tương đương Mộ Dung Vô

Phong nhưng lại gọi chàng là "sư công", Hà Y không nhịn được thề lưởi. Lại nghe tiếng Mộ Dung Vô Phong ho mãi không thôi, sau đó mới đáp: "Có việc gì? Hay là Phùng đại phu lại có chuyện rồi?".

"Sư công xin nằm yên chớ có cử động, cứ để con tới. Sư phụ có dặn đi dặn lại, bảo ngàn vạn lần không thể để người dậy khỏi giường."

"Bệnh tình của Phùng đại phu rốt cuộc ra làm sao rồi?"

"Chuyện này... không dám nói..."

sư phụ không cho con nói.”

“Người không nói, lẽ nào lại muốn ta phải người gọi sư phụ người tới nói cho ta?”, Mộ Dung Vô Phong không vui nói.

“Con sợ nói rồi sư phụ sẽ trách tội”, xem bộ dạng người thanh niên này rất thật thà, không biết nói dối.

“Cái gì, người sợ sư phụ người, không sợ sư phụ của sư phụ người?”, có vẻ như nói quá nhiều, chàng lại lên cơn ho.

“... Vâng. Đúng là Phùng đại phu có chút không ổn, từ tối hôm qua bắt đầu bị đờm đóng trong họng, thở gấp, ngực đau khôn tả, tới sáng sớm nay thì đã hôn mê bất tỉnh. Trước mắt sư phụ con và Sái đại phu đang nghĩ cách. Sau đó Ngô đại phu cũng tới xem rồi”.

“Xem ra tình hình rất không ổn... khụ khụ... nếu không bọn họ đã không gọi Ngô đại phu... người dìu ta dậy, ta muốn tới xem sao.”

“Không, không, sư công, người thế nào cũng nhất định ngàn vạn lần không thể đi được!”, người

thanh niên vừa nghe thấy đã sợ tới nói năng lắp bắp, không đầu không đuôi, đã nói “nhất định” lại còn thêm “ngàn vạn lần”.

“Ta không sao, người cứ làm theo lời ta là được”, Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng ra lệnh.

Sau đó thì không có âm thanh gì nữa, đại khái là người thanh niên kia đang đỡ Mộ Dung Vô Phong dậy khỏi giường. Qua một lúc, chỉ nghe thấy giọng người thanh niên kia thất thanh: “Sư công, người... chóng mặt rồi? Nhanh nằm xuống!”.

Trong lòng Hà Y chợt động, đoán được bệnh tim của Mộ Dung Vô Phong đột nhiên phát tác, không nghĩ ngợi gì thêm bèn xông vào.

Mộ Dung Vô Phong mặt mũi trắng bệch đang ngồi trên xe lăn, toàn thân rũ ra hoàn toàn không còn chút sức lực. Nàng vội nắm lấy tay của chàng, đem chân khí truyền vào người chàng, bảo vệ tâm mạch.

Vốn chàng thanh niên kia vừa mới đỡ Mộ Dung Vô Phong lên xe lăn, không ngờ chàng đang ôm nặng quả nhiên không thể ngồi dậy, đang trong cơn hoảng hốt quay đầu

lại trước mắt tự đứng lại có thêm một cô gái không biết từ đâu ra, không khỏi hoảng sợ nói: “Cô... cô là ai?”.

Hà Y chỉ Mộ Dung Vô Phong nói: “Tôi quen người này”.

Thanh niên gật đầu, nói: “Cô nương... tối đa chỉ có thể dùng nửa thành công lực, nếu không...”.

“Yên tâm, tôi chỉ dùng một chút, nửa thành cũng chưa tới. Chỉ để bảo vệ tâm mạch của hãn mà thôi”.

Qua một lúc, Mộ Dung Vô Phong mới hồi phục được chút sức lực để nói chuyện, chầm chậm nói: “Hà Y, là nàng?”.

Hà Y vừa buông tay chàng ra vừa trợn mắt, nói: “Ta họ Sở”.

“Nàng... nàng đến từ lúc nào?”, chàng lại hỏi.

“Không phải ngươi bắt ta đến sao?”, Hà Y lạnh lùng nói.

“Nàng về trước đi, hiện ta có việc khác.”

“Ta thất hẹn, người đòi phạt ta ba nghìn lượng bạc, vậy chứ người thất hẹn nên phạt bao nhiêu?”, Hà Y hỏi.

Mộ Dung Vô Phong nghĩ ngợi một lúc rồi nói: “Ta không thất hẹn. Nàng ở đây đợi ta một lát. Ta đi rồi về ngay”.

“Chỗ ở người mùi thuốc quá nồng. Người muốn đi đâu? Ta sẽ đi cùng. Ta chẳng muốn người làm lỡ một ngày của ta, cũng chớ có bắt ta chờ đợi”, Hà Y nói.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ta đến chỗ Sái đại phu”.

Nói xong ngừng một chút lại nói: “Vị này là Lâm đại phu”, thanh niên kia nghe đối thoại của hai người đang cảm thấy có chút hồ đồ, nhân đó đã biết nàng họ Sở bèn nói: “Sở cô nương, vừa rồi thật đa tạ cô nương”.

“Ngài cảm ơn tôi làm gì? Tôi chẳng giúp gì ngài cả”, Hà Y cười nói.

“Tôi thay... thay sư công cảm tạ

cô nương”.

Hà Y cười nhạt, vốn muốn nói vài câu châm chọc Mộ Dung Vô Phong, lại nhìn thấy dáng vẻ thật thà của vị thanh niên kia lời sắp nói ra lại nuốt trở lại. Sau đó Lâm Tử Kính đẩy xe cho Mộ Dung Vô Phong, Hà Y lễ độ theo sau, ba người cùng đến Trừng Minh quán của Sái Tuyên.

Đêm xuống, tuyết lất phất nhẹ rơi, vừa đẩy cửa Trừng Minh quán Ngô Du đã hoảng hốt thất sắc.

“Tiên sinh, người... người sao lại

tới đây? Người còn đang bệnh, phải mau về nghỉ ngơi.”

Hà Y từ xa nhìn Ngô Du, không thể không thừa nhận Ngô Du quá đẹp. Đẹp đến mức chẳng cần trang điểm tô vẽ cũng thừa đủ bộc lộ vẻ đẹp của nàng. Ngô Du mặc một chiếc áo sáng như trắng rằm, lúc đi đứng kể cả là khi đang vội vã cũng vẫn mang vẻ thướt tha. Giọng nói thì dịu dàng mềm mại như hát, khiến cho kể cả là lúc nàng đang giận giữ, giọng vẫn cứ dễ nghe. Mỗi khi nàng lại gần Mộ Dung Vô Phong, không biết tại làm sao khuôn mặt lại cứ đỏ hồng lên, đầu thì cúi gằm

xuống, ngưỡng ngùng vô hạn.

Hà Y chợt cảm thấy có chút chán nản.

“Ta đến xem tình hình Phùng đại phu. Giờ hắc thế nào rồi?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi. Vừa nói, Lâm Tử kính đã đẩy chàng vào trong, tới gian ngoài của phòng khám. Ngô Du đành theo đằng sau, nhỏ giọng đem tình hình Phùng đại phu kể lại một lượt. Ngô Du nói mười câu thì có đến tám câu Hà Y hoàn toàn không hiểu, cái gì mà “mạch huyền hoạt”, cái gì mà “vị quan trường muộn”, cái gì mà “đàm khí thượng

ngịch”, Mộ Dung Vô Phong chỉ gật đầu. Lúc đang nói, Ngô Du khẽ mỉm cười với Hà Y coi như là chào hỏi.

Hà Y lại cảm giác có chút buồn bực không tên.

Vừa đến gian ngoài Trần Sách cũng bước ra, vừa muốn mở miệng mắng chửi Lâm Tử Kính một trận thì Mộ Dung Vô Phong đã nói: “Người chớ trách hắn, là ta muốn đến.”

Trần Sách đành sai đệ tử bê một chậu sưởi từ nơi khác tới. Mọi người

theo Mộ Dung Vô Phong vào phòng khám, Hà Y tự cảm thấy chẳng có hứng thú, hơn nữa bản thân chẳng thể làm gì bèn chẳng nói câu nào mà ở lại gian ngoài.

Lúc sắp vào, Mộ Dung Vô Phong chợt dừng lại, quay xe nói: “Hà Y, nàng ngồi đó đợi trước đã, một lúc nữa ta sẽ quay lại”, chàng thừa biết Hà Y sẽ không đi theo mình.

Những người xung quanh đều không kìm được mà đổ dồn mắt về phía Hà Y. Trong ấn tượng của họ, Mộ Dung Vô Phong chưa từng xưng hô với một nữ nhân nào như vậy.

Hà Y nóng bừng mặt, dưới ánh mắt của bao nhiêu người mặt đỏ ửng lên, chỉ đành nhẹ nhàng “ừm” một tiếng.

Qua một canh giờ, Mộ Dung Vô Phong vẫn chưa trở ra. Trong phòng bệnh chỉ vang ra tiếng thì thầm bàn bạc, các đại phu đều đang bận rộn. Hà Y ngồi mãi đến mức buồn chán, trước giờ nàng không phải là người có thể ngồi yên một chỗ.

Trong phòng bệnh, Mộ Dung Vô Phong ngồi một bên xem Sái Tuyên

chữa trị. Trần, Sái là hai đại phu giỏi nhất dưới tay chàng, nhưng một người quá cẩn thận, một người lại quá liều. Cho nên, mỗi khi phải tiến hành chữa trị một ca quan trọng, chàng đều để bọn họ hợp tác. Muốn bọn họ hỗ trợ bù trừ nhau. Nhưng bọn họ lại ai cậy tài nấy, qua một lúc lại tranh cãi, chàng chỉ đành ngồi đó để "trấn áp" hai người.

Gồng mình ngồi thẳng trên xe lăn, sớm đã cảm thấy rất mệt mỏi. Mệt mỏi tới mức bất cứ lúc nào cũng có thể gục xuống. Nhưng việc chữa trị vẫn chưa ổn thỏa, xem ra

Phùng Sướng vẫn đang trong cơn nguy kịch, chàng đành cố chịu đựng. Chàng không muốn trong thời khắc quan trọng lại quấy nhiễu người khác.

Tựa như Ngô Du đã nhìn ra sự kiệt sức dưới dáng vẻ lãnh đạm của chàng, nàng bưng cho chàng một chén trà. Chàng lắc đầu không nhận.

Chàng không dám cử động, hai khuỷu đang ra sức đè xuống tay vịn để chống đỡ cho toàn bộ thân thể. Nếu hơi nhích vai, chỉ sợ cả người chàng sẽ đổ xuống. Thế nên chàng

vẫn nói: “Ta không khát”.

Ngô Du nhìn chàng đầy nghi hoặc. Những người ở đây đều hiểu rõ tính tình của chàng, chỉ là không biết chàng có thể chịu đựng bao lâu.

Trần Sách tiếp chén trà, nói: “Tiên sinh, xem tình hình thì việc chữa trị chưa thể một hai khắc mà xong được. Hay là người cứ về nghỉ trước đã”.

Chàng chậm chậm đáp: “Ta không sao”. Một lúc sau, dường như

nghe ra cái gì đó, bèn nói: “Trần đại phu, phiền ông đem một tách trà ra cho Sở cô nương”.

Cửa phòng bệnh mở “cạch” một tiếng, Hà Y ngẩng đầu thấy Trần Sách đi ra.

“Sở cô nương, tiên sinh sai tôi đem tách trà này cho cô”, Trần Sách cẩn thận, cung kính đưa tách trà đến tay nàng rồi ngồi xuống trường kỷ đối diện.

Hà Y cười nói: “Đa tạ”.

“Cô nương ngồi đây lâu rồi hẳn có chút buồn chán?”, Trần Sách khẽ cười hỏi.

“Ừm”, Hà Y gật đầu.

Ông ta tiện tay mở tủ sách bên cạnh người, rút ra một cuốn sách nói: “Cuốn này là thi tập của Vương Ma Cật mà tiên sinh rất thích. Nếu cô nương thấy nhàm chán thì cầm đọc thử. Chỗ này còn có khá nhiều sách. Yên tâm, tuyệt đối không phải là sách y đầu”.

Hà Y đón lấy cuốn sách, nhìn một

lượt, trên bìa nàng chỉ nhận được mỗi chữ “Vương”, mặt lại đỏ lên nói: “Tôi không biết nhiều chữ, cuốn sách này chỉ sợ quá nửa là không đọc được”.

Trần Sách không khỏi thăm than thở hộ Ngô Du. Cô gái này nhìn nhỏ nhắn gầy gò, vẻ mặt thì thản nhiên. Nhìn cũng thuận mắt nhưng so với vẻ mỹ lệ tuyệt luân của Ngô Du thì thua xa không biết bao nhiêu mà kể. Lại còn không biết chữ nữa, Trần Sách đơn giản là không sao hiểu nổi Ngô Du có điểm nào không bằng.

“Có cần tôi gọi Ngô đại phu ra nói chuyện với cô nương không? Xem tình hình này chỉ sợ tiên sinh còn phải ở lại thêm một canh giờ”, Trần Sách chỉ đành nói.

Hà Y nói: “VẬY... vậy làm phiền ngài chuyển lời hộ tới cốc chủ, tôi ở Trúc Ngô viện đợi ngài ấy quay lại”.

Quả nhiên là trẻ con, không có tính nhẫn nại, chỉ ngồi một canh giờ đã không chịu nổi rồi. Trần Sách không kìm được trong lòng khẽ than một tiếng.

“Cũng được.”

Vừa bước ra khỏi cửa Trùng Minh quán, Hà Y đã thở phào sảng khoái. Vẻ trí thức của đám người bên trong quá nồng, sớm đã khiến nàng khó chịu muốn chết, uống xong tách trà nàng chỉ muốn được chuồn ra.

Tuyết lớn lất phất đầy trời, khoảng trời đất tuyền một màu trắng xóa. Dấu vết và sự khác biệt của vạn vật đã bị tuyết dung hòa.

Nàng đạp trên tuyết trở về Trúc Ngô viện, quay lại thư phòng của

Mộ Dung Vô Phong.

Ngày hôm đó chàng ngồi bên lò sưởi, lúc ấy chàng đang uống trà.

Ngón tay của chàng dài và tinh tế, trắng trẻo và vững vàng. Chàng không phải là người trên giang hồ, trên người không vấy một chút bá khí hay sát khí nào. Lúc gặp người khác, thái độ rất lạnh lùng nhưng rất ít địch ý. Đa phần thời gian chàng luôn giữ thái độ lãnh đạm chẳng quan tâm.

Lúc ấy, nàng rất thích ngắm tay

chàng, thích nghe chàng nói, thích dáng vẻ của chàng. Chính nàng cũng chẳng thể hiểu nổi tại sao bản thân mình có thể thích một người nhanh như thế.

Nàng biết mình thích sự tĩnh mịch của chàng. Vì sự tĩnh mịch ấy, chàng thà chịu nguy hiểm mà ở một mình trong trang viện yên tĩnh này. Có lẽ sẽ có một ngày chàng sẽ qua đời trong cái sự tĩnh mịch ấy và hẳn đó là một trong những nguyện vọng của chàng.

Nàng nhắm mắt lại. Có lẽ mỗi buổi tối ngồi một mình đọc sách

trong viện, hoặc tới tiểu đình giữa hồ dạo bước, hay sang vườn hoa cạnh bờ trúc tưới nước rồi đếm đi đếm lại những nụ hoa mới nở cũng là một cuộc sống đẹp.

Hà Y ngồi đợi gần một canh giờ, trong lúc vô ý đã phải một vò rượu dưới đất.

Thì ra thư phòng của chàng có cất rượu.

Mở vò rượu ra ngửi, là rượu Trúc Diệp Thanh lâu năm, chỉ còn lại nửa vò. Sức khỏe của chàng như thế mà

cũng uống rượu?

Nàng ngửa cổ uống một ngụm lớn, cả người chợt nóng bừng lên như có lửa đốt.

Quả nhiên là rượu ngon, không những hương rất nồng mà vị cũng đủ mạnh. Vừa uống có một ngụm, người đã như bỗng bênh giữa không trung.

Tựa như trong phút chốc bao nhiêu thống khổ hóa thành hư vô, chỉ có thể giới của rượu mới là thực.

Thảo nào dưới bàn của chàng có rượu, một vò rượu mạnh.

Chàng có thể say sao ta không thể? Nàng lại một ngụm rồi thêm một ngụm, không để lại một giọt nào. Sau đó nàng thỏa mãn mà xoa xoa miệng, tiện tay quăng vò rượu ra ngoài cửa, nhưng mãi không nghe thấy tiếng “loảng xoảng”.

Quay đầu lại nhìn thì thấy Trần Sách đang đẩy Mộ Dung Vô Phong vào phòng.

“Sở cô nương, cô...”, Trần Sách

nhíu mảy.

Nàng vừa uống rượu, cả người sắc mùi rượu, mùi hương đặc trưng của Trúc Thanh Diệp cũng nồng nặc khắp phòng.

“Người về trước đi”, Mộ Dung Vô Phong bảo Trần Sách.

“Vâng, học trò đưa tiên sinh về giường sẽ đi ngay”, Hà Y đã say tới mức này, đương nhiên không thể hầu hạ Mộ Dung Vô Phong cởi áo lên giường.

“Cứ về trước đi”, Mộ Dung Vô Phong nhắc lại.

“Vâng”, Trần Sách chần chừ một chút, cuối cùng cũng bước ra khỏi cửa.

Chương 10

Chàng nhìn nàng, khuôn mặt nàng hồng tựa anh đào. Một tròng cười nổi lên hướng về phía chàng.

“Mộ Dung Vô Phong, cuối cùng

chàng... quay lại rồi", nàng chào.

Chàng lấy một tách trà đưa qua cho nàng: "Hà Y, nàng uống nhiều quá rồi".

"Chàng còn rượu không? Ta còn ... còn muốn uống. Rượu của chàng thật sự... thật sự rất ngon."

"Hà Y, nàng say rồi", chàng bất lực nhìn nàng, không thể không thừa nhận, lúc say dáng vẻ của nàng rất đáng yêu.

"Say thì có gì không tốt. Chàng

mau tìm rượu tới đây, chúng ta... cùng uống."

Chàng nhìn nàng, có chút ưu thương nói: "Hà Y, ta biết nàng khó chịu, nàng... không vui. Là ta có lỗi với nàng".

"Ta hận chàng", nàng cười nói, "Ta hận chàng đến chết", cười xong lại bật khóc, "Chàng giết con bé, chàng giết con bé rồi. Chàng là kẻ dối trá... chàng thật độc ác".

Nàng không thềm để ý tới chàng nữa, đổ gục xuống bàn khóc lóc.

Chàng đẩy xe tới gần nàng, vén mái tóc đã bị thấm ướt của nàng.

“Hà Y”, chàng nhẹ nhàng nâng đầu nàng tựa lên vai mình. Qua một lúc, nước mắt nàng ướt đầm vai áo chàng.

“Nàng mệt rồi”, chàng than một tiếng, ôm lấy nàng đặt lên chân mình rồi đẩy xe, đưa nàng lên giường, kéo chăn đắp cho nàng.

Dùng sức một chút, tim chàng lại bắt đầu đập mạnh, nhìn sang bên Hà Y đã yên ổn chìm vào giấc ngủ.

Bộ dạng nàng khi ngủ thật giống một đứa trẻ, cả người gập lại ôm chặt lấy gối.

Chàng lấy trong áo ra một bình thuốc, nuốt xuống vài viên. Cảm giác nghẹt thở kia lại trùn lấy chàng, chàng tựa mình lên lưng ghế, ra sức hít thở.

Những lúc thế chàng thường dùng chút sức lực cuối cùng kéo chuông, gọi người tới giúp. Bây giờ chàng chỉ mong bản thân có thể nhìn nàng thêm chút nữa, không muốn cứ thế mà chết đi.

Chàng gồng mình ngồi bên nàng, cảm thấy toàn thân dần lạnh toát, cứ như bản thân đang ngồi trong một đầm nước sâu, dần dần, từng chút từng chút chìm chìm xuống. Vào giây phút cuối cùng, chàng tựa như đã mất đi tri giác nhưng bất giác vẫn duỗi tay vuốt ve khuôn mặt nàng.

Làn da nàng mềm mại tựa gấm vóc, trên mi còn vương nước mắt chưa khô hẳn. Tay chàng rất nhẹ nhàng tựa như lông hồng khẽ lướt trên má nàng. Nàng chợt mở mắt tỉnh giấc.

Sau đó chàng buông lỏng người, mím cười, đã không còn sức để nói nhưng vẫn cố bắt mình tỉnh táo.

Nàng cũng mím cười, khẽ nói: “Đừng cử động, để ta”, nàng đặt chàng lên giường, để chàng duỗi người thoải mái sau đó lấy huyết Ngọc Chấm của chàng, từ từ truyền chân khí vào người chàng.

Chàng gắng sức nhìn nàng, gắng sức thở.

“Mọi thứ đều ổn rồi, tin ta”, nàng quỳ ở đầu giường, đưa tay vuốt nhẹ

ngực chàng, dùng một loại chường pháp kỳ lạ trợ giúp sự hô hấp của chàng. Cơ thể chàng dần ấm trở lại, ngón tay không còn lạnh như băng nữa.

“Ngủ đi, chàng mệt rồi”, bàn tay đó khẽ vuốt ve chàng, cho đến tận khi chàng chìm vào giấc ngủ.

Lúc Tạ Đình Vân bừng thuốc tới Trúc Ngô viện đã quá Ngọ. Mộ Dung Vô Phong vừa tỉnh giấc. Đưa mắt nhìn bốn phía, trong phòng chỉ còn mình chàng, Hà Y đã đi khỏi.

Thật khó mà nắm bắt được nữ nhân. Chàng cười khỏ, gượng ngồi dậy. Trong chăn rất ấm, người chàng cũng rất dễ chịu. Hầu hết thời gian chàng thường cảm thấy nửa thân dưới lạnh băng, nửa thân trên lại nóng đỏ mồ hôi. Bao nhiêu năm nay hình như đây là lần đầu tiên cơ thể chàng “thống nhất” ở một nhiệt độ thích hợp. Một người đang ở trong sự ấm áp này thật sự rất thoải mái.

Cho nên lúc chàng ngồi dậy thì sự hoa mắt chóng mặt cũng chẳng như bình thường.

Thấy dáng điệu uống thuốc thông thả cứ như uống trà của chàng, trên mặt còn hiện ra nét hồng hào tươi tắn hiếm thấy, Tạ Đình Vân cao hứng nói: “Cốc chủ, khí sắc của người hôm nay tốt hơn nhiều rồi!”.

Mộ Dung Vô Phong ngồi tựa trên giường, lãnh đạm nói: “Thật sao?”, không hiểu vì sao, tâm hồn chàng đã phiêu du đi rất xa.

“Tôi qua Sở cô nương tới, theo lệnh của cốc chủ, thuộc hạ không để cô ấy vào”, Tạ Đình Vân nói.

“Ừm”, chàng bắt đầu chuyển đề tài, “Tình hình của Phùng đại phu ra sao rồi?”.

“Coi như tạm thời thoát hiểm. Đã chuyển tới phòng bệnh của Trần đại phu. Sái đại phu cả đêm không chợp mắt.”

“Hai người họ đều mệt rồi. Ông chuyển bệnh nhân tới phòng khám của ta, để ta lo liệu.” Tuy vẫn còn yếu nhưng chàng cảm thấy mọi thứ đang có chuyển biến tốt. Cứ vào mùa đông chàng đều lâm bệnh, năm nay là nặng nhất nhưng cũng khỏe lên rất mau. Chàng biết đây là

nhờ trong cơ thể mình có chân khí của Hà Y. Một loại chân khí chí âm chí nhu, có thể tạm thời đả thông kinh mạch nửa thân trên vốn nghẽn tắc khí huyết. Đương nhiên, dù là loại chân khí gì cũng không sao có tác dụng với thân dưới của chàng, bởi vậy đôi chân là bộ phận chàng sớm đã buông bỏ. Đã buông bỏ nhưng vẫn phiền phức vô cùng vô tận, ví như bệnh phong thấp ở chân là nghiêm trọng nhất, hoàn toàn không thể khống chế. Đến mức bất kể là lúc nào, chàng cũng phải dùng tay "dời" đôi chân đi trước rồi mới thuận lợi chuyển mình đi được. Bởi vậy chàng thường phải bỏ ra thời

gian nhiều gấp bội mới có thể làm những việc mà đa số người bình thường làm rất nhẹ nhàng.

Chẳng qua chàng đã sớm quen với việc sinh hoạt bất tiện. Bất kể là việc gì, chỉ cần một người làm tới quen thì sẽ không còn cảm thấy đó là một việc khốn khổ hay khó khăn nữa. Đã thành thói quen rồi, thói quen ấy sẽ tự động đẩy mình về phía trước.

“Cốc chủ, tháng này ngài chỉ có thể nghỉ trên giường, việc gì cũng không thể làm. Nếu không bọn thuộc hạ đành phải đi mời cữu gia^[1]

tới", Tạ Đình Vân đã sử dụng tới đòn quyết định.

[1] Tức là ông cậu của Mộ Dung Vô Phong.

Cửu gia chính là đại ca của bà ngoại chàng, cũng là bạn thân của ông ngoại chàng. Là một ông lão có giọng như sấm mà tính tình cũng ngang bướng không kém. Lúc mắng người thì chẳng ai ngờ được đây lại là một vị Hàn Lâm học sĩ về hưu. Mỗi năm ông tới cốc một lần, chỉ cần thấy Mộ Dung Vô Phong lâm bệnh là sẽ gọi tất cả tổng quản trong cốc tới mắng chửi khốc liệt một hồi. Mắng họ xong, ông sẽ

chống gậy tới Ngô Trúc viện mắng
Mộ Dung Vô Phong.

“Bệnh thành bộ dạng này rồi mà
vẫn còn ngang bướng với lão đây!
Còn không mau nằm xuống cho ta!
Mấy tay tổng quản này của người
đến việc đây còn không khuyên
được, tất cả là lũ ăn hại!”

Sao đó ông sẽ ở lại Ngô Trúc
viện, đợi đến khi Mộ Dung Vô Phong
khỏi bệnh rồi mới đi. Cứ đến lúc ấy,
Mộ Dung Vô Phong chỉ mong bệnh
của mình khỏi ngay lập tức, quả
thực chàng không có cách nào ở
chung với ông lão ấy quá một khắc.

“Vậy thì chuyển hẳn tới chỗ Vương đại phu đi”, chàng thở dài một tiếng, cuối cùng đành phải nhượng bộ một bước. Số người bị căn bệnh này của chàng hành hạ cũng đủ nhiều rồi, thôi thì để người khác bớt lo lắng chút vậy.

Trời đã buông nắng nhưng tuyết trong viện vẫn chưa tan. Cây mai trồng bên cửa sổ đã sớm nở hoa, phảng phất trong không khí buốt giá một thoáng hương động lòng người. Trong phòng vẫn rất ấm áp. Ta Đình Vân đã rời khỏi, trước khi đi vẫn bị chàng hạ lệnh, bắt đem tất

cả bệnh án mà mấy ngày nay đình lại, đặt đầy trên giường. Trên mấy cái đôn đặt bên giường còn có bút đã được chấm sẵn mực đỏ. Chàng bắt đầu tập trung tinh thần đọc bệnh án.

Xem gần một canh giờ, chàng chợt cảm thấy có gió lạnh từ thư phòng thổi tới. Không có tiếng động, tựa như có ai đó đã nhẹ nhàng khép cửa sổ lại.

Chàng nhú mày.

Có người tiến vào nhưng chắc

chấn không phải Hà Y. Từ khi chàng đổ bệnh, khi đi lại Hà Y đều cố tình phát ra tiếng bước chân, không muốn để chàng giật mình. Người này lại hoàn toàn không phát ra tiếng bước chân. Đương nhiên đây cũng không phải người trong cốc, bởi người trong cốc tiến vào đều phải gõ cửa. Chàng ngấm kéo dây chuông trong tay nhưng chợt nghe một giọng nói lạnh lùng vang lên:

“Nó không kêu được đâu, bởi vì ta đã cắt đứt nó rồi.”

Đây là một giọng nói hoàn toàn xa lạ, sau đó, một nam nhân mặc

áo trắng xuất hiện trước cửa phòng ngủ.

Người này để tóc dài, dáng vẻ lạnh lùng, cũng rất anh tuấn, khôi ngô. Quần áo của hắn tuyến một màu trắng, trắng tới không vương một hạt bụi, da của hắn cũng rất trắng, trắng nhưng khỏe mạnh. Có vẻ như đây là một kẻ rất quan tâm đến việc chăm sóc bản thân. Sau lưng hắn đeo một thanh kiếm có chuôi theo kiểu cổ.

Bốn mắt nhìn nhau, kẻ kia lên tiếng: “Lấy vũ khí của người ra. Ta không giết người tay không tấc

sắt”.

Mộ Dung Vô Phong ngờ rằng người này đã tới nhầm chỗ, nằm trên giường lạnh lùng hỏi: “Người các hạ muốn tìm là ta?”.

Người áo trắng nói: “Trước giờ ta chưa hề nhận nhầm người. Trừ phi người không phải Mộ Dung Vô Phong”.

“Các hạ là ai?”

Người áo trắng không nói câu nào, bước về phía trước lật chăn

của chàng ra.

“Người của Đường Môn sao lại muốn ta đi bắt một kẻ tàn phế?”, người áo trắng nhìn đôi chân của chàng nhú mào, khinh thường nói. Đôi chân ấy, bất kể là ai nhìn một cái là biết đã tàn phế.

Sau đó nhìn sang chiếc xe lăn bên cạnh, rõ ràng kẻ này hoàn toàn không thể đi lại. Hắn kéo Mộ Dung Vô Phong ra khỏi giường, kẹp chàng vào nách rồi xách đi tựa như xách một thùng nước.

Người áo trắng không dùng sức nhưng đối với Mộ Dung Vô Phong mà nói động tác ấy vẫn quá mạnh, chàng chột “khụ” một tiếng, nôn ra một bụm máu. Người áo trắng nhíu mày: “Người có bệnh?”, đương nhiên là đang bệnh, bởi vì trong phòng nồng nặc mùi thuốc. Hắn tìm một chiếc áo choàng lông chồn trùm lấy Mộ Dung Vô Phong rồi đưa chàng ra khỏi cửa, nhẹ nhàng tung mình nhảy lên nóc nhà.

Rất nhanh.

Từ trước tới giờ, Mộ Dung Vô Phong chưa từng trải nghiệm qua

tốc độ nào nhanh tựa như đang đập hư không mà bay như thế này. Người áo trắng này có đôi chân dài như chân hạc, ưu nhã sải bước trên không trung, mỗi khi chạm đất đều chỉ dùng đầu mũi chân điểm nhẹ là thân thể tựa lông vũ bay trong gió, lướt về phía trước. Nếu không phải đang bị bắt cóc thì cảm giác này hoàn toàn có thể gọi là một loại hưởng thụ.

Lên tới nóc nhà, người áo trắng di chuyển nhanh về hướng nam, theo sau còn thêm hai người áo trắng khác, rõ ràng là đồng bọn. Áo của một trong hai kẻ đó cũng không

hắn là màu trắng, mà là lấy màu trắng làm nền, bên trên vẽ đầy đồ hình khó hiểu. Ba người trao đổi ánh mắt, rồi hạ xuống cánh cổng lớn của cốc, không phát ra một tiếng động. Ở đó có một chiếc xe ngựa đang đợi. Vốn ở cổng lớn của cốc vẫn thường đỗ đầy các loại xe ngựa chở bệnh nhân tới, hôm nay tựa như còn đông đúc hơn. Ôn ào náo nhiệt, làm gì có ai chú ý tới một chiếc xe rời khỏi cửa cốc. Người đánh xe đội mũ màu trắng, dưới trời tuyết lớn cũng là chuyện bình thường.

Xe ngựa là loại bình thường nhất,

hiển nhiên là xe đi thuê. Bên trong không hề sạch sẽ. Mộ Dung Vô Phong ngồi tựa vào thành xe, cố gắng điều chỉnh lại hơi thở có chút hỗn loạn của mình, chuẩn bị cho một hành trình dài. Hai người áo trắng ngồi đối diện chàng, một người sắc mặt hơi sạm, để râu, ngón tay đeo nhẫn vàng chói lóa, khá nặng. Người kia mắt lim dim, lộ ra vẻ uể oải lười biếng. Lúc nhìn người khác thì thể hiện rõ thái độ chẳng liên quan gì tới mình. Mộ Dung Vô Phong nhanh chóng chú ý tới đồ hình vẽ trên áo hắn là vẽ bằng tay, sắc thái rất hỗn loạn, tựa như một kẻ nào đó uống say rồi bôi

lên vậy.

“Kẻ mà Đường gia muốn chính là hần?”, vừa lên xe, kẻ có râu ngậm Mộ Dung Vô Phong một lượt từ đầu tới chân, thái độ tựa như mình vừa làm ăn một vụ lỗ vốn.

“Người lão đại bắt chẳng lẽ lại sai?”, đồng bọn hăng giọng đáp, “Chỉ là quả thật không cần tới bọn ta. Một mình lão đại là đủ rồi”.

“Người có phát hiện ra không, lão tam? Tên nhóc này hình như không biết võ công”, tên có râu nói.

“Bây giờ huynh mới phát hiện ra?”, kẻ gọi là “lão tam” lại hắng giọng, trợn mắt nhìn người kia một cái rồi không để ý tới hần nữa mà tiếp tục trầm tư.

Xe ngựa phóng như bay trên đường núi gập ghềnh. Mộ Dung Vô Phong gắng gượng chịu đựng những trận rung lắc dữ dội. Khuôn mặt của chàng nhanh chóng tái đi, mồ hôi lạnh bắt đầu ứa ra, dạ dày dâng lên từng trận đau đớn. Đúng vào thời khắc định mở miệng nôn mửa, lão tam kéo chàng lại, đưa đầu chàng ra khỏi xe để chàng nôn ra ngoài.

Nôn một lúc, lão tam hỏi: “Người nôn xong chưa?”.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu. Lão tam lại kéo chàng ngồi vào trong xe, chàng mệt lả người tựa vào thùng xe.

Trong lúc vô ý, đảo mắt qua nét vẽ trên áo lão tam, Mộ Dung Vô Phong khẽ ho một tiếng, nhát giọng nói: “Tên hay thật”.

“Tên gì thật hay?”, lão tam ngó người.

“Sơn Thủy.”

Lão tam chân động, có chút thất sắc hỏi: “Người xem hiểu tranh của ta? Chữ của ta?”.

Tranh của hãn quả thực hỗn loạn vô cùng, đây những hình ngang nét dọc cổ quái. Nhìn kỹ thì nét vẫn chỉ là nét, không hề tổ hợp thành hình dạng gì có ý nghĩa, chỉ tựa như một đám chỉ bị mèò làm rối tung.

“Ông vẽ một chiếc thuyền dưới mưa. Bên trong có một người ngồi, đang che ô. Lạc khoản đề Sơn Thủy

cho nên ông họ Sơn", Mộ Dung Vô Phong lim dim mắt nói.

"Người còn xem ra cái gì nữa?"

"Khuôn mặt người che ô và biểu tình trên mặt anh ta."

"Biểu tình thế nào?"

"Bi thương. Có chút hoài niệm. Tưởng nhớ. Phiền muộn. Hồi hận. Bất lực...", Mộ Dung Vô Phong nhìn hình vẽ đến mê đi: "Người này ở trần, nhìn bóng hình phản chiếu của mình dưới nước. Mà bóng hình phản

chiếu ấy lại là chính mình đang mặc y phục”.

Trong mắt Sơn Thủy chợt hiện ra vẻ kỳ quái. Hắc hỏi: “Tại sao người với bóng phản chiếu của hắc lại không giống nhau?”.

“Bởi vì hắc không nhận ra chính mình”, Mộ Dung Vô Phong nói.

Trong mắt lại hiện ra vẻ mê mang, Sơn Thủy trầm ngâm chốc lát rồi ngừng đầu hỏi: “Quý tính?”.

“Mộ Dung Vô Phong.”

“Hân hạnh gặp mặt”, hân nói.

Xe ngựa tự từ dừng lại, ngoài xe rất ồn ào, đã tới Thần Nông trấn.

Lão nhị đứng lên, chuẩn bị xuống xe. Hân nắm lấy áo Mộ Dung Vô Phong, chuẩn bị kéo chàng sang. Sơn Thủy ở bên lạnh lùng nói: “Đừng đụng vào hân, để ta”.

Hân cẩn thận ôm lấy Mộ Dung Vô Phong đưa vào khách điếm rồi đặt lên một chiếc giường trong phòng thuê.

“Xin lỗi, giường đơn không được sạch sẽ”, tựa như biết chàng ưa sạch sẽ, lúc đặt chàng xuống, Sơn Thủy đã dùng ống tay áo phủi giường.

Căn phòng rất nhỏ, cũng không có lò sưởi cho nên rất lạnh. Mộ Dung Vô Phong đành cuộn mình vào tấm chăn không lấy gì làm sạch sẽ. Ba người kia ngồi quây quanh bàn thương lượng đối sách.

“Người của hãn đuổi tới rồi?”, Sơn Thủy hỏi.

“Tạm thời chưa, chẳng qua nơi đây vẫn chưa thực sự an toàn. Chúng ta phải nhanh chóng rời đi sớm nhất có thể”, lão đại nói.

“Không cần lo. Chúng ta có con tin trong tay, có thể thung dung mà đi. Lão tam, người nói sao?”, lão nhị hỏi.

Sơn Thủy lại tựa như chìm vào trong trầm tư, hàm hồ đáp một tiếng “ừm”. Vẫn còn chưa định thần lại, cửa phòng đã “rầm” một tiếng vỡ nát, hai bóng người xông vào nhanh như chớp, phóng thẳng tới giường Mộ Dung Vô Phong!

Bóng người đã nhanh, kẻ áo trắng còn nhanh hơn, đúng khi tay người mới tới sắp chạm vào tay Mộ Dung Vô Phong, kiếm của kẻ áo trắng đã chĩa vào gáy của Mộ Dung Vô Phong.

Trong thoáng chốc ấy, không khí trong phòng bỗng nóng lên như trong lò lửa.

Người áo trắng nhìn đối phương lạnh lùng, nói: "Tạ Đình Vân?".

Người kia thu kiếm, gật đầu hỏi

lại: “Bạch Tinh? Thể diện của Vân Mộng cốt đúng là lớn bằng trời, có thể khiến các vị từ miền tây bắc lũ lượt kéo đến!”. Ba kẻ áo trắng kia được xưng “Tam tinh tam sát”, là những sát thủ cao giá nhất cũng đáng tin nhất trên giang hồ. Từ khi xuất đạo đến nay chưa từng thất bại. Tuy nhiên bọn họ thường hành động đơn độc riêng rẽ, rất ít khi liên thủ hợp tác, cũng không ai biết danh tính cụ thể của họ.

Bạch Tinh đáp: “Không dám. Việc làm ăn, không thể chậm trễ”.

Tạ Đình Vân nói: “Đã là việc làm

ăn thì mọi việc đều dễ nói rồi. Người trên giường kia, kẻ khác ra giá bao nhiêu, bọn ta đưa gấp đôi”.

Bạch Tinh lạnh nhạt đáp: “Các hạ nên hiểu, đối với người làm ăn mà nói tiền chỉ là thứ yếu, quan trọng là chữ tín. Nếu các hạ không lùi lại ba bước, người trên giường sẽ lập tức mất mạng”.

Ném chuột sợ vỡ bình, Tạ Đình Vân không thể không lùi lại ba bước, nói: “Các hạ muốn làm gì người đó?”.

“Đưa đi.”

Tạ Đình Vân nói: “Gia chủ đang trong cơn trọng bệnh. Nếu các vị muốn đem người còn sống tới Đường gia, dọc đường không thể để người mệt nhọc lao lực, còn phải giữ đủ ấm, uống thuốc đúng giờ. Nếu không... chỉ cần ngài có mệnh hệ gì, các vị đương nhiên hiểu rõ, Vân Mộng cốc sẽ không kiêng nể gì Tam tinh hay Đường môn”, nói xong ném qua một cái bình ngọc rồi quay người rời đi.

Bạch Tinh đưa tay tiếp lấy. Đường môn cần người sống, không

cần người chết.

Đám người lại quay về xe. Tam tinh tam sát quyết định nơi này là địa bàn của Vân Mộng cốc, không nên ở lâu, lại sợ kể cả đường thủy dọc Trường Giang cũng là bè bạn của Vân Mộng cốc, thế là sau khi qua sông lập tức rời thủy lộ, mạo hiểm đi trong rừng rậm ven sông về phía Tây.

Dải rừng ấy là vùng hoang sơ nhất của dãy Ngạc Tây, trong truyền thuyết chính là nơi có dã nhân xuất hiện. Nhưng vẫn có một con đường hẹp cong cong uốn khúc

nổi liền dài ấy. Con đường này là do một vị đại tướng trăm năm trước trong lúc chinh tây vì việc vận lương mà mở ra. Đầu cuối của con đường, sau khi đi qua mấy tòa núi chính là Đường môn.

Xe ngựa đi suốt một ngày đêm, ba kẻ áo trắng luân phiên đánh xe.

Sau khi rời khỏi khách điếm, Sơn Thủy lại đổi một bộ y phục khác. Vẫn là nền trắng, bên trên vạch ba đường màu đỏ, xanh, lam. Mục đích đổi y phục đương nhiên là muốn để Mộ Dung Vô Phong xem kiệt tác của mình.

Mộ Dung Vô Phong cười thầm trong lòng, nhưng cũng không muốn lãng phí tâm ý của người này. Cạnh người chàng có đặt một lư than hồng, là do Sơn Thủy sợ chàng không chịu nổi lạnh mới bỏ qua sắc mặt của Bạch Tinh đặc biệt chuẩn bị cho chàng. Gọi hay ho là: “Phanh trà^[2]”. “Trời lạnh thế này, đường lại dài nhường ấy, chúng ta cứ uống chút trà đi!”, hắn ta phấn chấn nói. Lam Tinh biểu lộ đồng tình bởi hắn là người ưa hưởng thụ. Tuy chấp nhận vì giết người hoặc những việc làm ăn khác mà chịu khổ nhưng nếu có thể không phải chịu khổ, đương

nhiên hấn càng cao hứng.

[2] Pha trà.

“Bức họa này, người xem thế nào?”, Sơn Thủy ngồi đối diện trước mặt chàng hỏi.

“Ba vạch?”, Mộ Dung Vô Phong dịch người, tựa vào bàn ngồi dậy, “Chỉ là ba đường thẳng?”.

“Đúng”, hấn có chút đắc ý. Bức họa trước bởi vì đường nét phức tạp nên rất khó xem hiểu, bức họa này thì cực kỳ đơn giản, đơn giản tới

mức khiến người khác không có gì để nói, độ khó càng cao hơn.

“Cuộc sống”, Mộ Dung Vô Phong nghĩ một lúc rồi nói: “Người muốn nói tới cuộc sống”.

“Xin được nghe kỹ hơn.”

“Cuộc sống vốn đơn giản, chẳng cần phải ra ngoài tam giới mà truy cầu ý nghĩa. Giống như ba màu thông thường hay gập này, ở đâu cũng có.”

Khuôn mặt Sơn Thủy hưng phấn

tới mức đỏ bừng, lớn giọng nói: “Đúng, đúng, đó chính là ý ta muốn nói!”.

Mộ Dung Vô Phong khẽ cười, cười tới mức có chút hụt hơi. Trừ những khi gặp phải những ca bệnh cực kỳ khó chữa, chàng rất ít khi có hứng thú thế này. Sức khỏe của chàng, bệnh của chàng không cho phép chàng quá hưng phấn, nhưng chàng có thể hiểu cảm giác hưng phấn này của mình.

“Chân của người có lạnh không?”, Sơn Thủy nhìn đôi chân của chàng, chần quá ngắn chỉ đủ phủ lên thân

trên, bèn cởi đôi tất của mình xỏ vào cho chàng.

“Đa tạ”, chàng thà để chân mình trống không còn hơn là xỏ tất của người khác, chẳng qua chân của chàng sớm đã lạnh tới mức mất đi tri giác.

Sau đó Sơn Thủy mở bọc hành lý của mình, lấy ra một chiếc áo.

“Đây là bức họa đẹp nhất từ trước tới giờ của ta, dùng trọn một năm để vẽ, trước giờ có ai có thể xem được, đến bản thân ta cũng

không hiểu. Cho nên người nhất định phải xem.”

“Đến bản thân người còn không hiểu, làm thế nào mà ta có thể hiểu được?”, Mộ Dung Vô Phong không cười nổi nữa.

Sơn Thủy cẩn thận mở chiếc áo. Lam Tinh ngồi phía đối diện chợt bật cười lớn.

“Người cười cái gì?”, Sơn Thủy quay đầu nhìn, lạnh lùng hỏi.

“Ha ha ha, lão tam à lão tam,

người ôm ôm ấp ấp, nâng nâng đỡ đỡ, không chịu để bọn ta xem, hóa ra là thứ đồ nát này! Đây có gì mà khó, không cần hỏi hăn, ta có thể nói cho người. Đây là một con ốc sên. Xem trái xem phải vẫn là một con ốc sên. Lần này người chớ có cười bọn ta dung tục nữa. Mấy bức bô vẽ của người cũng chỉ đến mức này mà thôi! Nếu người muốn ốc sên, lão nhị ta một hơi có thể vẽ một trăm con... ha ha...”, hăn cười lên cười xuống, cười đến chảy cả nước mắt.

Sơn Thủy tức đến đỏ bừng cả mặt, cố gắng ép cơn giận xuống,

nói với Mộ Dung Vô Phong: “Người
chớ có để ý tới hắn. Hắn là đồ vô
tích sự hiểu làm sao được”.

Nhưng vẽ trên áo ấy, đúng là một
con sên.

Mộ Dung Vô Phong cười cười nói:
“Người vẽ chính là nỗi sợ hãi”.

“Sợ hãi?”, Sơn Thủy sửng sốt.

“Một thứ không có hình thù ẩn
mình trong một hình dạng tiêu
chuẩn, khi nó bộc lộ ra chính là
khiến cho người khác sợ hãi. Giống

như con ốc sên từ từ vươn mình
khỏi cái vỏ cứng rắn...”

“Ta không hiểu...”, Sơn Thủy lẩm
bẩm.

“Người hiểu. Ba bức họa này thật
ra đều có cùng một ý tưởng, cùng
một ám thị”, Mộ Dung Vô Phong
nhìn Sơn Thủy từ tốn nói.

Sơn Thủy đỏ bừng mặt mũi, tựa
như sản sinh nghi vấn đối với trí lực
của chính mình. Hắn ngồi ngây ra
đấy rất lâu, chìm trong suy nghĩ.

Đột nhiên Sơn Thủy ngẩng đầu, thốt: “Ta hiểu rồi”.

Ai nấy trên xe đều không để ý tới hẳn bởi đúng lúc ấy chiếc xe chột lao về phía trước như điều đứt dây! Sơn Thủy giữ chặt Mộ Dung Vô Phong, ba người chẳng biết lùi về đâu, chỉ đành lao bừa ra khỏi cửa sổ, cả chiếc xe lao “rầm” một tiếng vào một cây đại thụ trước mặt, tan tành thành nhiều mảnh.

Ngựa. Hai con ngựa nằm trên đường, chân đã bị một loại vũ khí sắc bén chặt đứt!

Trên đường có một ngôi trà đình nhỏ.

Trong tòa trà đình nhỏ có một chiếc bàn nhỏ và một chiếc ghế nhỏ nhỏ. Trên chiếc ghế có một cô gái nhỏ nhắn mặc áo đỏ.

Cô gái áo đỏ có đôi môi hồng hồng, mười ngón tay thon dài, móng tay sơn màu phượng tiên hoa màu đỏ. Mái tóc dài đen huyền của nàng dùng một dải lụa đỏ buộc lại.

Đôi chân dài thon thả của nàng gác lên chiếc bàn, hai ống quần đỏ

tươi hơi trượt xuống, lộ đôi bàn chân ngọc trắng như tuyết, mấy ngón chân nhàn nhã gõ đôi guốc mộc “lạch cạch, lạch cạch” vào nhau. Đôi chân tinh tế mềm mại, nam nhân nhìn thấy không khỏi si mê.

Trên mười đầu ngón tay sơn màu phượng tiên hoa là một chiếc bình sứ cũng màu đỏ, bên cạnh chiếc bình lại là mấy chiếc chén trà nhỏ màu đỏ, khói trà bốc lên, trong cái lạnh tháng Hai ngưng đọng thành những đường khói dựng thẳng.

“Vị nào muốn uống hồng trà? Xin

tùy tiện”, cô gái uể oải nhấp một ngụm nhỏ. Lông mi dài cong vút, ánh mắt sinh động, lóng lánh như làn sóng thu, kiều diễm như hoa sen mới nhú khỏi mặt nước, ướt át như mưa đọng hoa lê.

Lão nhị nhìn đến mức một bộ phận nào đó trên thân thể đã có biến hóa rồi.

“Ngựa là do cô giết?”, Bạch Tinh lạnh lùng hỏi.

Cô gái cười cười, gật đầu.

“Kiểm thật nhanh”, Sơn Thủy lẩm bẩm.

“Cô cũng đến vì người này?”, Bạch Tinh chỉ Mộ Dung Vô Phong đang ở trong tay Sơn Thủy.

“Không phải.”

“Không phải?”

“Chỉ là hôm nay ta bỗng muốn giết người mà thôi”, cô gái đưa mắt chúm môi, cười nói: “Ba vị cùng lên? Hay là từng người tới?”, cô gái vừa nói vừa thong thả đứng dậy, đột nhiên thoắt một cái, kiếm đã tua tủa đâm tới như hoa rơi, gió giật, lẹ như chớp lóe đâm thẳng tới Bạch Tinh.

“Cô chẳng qua vẫn chỉ là một đứa con gái mà thôi”, Bạch Tinh nhàn nhạt nói, nói rồi rút kiếm chém một nhát tựa như muốn xẻ cô gái thành hai, cô gái lại như mưa nhỏ gặp gió

lớn, nhẹ nhàng lướt khỏi mũi kiếm của Bạch Tinh, đôi guốc mộc còn ngang nhiên đập nhẹ một cái lên tay hắc, lưu lại vết guốc.

Lúc bấy giờ Bạch Tinh mới nhận ra người đầu tiên cô gái muốn tấn công không phải là hắc, chỉ là lấy hắc ra phân tán sự chú ý. Đợi khi hắc hiểu ra rồi, kiếm của cô đã đâm xuyên họng "lão nhị", rồi xoay sang tấn công Sơn Thủy.

Cô gái chỉ cần một kiếm đã giết được một người!

Nữ nhân thông minh đương nhiên biết đầu tiên phải công kích địch thủ yếu nhất.

Vũ khí Sơn Thủy dùng là đơn đao nhưng trên tay hắn còn Mộ Dung Vô Phong cho nên bị những nhát kiếm nhanh tựa chớp giật của cô gái ép phải lùi liên tục.

Rõ ràng cô ta không liên quan gì tới Mộ Dung Vô Phong. Kiếm của cô ta cơ hồ chiêu nào cũng muốn xuyên qua cổ họng Mộ Dung Vô Phong!

Trong lúc hoảng hốt, hần đành tung Mộ Dung Vô Phong vào một bụi cây để tiện toàn lực đối phó công kích sắc bén của cô gái.

“Cảm ơn!”, cô gái cười với hần rồi từ trong ống tay áo bên trái phóng ra một dải lụa trắng, cuốn lấy thân thể đang bay trên không trung của Mộ Dung Vô Phong rồi nhanh chóng lướt đi mười trượng, trong chớp mắt đã đưa Mộ Dung Vô Phong lên một cây cao, đặt vào một cành vững chắc rồi nói: “Ngồi cho vững, đây là thuốc của chàng, ta xuống trước đây”.

Lụa trắng phất ra, người đã mượn lực bắn đi.

Lụa trắng áo hồng, ống tay áo khế cuộn lại trong không trung, tựa như một đóa hoa nở giữa không gian, thân thủ thật nhanh, thật đẹp!

Sơn Thủy không hề xuất thủ, chỉ trầm mặc nhìn nàng đáp xuống, nói: “Cô quen Mộ Dung Vô Phong?”.

Mặt của cô gái khế đỏ lên, nói: “Người nói xem?”.

“Ta đi đây. Phiền cô nói với hân,

ta hiểu ra rồi, rất cảm tạ hẳn", Sơn Thủy thu đao lại, thận trọng nói.

Cô gái có chút ngổ ngàng nhìn Sơn Thủy: "Người muốn đi? Ý người là, người không đánh?".

"Không đánh. Ta chán rồi.", hẳn lạnh lùng đáp rồi đi thẳng chẳng quay đầu lại nữa.

Cô gái ngẩng đầu nhìn bóng áo trắng trên cây đại thụ rồi quay đầu hỏi Bạch Tinh: "Người thì sao? Đánh hay không?".

Hắn ta không nói gì chỉ nâng kiếm lên.

Kiếm của hắn dài hơn kiếm của cô gái ba phân, công kích ổn định lại hàm ẩn biến hóa, nhanh như cuồng long xuất hải, mỹ lệ tựa trăng vờn sóng thu. Làn áo trắng trên nền rừng tĩnh lặng, không gió mà bỗng bành, ánh kiếm đâm tới uyển chuyển như nước chảy mây trôi.

Còn cô gái chỉ dùng những chiêu thức bình thường nhưng tốc độ thì nhanh gấp ba lần, chỉ là lúc sau cùng mới đột nhiên biến chiêu khiến

người khác không sao phán đoán nổi.

Sau ba mươi chiêu, “keng” một tiếng, hai kiếm va nhau, hổ khẩu của cô gái bị chấn động phát run, trường kiếm như muốn tuột khỏi tay, ngực trái đã lộ ra sơ hở.

Nàng muốn tranh thủ thời gian đổi chiêu, đành gồng mình nhận một chưởng Bạch Tinh đánh tới. “Bộp”, một chưởng nặng nề đánh vào ngực trái của nàng, thoáng chốc, trong lồng ngực nàng dấy lên một cơn đau khôn tả, mùi máu tanh theo cơn đau xộc lên, khóe miệng

nàng đã rỉ máu.

Kiểm của Bạch Tinh cũng không hề thu lại mà nhân cơ hội đâm tới tim nàng. Đợi khi nàng nhận ra muốn quay kiểm tự vệ đã chậm một bước.

Ánh kiếm lóa như nước, sương khói xung quanh như cũng bị lay động. Nàng đã ngửi thấy mùi vị chết chóc từ mũi kiếm kia truyền tới.

Nàng hiểu rõ, biện pháp duy nhất lúc này chính là cũng xoay kiếm

đâm vào tim Bạch Tinh, cũng chính là kế vây Ngụy cứu Triệu, nhưng kiếm của nàng ngắn hơn ba phân. Cũng tức là lúc kiếm của Bạch Tinh đâm vào tim nàng, kiếm của nàng còn cách tim Bạch Tinh ba phân.

Ba phân đối với bất cứ cao thủ nào mà nói cũng đủ để thoát chết.

Chỉ trong chớp mắt, bảy, tám đôi sách lướt qua đầu nàng. Thân hình nàng lùi lại theo đà kiếm đâm, hướng về một phía không ngờ tới, gặp người ở mức độ người bình thường tuyệt đối không thể gặp người! Kiếm của nàng từ eo phải

chên~h chẻch đâm qua. Nàng cảm thấy kiếm của mình hoàn toàn đâm trợn vào ngực Bạch Tinh, mà kiếm của Bạch Tinh cũng đồng thời đã đâm vào bụng nàng, xuyên qua người.

Bốn mắt nhìn nhau có chút thê thảm. Hả~n không ngờ tới nàng có thể từ góc độ đó đâm ra kiếm ấy. Còn nàng đã biết bản thân dù có thể nào cũng không thoát được đường kiếm này của hã~n.

Kết quả tính toán của hai người đều giống nhau.

Nàng nghiêng rằng đâm thanh kiếm trong tay sâu thêm chút nữa! Một chút giã giữa và cựa quậy cực kỳ nhỏ còn lại từ trái tim từ trái tim Bạch Tinh thông qua thân kiếm truyền đến tay nàng. Nàng rút thanh kiếm ra, chống xuống đất, miễn cưỡng đứng lên, nhìn vào khuôn mặt hoang mang rồi đổ ập xuống đất của Bạch Tinh.

Kiếm của Bạch Tinh vẫn đang cắm ở bụng nàng. Nàng ôm lấy vết thương, cảm thấy cơn đau chưa từng biết tới nhưng vẫn cố bước đi, loạng choạng lần tới dưới cây đại thụ, ngẩng đầu lên, run run nói: “Vô

Phong... chỉ sợ... chỉ sợ chàng phải tự trèo... trèo xuống...". nói xong thì gục ngã.

Chương 11

Khi ngã xuống, trong mắt Hà Y là bầu trời đỏ, tuyết đỏ, cây cối cũng đỏ, xa xa trên cây là một bóng áo trắng, rồi dần dần tất cả chuyển thành màu tía, một màu tía nhạt, bầu trời tía nhạt, tuyết màu tía nhạt, dưới gốc ngô đồng màu tía

nhặt một bầy đom đóm quanh quần trong đám cỏ. Mỗi con chuồn chuồn cánh mỏng tang trong suốt, toàn thân tuyền một màu lam, duyên dáng bay nghiêng nghiêng bên tai, phát ra tiếng giống hệt tiếng ong gọi bầy. Mỗi quả quýt trên cây, dưới ánh trăng tựa như tỏa sáng, trên mỗi quả quýt đều có một cô bé rất rất nhỏ mặc áo trắng, cầm đèn lồng đỏ ngồi chơi. Chúng dang chân dang tay, mở những cái miệng nhỏ bé non nớt thông thả hát một bài ca tựa như đã từng nghe...

Nhược hữu nhân hề sơn chỉ a,

Bị tiết lộ hể đái nữ la.

Kỉ hàm đệ hể hựu nghi tiểu,

Tử mộ dư hể thiện yếu điệu...^[1]

(Núi kia tựa có bóng ai,

Eo thắt nữ la^[2], quàng vai tiết lộ^[3].

Ánh mắt đa tình cười xinh thế,

Chàng mẫn ta rồi bởi yếu điệu.)

[1] Bài Sơn Quỷ trong Cửu ca thuộc Sở Từ của danh nhân Khuất Nguyên (340 – 278 Tr.CN).

[2] Nữ la tức là cây tùng la.

[3] Tiết lệ là sẵn dây.

Nàng mơ mơ hồ hồ, dường như đã thiếp đi rất lâu nhưng bị một cơn đau buốt lay tỉnh.

Một bàn tay dịu dàng, nhẹ vuốt ve khuôn mặt nàng. Bàn tay lạnh giá, so với khuôn mặt đang dần dần lạnh đi của nàng còn bằng lạnh hơn.

Nàng chăm chăm, găng gượng mở mắt, nhìn thấy khuôn mặt thật quen thuộc, tái nhợt nhưng tuấn tú, đôi mắt sâu thẳm tựa rừng thu, nhưng khi nhìn nàng lại có một vẻ ấm áp khôn tả. Mộ Dung Vô Phong đang ngồi trước mặt nàng.

Nàng miễn cưỡng gượng cười, tuy không dám nhìn nhưng nàng biết thanh kiếm kia vẫn còn cắm trên người mình.

“Chàng... làm thế nào... mà xuống được?”, nàng vừa thở hổn hển vừa hỏi.

Hiện giờ nàng không nằm trên tuyết mà đang nằm trong lòng của Mộ Dung Vô Phong, chàng cẩn thận ôm lấy nàng dường như muốn dùng hơi ấm của mình sưởi ấm cho nàng.

“Đương nhiên là trèo xuống rồi”, Mộ Dung Vô Phong thì thầm bên tai nàng.

“Chàng... biết trèo cây?”, nàng vẫn muốn cười.

“Nếu là trèo xuống thì vẫn được”, thần sắc chàng nhợt nhạt nhưng vẫn rất bình tĩnh nhìn nàng.

“Sao ta... không... nhìn thấy? Bộ dạng trèo cây của chàng nhất định... nhất định...”, nàng ho vài tiếng, ho ra cả máu.

“Nàng vừa ngất đi”, vừa nói chàng vừa dùng ống tay áo nhè nhẹ lau đi vết máu trên môi nàng.

“Mộ Dung Vô Phong, nhân khi ta còn chưa chết, chúng ta nói chuyện đi”, tự dưng trong lòng dậy lên nỗi phiền muộn, tại sao lúc gặp nhau thì ngắn ngủi mà khi phải chia ly lại dài thế, lâu thế? Nàng khẽ nói: “Chàng nói xem, ta mặc áo đỏ... có đẹp không?”.

“Đẹp”, chàng nhìn nàng nũng nần, nói: “Nàng mặc gì cũng đẹp”.

“Ta sợ nhìn thấy máu của mình...”

Trong lòng Mộ Dung Vô Phong trào lên nỗi chua xót, lẽ nào cô ấy ôm lòng liều chết mà tới đây?

“Hà Y, nàng nhìn ta này”, khuôn mặt chàng gần như áp vào mặt Hà Y, “Từ lần đầu tiên gặp mặt, nàng đã giống như một chú cá hoạt bát”.

“Chàng nói... nói tới cá làm ta lại muốn ăn... ăn canh cá”, thấy bộ dạng thương tâm của chàng, Hà Y không nén được lại trêu đùa.

“Nàng không thể chết”, ánh mắt chàng sâu thẳm, tựa như hồ nước không sao nhìn thấy đáy: “Nếu như nàng chết, ta sẽ ở đây bầu bạn với nàng, mãi mãi bầu bạn với nàng”.

“Vô Phong, đừng để ý đến ta, chàng phải... phải mau nghĩ cách rời khỏi đây đi. Ở đây lạnh quá...”, nàng có chút cuống quýt nói.

“Không lạnh, ở bên nàng không lạnh chút nào”, chàng ôm lấy nàng, khẽ nói.

“Vô Phong, sao ta không cảm thấy... đau đớn chút nào?”, nàng chột hỏi.

“Ta đã điểm mấy huyết đạo để cầm máu cho nàng. Còn cả... còn cả một vài huyết đạo khiến toàn thân nàng tê liệt”, chàng nhẹ giọng nói.

Những huyết đạo có thể khiến toàn thân tê liệt, Hà Y cũng biết một chút nhưng việc này cực kỳ

nguy hiểm, trước nay trên giang hồ chưa từng có ai dám đem thân mình ra thử. Chỉ may may sai sót sẽ lập tức bỏ mạng. Có lẽ cũng chỉ một mình Mộ Dung Vô Phong mới đủ khả năng thực hiện.

“Vô Phong, nghe ta nói”, trong lồng ngực lại có một trận đau thắt, nàng chợt cảm thấy khó thở, nhất thời tiếng nói trở nên gấp gáp: “Chàng có thể rời khỏi đây. Cầm lấy cái còi này... Lúc đến ta đã tính có thể cứu thoát chàng, cho nên... cho nên đã bố trí trước trong rừng một cỗ... một cỗ xe ngựa”.

“Trên xe có Kim sáng được không?”, chàng lập tức hỏi.

“Không có, chỉ có một ít... một ít thuốc chàng thường dùng. Là Thôi đại phu đưa cho ta. Bọn họ... mấy vị tổng quản không đồng ý cho ta tới... tới cứu chàng. Là ta lén đi”, nàng mang theo mấy thứ thuốc chàng phải uống hàng ngày, thuốc phải uống lúc lên cơn đau tim, rượu trị bệnh phong thấp, thuốc chống phong hàn.

Chàng thối chiếc còi trong tay, quả nhiên có một cỗ xe ngựa từ trong rừng chạy ra. Có lẽ con ngựa

này theo Hà Y nhiều năm rồi, đã có linh tính, vừa nghe thấy tiếng còi là kéo chiếc xe ngựa tới trước mặt hai người mới dừng lại.

Mộ Dung Vô Phong nhẹ nhàng đặt Hà Y xuống đất, hai tay chống xuống di chuyển thân mình, bao nhiêu khó nhọc mới trèo được lên xe.

Trong đầu bỗng dấy lên bao nhiêu cái "nếu như". Nếu như chàng có một đôi chân khỏe mạnh, nếu như chàng biết võ công, nếu như..., thì Hà Y đã không...

Chàng nghiền chặt răng, buộc mình tổng khứ những cái “nếu như” kia ra khỏi đầu.

Trên thế giới này vốn không có cái gọi là “nếu như”. Những người miệng hay lái nhai “nếu như” là những kẻ không hề hiểu sự gian nan của cuộc đời.

Trong xe có tất cả những thứ lúc bình thường lúc ra ngoài chàng phải đem theo, một chậu sưởi ấm đầy ắp than sưởi, mấy cái chăn dày, y phục để thay, nước, lương khô, hộp thuốc, mấy gói thuốc còn có thứ quan trọng nhất, chính là chiếc xe

lăn của chàng.

Chàng mở tung tất cả các gói thuốc, lấy trong đó mấy vị thuốc chàng đang cần đặt vào chậu sứ, sao thành bột. Tiếp đến đem tất cả quần áo xé thành những dải vải dài. Sau đó đưa chiếc xe lăn xuống, lấy một tấm chăn dày, đem theo thuốc bột và rượu thuốc rồi quay trở về bên Hà Y.

Sau lưng nàng tuyết nhuộm màu đỏ thẫm. Đôi môi nàng thì lại trắng bệnh. Trong cơn gió buốt nàng không thể chịu đựng lâu thêm nữa.

“Sao hả? Có phải ta chuẩn bị rất đầy đủ không?”, Hà Y nhìn chàng có chút dương dương đắc ý nói. Thân thể nàng đã bắt đầu không tự chủ mà run lên cầm cập, sắc mặt càng lúc càng đáng ngại. Nàng biết nếu có thể cứu Mộ Dung Vô Phong, từ nơi này thông thả về Vân Mộng cốc chí ít cũng phải mất bốn ngày trời. Trong bốn ngày ấy, đương nhiên chàng phải cần tới những thứ đã chuẩn bị sẵn trên xe.

“Tốt lắm rồi”, chàng đã khôi phục lại vẻ bình tĩnh, cũng quay trở lại dáng vẻ lãnh đạm ngày thường. Chàng từ trên xe lăn ngồi xuống

đất, lấy chiếc chăn dày trùm lấy nàng.

“Hà Y, nàng uống rượu đi”, chàng mở nút bình rượu.

“Đây là... đây là rượu thuốc, dùng để xoa bóp cho chàng, đừng chết đi được, ta không uống đâu!”, nàng thốt.

“Mùi vị cũng không tồi, không tin, ta uống cho nàng xem”, chàng ngửa cổ nuốt ừng ực một ngụm.

“Không”, nàng ngang bướng nói:

“Không được bắt người sắp chết uống những thứ không ngon, u hồn của ta sẽ hận chàng đấy”.

“Nghe lời nào, Hà Y”, chàng nâng đầu của nàng.

“Có muốn, làm... làm một chữ ‘lữ’^[4] trước không”, nàng bẽn lẽn nói, khuôn mặt đỏ hồng.

[4] Tự hình của chữ lữ giống như hai bộ khẩu chồng lên nhau, tức là chỉ việc “hôn”.

“Chữ ‘lữ’?” chàng nghi nghi hoặc hoặc: “Chữ ‘lữ’ gì?”.

“Đồ ngốc, đồ khờ!”, nàng xấu hổ đỏ bừng mặt, “Chàng...”, còn chưa nói xong, môi đã bị chặn lại, chàng hôn nàng thật sâu.

Một cái hôn thật dài, thật lâu, hơi thở như đều thành của chàng rồi, nơi bụng bỗng đau quặn một cái, chàng đã rút thanh kiếm ra.

Tất cả bột thuốc đều rắc lên miệng vết thương, tại chỗ nghiêm trọng nhất còn đắp vào một chút kim sáng dược Hà Y mang theo tùy thân. Sau đó chàng nhanh chóng băng vết thương lại rồi ôm lấy nàng đưa tới xe ngựa.

May mà nàng mang theo xe lăn của chàng, nếu không chỉ sợ dù chàng có bỏ ra bao nhiêu sức lực cũng chưa chắc đem được nàng lên xe mà không động tới vết thương của nàng. Nếu không có xe ngựa, họ chỉ đành ngồi dưới gốc cây ấy mà dần dần chết cồng.

Nữ nhân đã thông minh thì bất kể là lúc nào vẫn cứ thông minh.

Tuyết bay, gió buốt, lò than hồng.

Khí lạnh tê tái ngấm tới tận xương của tháng Hai như bị tấm rèm dày chặn ngoài cửa. Hà Y cuộn trong mấy tầng chăn dày, nằm trên một bên ghế, lò sưởi ấm áp đặt bên mình, ánh lửa đỏ chiếu lên khuôn mặt tái nhợt đến đáng sợ của nàng.

Nàng mất quá nhiều máu, vết thương lại quá sâu, thậm chí cả sau khi đã được băng lại, đến cả Mộ Dung Vô Phong cũng không dám khẳng định liệu vết thương của nàng đã hoàn toàn ngừng chảy máu hay chưa. Huống chi bọn họ không đủ dược liệu. Nếu là người bình thường, trong tình trạng ấy trong

vòng một canh giờ là mất mạng rồi. Nhờ là người tập võ Hà Y mới có thể chịu đựng lâu như thế.

“Nàng thấy ấm chưa?”, Mộ Dung Vô Phong bình đạm nói.

Lúc thăm bệnh cho người đang trong cơn nguy kịch, bất kể trong lòng anh có lo lắng đến thế nào, có tuyệt vọng ra sao, tuyệt đối không được mảy may thể hiện ra để bệnh nhân thấy.

Tay của đại phu phải cực kỳ ổn định, để giữ sự ổn định ấy, anh phải

giữ khoảng cách với bệnh nhân. Nếu như anh quá thương cảm với bệnh nhân, tay của anh sẽ yếu đi, không dám thử, không chịu mạo hiểm dẫn tới bỏ lỡ nhiều cơ hội cứu chữa.

Chàng thường dạy học trò của mình như thế.

Hà Y gật đầu, nhẹ giọng đáp, “Trước khi tới đây ta đã hỏi qua mấy người dân bản địa rồi, nếu chúng ta cứ đi về phía trước, đi khoảng một ngày sẽ gặp được một thôn lớn”. Ánh mắt của nàng vẫn còn rất trong sáng tinh táo, tiếng

nói tuy nhỏ nhưng vẫn giữ được tốc độ nói như lúc thường.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu, trong lòng tính toán một chút. Lộ trình quay về đại khái phải mất bốn ngày, trên đường cũng nhiều hung hiểm, mịt mù chẳng bóng người. Xem ra chỉ có thể đi về phía trước, đến thôn đó nghỉ lại một chút có khi cũng tìm được người giúp đỡ. Cũng có thể trong thôn có tiệm thuốc, mấy vị thuốc chàng cần sẽ có.

“Chàng có biết đánh xe ngựa không?”, nàng chợt hỏi. Rất cuộc cũng không thể cùng ngồi trong xe

rồi cứ thế đậu xe bên đường mãi được.

Lời vừa ra khỏi miệng lòng đã hối hận rồi. Việc này còn cần hỏi sao? Mộ Dung Vô Phong vốn quen ngồi xe, chỉ sợ cái roi đánh xe trông như thế nào cũng không biết.

Quả nhiên chàng thành thật nói: “Chưa từng thử qua, có điều chắc cũng không quá khó”.

“Nó là ngựa của ta, có thể tự đi về phía trước, chàng chỉ cần nhắm lúc nào nó đi chậm lại thì ra roi thúc

là được", giọng của nàng càng lúc càng nhỏ, càng lúc càng mỏng, cơ hồ nghe không rõ.

Mộ Dung Vô Phong cuộn mình trong một chiếc áo khoác dày, trèo lên trước xe nói: "Nàng yên tâm, nằm yên, chờ động dậy".

Xe ngựa chậm chậm tiến về phía trước. Đường núi gập ghềnh, một con đường hẹp quanh co vươn dài mãi như vô cùng tận. Trên trời tuyết vẫn rơi, con đường dần chìm trong tuyết. Đã đi được khoảng ba canh giờ, cứ mỗi nửa canh giờ, Mộ Dung Vô Phong lại vào thùng xe

xem một lần. Tuy hơi thở yếu ớt, Hà Y vẫn ưỡng ngạnh một câu đáp một câu tiếp chuyện Mộ Dung Vô Phong. Người sáng mắt đều có thể phát hiện đầu óc của nàng đã dần dần mất tỉnh táo, chỉ dựa vào chút khẩu khí mà kiên trì đến bây giờ, không muốn để chàng quá lo lắng, xét cho cùng sức khỏe của chính chàng cũng không được tốt. Hai ngày trước chàng vẫn đang còn là một bệnh nhân đến việc ngồi dậy khỏi giường cũng khó khăn, bây giờ phải vừa vất vả đánh xe, vừa chăm sóc vết thương của nàng trong cái thời tiết như muốn lấy mạng chàng.

Không gian tĩnh mịch, đêm dần xuống.

Không xa phía trước có ánh đèn thấp thoáng trong rừng cây.

Lẽ nào Hà Y nhầm? Thôn kia vốn không xa đến thế? Nhưng xem ra kia không giống như thôn trang, bởi chỉ có một ánh đèn, một ánh đèn nho nhỏ. Đến gần mới thấy đó là hai gian phòng lợp xúp, có vẻ như là nơi ở của thợ săn.

Có đèn đương nhiên là có người.

Bất kể thế nào bọn họ cũng phải xuống xe nghỉ lại một đêm. Một là, vết thương của Hà Y cần khâu lại, thay thuốc. Hai là, ngựa cũng mệt rồi.

Cẩn rằng đưa xe xuống đất, ngồi lên rồi ôm lấy Hà Y. Sắc mặt của Hà Y xám như tro, người mềm nhũn nằm trong lòng chàng, hơi thở vừa yếu ớt vừa khó khăn.

Chàng gõ cửa, cửa mở "kẹt" một tiếng, một đại hán cực kỳ trắng kiện bước ra, lúc mở cửa trong tay còn cầm một cái bánh nướng. Người này mặc một tấm áo khoác da hổ, trang

phục theo lối thợ săn điển hình.

Mộ Dung Vô Phong mỉm cười, nói: “Vị huynh đài này, chúng tôi là người qua đường, vốn muốn đi suốt đêm không ngờ gặp gió tuyết. Không biết liệu có thể cho ở lại chỗ này qua đêm, sáng mai xin đi sớm. Đến lúc đó xin phép được gửi tiền phòng”.

Người thợ săn nhìn hai người một lượt, thấp giọng khó chịu nói: “Chỗ tôi đây chỉ có một cái giường, nếu hai vị muốn ở lại chỉ có thể ở phòng củi, nếu không chê thì cứ vào”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Chỉ cần có chỗ dung thân là được, không dám phiền phức hơn”.

Người thợ săn thấy đôi chân chàng bất tiện, định đón lấy Hà Y, Mộ Dung Vô Phong rút lại, từ chối nói: “Đa tạ. Cô nương đang lâm trọng bệnh, không nên cử động nhiều, cứ để tôi”.

Trong phòng củi có một vại nước, một bếp lò, mặt đất thì toàn bùn, bẩn thỉu vô cùng. Còn may trong góc tường có một đồng rơm. Mộ Dung Vô Phong gom đồng rơm lại thành một đồng thật dày, bên trên

trái tằm chần đem từ trên xe xuống, sau đó cần thận hết sức đặt Hà Y lên tằm chần.

Trong bếp hãy còn tàn lửa, cho thêm vài thanh củi lại cháy bùng lên, thoáng chốc đã đun xong một siêu nước nóng. Khung cửa sớm đã hỏng hết, hai cánh cửa chỉ khép hờ với nhau, cứ khi gió to thổi tới lại lách cách va vào nhau. Mộ Dung Vô Phong rửa tay rồi lại sao thuốc, hòa với nước nóng, chế ra một bát thuốc cao đặc màu đen.

Chuẩn bị xong mọi thứ, chàng tháo lớp băng đang cuốn ở bụng

nàng, rửa sạch vết thương rồi lấy trong hộp thuốc một con dao nhỏ vừa mỏng vừa sắc nhọn, trước tiên hơ qua lửa rồi nhúng vào rượu thuốc.

Hà Y nhìn chàng, không kìm được mà run bắn toàn thân, nhỏ giọng hỏi: "Có đau lắm không? Ta... ta từ nhỏ đã rất sợ đau".

Mộ Dung Vô Phong bật cười, nói: "Sợ nữ hiệp mà lại sợ đau? Việc này nói ra, chỉ sợ người khác sẽ cười vỡ bụng".

“Chính vì sợ đau nên ta mới khổ luyện kình công, chính là để chạy... chạy cho nhanh một chút”, nàng lo lắng nhìn chăm chăm vào con dao trên tay chàng.

“Ta đã dùng châm phong bế đại huyết trên người nàng, hiện giờ trừ đầu nàng là còn có thể cử động ra, tất cả những nơi khác trên người đều không có cảm giác. Chỉ sợ phải để nàng nằm như thế mười ngày, đợi khi vết thương khép lại ta mới dám giải khai huyết đạo của nàng”, chàng vừa nói vừa bắt đầu xử lý vết thương.

Từ khi bắt đầu hành nghề đến nay đây là lần đầu tiên đối diện bệnh nhân lại lưỡng lự, chàng chần chừ một lát, mãi không xuống tay được.

Nghiến chặt răng, chàng dùng con dao nhỏ rạch vết thương đã sưng phù, mở ra một đường hẹp rồi từng lớp từng lớp khâu lại, thoáng chốc đã hoàn toàn khâu xong. Tay của chính chàng lần đầu tiên không do chàng làm chủ mà run rẩy.

Bôi thuốc cao lên, dùng nước nóng lau qua thân thể lạnh băng của nàng rồi thay cho nàng một bộ

y phục trắng sạch sẽ. Biết chàng ưa sạch sẽ, lúc đi nàng đã mang theo hơn mười bộ y phục trắng còn quần áo để chính mình thay thì nàng lại quên sạch.

Xử lý xong tất thảy, đắp chăn cẩn thận cho nàng, chàng lặng lẽ, chăm chú nhìn nàng, nhìn rất lâu rồi chợt nói: "Hà Y, khi còn nhỏ... có người thường ức hiếp nàng sao?". Trên lưng của nàng còn vài vết sẹo mờ mờ, tuy là của nhiều năm trước nhưng chàng vẫn có thể tưởng tượng lúc ấy trông ra sao.

Nàng cười cười, tránh cái nhìn

của chàng: “Ta lợi hại như thế này, làm sao có ai bắt nạt được ta? Chẳng qua thuở nhỏ nghịch ngợm, hay bị ngã nên mới có mấy vết ấy thôi ấy mà thôi”.

Nàng lựa lời mà quên rằng Mộ Dung Vô Phong là một đại phu, tự nhiên đủ khả năng nhận diện các loại sẹo. Chàng cúi thấp đầu trầm mặc, không truy hỏi thêm nữa.

“Chàng thì sao? Lúc nhỏ chàng thế nào?”, nàng hỏi lại, cố gắng khiến bầu không khí dễ chịu hơn.

Chàng nhặt giọng nói: “Không nhớ lắm”.

Giữa hai người vì sao cuối cùng vẫn có một vài việc không thể nói ra? Rốt cuộc nàng muốn che giấu cái gì?

“Ngủ sớm một chút đi. Nàng mệt rồi”, không đợi Hà Y lại mở miệng hỏi, Mộ Dung Vô Phong dứt khoát cắt ngang câu chuyện.

Chàng nửa nằm nửa ngồi trên một đụn rơm cách nàng mười thước, dặn dò: “Nếu ban đêm thấy

khó chịu chỗ nào, nhất định phải gọi ta dậy”.

“Ừm”, nàng quay mặt về phía chàng, nhìn chàng nhắm mắt lại rồi rất nhanh chìm vào giấc mộng.

Cây đèn rất nhỏ. Dưới ánh đèn, khuôn mặt chàng nhợt nhạt nhưng anh tuấn, dưới đôi mày kiếm là cái mũi thẳng dài và đôi môi thanh tú. Lúc ngủ, chàng vẫn hơi nhúu mày, tựa như kẻ cả trong giấc ngủ vẫn đang nghĩ ngợi gì đó. Hà Y ngắm chàng, không cười nữa. Trong lòng nàng trời dậy muôn nỗi xót thương. Áo khoác trắng như tuyết đắp

ngiêng ngiêng trên người chàng lại càng lộ rõ làn da trắng đến mức gần như không có chút huyết sắc và thân thể yếu ớt của chàng. Mười mấy ngày không gặp vậy mà chàng lại gầy đi nhiều như thế.

Nàng nhìn chàng đến gần người, nhìn rất lâu mới cảm thấy có chút mệt mỏi nhưng không sao ngủ được.

Thân thể không thể cự quấy chút nào, đây tuyệt đối không phải cảm giác dễ chịu. Nàng nhanh chóng cảm thấy bức bối, muốn nói chuyện, cho dù chỉ cử động đầu

ngón chân thôi cũng được.

Nàng đành xoay xoay thứ duy nhất có thể cử động được – cái đầu, trong lòng dấy lên nỗi bi thương. Lẽ nào đây chính là cảm giác của chàng mỗi khi cơn phong thấp tái phát?

Cánh cửa đột nhiên mở ra. Người thợ săn kia nhẹ nhàng tiến vào.

Nàng chỉ liếc một cái là hiểu hẳn muốn làm cái gì, bởi trên tay hắn là một con dao, một con dao chặt củi. Ánh mắt hắn nhìn nàng trừng trừng.

Nàng không thể cử động, một chút cũng không. Nàng cũng không thể gọi. Gọi một tiếng, người đầu tiên bị con dao kia chém xuống chính là Mộ Dung Vô Phong.

Tên thợ săn đi đến bên nàng, vén chăn trên người nàng, sau đó cởi y phục của nàng. Trong mắt hắn là một loại thần thái gần như điên cuồng, một loại cảm giác hưng phấn khó nói lên lời, hắn bắt đầu cởi y phục của mình, bắt đầu hôn lên mặt nàng, lên người nàng, sau đó bắt đầu...

Không có chút cảm giác gì. Tuy

cắm hận muốn chết. Nàng nhìn hân thở hổn hển sung sướng trên người mình...

Nàng biết vết thương của mình đang chảy máu. Chỗ được khâu giờ đã nứt toác. Nàng chỉ hi vọng mình có thể nhanh chóng được giải thoát khỏi nỗi ô nhục này, nhanh chóng chết đi!

Hơi thở hổn hển kia sắp tới lúc hưng phấn nhất, tên thợ săn bắt đầu phát ra những âm thanh ngây ngất.

Một bóng áo trắng bổ tới!

Hai người nhanh chóng cuốn lấy nhau. Đây là một loại vật lộn nguyên thủy nhất, hai người lăn lộn trên đất, không biết được rốt cuộc ai đang chiếm thế thượng phong, chỉ biết con dao trong tay tên thợ săn điên cuồng chém tới nhưng trước sau không hề chém trúng Mộ Dung Vô Phong, chỉ chém lên mặt đất đến tóe lửa.

Rất nhanh, tên thợ săn đã áp đè được Mộ Dung Vô Phong xuống đất, con dao bổ củi hung bạo chém xuống!

“Phập” một tiếng, vai của Mộ Dung Vô Phong đã trúng một dao! Máu tươi phun ra lênh láng. Tên thợ săn đắc ý cười độc ác, nâng dao lên, một lần nữa chém xuống đầu Mộ Dung Vô Phong!

Đột nhiên, một ngón tay thanh mảnh nhanh như chớp điểm vào yếu huyệt trí mạng của hắn!

Mộ Dung Vô Phong không có nội lực, cũng không biết võ công nhưng chàng là thần y.

Cho nên chàng mới có thể dễ dàng không phí chút sức mà phong bế huyết đạo của một người, so với bất kỳ kẻ nào luyện võ công còn hiệu quả hơn.

“Keng” con dao bổ củi rơi xuống đất. Người vẫn giãy giụa. Mộ Dung Vô Phong vùng dậy, cầm cao dao lên, không hề do dự chém xuống đầu hắn.

Tựa như bị ma nhập, chàng vẫn cứ chém xuống, chém đến khi Hà Y ở bên cạnh gọi:

“Vô Phong, dừng tay... hắh... hắh chết rồi!”

Chàng quay đầu, bò đến bên nàng. Thần sắc phần nộ gần như điên cuồng! Khuôn mặt vừa thống khổ vừa dúm dỏ.

“Ta không sao... hắh chưa... chưa làm gì ta...”, nàng bình tĩnh nhìn chàng, thân thể lỏa lồ run lẩy bẩy trong gió lạnh.

“Sao không gọi ta?”, hai mắt chàng nhìn chăm chăm vào mắt nàng, ánh mắt sắc nhọn như muốn

mọi linh hồn của nàng ra. Nhưng giọng của chàng vẫn rất kiềm chế, lạnh lùng vô tình, giống như dáng vẻ mỉa mai chế giễu buổi đầu tiên họ gặp nhau.

Nàng không nói gì, chỉ bình tĩnh nhìn chàng.

“Nàng không nói, vậy để ta nói”, chàng nắm chặt lấy tay nàng, hung hăng gào lên: “Bởi vì ta là kẻ tàn phế, không bảo vệ nổi nàng, đúng không?”.

Trên vai chàng máu đỏ lôm một

màng. Mắt nàng đắm lệ.

Chàng lấy chăn phủ lên người nàng, quăng con dao xuống đất, ngồi lên xe lăn xông ra ngoài cửa.

Còn nàng, nhục nhã, tủi hổ, phần nộ, lo lắng mà ngất đi.

Tân gia trang.

Tân đại nương dậy rất sớm, có thể nói đại nương là người dậy sớm nhất thôn. Khói bếp thổi cơm sáng trong thôn còn chưa bốc lên, Tân đại nương đã hấp đến lồng màn

thầu thứ ba. Tân đại nương là một quả phụ cao tuổi, gia đình con trai mấy năm nay đã vào thành bên kia núi mưu sinh, mỗi năm quay về được một lần. Bà thì dựa vào việc bán màn thầu với chút tiền tích lũy mà nuôi thân.

Hằng sớm bà đều hấp năm lồng màn thầu, đem đến chợ bán. Tân gia trang tuy nhỏ, nhưng trong vòng vài trăm dặm vùng núi quanh đây cũng tính là thôn trang lớn nhất, cứ ba ngày là có một phiên chợ, người mấy chục dặm gần đây đều đem đồ đến mua bán.

Người vùng núi cần lao, chủ yếu lấy việc săn bắn làm kế sinh nhai. Mấy năm gần đây trong núi này có nhiều chồn, nhiều cáo, mà báo cũng nhiều, hấp dẫn không ít thương nhân buôn da thú đến thu mua. Từ đó đến nay, trong thôn dần dần có người bên ngoài tới ở. Trong thôn không có khách điếm, người bên ngoài tới cũng gõ cửa các nhà. Người vùng núi lương thiện, hiếu khách, cũng hiếu kỳ, thêm vào đó người bên ngoài tới cũng chi tiêu rộng rãi cho nên mọi người đều thích người bên ngoài.

Tân đại nương đang thu lồng

màn thêu vừa hấp xong thì nghe thấy tiếng gõ cửa.

Đó là một tiếng gõ cửa rất nhỏ rất lịch sự, tựa như sợ làm phiền người khác nhưng lại không thể không gõ. Cho nên gõ rất lâu rồi, Tân đại nương mới phân biệt được nó với tiếng lách cách của củi cháy trong bếp.

Bà mở cửa, thấy phía trước có một chiếc xe ngựa bụi bặm bùn đất đậu lại, một thanh niên áo trắng cực kỳ anh tuấn ngồi trên một cái ghế có hai bánh xe gỗ, trong lòng ôm một cô gái sắc mặt vàng vọt

cũng mặc áo trắng nhưng hai mắt đang khép chặt, rõ ràng đang hôn mê bất tỉnh.

Rất ít người vùng núi lớn lên mà đẹp đẽ, mọi người đều phải sống một cuộc sống vất vả, rắng vàng, mắt mờ, đầu thì lở loét, thân thể cũng do nhiều năm vất vả mà còng đi. Còn người thanh niên áo trắng này anh tuấn tới mức khiến người khác ngưỡng mộ, sạch sẽ tới mức khiến người ta hâm mộ, thậm chí đến cả đầu móng tay cũng sạch bong không vết bẩn. Chiếc xe lăn của chàng tuy đã đi qua một đoạn bùn lầy nhưng nhờ chế tác tinh xảo

mà không vấy bẩn lên y phục trắng như tuyết chút nào.

Khuôn mặt của cả hai đều nhợt nhạt tới mức đáng sợ nhưng nụ cười nhẹ của chàng thanh niên vẫn cực kỳ mê hồn. Đôi mắt chàng vốn lạnh lùng nhưng khi cười lại toát ra ánh sáng, ấm áp tựa như tiết xuân.

Không đợi chàng thanh niên mở miệng, Tân đại nương đã cười nói: “Quý khách tới tá túc phải không?”.

Thanh niên áo trắng gật đầu, nói: “Không biết...”.

“Có, có, phòng con trai lão ở kế bên, có nhà bếp riêng, may là còn sạch sẽ. Lão sẽ lập tức thu dọn giúp công tử, qua một lát là có thể ở được rồi”, tựa như biết họ muốn hỏi cái gì, lại sợ khách đi mất, Tân đại nương nhanh nhẩu đáp.

“Được như thế thì rất cảm tạ. Quý danh của đại nương là?”

“Lão họ Tân, nên xưng hô với công tử thế nào?”

Thanh niên áo trắng chính là Mộ Dung Vô Phong, chàng ngập ngừng

một lát rồi nói: "Tôi họ Ngô. Vị này là...", chàng nhìn vào cô gái trong lòng mình, có chút khó xử, tựa như không biết nên giới thiệu nàng thế nào.

Tân đại nương cười nói: "Nếu như hai vị muốn ở riêng, lão có thể ở cùng với vị cô nương này. Bệnh của cô ấy có vẻ không nhẹ, lão đi nhóm lò sưởi đây".

Mộ Dung Vô Phong nghĩ một chút rồi lắp bắp nói: "Chúng tôi... ở cùng với nhau".

“VẬY cô ấy chính là thê tử của công tử rồi”, Tân đại nương chăm chú nhìn chàng.

Khuôn mặt chàng đỏ lên một chút, một lúc sau nói: “Chân của tôi không được thuận tiện, liệu có thể...”, chàng nhìn thanh chắn cửa dưới chân.

“Việc này dễ thôi”, Tân đại nương thoắt cái đã lấy từ trong phòng ra một con dao chặt củi, chặt hai thanh chắn cửa phòng đi. Mộ Dung Vô Phong lăn bánh xe đi vào phòng khách, đặt cô gái nằm trong lòng lên giường rồi phủ chăn đắp kín

thận cho nàng.

Tân đại nương lấy cho chàng một tách trà nóng, hai cái màn thầu. Chàng khách khí tiếp lấy, nói: “Đa tạ”.

Dáng vẻ ăn màn thầu của chàng vẫn rất lịch lãm, dáng vẻ uống trà cũng lịch lãm. Từ trước tới giờ Tân đại nương chưa từng thấy ai từng cử chỉ, hành vi đều lịch lãm đến thế.

“Đại nương, quanh đây có tiệm thuốc nào không?”, Mộ Dung Vô Phong chợt hỏi.

“Có đấy, mỗi tội không lớn. Đại phu là từ bên ngoài mời tới, họ Lưu, y thuật rất giỏi. Cứ cách chín ngày mới tới một lần. Đến lúc ấy người mấy chục dặm quanh đây lại kéo tới khám bệnh. Lúc ông ta chưa tới, sẽ do đồ đệ tọa đường, trình độ kém hơn một chút. Các vị đến vừa khéo, hôm nay ông ta đang ở đây, có cần lão đưa các vị đi không?”

Mộ Dung Vô Phong cười nhạt, nói: “Không cần đi khám bệnh, tôi chỉ muốn lấy vài vị thuốc mà thôi”.

Sau khi cho thêm củi, an bài ổn thỏa mọi việc, hai người cùng tới

trước tiệm thuốc.

Còn chưa thăm bệnh kê thuốc, người mua thuốc đương nhiên rất ít.

Tân đại nương đưa Mộ Dung Vô Phong tới bên quầy thuốc, gọi người: "A Thủy, cha cháu có ở đây không?", thôn nhỏ, mọi người đều quen nhau. A Thủy là một thiếu niên mười sáu, mười bảy tuổi khỏe mạnh, nhà A Thủy chính là một trong vài nhà biết chữ trong thôn. Cha của A Thủy đương nhiên chính là ông chủ tiệm thuốc.

“Ai cha, Tân đại nương, bà tới đây làm gì? Sao? Thấy chỗ chúng tôi đông người, mang màn thầu đến bán hả?”, một người trung niên béo tốt từ trong bước ra, nhiệt tình chào hỏi Tân đại nương, đồng thời đưa mắt đánh giá Mộ Dung Vô Phong.

Người miền núi hiếu kỳ thì cũng thôi, cha của A Thủy là người duy nhất trong thôn từng đi ra bên ngoài mở rộng tầm mắt cũng không nén được mà khâm phục khí chất thanh đậm tao nhã như hoa cúc của chàng.

Mộ Dung Vô Phong im lặng nghe

hai người chào hỏi, đợi cho tới khi họ nói xong.

Tân đại nương nói: “Vị Ngô công tử này là khách mới tới nhà lão, nương tử của công tử không được khỏe, muốn tìm Tiêu lão bản ông bốc ít thuốc”.

Tiêu lão bản cười hà hà, nói: “Mọi người tới hôm nay thật khéo, Lưu đại phu vừa mới tới, đang uống trà trong nhà tôi. Ngô phu nhân ở nơi nào, mời Lưu đại phu tới khám lại chẳng tốt hơn sao?”.

Mộ Dung Vô Phong khẽ ho vài tiếng, sắc mặt có chút tái đi. Tiêu lão bản thầm nhủ, chớ nói vợ người, bản thân người xem ra cũng đang bệnh tật. Mộ Dung Vô Phong khẽ nói: “Đa tạ, hà tất phải như thế. Phương thuốc tôi nhớ rõ đây rồi”.

“A Thủy, lại đây bốc thuốc”, Tiêu lão bản hắng giọng nói.

“Làm phiền rồi, tôi muốn Dương Quy, Trạch Tả mỗi thứ năm tiền; Xuyên Khung, Hồng Hoa, Đào Nhân, Đan Bì mỗi thứ ba tiền; Đỗ Trọng một tiền. Mười gói như thế. Xin hỏi có Thất Li Tán không?”

Tiêu lão bản nói: “Thất li tán... loại thuốc sẵn quý như thể tiệm nhỏ không có”.

Mộ Dung Vô Phong cười nói: “Thuốc sẵn không có cũng không vội, giờ có thể pha chế. Xin lấy cho tôi một tiền hai xu Chu Sa, Xạ Hương một xu hai li, Mai Hoa Bãng Phiến một xu hai li, Hương Trầm một tiền năm xu, Hồng Hoa một tiền năm xu, Minh Mạt Dược một tiền năm xu, Huyết Kiệt một lượng, trà Phấn Khẩu Nhi một tiền bốn xu. Sau khi nghiền ra, chiếu theo số lượng trên chế thành mười phần”,

chàng nói rất chậm, A Thủy chân tay cũng nhanh nhẹn, lấy ra một tờ giấy, bốc thuốc nhanh như bay.

Mộ Dung Vô Phong lặng yên nhìn A Thủy, chỉ hai vị thuốc bên trong bảo: "Hai vị này... không đúng. Đây không phải Tô Mộc, đây không phải Huyết Kiệt", A Thủy lè lưỡi, vội vàng đi đổi.

Tiêu lão bản cười nói: "Xem ra hiểu biết của công tử đối với dược liệu thật không ít".

Mộ Dung Vô Phong cười: "Bản

thân tôi cũng thường đổ bệnh, cho nên hay tiếp xúc với dược liệu”.

Tiêu lão bản gầy bàn tính, nói: “Tổng cộng hai mươi một lượng bạc”.

Mộ Dung Vô Phong lấy trong người ra một tờ ngân phiếu, đưa sang nói: “Đây là năm mươi lượng bạc”.

Tiêu lão bản cười, không nhận mà nói: “Sơn nhân không dùng ngân phiếu, chúng tôi chỉ thu bạc trắng”.

Mộ Dung Vô Phong hơi ngây người, thoáng nghĩ rồi nói: “Chỗ các ông đây có chỗ nào đổi ngân phiếu không?”.

“Không có. Ngân phiếu là thứ người trong thành dùng. Ở đây không ai tin ngân phiếu”, Tiêu lão bản nói.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Xin lỗi, tôi không mang bạc trắng, đến một văn tiền cũng không có. Liệu có thể...”.

“Bản tiệm trước giờ không ghi

nợ", thấy người này lấy một đồng thuốc quý cuối cùng lại không có bạc, thuốc thì đã lẫn lộn vào nhau, nghiền thành bột, trong lòng Tiêu lão bản thật không hề cao hứng.

Tân đại nương thấy đáng vẻ thất vọng của Mộ Dung Vô Phong bèn nói: "Công tử, thôn chúng tôi nhỏ, trước giờ chưa có ai được thấy qua ngân phiếu, cũng không phân biệt nổi thật giả, hay là chỗ lão đây còn ba mươi văn tiền, trước tiên mua mấy vị đơn giản, gom lại dùng được không?".

Tân đại nương bán màn thầu,

một ngày cùng lắm là thu được mười, hai mươi văn tiền, đối với bà mà nói, ba mươi văn tiền quả thực là một khoản không nhỏ.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Đa tạ. Có điều liệu có thể như thế này không? Tiêu lão bản. Thuốc này tôi đem đi trước, coi như là tôi nợ, rồi tôi sẽ đến đây làm giúp ông mấy ngày đem tiền ấy trả ông?”.

Tiêu lão bản khinh thường nói: “Chỗ tôi không thiếu người”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Ông mời

thầy thuốc nơi khác tới, tiền khám, tiền đi lại, tiền chiêu đãi hẳn cũng không nhỏ? Nếu như ông để tôi, tôi chỉ lấy tiền khám, các loại phí khác đều miễn hết. Tôi còn có thể ngày nào cũng tới, không cần bắt bệnh nhân phải đợi chín ngày”.

“Cậu cũng là đại phu?”, Tiêu lão bản nhìn chàng đánh giá. Người này có lẽ điên rồi, mặt mày thì xanh xao, hai chân tàn phế ừ thì cũng thôi đi, lại còn luôn ho khan. Đến bệnh của mình còn không chữa nổi thì bệnh nhân nào dám đến xin chữa bệnh?

Mộ Dung Vô Phong gật đầu.

“Hay là thế này, hôm nay cậu với Lưu đại phu cùng khám bệnh, nếu thực sự cậu có bệnh nhân, tôi sẽ mời cậu. Có điều, phí khám bệnh chỉ có thể bằng một nửa Lưu đại phu. Người ta là danh y của trấn lớn, tuổi cao, kinh nghiệm nhiều còn công tử cậu...”

“Tiền khám bệnh của tôi một xu cũng không thể ít hơn ông ta”, Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nói: “Ông chủ là người làm ăn, đương nhiên phải biết hàng nào giá nấy”.

“Công tử...”, Tiêu lão bản lú lười, người này rõ ràng tới xin khất nợ, vậy mà còn chưng ra bộ dạng chắc giá không đổi.

“E hèm”, Lưu đại phu từ trong nội đường bước ra, vừa vuốt râu vừa cầm bình tử sa trong tay nói: “Tiêu lão bản, đến giờ rồi, tôi bắt đầu khám bệnh đây”.

Mộ Dung Vô Phong lặn xe tới, chắp tay nói: “Lưu đại phu, tôi họ Ngô, là đại phu Tiêu lão bản mới mời tới. Hôm nay bệnh nhân nhiều, chúng ta cùng chuẩn bệnh, đến lúc ấy vẫn xin được chỉ giáo”.

Tiêu lão bản ngẫm thấy quái dị. Người áo trắng này vốn ít nói, dáng vẻ cũng rất văn nhã, nhưng cứ khi nói đến tiền thì miệng lưỡi ép người ta, nhất quyết không chịu thiệt.

Lưu đại phu đi ra vừa lúc nghe thấy chàng nói phí khám bệnh không kém một xu, trong lòng không được vui, nhìn bộ dạng yếu ớt hư nhược của chàng lại càng không tiêu, bèn hừ lạnh một tiếng, khinh khỉnh nói: “Người trẻ tuổi thường ngông cuồng, sư phụ ngươi là ai?”.

Mộ Dung Vô Phong thấy vẻ khinh thường của lão, thần sắc càng lạnh lùng: “Gia sư sớm đã qua đời, tên tuổi không nổi, không nhắc tới cũng được”.

Lưu đại phu nói: “Được, mời”.

Chương 12

Hai người, một đông, một tây ngồi hai bên đại sảnh tiệm thuốc. Tiêu lão bản không biết làm sao,

chỉ đành ra trước cửa lớn giọng nói: “Xin chào bà con! Hôm nay có hai vị đại phu tọa đường khám bệnh, một vị là Lưu đại phu, mọi người đều biết rồi. Một người nữa trẻ hơn một chút, vừa mới tới là Ngô đại phu. Ai muốn mời Ngô đại phu khám bệnh, xin xếp thành hàng khác”.

Trong đám người có tiếng xì xầm to nhỏ, hàng cũng đã rất dài nhưng vẫn chỉ có một hàng. Tất cả mọi người đều đứng bên của Lưu đại phu.

Dáng vẻ của Mộ Dung Vô Phong tuy vẫn nhã nhặn, nhưng tuổi quá

trẻ, mặt thì tái lại không ngừng ho. Cứ theo nếp nghĩ của người miền núi, nếu như đến bệnh của bản thân anh còn không tự trị được cho tốt, thì ai còn hi vọng anh trị được bệnh cho người ta đây?

Cho nên Mộ Dung Vô Phong lại không hề để ý, cũng không vội, chỉ cứ ngồi đấy, nhàn nhã uống trà.

Lại qua một tuần hương, hàng bên Lưu đại phu càng lúc càng dài, cuối cùng có một bệnh nhân xếp sau cùng hàng bên đó đi tới trước mặt Mộ Dung Vô Phong.

Người đó là một thanh niên, trông rất lực lưỡng chỉ là không biết do làm sao mà miệng méo đi như bị trúng gió. Cũng không nói gì mà chỉ chỉ cái miệng của mình.

Người đằng sau cười ồ lên nói: “Triệu miệng lệch, nhà anh vẫn chưa thấy nản hả? Cái miệng ấy của nhà anh, chưa khám được một nghìn lần cũng được một trăm lần rồi phải không?”.

Tên của anh ta cứ thế bị gọi là “Triệu miệng lệch”.

Thanh niên kia cũng chẳng
ngượng, miệng méo xệch gượng
nói: “Đi khám thì có làm sao? Đợi
tôi đây lấy được vợ rồi thì không
không khám nữa”, nhà anh ta cũng
tính là sung túc, nhưng bởi tướng
mạo như thế nên bị chị em trông
thấy là tránh xa.

Mộ Dung Vô Phong bắt mạch, rồi
nhìn miệng anh ta, hỏi: “Bệnh dưới
chân cũng được năm năm rồi hả?”.

Triệu miệng lệch gật mạnh đầu.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Tôi sẽ

châm cứu lên đỉnh đầu và mặt anh, mời đứng trước mặt tôi, cúi thấp đầu xuống”.

Triệu miệng lệch bước sang bên kia bàn, đứng trước mặt chàng, trông thấy chàng ngồi xe lăn không nhìn được mà ngăn ra.

“Chân của ngài bị tàn phế?” Triệu miệng lệch ngọng nghịu hỏi.

Mộ Dung Vô Phong cười khổ một tiếng, tránh không trả lời chỉ rút ngân châm, châm ba chỗ nơi đỉnh đầu và mặt của anh ta.

Động tác của chàng rất nhanh, rất nhẹ tựa như hoàn toàn không để người bệnh cảm thấy đau đớn.

Triệu miệng lệch lại kêu "ai da" một tiếng lớn, hai mắt trợn lên, ngã ụch xuống đất. Mọi người đều xông chạy đến vây quanh, xúm vào đỡ anh ta dậy, nhìn mới thấy, miệng của anh ta đã có kỳ tích mà bình thường trở lại.

Lập tức có người kêu lên: "Triệu miệng lệch, miệng nhà anh... bình thường rồi!".

Mọi người xúm xít chạy tới, tranh nhau nhìn mặt anh ta. Có mấy người gan lớn còn đưa tay ra sờ tới sờ lui mặt anh ta.

Triệu miệng lệch sờ sờ miệng của mình, dường như không dám tin vào tay mình nữa, lại lấy trong người ra một cái gương nhỏ mà soi trái soi phải. Rồi không nén được niềm vui mà nhảy cẫng lên ba thước, rồi lại quỳ xuống, dập đầu một cái rất mạnh. Sau đó cung kính lấy ba đỉnh đại nguyên bảo lớn dâng lên, nói:

“Ngô đại phu, số bạc này tuy...

tuy không nhiều nhưng là tiền tôi tích cóp để chữa bệnh mấy năm nay, xin ngài nhất định phải nể mặt mà nhận lấy. Ngài trị khỏi bệnh cho tôi, ngài chính là cứu cái mạng này của tôi, tôi... tôi xin dập đầu trước lão nhân gia!”, anh ta vốn không giỏi nói năng, thêm vào đó mỗi ưu phiền bao nhiêu năm nay tựa như chớp mắt được giải tỏa, niềm vui như từ trên trời rơi xuống, sau khi dập đầu lại kéo tay Mộ Dung Vô Phong, vui đến nỗi nước mắt giàn giụa, nói không nên lời.

Tiêu lão bản nhận lấy bạc, ôm vào lòng nói: “Đương nhiên, đương

nhiên, ý tốt của cậu, làm sao Ngô đại phu có thể từ chối?'.

Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói: "Trước giờ tôi khám bệnh thu tiền đều có định mức, chỉ là tôi cũng mới được mời tới, chỉ có thể khách theo ý chủ. Có điều, có thể nhờ lão bản ra mời lão thái thái bán màn thêu ngoài cửa lớn vào đây không? Tôi có vài lời muốn nói".

"Đương nhiên, đương nhiên!", ông ta vội vàng chạy thẳng ra ngoài cửa, dẫn Tân đại nương vào.

Lúc ấy, trước mặt Mộ Dung Vô Phong người ta đã xếp thành hàng dài. Tân đại nương nhìn thấy, cười nói: “Ngô công tử, hóa ra công tử cũng là một đại phu, việc làm ăn hôm nay thật tốt”.

“Liệu có thể phiền đại nương thay tôi chăm sóc bệnh nhân ở nhà không? Cô ấy vẫn hôn mê bất tỉnh, tôi... tôi rất lo. Tiền đại nương bán màn thầu với mua thức ăn, cứ để tôi thanh toán”, Mộ Dung Vô Phong khẽ nói.

“Công tử cứ yên tâm ở đây khám bệnh, lão sẽ về ngay đây.”

Sau khi bắt đầu khám bệnh không lâu, bệnh nhân đột nhiên kéo đến càng ngày càng đông, Mộ Dung Vô Phong khám bệnh nhanh, kê thuốc nhanh vang danh thiên hạ, không ngờ tới phải ngồi tại y đường trọn năm canh giờ, bận tới nỗi đến thời gian uống ngụm trà cũng không có. Còn bên Lưu đại phu, bệnh nhân càng lúc càng ít, sau hai canh giờ tất cả bệnh nhân đều sang bên Mộ Dung Vô Phong, Lưu đại phu lấy làm hổ thẹn, giao đãi vài câu, nhận tiền khám rồi mặc kệ Tiêu lão bản ba lần bảy lượt giữ lại, cười ngửa cáo từ mà đi thẳng.

Mãi đến khi đèn đêm bắt đầu rạng, bệnh nhân mới từ từ tản đi. Mộ Dung Vô Phong cũng mệt tới mức muốn gục.

“Ngô đại phu, hôm nay đúng là vất vả cho cậu rồi. Ai da, bình thường bệnh nhân đến khám cũng không đông đến mức này, chỉ sợ do y thuật của đại phu quá giỏi nên mới thế. Cho nên, một truyền mười, mười truyền trăm, rất nhiều người vốn không định đi khám bệnh cũng chạy tới. Ha ha ha!”, Tiêu lão bản hôm nay kiếm được không ít, vui tới mức không biết phải làm sao mới

tốt. Đầu tiên gói tiền khám bệnh thành một bọc đặt vào tay Mộ Dung Vô Phong rồi lôi đi ăn cơm.

“Bây giờ cũng muộn rồi, trong nhà tôi hãy còn một bệnh nhân phải chăm sóc”, Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt nói: “Từ ngày mai, mỗi ngày tôi chỉ có thể khám bệnh hai canh giờ”.

“Hai canh giờ?”, Tiêu lão bản lắc đầu nói: “Tôi xem tình hình đến ngày hôm nay, thì chỉ sợ ngày mai có khi còn đông hơn, hai canh giờ làm thế nào mà xong được?”.

Mộ Dung Vô Phong nói: "Việc này phải nhờ ông chủ tự nghĩ cách thôi. Đúng giờ Thìn ngày mai tôi tới, đúng giờ Ngọ sẽ rời đi".

Tiêu lão bản nhủ thầm trong đầu: người này nói năng sao lại dứt khoát như chém đinh chặt sắt thế này? Y thuật giỏi, tính tình cũng không nên khó chiều đến mức này chứ. Nghĩ lại một chút, Lưu đại phu chín ngày mới tới một lần, còn người này hôm nào cũng có thể tới, tuy thời gian không nhiều nhưng còn tốt hơn không đến. Đương lúc ấy cũng không muốn xung đột với Mộ Dung Vô Phong, bèn nói: "Được,

được, như thế đi”.

“VẬY xin cáo từ”, Mộ Dung Vô Phong xoay bánh xe, đang định đi khỏi, Tiêu lão bản vội nói: “Đợi một chút, đường không dễ đi, để A Thủy tiễn cậu”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Không cần, tôi biết đường, có thể tự mình quay về”.

“Chân của cậu...”, ông ta đang muốn nói gì đó nhưng lập tức ngậm miệng lại, đưa mắt theo dõi Mộ Dung Vô Phong lăn bánh xe đi khỏi

cửa.

Hoàng hôn ngẩn ngủi, sắc đêm dần buông xuống, chàng dần dần khuất thành một chấm trắng nhỏ xa xôi.

“Đúng là một quái nhân”, Tiêu lão bản lắc đầu.

Làm xong cơm tối, Tân đại nương vào phòng Hà Y đang nằm ngồi đợi Mộ Dung Vô Phong trở lại.

Không biết do đâu, lần đầu tiên trông thấy Mộ Dung Vô Phong bà đã

rất có hảo cảm.

Còn bệnh nhân nằm trên giường, mặt mũi vàng vọt, tuy còn chưa tỉnh lại nhưng vẫn khiến bà thầm tiếc cho Mộ Dung Vô Phong.

Như bà nghĩ, người đàn bà của Mộ Dung Vô Phong phải là một cô gái quốc sắc thiên hương, hoa nhường nguyệt thẹn. Chỉ có nữ nhân như thế mới có thể hợp với khí chất thanh cao phong nhã như hoa cúc của chàng.

Còn cô gái nằm trên giường, tuy

cũng có chút nhan sắc nhưng lúc đang bệnh trông không được thuận mắt cho lắm.

Rất lâu sau Tân đại nương mới nghe thấy tiếng bánh xe lăn ngoài cửa truyền tới, đi tới trước cửa thì dừng lại nhưng mãi mà không có động tĩnh gì.

Cửa không khóa, vốn đẩy một cái là mở. Người bên ngoài dường như không định tiến vào.

Bà chần chờ một lát rồi bước tới mở cửa.

Mộ Dung Vô Phong một tay vịn thành cửa, một tay ôm ngực, mồ hôi chảy đầm trán, đang cúi thấp đầu ra sức hít thở.

Tuyết đã ngừng rơi, trời vẫn rất lạnh.

Mặt đất đã đóng thành băng, rất trơn.

Y phục của chàng có vết bùn.

Đại khái không cẩn thận bị ngã, tuy tự mình trèo lại lên xe nhưng y phục đã thấm ướt rồi.

Chàng đành cuộn mình thật chặt trong áo khoác mà vẫn lạnh tới mức rãng va vào nhau lập cập.

Tân đại nương nhìn chàng thương xót, đẩy xe đưa chàng vào trong phòng, đưa cho một tách trà nóng.

Chàng xua xua tay. Mãi không nói được gì. Đầu vai có một mảng đỏ tươi, lở mớ từ trong áo thấm ra.

Là máu.

“Công tử bị thương rồi?”, Tân đại

nương hỏi. Bà còn chưa nói xong, Mộ Dung Vô Phong đã nhanh chóng cắt lời, bình thản nói: “Tôi không sao”.

“Ăn cơm chưa?”, bà lại hỏi.

“Tôi đi làm cơm đây”, chàng lăn bánh xe, đi về phía bếp.

“Không cần, lão đã thổi xong sẵn đây rồi.”

Chàng quay lại, khẽ cười nói: “Đa tạ, có điều xin đừng mất công làm cơm cho chúng tôi. Cô ấy... những

thứ hiện cô ấy có thể ăn rất hạn chế. Cứ để tôi tự làm”.

Tân đại nương vội nói: “Vậy được, để lão đến giúp công tử”.

“Không cần”, chàng dứt khoát từ chối.

Câu trước chỉ là khách khí, câu sau đã có chút lãnh đạm rồi.

Chợt nghe thấy đằng sau có tiếng yếu ớt: “Vô Phong...”.

Hai người đều quay đầu, Hà Y đã

tĩnh lại.

Trong cơn hoảng hốt, chàng lấy áo khoác che vai, lăn bánh xe tới bên giường nắm lấy tay nàng. Tân đại nương nhìn thấy hai người bốn mắt nhìn nhau, ý tứ lui ra bên ngoài.

Khuôn mặt nàng còn rất tiêu tụy nhưng ánh mắt nhìn chàng hàm chứa nét cười.

Chàng che miệng nàng lại, nhẹ nhàng nói: "Nàng còn chưa khỏe, đừng nói chuyện, lãng phí khí lực".

“Cởi áo ra cho ta xem vết thương trên vai chàng”, nàng lướt nhìn mặt chàng rồi nhìn vào vai chàng.

Nàng còn nhớ việc đêm ấy.

Trong lồng ngực chàng chột dấy lên một cơn đau nhói, tựa như có con dao sắc đâm vào tim chàng.

Chàng cúi thấp đầu.

Giữa hai người bỗng có sự im lặng đáng sợ.

Một lúc sau, Hà Y khẽ hỏi: “Vết

thương của chàng thế nào rồi? Đã bôi thuốc chưa? Tại sao đến giờ mà vẫn còn chảy máu?", ngừng một chút nàng lại hỏi: "Y phục của chàng toàn là bùn, lại ngã ở đâu rồi?".

Chàng nhìn nàng, nhạt giọng nói: "Không cần lo cho ta. Ta là đại phu, vết thương nhỏ này ta có thể lo liệu được".

Hà Y vẫn nhìn lo lắng vào đầu vai chàng.

Chàng đành xoay người đi vào

bếp, đổi thuốc, băng lại vết thương rồi thay một bộ y phục mới.

Hà Y không thể cử động nhưng có thể nghe thấy tiếng ồn ào trong nhà bếp vọng ra, cũng không biết Mộ Dung Vô Phong đang làm gì nữa, một lúc sau mùi đồ ăn từ trong bếp tỏa ra.

Chàng làm cho mình một bát cơm, một bát thức ăn, lại nấu cho nàng một bát cháo.

Lúc cơm canh nóng hôi hổi bốc lên trước mặt, Hà Y bật cười.

“Không ngờ chàng có thể nấu ăn”, nàng cười nói: “Trước đây từng làm rồi sao?”.

Mộ Dung Vô Phong lắc đầu, nói: “Chưa. Cho nên ta cũng không định mời nàng nếm thử đồ ăn ta nấu. Còn bát cháo này, bất kể mùi vị thế nào nàng cũng phải ăn một chút. Cả ngày nay nàng không ăn gì rồi”.

Nói rồi chàng nâng đầu nàng lên, bón từng thìa cho nàng.

Không biết vì quá đói hay vì tay nghề nấu nướng của Mộ Dung Vô

Phong thực sự không tệ, nàng cảm thấy mùi vị của bát cháo này rất ngon, thoáng chốc đã ăn hết sạch.

“Đồ ăn chàng làm, có thể cho ta nếm thử một ít không?”, nàng nhìn chàng rồi hỏi.

“Không có ốt, chỉ sợ nàng ăn không quen.”

Chàng làm cho mình món nấm xào đậu phụ. Hà Y nếm một miếng, mùi vị tươi ngon khôn tả. Sau rồi nàng nằm xuống giường nhìn chàng ăn.

Dáng vẻ chàng khi ăn cơm cực kỳ trang nhã, một miếng cơm, một miếng thức ăn, nhai kỹ ăn chậm, có chút đồ ăn mà ăn tới nửa canh giờ.

“Đây là lần đầu tiên ta nhìn chàng ăn cơm”, nàng chột nói.

“Ừm”.

“Trong ý nghĩ của ta, chàng dường như là một người không bao giờ ăn cơm chứ đừng nói tới việc nấu cơm.”

“Nếu thế mà ta sống đến tận bây

giờ chẳng phải quái lạ lắm sao?”,
chàng từ tốn đáp.

“Có thể giải huyết đạo hai tay
của ta không?”, nàng bỗng nói: “Ta
không thể cử động chút nào, khó
chịu muốn chết”.

“Không được, nàng sẽ rất đau
đấy.”

“Lẽ nào ta thực sự phải ở trên
giường như thế này mười ngày
trời.”

“Ừ.”

“Nhưng... ta là nữ nhân, rất không tiện...”, mặt nàng đỏ bừng lên.

“Ta có thể chăm sóc cho nàng”, chàng ngẩng đầu nhạt giọng nói: “Ăn xong ta sẽ thay thuốc, tắm rửa cho nàng”.

“Chàng... chàng... chàng mặc kệ ta, để ta bán thiêu mấy ngày cũng được”, nàng vội rứt đầu vào trong chăn, chỉ lộ ra cặp mắt.

Chàng lấy trong người một chiếc

khăn tay lau miệng rồi uống hớp trà sau đó mở túi thuốc rồi bế nàng khỏi giường, nhanh nhẹn thay thuốc cho nàng, tiếp đến dùng nước nóng lau toàn thân cho nàng một lượt.

Thế chưa phải là hết, chàng thay một chậu nước khác rồi lại bắt đầu lau rửa cho nàng lần thứ hai.

“Thật ra... không cần kỹ thế này đâu. Không phải ai cũng mắc bệnh ở sạch đâu”, Hà Y không nhịn được nói.

Chàng không thềm để ý, tiếp tục

tỉ mỉ lau người cho nàng như đang cẩn thận lau một cái bình cổ quý giá.

Sau khi lau xong, chàng lại thay một chậu nước nữa.

“Lại một lần nữa?”, Hà Y kêu lên: “Không chịu đâu! Ta sắp sạch đến chết rồi đấy”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Nàng kêu cái gì? Nhỏ tiếng chút đi”.

“Chàng ưa sạch thì chàng cứ sạch một mình là được rồi, đừng lây sang

cho ta!”

Chàng mặc kệ nàng, tiếp tục tỉ mỉ cẩn thận lau rửa cho nàng thêm một lần nữa rồi mới đặt nàng về giường sau đó chàng cũng vào bếp tắm rửa một lúc, đóng cửa phòng, thối tắt đèn dầu.

Nơi đây là vùng núi sâu, trời cũng đã tối, đèn vừa tắt trong phòng lập tức tối om.

“Mộ Dung Vô Phong, ta vốn chưa buồn ngủ”, Hà Y nói.

Trong bóng tối, chàng lặng lẽ chuyển mình lên giường, đắp chăn.

Thật là mệt.

Suốt hai ngày nay chàng cố gắng cắn răng cầm cự nhưng vẫn lo bản thân không kiên trì nổi.

Vết thương nơi vai sâu thấy xương mà chàng chỉ khâu qua loa một chút.

Thân thể chàng vốn cực kỳ yếu ớt, bất luận là vết thương gì cũng đều hồi phục rất chậm.

Lại thêm phải vất vả cả một ngày...

Nằm lên giường chàng mới cảm thấy toàn thân được thả lỏng một chút nhưng những cơn đau buốt ở chân do nhiễm lạnh lại ập đến từng trận từng trận.

Thoáng chốc, tất cả các khớp ở thân dưới đều đau như bị kim châm. Chỗ đầu gối với mắt cá chân cũng tấy đỏ mà nóng lên.

Thực ra cả người chàng cũng bắt

đầu nóng bừng lên, chàng bắt đầu ho khan.

“Làm sao rồi?”, Hà Y quay mặt sang hỏi.

Chàng có hết sức áp chế cơn ho, nói: “Không sao”.

Nàng áp mặt mình vào mặt chàng, nhanh chóng cảm thấy thân nhiệt không bình thường của chàng.

“Nhất định là chàng quá mệt rồi”, nàng than nhẹ.

Trong bóng tối, hô hấp của chàng dần dần ổn định nhưng hơi thở càng lúc càng nóng.

Hà Y định nói gì đó nhưng chàng đã mệt mỏi mà chìm vào giấc ngủ.

Sáu ngày tiếp đó, Mộ Dung Vô Phong đều dậy rất sớm, ngày nào cũng tới phòng khám rồi quay về chăm sóc Hà Y.

Chàng thiết lập một quy tắc sinh hoạt, bao gồm việc mỗi ngày đều giúp Hà Y lau rửa ba lần, bất kể nàng phản đối thế nào chàng vẫn

cứ làm, không chút sai khác.

Chàng cũng bắt đầu tự sắc thuốc cho mình. Mọi chứng bệnh của chàng, nhờ việc uống thuốc đúng giờ mà cũng dần thuyên giảm.

Cho tới giữa trưa ngày thứ bảy, chàng theo lệ một mình tự đẩy xe đi trên con đường nhỏ trong thôn. Dọc đường vừa khéo gặp một bệnh nhân, hai người nói chuyện một lúc chàng bỗng thấy bệnh nhân này ngậy người nhìn chăm chăm đằng sau lưng mình.

Chàng xoay người lại, mười sáu người áo trắng đồng loạt quỳ xuống, một người trung niên trong đó run giọng nói:

“Cốc chủ, bọn thuộc hạ... bọn thuộc hạ cuối cùng cũng tìm được người rồi!”

Mười sáu người kia nhìn chiếc xe lăn lăm bùm, thân hình gầy rộc đi của chàng, hai đầu gối sưng phù thấy rõ của chàng thì đều kinh ngạc mà vui mừng rằng chàng vẫn còn sống. Mọi người lập tức đưa chàng lên một chiếc kiệu mềm, sớm đã có người lấy loại thuốc chàng thường

dùng thoa lên đầu gối cho chàng.

“Cốc chủ, người... chịu khổ rồi. Vết thương trên vai người... không sao chứ?”, người đứng đầu chính là Quách Tất Viên, nhìn thấy trên vai chàng quần vải trắng không tìm được mà đau lòng không thôi.

“Không cần lo”, Mộ Dung Vô Phong bình thản nói. Quay đầu nhìn, trong đám người có cả Ngô Du và Sái Tuyên.

“Cốc chủ, bọn thuộc hạ đưa người về cốc.”

“Sái đại phu và Ngô đại phu cũng tới à?”, chàng hỏi: “Trần đại phu ở lại cốc?”.

“Trần đại phu cùng Tạ tổng quản tới Đường môn. Bọn thuộc hạ vốn cho rằng...”

Bọn họ vốn cho rằng ba sát thủ kia đã bắt chàng về Đường môn, cho nên lực lượng chính của họ đã vào đất Thục, sợ Mộ Dung Vô Phong không có ai chăm sóc, tự nhiên phải phái một đại phu đi theo.

“Tạm thời ta chưa thể về được.

Sở cô nương đang bị trọng thương, ta phải ở lại đây chăm sóc cô ấy", chàng nói.

"Bọn thuộc hạ có thể đưa cốc chủ và Sở cô nương cùng về cốc. Trong cốc dược liệu đầy đủ, mọi việc đều tiện hơn."

Chàng thở dài một tiếng, nói: "Như thế đương nhiên là tốt, chỉ là, cô ấy hiện không được cử động dù chỉ một chút. Vẫn phải đợi vài ngày nữa hẵng nói".

Quách Tất Viên vội nói: "Vậy

cũng được, chúng ta cứ tạm thời ở lại đây vài ngày”.

“Ở đâu?”, Mộ Dung Vô Phong hỏi. Thôn này rất nhỏ, cũng không có khách điếm.

“Bọn thuộc hạ có mang theo lều bạt”, Quách Tất Viên cười nói: “Vốn đã định ở tại trong núi qua đêm”.

“Vậy sao?”, Mộ Dung Vô Phong bật cười.

“Người trong cốc đã tìm được chàng phải không?”, Mộ Dung Vô

Phong vừa vào cửa Hà Y đã hỏi.

“Làm sao nàng biết?”

“Ta đoán”, Hà Y nói.

Thực ra cũng không phải khó đoán. Trên chân của chàng đắp một tấm chắn vuông, là loại chàng thường dùng hồi còn ở trong cốc.

“Đợi nàng khỏe hơn một chút, chúng ta sẽ cùng về”, chàng giúp nàng chỉnh lại chắn sau đó bưng tách trà nhấp một ngụm.

Hà Y lắc đầu, nói: “Chàng về trước đi. Ta không muốn về cùng chàng”.

Mộ Dung Vô Phong sửng sốt, hỏi: “Tại sao?”

“Chẳng sao cả. Không muốn.”

“Ta không thể bỏ nàng ở lại đây một mình”, chàng rõ ràng có chút không vui.

“Tân đại nương có thể chăm sóc ta. Với lại ta cảm thấy mình cũng dần khỏe hơn rồi.”

“Nếu nàng không muốn đi, ta có thể ở lại chăm sóc nàng”, chàng nghĩ một chút rồi nói.

“Chàng không cần chăm sóc ta”, nàng chột lạnh lòng nói: “Chàng chiếu cố ta bao nhiêu ngày nay, ta đã rất cảm kích rồi”.

Chàng ngây người nhìn nàng, cảm thấy rất kinh ngạc, cũng không biết nói sao.

Hai người duy trì sự trầm lặng rất lâu, Mộ Dung Vô Phong thở dài nói:

“Ta hiểu rồi, nàng vốn không cùng muốn sống cùng ta”.

“ ... ”

“Chàng không hề hiểu ta, ta... ta vốn không tốt như chàng tưởng”, qua một lúc, Hà Y thấp giọng nói.

Mộ Dung Vô Phong cúi thấp đầu.

“Bất kể chàng đang nghĩ gì, điều chàng nghĩ không phải là nguyên nhân”, sợ chàng nghĩ lệch đi, Hà Y vội vàng bổ sung thêm một câu.

Chàng ngẩng đầu, tay run run, nhìn nàng nói: “Vậy nàng nói cho ta biết, cuối cùng là vì sao?”.

Hà Y tránh cái nhìn của chàng, lặng lẽ lắc đầu.

Một thoáng yên lặng nữa, Mộ Dung Vô Dung chỉ cảm thấy trong lòng đau thắt, chàng nghiêng rằng, nói từng từ từng chữ: “Ta không hề muốn ép nàng. Trước giờ ta chưa từng ép buộc ai”.

“Ngô đại phu... cô ấy vốn rất thích chàng. Cô ấy mới là người

thích hợp với chàng nhất”, Hà Y nói, “Hôm nay cô ấy cũng tới phải không?”.

Chàng tức giận nhìn nàng, không nói một lời.

“Thật đấy, hai người rất hợp nhau”, nàng lại nói.

Tay Mộ Dung Vô Phong run rẩy, đột nhiên “xoảng” một tiếng, ném tách trà trong tay xuống đất vỡ tan, hét lên: “Nàng nhắc đến cô ấy làm gì? Cô ấy và chúng ta vốn chẳng mảy may liên quan gì!”.

Ngay lúc ấy, sắc mặt của chàng tím ngắt, toàn thân co giật tới mức đáng sợ, sau đó mắt tối sầm, cả người đổ ập từ trên xe lăn xuống đất, hôn mê bất tỉnh.

Chương 13

Rừng trúc như xưa.

Vườn hoa trong gió đầu xuân dập dờn đung đưa.

Tất thảy những thứ trong sân cho tới mặt hồ đượm mùi cỏ tươi phía xa xa đều tràn đầy sức sống.

Còn chủ nhân của chúng lại cứ mãi chìm trong bạo bệnh.

Về tới cốc đã tròn một tháng, Mộ Dung Vô Phong vẫn chưa hoàn toàn tỉnh táo lại.

Đa số thời gian chàng đều hôn mê, thời gian tỉnh lại rất ngắn, hoàn

toàn không thể nói năng.

Tuy việc sinh bệnh với chàng mà nói là chuyện thường tình, mọi người đã quen mà ứng phó nhưng lần này làm bệnh so với trước còn lâu hơn, nặng hơn nhiều.

Đầu tiên là sốt cao liên miên, rồi nôn mửa. Sau đó không dễ dàng gì mới giảm được sốt thì lại bắt đầu ho khan suốt ngày.

Tuy rằng mê man cả ngày nhưng kỳ thực không hề ngủ an giấc.

Các khớp toàn thân đều đau nhức, vết thương trên vai cũng hành hạ.

Từ trước đến giờ chàng không phải người rên rĩ kêu than, cho nên cứ cắn răng chịu đựng, tay thì níu chặt lấy khăn trải giường.

Càng nghiêm trọng hơn là cơn đau của chàng tựa hồ phát tác ngày càng liên tục, ngày càng mất khống chế. Có một lần, người hầu lỡ tay đánh rơi bát thuốc ngoài hành lang, "choang" một tiếng vọng vào phòng thể là cơn đau tim lại bắt đầu phát tác, lại co giật, thở gấp.

Tình trạng này khiến cho tất cả những người chăm sóc chàng sợ hãi.

Ngay tối đó, tất cả hành lang trong Trúc Ngô viện đều được trải một lớp thảm rất dày.

Bất kể là làm việc gì, mọi người đều cẩn thận từng li từng tí, nghĩ ngợi cân nhắc cho thật kỹ. Bọn họ bắt đầu đem tất cả những thứ dễ rơi vỡ, va chạm, gây tiếng động lớn trong phòng ra ngoài. Đầu tiên là tất cả bình vại, chung đỉnh, đồ cổ,

sau đó là đồ pha trà, giá đựng bút rồi tới chậu hoa bên cửa sổ, quyển họa trong bình lớn.

Thứ đến là tất cả những thứ dễ gây vấp ngã, không dùng chậu sứ nữa mà chuyển sang dùng lò sứ cao, vững.

Để đề phòng bệnh phong thấp của chàng tiếp tục chuyển biến xấu, trong phòng không được có chút hơi lạnh và ẩm nào. Tất cả ghế trong phòng đều được phủ đệm lông chồn đen. Sợ chàng ngã từ giường xuống, dưới đất cũng phủ thêm một lớp đệm da dày. Sau đó họ mới chột

nhận ra rất nhiều cái lo là hoàn toàn dư thừa. Trên thực tế Mộ Dung Vô Phong đã yếu tới mức ngay đến sức để xoay người một cái cũng không có.

Mười ngày liền, nếu không có ai giúp chàng trở mình thì chàng cũng chẳng làm sao mà cử động được.

Chàng ăn rất ít cho nên tốc độ bình phục cũng rất chậm, đồng thời thân thể cũng gầy gò đến cực độ. Đến mức có một lần Sái Tuyên thay áo cho chàng, phát hiện thể trọng của chàng tựa như so với bình thường đã nhẹ đi một nửa, mà sợ

tới mức giật bắn mình. Sau đó Sái Tuyên ba chân bốn cẳng chạy ra ngoài, gọi Triệu Khiêm Hòa đang trực ở thư phòng nói “Bất luận như thế nào cũng phải nghĩ cách”.

“Ông kêu tôi nghĩ cách gì bây giờ? Nếu tôi có cách thì đã tốt rồi”, Triệu Khiêm Hòa sốt ruột đi tới đi lui trong thư phòng.

Mọi người đều ngẫm cảm thấy bệnh của cốc chủ có liên quan đến Sở Hà Y. Nhưng rốt cuộc là liên quan như thế nào thì chẳng ai rõ ràng. Bởi vì, từ bấy đến giờ Hà Y không hề quay lại thăm Mộ Dung

Vô Phong.

Nàng không hề rời khỏi sơn thôn cùng mọi người mà cố chấp đòi ở lại thêm năm ngày.

Những huyết đạo Mộ Dung Vô Phong phong bế trên người nàng, ba ngày sau tự động giải khai, ngày thứ tư nàng đã có thể xuống giường đi lại. Sái Tuyên luôn chăm sóc nàng.

Vết thương của nàng khôi phục cực nhanh cũng rất tốt. Đến ngày thứ mười, nàng đã hoàn toàn không

còn cảm thấy mình từng là người bị trọng thương nữa, sau đó nàng bèn từ biệt Sái Tuyên.

“Từ ngày đầu tiên tôi bắt đầu chăm sóc cho Sở cô nương, cho tới giờ khắc cuối cùng trước khi rời đi, cô nương ấy không hề nhắc tới tiên sinh”, lúc Sái Tuyên quay lại nã ruột mà nói với Quách Tất Viên như thế.

Một tháng nay, vì bệnh của Mộ Dung Vô Phong mà trong cốc ai cũng không tránh khỏi lo lắng, căng thẳng.

Thực ra, kể cả khi không bệnh, Mộ Dung Vô Phong cũng ít khi để ý tới những việc khác ngoài việc khám chữa bệnh. Trước giờ chàng luôn tin tưởng giao phó các vị tổng quản lo liệu mọi việc nhưng trong lòng mọi người thủy chung đều cảm thấy có ai đó luôn quan sát mình.

Huống chi sự hưng vượng của Vân Mộng cốc hoàn toàn dựa vào thanh danh như mặt trời giữa trưa của Mộ Dung Vô Phong. Nếu chàng có mệnh hệ gì, đừng nói tới Vân Mộng cốc mà ngay cả toàn bộ Thần Nông trấn đều rơi xuống vực sâu vạn trượng.

May mà mọi người đều biết Mộ Dung Vô Phong nhiều bệnh, mỗi năm đều ốm vài lần, gặp phải thời tiết xấu, bệnh lại càng trầm trọng. Người bên ngoài sớm đã thấu dết, miêu tả chàng thành một người cả ngày nằm liệt giường, không thể tự ngồi dậy. Cho nên, dù chàng có bệnh hai tháng liền cũng không ngạc nhiên gì lớn lắm.

“Xem ra hai người họ thực sự là đang giận nhau”. Quách Tất Viên gặp Sái Tuyên ở cổng Trúc Ngô viện liền bắt Sái Tuyên đem đầu đuôi quá trình chăm sóc Sở Hà Y kể lại

một lượt nữa, rồi than: “Sở cô nương, ài... ông khẳng định sức khỏe của Sở cô nương không có vấn đề gì?”

“Người được tiên sinh chăm sóc cẩn thận làm sao có vấn đề gì đây?”

“May mà ông quay lại nhanh, có thể thế chỗ cho Ngô đại phu. Một tháng nay việc y vụ trong cốc cũng nhiều, Trần đại phu không sao dứt ra nổi, việc chăm sóc cốc chủ đều do cô ấy đảm trách. Tôi nhìn cũng đủ mệt, bảo cô ấy nghỉ ngơi mấy ngày mà cô ấy dứt khoát từ chối.”

Sái Tuyên cười khổ, lắc đầu nói: “Tôi sớm đã đề nghị với cô ấy cả nghìn lần rồi. Cô ấy chẳng chịu để tôi nhúng tay, chỉ cho tôi làm những việc nữ nhân không tiện làm như tắm rửa, thay y phục cho tiên sinh thôi. Tôi vừa muốn khuyên giải mấy câu, cô ấy đã đem dáng vẻ như muốn cãi nhau ra dọa tôi.”

“Vị này cũng... quá si mê rồi”, Quách Tất Viên thở dài, quay lại vấn đề chính, nói: “Cốc chủ muốn gặp ông. Người vừa mới tỉnh lại”.

Cửa thư phòng khép hờ, Ngô Du không có ở bên trong. Lúc bước

vào, theo thói quen Sái Tuyên gài cửa lại.

Tuy đang là đầu xuân nhưng đối với bệnh nhân mà nói, hơi lạnh có vẻ như không có gì ghê gớm này lại cực kỳ đáng sợ.

Trong phòng thường nong nặc mùi thuốc, không biết tại sao bây giờ đã nhạt đi nhiều, Sái Tuyên đưa mắt nhìn, nhanh chóng biết được nguyên do.

Cửa sổ trong phòng ngủ đang mở rộng, rèm cửa bị gió thổi bay phần

phật.

Trong đầu Sái Tuyên không nhận được mà thầm thở dài: Nhất định là Ngô Du đã mệt tới mức hồ đồ rồi, nếu không sẽ không thể thiếu cẩn thận tới mức ngay cửa sổ cũng quên không đóng. Chính làn gió thổi tới đã xua tan mùi thuốc trong phòng.

Sái Tuyên rào bước tới bên cửa sổ, đang định gài lại thì nghe thấy giọng Mộ Dung Vô Phong trong màn vọng ra:

“Không cần đóng.”

“Tiên sinh, trong phòng quá lạnh. Người sẽ cảm mất!”

“Ta không lạnh”, tiếng nói lạnh lùng nhưng kiên quyết.

Không biết làm sao, Sái Tuyên đành buông thêm một lớp rèm dày gần cửa sổ, chặn bớt khí lạnh từ bên ngoài ùa vào.

Quả nhiên, Mộ Dung Vô Phong bắt đầu ho.

Sái Tuyên đành tới đứng ngoài màn yên lặng đợi Mộ Dung Vô Phong.

Ho một lúc lâu, Mộ Dung Vô Phong mới nói: “Người vào đây, trong này hãy còn một chiếc ghế”.

Sái Tuyên vén rèm bước vào, ngồi trên chiếc ghế đặt cạnh giường Mộ Dung Vô Phong.

Chàng nằm trên giường, hơi thở yếu ớt, khuôn mặt gầy tái nhưng đôi mắt vẫn tỉnh táo.

Thấy chàng yếu tới mức này, bên cạnh lại chẳng một bóng người, Sái Tuyên không nhịn được hỏi:

“Ngô đại phu đâu?”

“Ta bảo cô ấy quay về nghỉ ngơi rồi. Ta từng dặn dò nhiều lần, việc này không được gọi tới cô ấy. Tại sao không ai nghe lời ta vậy?”, chàng nhú mày, lạnh lùng, bức mình nói.

“Việc này, là Ngô đại phu kiên quyết... lần sau học trò nhất định ngăn cô ấy.”

Mộ Dung Vô Phong duỗi tay, vịn vào mép giường tựa như muốn ngồi dậy nhưng phát hiện ra toàn thân mình chẳng có chút khí lực nào. Sái Tuyên vội tới giúp chàng từ từ ngồi dậy, kê thêm một cái gối dựa lưng cho chàng. Cuối cùng chàng cũng ngồi dậy được.

“Bệnh án trong thư phòng chỉ sợ đã chắt tới ngập cửa rồi phải không?”, chàng nhìn Sái Tuyên, phều phào hỏi.

“Việc này, học trò đã án theo ngày mà giải quyết ổn thỏa, những ca khó đã để riêng ra một chỗ, tuy

không quá nhiều nhưng cũng thành một tập lớn. Đợi khi sức khỏe tiên sinh khá hơn rồi sẽ mang tới để tiên sinh xem”, Sái Tuyên cúi đầu cung kính thưa.

“Người đem qua đây, đặt lên giường, hiện giờ ta có thể xem rồi, có điều chưa thể viết được”, chàng bắt đầu ho.

Sái Tuyên lại yên lặng đợi chàng nói tiếp.

Một lúc sau, Mộ Dung Vô Phong mới nói: “Y vụ trong cốc...”

“Hơi bận một chút. Mấy vị đại phu còn phải tăng ca ngày đêm. Nhưng đó là tình hình mười ngày trước, giờ ổn hơn rồi. Học trò ngỡ rằng sẽ còn phải bận rộn thêm chập nữa, đến hè mới có thể thông thả một chút.”

Mộ Dung Vô Phong thở dài: “Ta nằm liệt giường mười ngày rồi sao?”.

Thực ra chàng đã nằm thẽ trợn một tháng trời rồi, Sái Tuyên sợ không dám nói, chỉ hàm hồ ậm ừ một tiếng, vội đổi sang đề tài có thể Mộ Dung Vô Phong có hứng thú

nghe: “Sở cô nương bình phục rất nhanh. Lúc chia tay, cô ấy đã hoàn toàn khỏe mạnh như thường rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nghe xong trầm mặc rất lâu mới nói: “Người đi lấy bệnh án qua đây rồi gọi Lâm Tử Kính tới, để hắn viết thay ta”.

“Hiện tiên sinh hãy còn bệnh, những việc tổn tâm mệt não này vẫn nên chậm lại vài ngày, đợi thân thể khỏe lên rồi hãy làm?”, Sái Tuyên thử khuyên.

“Ta đã cảm thấy khỏe hơn rồi”,

Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói, “Người đi gọi Tạ tổng quản, ta có việc muốn hỏi ông ấy”.

“Vâng, học trò đi ngay đây.”

“Cốc chủ sao rồi?”, Tạ Đình Vân vừa tiến vào, Quách Tất Viên đã chặn Sái Tuyên lại hỏi.

“Vẫn như cũ, tôi xem không tốt lắm”, Sái Tuyên nói, có chút chán nản.

“Ngài không hỏi việc của Sở cô nương à?”

“Tôi vốn tưởng tiên sinh nhất định sẽ hỏi, bèn cố tình gợi ý nhưng hình như người không muốn nhắc tới cô nương ấy.”

“Thế thì lạ rồi. Tôi cũng từng nhắc tới chuyện này với cốc chủ nhưng người không tiếp lời. Tựa như không hề có việc ấy.”

“Giận nhau rồi.”

“Còn hơn thế, tôi thấy là lục đục to rồi”, Quách Tất Viên nhú mày nói: “Ông có nhớ không, lúc bọn ta

gặp cốc chủ, hai người họ vẫn còn rất tốt. Cốc chủ còn nói muốn ở lại chăm sóc Sở cô nương thêm mấy ngày?”.

“Tuy từ trước tới giờ chúng ta không sao nắm bắt được tính khí của tiên sinh, có điều, cứ theo tôi biết hình như trước giờ tiên sinh chưa bao giờ cáu giận gì với Sở cô nương.”

“Khó nói, khó nói lắm. Ông quên việc hồi Tết Nguyên Tiêu rồi sao?”

Hai người trò chuyện một lúc thì

thấy Tạ Đình Vân đi ra.

“Sao rồi?”

“Cái gì sao rồi?”, Tạ Đình Vân lấp lửng hỏi.

“Cốc chủ có nhắc việc Sở cô nương với ông không?” Quách Tất Viên hỏi.

“Hoàn toàn không nói tới. Tôi cũng đang bực đấy. Rốt cuộc hai người ấy có chuyện gì vậy? Bất kể thế nào, Sở cô nương cứu được cốc chủ khỏi tay Tam tinh tam sát quả

thực không dễ dàng gì. Bọn ta nhất định phải nghĩ cách cảm tạ cô ấy mới được.”

“Chỉ đáng tiếc giờ cô ấy ngay cả bóng dáng cũng chẳng thấy đâu. Chúng ta phải nghĩ cách...”

“Cách thì tự ông nghĩ đi, chớ lôi tôi vào”, Tạ Đình Vân vội vàng nói, vì việc lần trước đăng tin lên Giang hồ khoái báo, tuy Mộ Dung Vô Phong không nói gì ông nhưng kỳ thực bực bội rất lâu.

Lại qua mấy ngày nữa, bệnh của

Mộ Dung Vô Phong tuy không thấy có chuyển biến tốt gì rõ ràng, nhưng cũng may là không còn xấu thêm nữa. Mặc dù vẫn không thể xuống khỏi giường nhưng cuối cùng chàng cũng phê duyệt xong tất cả bệnh án lưu lại trong thư phòng. Trừ việc tạm thời vẫn chưa thể tự mình chẩn bệnh ra, y vụ trong cốc tựa hồ đã quay trở lại trật tự cũ.

Chàng bắt đầu lập lại thói quen làm việc, nghỉ ngơi ngày trước. Mỗi ngày dậy sớm, sau khi tắm rửa xong là bắt đầu đọc sách, đồng thời cũng kiên quyết tham gia hội chẩn mấy ca bệnh khó.

Nhưng mọi người đều có thể nhìn ra, tinh thần của chàng không tốt lắm. Tuy rất cố gắng chịu đựng nhưng mỗi dịp hội chầu chàng đều không thể kiên trì được lâu. Quá nửa số lần chàng ngồi chưa tới nửa canh giờ là phải về phòng nghỉ ngơi. Có lần chàng cắn răng ngồi đến cuối, kết quả là ngày hôm sau bệnh tình chuyển xấu, không dậy được nữa.

Chàng cũng đã quay lại dáng vẻ trầm mặc không vui, không nói cười lúc trước.

Cái tên “Hà Y” tựa như hoàn toàn biến mất trong khi chàng nói chuyện. Dần dần mọi người cũng không dám nhắc tới hai chữ “Hà Y” trước mặt chàng nữa.

Ngày hôm đó, Mộ Dung Vô Phong thức dậy hơi muộn. Lúc Quách Tất Viên vào phòng ngủ, chàng còn đang nằm trên giường, vừa mới tỉnh giấc.

“Chào buổi sáng, cốc chủ”, Quách Tất Viên kéo ghế ngồi bên giường.

“Chào buổi sáng, bây giờ là giờ

nào rồi?”, Mộ Dung Vô Phong chậm rãi ngồi dậy, hỏi.

“Đầu giờ Tỵ.”

“Thật tệ, hôm nay dậy muộn quá”, chàng nhặt giọng nói.

“Hôm nay cốc chủ có thấy khỏe hơn không?” Quách Tất Viên hỏi.

“Ừm”, chàng đáp một tiếng, kỳ thực không hề cảm thấy khỏe hơn chút nào, vừa ngồi dậy, đầu lại bắt đầu cảm thấy váng vất chóng mặt.

“Hôm nay chúng ta có một vụ làm ăn quan trọng phải thương lượng, thuộc hạ nghĩ, nếu cốc chủ có thể chịu đựng được, liệu có thể ra mặt một lúc? Đại khái chỉ cần nửa canh giờ.”

“Vụ làm ăn nào? Ở đâu?”, Mộ Dung Vô Phong nhắm mắt lại, tựa vào gối hỏi.

“Có một vài loại thuốc, chúng ta chuẩn bị nâng giá, đã đàm phán gần xong với Diên Khánh Đường rồi. Tuy bọn họ không được vui cho lắm nhưng với giao tình mấy chục năm nay vẫn sẵn sàng đồng ý. Chỉ là,

lần này đích thân Vương lão bản xuất trận, lão tiên sinh đã sáu mươi tuổi, đến đây chuyến này thực không dễ, lại luôn muốn được gặp mặt cốc chủ, ai ngờ cốc chủ chẳng may đổ bệnh. Cho nên thuộc hạ đã đặt một bàn rượu ở Thính Phong lâu, mời lão tiên sinh cùng mấy thuộc hạ tới, nếu cốc chủ có thể tới một lúc, cho bọn họ chút thể diện việc này coi như xong xuôi.”

Mộ Dung Vô Phong nghĩ ngợi một lúc rồi nói: “Việc đã quan trọng như thế, ta đi”.

“Tốt quá rồi. Sức khỏe của cốc

chủ còn chưa tốt lắm, ngồi xe ngựa không được rồi, thuộc hạ đã chuẩn bị xong kiệu.”

“Không cần phải quá nhiều người đi theo.”

“Việc này do Tà tổng quản bố trí. Ông ấy cũng tự mình đi theo nếu không thì không yên tâm.”

Mộ Dung Vô Phong gật đầu nói: “Ông về trước đi, ta thay đồ, ăn sáng xong hẵng quay lại”.

“Việc thay đồ cứ để thuộc hạ làm

giúp. CƠM sáng sẽ lập tức bùng lên”, Quách Tất Viên nói.

“Ta tự mình làm được”, Mộ Dung Vô Phong nói.

Đến chính Ngọ, một cỗ kiệu lớn đã đưa Mộ Dung Vô Phong tới cửa Thính Phong lâu. Trong xe ngựa theo sau là Sái Tuyên và Triệu Khiêm Hòa. Tạ Đình Vân cùng mấy tùy tùng áo trắng không biết tên họ tổng phía sau.

Bên trong Thính Phong lâu rất huyền ảo, tất cả chỗ ngồi sớm đã

chật kín.

Ông Anh Đường tất tả chạy ra nghênh đón, chấp tay luôn miệng xin lỗi: “Các vị các vị, vạn phần xin lỗi, tất cả chỗ ngồi đều kín rồi. Nhỡ phòng thì có một đám người tới ăn từ sớm, đến tận bây giờ vẫn chưa ăn xong, bây giờ chẳng lẽ lại đuổi người ta đi? Chỉ có thể để mọi người đợi ở lầu dưới một lúc vậy”.

Quách Tất Viên không kìm được mà có một chút tức giận, nói: “Lão Ông, ông mãi kiếm tiền tới mức hồ đồ rồi sao? Buổi hẹn của cốc chủ mà cũng dám làm lỡ? Tưởng người

ra ngoài một chuyến dễ lắm sao?”

Ông Anh Đường vội vàng nói: “Đây... đúng là do tôi không sắp xếp ổn thỏa, với lại mấy người Vương Lão bản cũng chưa tới. Dưới lầu vừa hay còn một bàn trống... cốc chủ... người xem...”, ông ta vén màn kiệu, lấp ba lấp bấp giải thích.

“Vậy thì ngồi dưới lầu một lúc cũng không sao”, Mộ Dung Vô Phong lãnh đạm nói.

Trong lòng mọi người đều cảm thấy kinh ngạc. Mộ Dung Vô Phong

tuyệt đối không phải là người dễ nói chuyện, dễ thương lượng. Với lại tất cả đều biết, chàng ghét nhất là ồn ào. Ông Anh Đường cũng vì việc này mà không thể không làm một chiếc cầu thang ở cửa sau chuyên để thuận tiện cho chàng ra vào. Mỗi khi có tiệc thân mật không thể từ chối, chàng đều từ cửa sau vào thẳng Nhĩ phòng. Thế mà hôm nay chàng lại chịu hạ mình ngồi ở đại đường ồn ào, huyên náo nhất.

Tạ Đình Vân đặt chàng lên xe lăn, đẩy vào bàn rồi lấy cho chàng một cốc nước nóng.

Cạnh bàn có một chậu sứ, đại khái là đặc biệt vì chàng mà mang tới. Bàn mới tinh, chén trà là loại chàng thường dùng trong cốc. Làm ông chủ từng ấy năm, Ông Anh Đường đương nhiên biết tính khí của Mộ Dung Vô Phong. Bệnh ưa sạch sẽ của cốc chủ so với các đại phu khác còn ghê gớm hơn nhiều, mà việc đầu tiên chính là trước giờ không động tới bát đĩa cốc chén của người khác dùng.

Lần đầu tiên Ông Anh Đường nghe tới việc này cũng không cho là thật. Mộ Dung Vô Phong lại hiếm khi ra khỏi cửa, cho nên cũng không

ai dẫn ông ta trước. Kết quả là mấy năm trước, lần đầu tiên Mộ Dung Vô Phong đến Thính Phong lâu, mọi người đều quên đem đồ dùng để ăn uống của chàng.

Lần đó, tất cả khách khứa đều vui vẻ ăn uống, vui vẻ trò chuyện. Ông Anh Đường đứng một bên hầu rượu lại phát hiện từ đầu đến cuối, Mộ Dung Vô Phong không hề động đũa, cũng không chạm tới tách trà. Chàng ngồi gần nửa canh giờ, một hạt cơm không ăn, một giọt nước cũng không uống.

Khách khứa mời chàng ăn nhiều

một chút thì chàng lấy lý do bệnh dạ dày chưa khỏi, không thể ăn uống mà từ chối.

Kết quả, tiệt tan, Ông Anh Đường bị Triệu Khiêm Hòa mắng cho một trận, bảo ông ta "làm ông chủ bao nhiêu năm rồi, sao đến quy củ ấy cũng không biết". Cho nên từ đây về sau, trong phòng riêng của Ông Anh Đường ở Thính Phong lâu luôn cất sẵn mấy bộ đồ dùng để ăn uống mà Mộ Dung Vô Phong thường dùng trong cốc, phòng khi cần dùng tới.

Chỗ ngồi của Mộ Dung Vô Phong tựa vào cửa sổ, quay lưng về hướng

gió, cũng coi như là chỗ tốt nhất ở lầu dưới. Bởi vì tựa lưng vào cửa sổ cho nên rèm cửa cũng thay mới. Người tinh ý nhìn là biết, tuy ở lầu dưới nhưng Mộ Dung Vô Phong vẫn được hưởng đãi ngộ đặc biệt.

Tạ Đình Vân dẫn mấy tùy tùng đợi ở bên ngoài. Ông Anh Đường ngồi một lúc cũng đi khỏi, nói là muốn xuống nhà bếp xem thức ăn đã chuẩn bị tốt hay chưa.

Một lúc sau, Quách Tất Viên đứng dậy nói: "Cốc chủ, thuộc hạ cũng ra ngoài xem xem, bọn họ nên tới lâu rồi mới phải, hay là không tìm được

nơi này?”

Mộ Dung Vô Phong ung dung nói:
“Đi đi”.

Thoáng chốc, chỉ còn lại một
mình Mộ Dung Vô Phong ngồi lại
bàn.

Nắng ban trưa từ ngoài cửa sổ
ấm áp chiếu lên người chàng.

Chàng ngậy người ngấm cỏ tươi,
cây biếc ngoài cửa sổ, chợt phát
hiện không biết từ lúc nào trên trời
đầy những tơ liễu vàng nhạt phơ

phất bay trong gió.

Chàng đương nhiên thừa biết đây là dàn dựng. Không thể có chuyện Ông Anh Đường không giữ cho chàng một gian Nhả phòng. Cho dù đúng là có chậ²t kín người, ông ta cũng sẽ dọn phòng khách nhà mình cho chàng dùng chứ tuyệt đối không để chàng ngồi ở đại sảnh ồn ào thế này.

Thính Phong lâu vốn là sản nghiệp của Vân Mộng cốc, Ông Anh Đường thà đặc tội với tất cả khách hàng chứ tuyệt đối không dám đặc tội với người cho mình bát cơm.

Đương nhiên cũng không có chuyện Quách Tất Viên rõ ràng biết chàng đang bệnh mà còn muốn chàng rời cốc tiếp khách.

Trong cốc có mấy vị đầu bếp giỏi hơn trong trấn nhiều, huống chi mời Vương lão bản vào cốc một chuyến cũng không phải việc gì khó.

Sở dĩ chàng không lật tẩy họ mà còn ngồi yên đây đợi chính là muốn xem rốt cuộc mấy người này hôm nay muốn giở trò quỷ gì.

Rất nhanh, chàng liền biết câu trả lời, bởi khi chàng rời mắt từ cửa sổ vào phòng, một bóng người mặc đồ màu tím nhạt xuất hiện trước cửa. Bóng hình ấy rất quen thuộc, quen thuộc tới mức không cần nhìn kỹ chàng cũng biết đó là ai.

Sau đó chàng nghe thấy tiếng cười của nàng, hình như đang chào hỏi một tiểu nhị quen biết, hai người đứng ở cửa cười nói mấy câu, tiểu nhị vừa bưng ấm trà vừa nói: "Cô nương tới hơi muộn, dưới lầu đã không còn chỗ trống. Cũng may đều là khách lẻ, đành để cô nương thiệt thòi ngồi chung bàn với người khác

vậy”.

Người áo tím như đang cười, nói: “Không sao, nếu thực không còn chỗ, vậy phiền đại ca gói thịt kho tàu của tôi lại, tôi mang về ăn cũng được. Nhớ cho nhiều ớt một chút, ớt lần trước chưa cho đủ”.

“Đương nhiên, đương nhiên.”

Tiểu nhị dẫn nàng vào đại sảnh, trong khung cảnh ồn ào xung quanh, hai người đều không chú ý đến Mộ Dung Vô Phong ngồi yên lặng cách đó không xa, cứ nói cười

đi về phía đông sánh.

Chàng lặng lẽ nhìn bóng hình nàng. Lâu rồi không gặp, xem ra thần thái nàng vẫn như cũ. Dáng vẻ lúc đi vẫn rất nhẹ nhàng, hăng hái nhiệt tình, không giống một người vừa trọng thương dậy chút nào.

Đại khái là nàng đã hoàn toàn lành lặn rồi. Nếu thế, bản thân cũng không cần phải lo lắng nữa.

Chàng thư thái nâng tách trà lên, cười khở rồi thông thả uống một chút nước nóng.

Bởi vì bệnh khá nặng, chàng không được uống trà, có điều nước sôi đúng là khó uống, chẳng có chút mùi vị gì.

Vết thương trên vai chột nhói đau, tay run một cái, tách uống trà tuột khỏi tay rơi xuống người rồi tiếp tục lăn xuống, "xoảng" một tiếng, vỡ thành mấy mảnh, nước nóng đổ lên đôi chân của chàng. Chàng đành vịn tay vào tay vịn của xe lăn, cúi người xuống định nhặt mấy mảnh vỡ dưới đất lên.

Tay vừa mới chạm đất chột có một bàn tay khác vươn đến, tranh

với chàng, nhặt toàn bộ mảnh vỡ trên mặt đất lại, sau đó chàng nghe thấy một giọng nói nhẹ nhàng vang lên: “Đề ta, cẩn thận đứt tay”.

Chàng khó nhọc ngồi thẳng lên, nhìn Hà Y đem mấy mảnh vỡ bỏ vào thùng rác bên cạnh rồi đứng trước mặt chàng cười khúc khích chào hỏi:

“Chàng vẫn khỏe chứ! Mộ Dung Vô Phong.”

Giọng nàng tuy nhỏ nhưng bên trong rõ ràng ẩn chứa niềm vui.

“Khỏe”, Mộ Dung Vô Phong thông thả đáp một tiếng, cảm thấy có chút lung túng.

Tiếp đến chàng cũng chẳng biết phải nói gì mới được, thế là đành không nói gì.

“Lâu rồi không gặp, chàng... chàng ốm rất lâu rồi phải không?” Hà Y căn môi nhìn chàng, nhỏ giọng hỏi. Nàng kéo một cái ghế tới ngồi bên chàng, nói tiếp: “Chén nước đó đổ hết lên người chàng rồi, có bỏng không?”, nàng đưa tay cầm chiếc áo ướm sũng của chàng.

“Ta không sao.”

Chàng gạt tay Hà Y, phủ lại chiếc áo ướt lên chân.

Nàng cúi đầu, chăm chú nhìn chàng. Một lúc sau mới nhẹ nhàng hỏi: “Chàng... vẫn còn giận ta?”.

“Tìm ta có việc gì?”, chàng hỏi.

“Không có, chỉ là... chỉ là lúc vào cửa thì thấy chàng, cho nên... cho nên tới chào hỏi.”

“Chào hỏi đã xong, nàng đi được

rồi”, chàng lạnh lùng nói.

“Liệu có thể để ta ở lại thêm chút nữa? Ta đã gọi đồ ăn, tiểu nhị nói làm xong sẽ mang tới”, nàng cúi đầu, nhìn chăm chăm vào chân mình, nhẹ giọng nói.

“Cứ tự nhiên. Bàn này vừa hay còn trống vài chỗ”, thái độ của chàng hết như trước, không nóng, không lạnh.

Một lát sau, tiểu nhị bê lên một bát thịt kho tàu nóng hổi cùng một bát cơm. Tiểu nhị quay sang hỏi:

“Công tử ngồi đây cũng lâu rồi, có muốn gọi gì không? Chỗ chúng tôi có Nữ nhi hồng mới đem tới, có muốn nếm thử một chén không?”

“Không cần, đa tạ. Ta đang đợi khách”, Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói.

Không biết nói gì, Hà Y chỉ đành cầm cúi ăn cơm, ăn rất nhanh.

Mộ Dung Vô Phong ngồi ở bên chăm chú nhìn nàng.

Nàng ăn sạch sẽ cơm với đồ ăn

một cách ngon lành. Gắp miếng thịt mỡ cuối cùng bỏ vào miệng lưu luyến nhắm nháp rất lâu mới nuốt xuống. Sau đó ngẩng đầu trừng mắt bảo Mộ Dung Vô Phong: “Lúc ta ăn cơm, chàng chớ có nhìn ta chăm chăm”.

“Ta nhìn nàng chăm chăm?”, chàng hăng giọng hỏi.

“Ừ. Nếu chàng không thích nhìn người khác ăn thịt kho tàu thì có thể lên lầu. Dưới lầu này là nơi những người bần cùng như ta thường lui tới.”

“Ta chỉ lấy làm lạ”, chàng nói,
“Nàng thích ăn thịt mỡ đến thế sao
vẫn gầy như vậy?”

“Muốn ta nói cho chàng biết đáp
án?”

“Xin rửa tai lắng nghe.”

“Bởi vì ta rất ít ăn thịt. Không
phải không thích ăn mà bởi vì không
được ăn. Đồ ăn trong quán chỉ cần
dính tới thịt thì đều rất đắt”, nàng
đảo mắt liếc nhìn chàng khinh
thường: “Phần lớn thời gian, ta chỉ
được ăn mì Dương Xuân”.

Chàng nhú mày, nhìn nàng, thoáng nghĩ rồi hỏi: “Thế nào là mì Dương Xuân?”.

“Có nói với chàng chàng cũng chẳng hiểu”, nàng lại vùi đầu say sưa ăn, tựa như thịt kho tàu là thứ ngon nhất trên đời.

Mộ Dung Vô Phong đưa tay ra hiệu, tiểu nhị vội vàng chạy tới.

“Công tử, người muốn gọi món gì?”

“Lấy cho ta một bát mì Dương

Xuân.”

“Việc này...”, tiểu nhị khó khăn nói: “Tiểu điểm không có, nhưng có hơn một trăm ba mươi món mì khác, gọi mì xào tương thì sao?”

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Tiệm này sao vậy? Sao đến mì Dương Xuân cũng không có?”.

Quay đầu nhìn Hà Y đã thấy nàng cười đến gập cả bụng.

“Chuyện này... nếu công tử đến quán mì Trương Ký ở phố đông... có

lễ họ có món này.”

“Bây giờ ta muốn ăn, người tự nghĩ biện pháp đi. Hay là người đi tới phố đông một chuyến?”, Mộ Dung Vô Phong không chịu bỏ cuộc nói.

“Nể công tử là bằng hữu của Sở cô nương, tôi sẽ đi một chuyến”, tiểu nhị thật thà gật đầu, sau đó đưa tay ra: “Năm xu là đủ rồi”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn tay tiểu nhị đưa ra, lắc đầu nói: “Ta không mang tiền”.

Tiểu nhị nhìn Sở Hà Y.

Hà Y lắc đầu nói: “Đại ca nhìn ta làm gì? Ta với vị này là huynh đệ tốt, cho ghi sổ nợ đi”.

Mộ Dung Vô Phong hỏi: “Hà Y, trên người nàng không thể đến năm xu cũng không có chứ?”

“Cho chàng vay cũng lãng phí, chàng không ăn được món ấy đâu.”

Tiểu nhị nói: “Hai vị chớ có to tiếng, chẳng qua chỉ là năm xu thôi, tính là tôi mời khách đi”, tiểu nhị

quay đầu đi luôn.

Một lúc sau, tiểu nhị mướt mát mồ hôi từ ngoài bê vào một cái cặp lồng, từ bên trong bung ra một bát mì lớn, nóng hôi hổi đặt lên bàn.

Mộ Dung Vô Phong vỗ vỗ vai anh ta, nói: “Vị tiểu huynh đệ này thật sáng khoái. Chỉ là trước giờ ta không muốn nợ người khác nhân tình, tên ngươi là gì, đợi chút nữa ta bảo người trả tiền cho ngươi”.

“Tôn Phúc.”

“Đa tạ, người bạn thì cứ đi đi”,
Mộ Dung Vô Phong khách khí nói.

Chàng quay sang nhìn bát mì lớn trước mặt, nhíu mày hỏi: “Đây chính là mì Dương Xuân? Thế nào mà ngay cả trứng gà cũng không có?”.

Thực ra trong bát mì ấy, ngoài sợi mì ra thì chỉ có thêm mấy cọng rau.

Chàng nhìn bát mì, phát hiện thành bát còn lưu lại vết ngón tay, lại xem tới đôi đũa đặt cạnh, có vẻ như không sạch sẽ cho lắm.

Chàng quay sang nhìn Hà Y, Hà Y cũng nhìn chàng.

Hai người nhìn nhau trừng trừng khá lâu.

Cuối cùng Mộ Dung Vô Phong cũng nói: "Hà Y, ta biết trước giờ nàng ăn uống rất dễ tính".

Hà Y thở dài một tiếng, kéo bát mì trước mặt chàng lại, nói: "Không cần nói nữa, ta ăn giúp chàng là được chứ gì".

Mộ Dung Vô Phong có chút xấu

hồ nói: “Vậy phải phiền nàng rồi”.

“Đừng khách khí.”

Nàng đổ nửa bát ớt vào bát mì, loáng cái đã ăn sạch sẽ.

“Mùi vị thế nào?” Mộ Dung Vô Phong hỏi.

“Cũng được. Có muốn gọi thêm cho chàng một bát không?”

“Không cần”, chàng lắc đầu lia lịa, “Nàng ăn quá nhiều rồi, nên nghỉ một chút đi”.

Trên mặt chàng đã hiện lên nét cười rồi.

“Vô Phong, xem ra bệnh của chàng không nhẹ”, nàng lo lắng nói, “chàng gầy hơn trước rất nhiều”.

Sắc mặt của chàng quá nhợt nhạt, nhợt nhạt thấy rõ.

“Ta không sao. Chẳng qua là một chút bệnh cũ thôi”, chàng cười nhẹ.

“Xin chàng hôm nay chớ có đổ bệnh, ta ăn no quá rồi, dù có vớ

công cũng không dùng được đâu”,
nàng mặt mũi đau khổ nói.

Chàng bật cười nhẹ, chợt nhìn
thấy từ ngoài đi vào bốn thanh niên
áo sáng cùng một thiếu nữ áo màu
lục nhạt, tựa như cố ý tới tìm
chàng, năm người đi thẳng tới chỗ
bọn họ đang ngồi.

Chương 14

Mộ Dung Vô Phong quay đầu nhìn

Hà Y, phát hiện ra mặt nàng biến sắc.

Đứng đầu nhóm kia là một thanh niên có vẻ lớn tuổi nhất, người này chấp tay hướng tới Hà Y nói: “Sư muội, lâu rồi không gặp, thì ra muội ở chỗ này”.

Cô gái kia y phục hoa lệ, quốc sắc thiên hương, lúc vừa tiến vào đại sảnh đã khiến cho tất cả đàn ông đổ dồn mắt vào. Khẩu khí của cô ta đối với Hà Y thì lại không có chút tình cảm nào:

“Đại sư ca, với loại nữ nhân vô sỉ bại hoại này huynh còn khách sáo cái gì?”

Sắc mặt Mộ Dung Vô Phong lập tức trầm xuống, nói: “Các vị tìm Hà Y có việc gì?”.

Cô gái kia vừa nghe cách chàng gọi Hà Y là biết quan hệ giữa hai người không tầm thường, mày nhú lên, đột nhiên “bốp” một tiếng, vỗ xuống bàn làm tất cả chén trà trên bàn rung lắc mạnh rồi sắc giọng nói: “Bọn ta tìm Sở Hà Y tính nợ, nếu không muốn chết thì chớ có nhúng mũi vào, ít quản việc người

khác đi!”.

Mặt Mộ Dung Vô Phong thoáng chốc đã bắt đầu tím tái, tim cũng thành thịch đập mạnh.

Chàng bệnh nặng chưa khỏi, gặp phải tiếng động bất ngờ lập tức cảm thấy lồng ngực tương tức, hô hấp gấp gáp.

Hà Y vội vàng nắm lấy tay chàng, ba ngón tay đặt vào ba huyệt “Thần Môn”, “Nội Quan”, “Thái Uyên” của chàng, đem chân khí truyền vào, giúp chàng điều hòa hơi thở rồi nhỏ

tiếng thì thầm bên tai chàng: “Bọn họ là sư huynh, sư tỷ ta, từ trước tới giờ đều gây khó dễ cho ta. Ta tự có cách đối phó . Đồng ý với ta, ngàn vạn lần đừng tức giận, cẩn thận lại phát bệnh”.

Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng gật đầu.

Hà Y lạnh lùng nói: “Các vị chớ có làm việc không đâu. Vị này là bằng hữu của ta, còn đang bệnh, có gì muốn nói thì nói thẳng với ta. Còn sư tỷ, xin hạ giọng xuống, nói chuyện với người bệnh, chí ít cũng phải từ tốn một chút mới được”.

Cô ta cười lạnh một tiếng, nói: “Sư muội từ bao giờ đến cả kẻ bệnh tật cũng thèm muốn thế? Chắc là thấy hăn có tiền nên muốn lợi dụng hăn lừa lấy một khoản chẳng? Ta xem...”. Cô ta có trực giác của con nhà thế gia, tuy Mộ Dung Vô Phong không mang vật gì đặc biệt, cũng không đeo ngọc giắt vàng nhưng từ cử chỉ tác phong nhìn là biết cực kỳ có tu dưỡng. Huống chi y phục của chàng tuy đơn giản nhưng đều là đồ tinh xảo, nhìn cũng biết không phải loại mà người bình thường có thể sờ tới.

Cô ta vốn còn định chửi tiếp, kiếm của Hà Y đã chĩa thẳng vào mũi cô ta, lạnh nhạt nói: “Nếu còn nói chàng thêm một chữ, ta sẽ xẻo mũi của ngươi xuống. Thực ra, không chỉ mũi của ngươi không đâu”.

Người thanh niên đứng đầu dùng bao kiếm khế gạt mũi kiếm của Hà Y, nói: “Tỷ muội đồng môn sao phải động đao kiếm? Huống chi, làm cô ấy bị thương, sư phụ trên trời có linh cũng không tha thứ cho muội đâu. Sư muội, lần này bọn ta cố ý tới tìm muội. Từ khi muội xuống núi đến nay thì không có tung tích gì.

Bọc đồ này là đồ của muội hồi còn ở trên núi, bọn ta cũng mang tới đây, gọi là lưu chút kỷ niệm”.

Anh ta cười cười rồi đưa cho nàng một bọc đồ.

Hà Y nhận lấy, nói: “Đa tạ”, rồi chẳng buồn nhìn lấy một cái, trước mắt mọi người, quăng nó vào thùng rác.

Năm người kia đều tức đến tái mặt.

“Sư ca, với loại nữ nhân này

chúng ta còn cần lý luận sao?”, cô gái kia giận tới run giọng nói.

Thanh niên kia nói: “Sư muội, nếu bằng hữu của muội không được khỏe, việc giữa chúng ta, hay là đến nơi khác thương lượng đi”.

Hà Y nói: “Ta đã sớm rời khỏi sư môn. Có việc gì xin các vị tự mình thương lượng, không liên quan gì tới ta”.

Thanh niên kia biến sắc nói: “Thực ra cũng không có gì cần thương lượng. Nếu sư muội đã rời

khỏi sư môn, vậy xin giao lại kiếm phổ của sư phụ”, anh ta lấy trong người ra một miếng ngọc bội, nói: “Sư phụ lúc còn sống từng nói, thấy ngọc bội này như thấy người. Ở trước ngọc bội này, lẽ nào sư muội còn muốn tiếp tục quanh co hay sao?”.

Hà Y nói: “Sư phụ đã qua đời, ngọc bội này còn có tác dụng gì? Vật của người chết lưu lại há có thể quản người sống hay sao?”.

“Láo xược!”, một thanh niên áo xanh rút kiếm thét lên.

Cô gái kia chấp tay chào Mộ Dung Vô Phong nói: “Xem ra vị công tử này không phải là nhân sĩ võ lâm, chỉ sợ không hiểu lắm về bằng hữu mới quen biết này. Tiểu nữ họ Trần, gia phụ chính là Trung Nguyên đệ nhất khoái kiếm năm xưa, Trần Thanh Đình. Vị này là tam công tử của Thi Kiếm sơn trang, Tạ Dật Thanh, vị này là đại công tử của Song Long tiêu cục ở Giang Nam, Cố Hữu Trai, hai vị còn lại, một vị là con của chủ nhân Long Vũ các, Long Hi Chi, một vị là cháu của Tiêu Mộc Phong, Tiêu lão tiên sinh của Tàng Kiếm Các, Khoái Kiếm đường, Tiêu Thuần Giáp. Bốn

vị sư huynh này của tiểu nữ đều thuộc dòng võ lâm thế gia trong thiên hạ, phụ thân, tổ phụ của các vị đều có địa vị, được võ lâm tôn sùng. Nếu không có nguyên do, chúng tôi sao lại làm phiền đến vị bằng hữu này của công tử?”.

Nói xong cô ta quay sang trừng mắt nhìn Hà Y: “Còn vị bằng hữu này của công tử, lai lịch bất minh. Vốn chỉ là một đứa trộm vặt ở trên đường, được phụ thân tiểu nữ rủ lòng thương thu nhận, nuôi lớn thành người, dạy cho võ công. Từng hạt cơm cô ta ăn, từng tấc áo cô ta mặc đều là của nhà họ Trần ta.

Không ngờ cô ta còn dám dòm ngó tuyệt học của bốn môn, việc này cũng thôi đi. Cô ta lại vì có được kiểm phổ của bốn môn, không tiếc dùng sắc đẹp dụ dỗ... nói tóm lại, nói tóm lại chính là vô sỉ hết mức! Các hạ là người thông minh, cẩn thận bị con đàn bà giáo hoạt này lừa mà vẫn không biết”.

Mộ Dung Vô Phong nhạt giọng nói: “Kẻ hèn này không phải người trong giang hồ, cho nên không biết mấy về thanh danh vang dội của các vị. Còn về Hà Y, hoàn toàn trái với những thứ cô nương vừa nói, ta rất hiểu cô ấy, cũng rất ngưỡng mộ

cách làm người của cô ấy. Các vị đều là con nhà thế gia, đương nhiên biết bàn này là của hai người bọn ta, bọn ta cũng không hề mời các vị tới. Nếu các vị chịu quay đầu lại nhìn sẽ thấy trong đại sảnh còn rất nhiều chỗ trống, không nhất thiết phải ngồi chen với chúng ta. Mọi người tránh nhau thì tai ai cũng được yên tĩnh, vậy chẳng tốt lắm sao?”.

Cô gái kia nói: “Công tử đây muốn đuổi khách rồi”.

“Không dám, xin tự nhiên”, Mộ Dung Vô Phong cười nhạt, ung dung

nói.

Biểu tình trên mặt chàng chính là hoàn toàn không thềm để bọn họ vào mắt. Những điều bọn họ vừa nói, rõ ràng chàng chẳng để trong lòng.

Sau đó, chàng nhẹ nhàng kéo tay Hà Y, Hà Y bèn thuận theo ngoan ngoãn ngồi xuống.

“Hà Y, nàng có từng nghe chưa? Nơi này có một loại trà hoa cúc mùi vị rất ngon, chúng ta gọi một tách nếm thử, được không?”

Cách chàng nói chuyện cứ như năm người đang ở trước mặt hoàn toàn không tồn tại.

Nghĩ là biết, năm người này khó chịu đến mức nào.

Miệng Tạ Dật Thanh mấp má, muốn nói gì đó nhưng lại phát hiện bên cạnh Mộ Dung Vô Phong không biết từ lúc nào đã có thêm một vị trung niên đứng sừng sững. Năm xưa, khinh công, kiếm thuật của Trần Thanh Đình tuyệt thế, đồ đệ của ông ta từ trước tới giờ đều kiêu ngạo về khinh công vậy mà người trung niên này đến từ lúc nào, đến

ra sao họ lại chẳng phát giác ra.

Sau đó bọn họ lập tức nhận thấy thanh kiếm đeo nơi lưng người này, chuôi kiếm có đồ hình bát quái. Đây là kiếm thường dùng của phái Nga My. Trên núi Nga My, ở tuổi này mà vẫn mang kiếm, trừ ba vị đạo sĩ cả đời không lộ diện trên giang hồ chỉ còn hai người. Một là trưởng môn phái Nga My, Phương Nhất Hạc. Người còn lại là sư đệ của ông ta, Tạ Đình Văn.

Con cháu nhà võ lâm thế gia vẫn tường tận chuyện giang hồ hơn so với người bình thường, huống chi

bản thân bọn họ cũng kể như là người trong giang hồ.

Người này không nghi ngờ gì nữa, đương nhiên là Tạ Đình Vân. Mà ông ta lại cung kính đứng trước mặt thanh niên tàn phế tuổi hẳn phải nhỏ hơn ông ta nhiều. Ông ta nhẹ nhàng đem chiếc chăn cầm trong tay phủ lên đôi chân mỏng manh vô lực của người thanh niên rồi cúi xuống thấp giọng nói bên tai chàng vài câu.

Nhìn ra Tạ Đình Vân, bốn người kia lập tức đoán ra thân phận người thanh niên tàn phế này.

Tạ Dật Thanh kinh sợ, đổi sắc mặt hỏi: “Thứ cho tại hạ thất kính, phải chăng các hạ là Mộ Dung cốc chủ?”.

Tạ Đình Vân nói: “Lời cốc chủ vừa nói, lẽ nào chư vị không nghe thấy?”.

“Không dám... Gia phụ năm trước bệnh nặng, may nhờ tiên sinh diệu thủ chữa cho mới qua khỏi, tại hạ lần này... lần này vốn là mang thư cùng lễ vật của gia phụ, chuẩn bị... chuẩn bị... xin gặp tiên sinh...”, hắc

vốn muốn tìm lời nói cho khéo để
vỗ yên tình hình, ai ngờ nhất thời
lúng túng, không biết phải như thế
nào mới được.

Mộ Dung Vô Phong lạnh nhạt nói:
“Không dám”.

“VẬY... vậy chúng tôi xin cáo từ,
đã quấy rầy rồi”, nói xong quay
sang bốn người kia đánh mắt ra
hiệu, chớp mắt đã mất tăm khỏi
cửa.

Mộ Dung Vô Phong khẽ cười, nói:
“Mấy vị sư huynh, sư tỷ của nàng

thật lợi hại, lúc nhỏ hẳn rất thường bắt nạt nàng”.

Hai tay Hà Y vịn chặt thành ghế, vai cứng lại, đầu cúi gằm, lặng im không nói.

Mộ Dung Vô Phong đợi mãi, phát hiện nàng chẳng nói gì, đành nói tiếp: “Nàng xem...”.

Chưa nói xong đã nghe tiếng “tí tách”, tấm khăn trải bàn trước mặt Hà Y đang loang ra một giọt nước lớn.

Còn đang ngạc nhiên, tiếng “tí tách”, “tí tách” lại càng mau, càng liên tục, thoáng chốc đã thấm ướt khăn trải bàn một mảng lớn bằng bàn tay.

Mộ Dung Vô Phong vội rút khăn tay của mình đưa qua. Hà Y nhận lấy rồi thấm nước mắt, một lúc sau, khăn tay đã ướt sũng mà tiếng “tí tách” lại vang lên khi những giọt nước mắt rơi xuống bàn. Mộ Dung Vô Phong đành đem chén trà của mình hứng trước mặt nàng.

“Tinh, tinh, tinh, tinh...”, Hà Y nức nở, nước mắt không ngừng rơi

vào chén trà.

Không biết phải làm sao, Mộ Dung Vô Phong nghĩ một chút rồi cởi áo khoác ngoài của mình ra nói: “Khăn tay bé quá, dùng cái này đi, chắc chắn đủ”.

Hà Y bưng mặt, nói: “Chàng không sợ ta... làm bẩn áo chàng sao?”.

“Không thành vấn đề, nếu áo còn chưa đủ, ta còn một tấm chăn đắp chân đây”, chàng nói.

Hà Y cầm tấm áo thấm nước mắt, thoáng cái nước mắt lại tuôn không ngừng.

Mộ Dung Vô Phong nhìn nàng khóc hồi lâu, cuối cùng thở dài một tiếng, nhẹ nhàng vỗ vỗ lưng nàng nói: “Đừng đau lòng nữa, bọn họ đã đi hết rồi”.

Nàng thân thiết dựa vào người chàng, buồn bã nói: “Chàng đã biết ta là ai rồi, ta cũng phải đi thôi. Ta... ta chẳng qua chỉ là một đứa trộm vặt ai cũng ghét”.

Mộ Dung Vô Phong nắm lấy tay nàng, nói: “Không cần kẻ khác phải nói, lần đầu tiên nhìn thấy nàng ta đã biết nàng là ai”.

“Ta... là ai?”, Hà Y run rẩy hỏi.

Chàng nhìn nàng sâu lắng, nói: “Nàng là vợ của ta”.

Khuôn mặt của Hà Y đỏ ửng lên, véo tay của chàng, nói: “Người ta đang buồn muốn chết, chàng còn... còn không nghiêm túc”.

Chàng đang muốn nói gì đó, chợt

nghe thấy từ xa có tiếng gọi: "Sư muội!".

Hai người cùng ngẩng đầu nhìn thì thấy một thanh niên mặc áo xám xuất hiện ở cửa, đang vẫy tay về phía Hà Y. Hà Y vội thì thầm vào tai Mộ Dung Vô Phong: "Hồngбет, nhị sư ca của ta tới rồi. Hồi nhỏ chỉ có một mình hắc đối tốt với ta. Ta... ta đi đây. Hắc thấy ta khóc mắt sưng thành thể này nhất định... nhất định sẽ cười ta chết mất. Tối nay ta vào cốc tìm chàng", nói xong, loáng cái đã không thấy đâu nữa.

Lúc thanh niên áo xám tới trước bàn, Hà Y đã mất tăm mất tích.

Người này dáng cao, anh tuấn, lưng đeo trường kiếm, gật đầu với Mộ Dung Vô Phong, cười nói: “Sao sư muội mới thấy tôi thì lại chạy rồi?”.

“Cô ấy nói có việc gấp”, Mộ Dung Vô Phong bao biện cho nàng.

Người thanh niên thông thả, chấp tay vái một cái nói: “Công tử nhất định là bằng hữu Hà Y từng kể. Tại hạ họ Vương, Vương Nhất Vĩ”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Mời ngồi. Tôi họ Mộ Dung”.

Thanh niên này tu dưỡng rất tốt, thấy Mộ Dung Vô Phong thân hình tiêu tụy, mặt mày tái nhợt, hai chân tựa hồ tàn phế, trong lòng thầm ngạc nhiên nhưng trên mặt không biểu hiện thái độ gì hết.

“Mộ Dung huynh là người bản địa?”, Vương Nhất Vĩ hỏi.

“Ừm.”

“Đã mang họ Mộ Dung, chẳng

hay liệu có quen biết thần y Mộ Dung Vô Phong tiên sinh chẳng?”

“Mộ Dung Vô Phong là ta, có điều hai chữ “thần y” thật không dám nhận.”

Chàng vừa nói thế, Vương Nhất Vĩ lập tức kính cẩn đứng dậy, nói: “Sớm đã nghe tiên sinh diệu thủ hồi xuân, y thuật quán tuyệt thiên hạ. Nhất Vĩ nghe danh đã lâu, ngưỡng mộ vô cùng, bội phục không thôi”, nói xong vái dài một vái.

Tuy vốn chẳng bao giờ để tâm tới

mấy lời tán tụng kiểu này nhưng thấy thanh niên này chân thành như vậy, Mộ Dung Vô Phong cũng đành vái trả một lễ, nói: “Chẳng qua là hư danh thôi, hà tất phải ngưỡng mộ hay bội phục. Phải rồi, Hà Y đã không ở đây vậy tôi xin thay cô ấy mời khách, công tử muốn gọi món gì?”.

“Tại hạ không rành việc ăn uống, rượu ngon thì có thể uống mấy chén.”

Mộ Dung Vô Phong giơ tay lên, Ông Anh Đường tất tả chạy lại hỏi: “Cốc chủ có gì sai bảo?”.

“Đem rượu ngon tới.”

Tức khắc, một vò rượu ủ, mấy món nhắm tinh xảo được bưng đến bàn. Ông Anh Đường rót đầy chén cho Vương Nhất Vĩ, nói: “Công tử, mời”.

Vương Nhất Vĩ một hơi cạn sạch, Mộ Dung Vô Phong thì chỉ nhắc chén trà trên tay nhấp một ngụm nhỏ.

Mặn, chất. Chàng nhú mày rồi chột nhớ ra, trong chén này là nước

mắt vừa rời của Hà Y.

Vương Nhất Vĩ hỏi: “Mộ Dung huynh sao không nếm một chút?”, rồi đưa mắt nhìn theo Ông Anh Đường đang nhẹ nhàng lui đi.

Mộ Dung Vô Phong cười khổ: “Xin lỗi, bệnh còn chưa khỏi, tạm thời chưa thể uống rượu”.

Vương Nhất Vĩ cười nói: “Không sao, tửu lượng của Hà Y rất tốt. Lần sau Hà Y tới, để Hà Y thay huynh uống mấy chén”.

“Vừa rồi mấy vị sư huynh muội khác của cô ấy cũng tới. Có điều... bọn họ tựa hồ đối với Hà Y...”, chàng lựa lời nói. Vương Nhất Vĩ tiếp lời: “Bọn họ từ nhỏ đã không thích Hà Y. Dịp trước phụ thân tôi không được khỏe, tôi thường phải xin về nhà, không chiếu cố được cho sư muội, chắc Hà Y đã phải chịu nhiều thiệt thòi. Có điều tính sư muội cứng cỏi, trước giờ chưa từng khóc”, nói rồi thở dài một tiếng.

“Hà Y... cô ấy không có cha mẹ, anh chị em sao?”, lưỡng lự một lát, cuối cùng chàng cất tiếng hỏi.

“Về thân thể của mình, trước giờ sư muội không hề nhắc tới. Trước đây tôi vẫn nghĩ rằng chỉ có sư phụ biết. Không ngờ có lần sư phụ lại hỏi tôi. Đại khái là... có việc gì đó rất đau lòng. Sư muội kiên quyết không chịu nói, tôi và sư phụ cũng không dám ép.”

“Lúc lệnh sư nhận cô ấy làm đệ tử, hẳn cô ấy còn rất nhỏ. Đương thời, Trung Nguyên khoáng hiểm nổi danh khắp thiên hạ, quy củ thu nhận đồ đệ hẳn phải rất nghiêm ngặt. Hà Y nhập môn, ít nhiều cũng phải có người giới thiệu, không lẽ lại không có chút manh mối nào?”

Vương Nhất Vĩ cười, nói: “Việc này nói ra cũng dài. Huynh muốn nghe không? Nhưng nghe xong phải vờ hồ đồ không biết gì, nếu không Hà Y mà biết được sẽ không tha cho tôi”.

Mộ Dung Vô Phong nói: “Huynh cứ yên tâm đi”.

“Việc này đối với người ngoài mà nói thì rất thú vị, nhưng nếu huynh là Hà Y thì sẽ thấy chẳng thú vị chút nào cả. Tám năm trước, sư phụ dẫn mấy sư huynh đệ chúng tôi

tới Sơn Đông du ngoạn. Đến một trấn nhỏ, gặp một đứa bé khoảng bảy tám tuổi trên phố chạy lại, người ngợm bắn thiú, cũng không rõ là trai hay gái, nó va vào sư phụ một cái rồi chạy mất, không thấy đâu nữa. Con đường ấy ồn ào, đông đúc, lúc đó bọn tôi cũng chẳng thấy có việc gì cả. Sư phụ đưa tay sờ vào túi mới kêu không hay, thì ra túi tiền của người bị mất rồi. Mấy sư huynh đệ chúng tôi, lúc ấy cũng chỉ mới mười hai, mười ba tuổi, vội chạy đuổi theo. Hồi ấy bọn tôi đã theo sư phụ học võ công được sáu, bảy năm, khá tự phụ về khinh công của mình, ai ngờ rõ ràng thấy đứa

nhóc ấy ở trước mặt, vậy mà đuổi trái, đuổi phải vẫn không bắt được. Sau rồi vẫn là sư phụ đuổi theo bắt được, huynh đoán được không? Thì ra là một tiểu nha đầu, chỉ là đầu tóc trọc lốc, cả đầu bị lở chốc. Nó đang mua một cái bánh rán, lúc sư phụ bắt được nó, trong miệng nó vẫn đang cắn chặt cái bánh rán ấy.”

Mộ Dung Vô Phong ngậm than một tiếng, chỉ cảm thấy trong ngực quặn đau, không thể không cúi đầu, đưa tay ôm ngực.

“Huynh... không được khỏe?”

“Không việc gì”, chàng miễn cưỡng mỉm cười, lấy từ trong người ra một bình nhỏ, dốc ra vài viên thuốc rồi nuốt uống, nói: “Kể tiếp đi. Đầu nha đầu ấy lở chốc, miệng cắn chặt bánh rán, rồi sao nữa?”.

“Sau đó sư phụ phát hiện nó còn mua tám con gà rán, đựng trong một cái túi vải bản thủ đã ngả màu đen. Sư muội, tên Trần Vũ Mông, lúc ấy cũng ở đây, vừa nhìn thấy mấy con gà rán còn vương dầu nóng hôi hổi lấy ra từ trong cái túi bản thủ nhường ấy thì kinh tởm tới mức nôn thốc nôn tháo. Có lẽ Mộ Dung huynh không biết, gia sư cũng

xuất thân nhà thế gia, vốn có sản nghiệp to lớn, chỉ vì ông không quan tâm tới việc làm ăn, chỉ thích ngao du khắp nơi, hành hiệp trượng nghĩa cho nên sản nghiệp to lớn cũng chẳng mấy chốc mà lụi bại gần hết, chỉ còn lại một ngôi nhà lớn. Tuy chẳng có khoản thu nhập nào nhưng người tiêu pha vẫn rất mạnh tay, cuối cùng đành thu nhận con cháu danh gia làm đồ đệ, sống dựa vào khoản cung phụng hàng năm của gia đình họ. Mà trưởng bối trong những gia đình có tiền ấy tất nhiên cũng không muốn con cháu mình thiệt thòi, cho nên trên thực tế mọi người đều sống rất sung túc.

Sư muội tôi còn có cả mấy nha hoàn hầu hạ nữa. Lại nói, gia sư hỏi vị sư phụ bán bánh rán bên cạnh mới biết, đứa bé gái suốt ngày chạy trên đường ấy gọi là một đứa ăn mày. Sư phụ thấy thân thủ của nó rất linh hoạt, liền hỏi nó có muốn đi cùng chúng tôi không. Đứa bé gái ấy chẳng nghĩ ngợi gì liền gật đầu luôn.”

Anh ta thoáng ngừng lại rồi nói tiếp: “Về đến nhà, mấy vị sư huynh muội tự nhiên đều không thích nó. Một là, tuy đã tắm rửa rồi nhưng mấy chỗ chốc lở trên đầu, khỏi rồi lại có, có rồi lại khỏi, trẻ con không

biết gì nên cả ngày cứ lấy nó ra làm trò cười. Hai là, nó không có danh phận, tự nhiên không thể học võ công cùng bọn tôi, chỉ là được một bát cơm ăn, làm tạp vụ, sáng sớm canh bốn thì dậy pha trà, đun nước rửa mặt cho cả nhà, giữa trưa tới chiều thì giúp mấy vị đầu bếp ở nhà bếp nấu cơm, làm thức ăn, có lúc còn giúp sư huynh giặt quần áo. Nó cũng thật thà, ai sai làm gì nó cũng không nói năng gì mà đi làm. Nhưng sư muội dường như rất ghét nó, chê nó bẩn thỉu, không muốn nó chạm vào đồ của mình, cũng không muốn nó giặt y phục hộ. Cứ thế qua một năm, mấy vết lở chốc trên đầu

nó cũng dần khỏi, tóc cũng dần mọc lại, nhưng cũng chỉ là vài sợi lơ thơ, rất không bắt mắt. Có điều mọi người một ngày cũng chẳng gặp nhau được mấy lần, chẳng ai quan tâm tới nó. Sư phụ lại thường ra ngoài, mỗi lần đi là đi vài tháng. Mọi người hằng ngày trừ lúc luyện công thì lại nô đùa. Có một lần, mấy ngày liền không thấy mặt nó còn cho rằng nó trốn rồi. Rốt cuộc tôi cũng hơi lo lắng liền chạy tới phòng nó tìm mới biết nó ốm, sốt cao. Một mình nằm trên giường, mấy ngày liền không ăn gì hết, cũng không có ai chăm sóc, tôi không đành lòng mới lấy cho nó ít

thuốc, ít đồ ăn, chăm sóc nó hai ngày. Sau khi nó khỏe lại thì đặc biệt tốt với tôi nhưng quan hệ với sư tử thì càng ngày càng xấu. Từ nhỏ nó đã không thích nịnh nọt người khác mà sư muội thì đã quen được sư phụ và các sư huynh yêu thương cho nên không khỏi... không khỏi có chút làm nũng. Có lần sư muội đánh mất một cái khuyên tai liền ngang ngạnh, khẳng khẳng nói do Hà Y lấy trộm rồi lục tung phòng của nó lên, Hà Y cũng nóng tính, không chịu nhường lấy một bước, lạnh giọng châm biếm, thế là hai người đánh nhau một trận. Sư muội thế nào lại không đánh nổi nó liền

chạy đi mách sư phụ. Sư phụ vẫn là người công bằng, liền nghiêm khắc dạy bảo sư muội một hồi. Từ đó liền nhận Hà Y làm đồ đệ, cùng mọi người ngày ngày luyện kiếm”.

“Không ngờ, Hà Y nhập môn muộn nhất, học lại giỏi nhất, nhanh nhất, được sư phụ ưng ý nhất. Trong lòng mọi người không khỏi có chút ghen tị, không phục. Sư muội lại càng luôn tìm cách nói móc Hà Y. Về sau này, chỉ còn đại sư huynh là có thể miễn cưỡng đỡ được hai chiêu của Hà Y, những người khác, bao gồm tôi, hoàn toàn không còn là đối thủ của Hà Y. Lúc ấy lại có tin

dữ truyền tới, sư phụ tử kiểm với Phương Nhất Hạc phái Nga My bị trọng thương, lúc đưa về tới nhà thì chỉ còn thoi thóp. Trước lúc lâm chung, người gọi Hà Y vào gặp mặt, nói gì đó với nó, nói gì thì về sau Hà Y cũng không hé răng lấy một chữ. Chỉ biết lúc Hà Y ra khỏi phòng, sư phụ đã qua đời rồi mà cũng không hề giao phó lại chuyện hậu sự của người. Trong phòng của sư phụ vốn có một kiểm phổ, là tâm đắc về kiếm thuật bao nhiêu năm của người, người luôn muốn đem nó truyền lại cho người thừa kế của mình, mọi người, đặc biệt là đại sư huynh đều nóng lòng muốn học.

Không ngờ lúc sư phụ qua đời, kiếm phổ kia cũng không thấy đâu nữa. Sư muội liền mắng chửi Hà Y đã trộm kiếm phổ đi. Mọi người ồn ào một trận, Hà Y một miệng khó địch bốn cái lưỡi kia, liền tức giận bỏ đi, từ đó không quay lại nữa. Việc này là do tứ đệ kể cho tôi. Ba năm liền tôi đều ở bên ngoài, sau khi sư phụ qua đời mới trở lại, lúc ấy Hà Y đã bỏ đi rồi. Có điều, sau này bọn tôi cũng gặp nhau mấy lần, chỉ biết sư muội ở bên ngoài bên ba tứ xứ mưu sinh, thật cũng không dễ dàng gì, Hà Y lấy hiệu là "Độc hành tiêu", so với người sư huynh chẳng được việc gì, tên tuổi không có này còn nổi

hơn nhiều. Gần đây bọn tôi có gặp nhau, hỏi Hà Y giờ sống thế nào, sư muội nói mình được một vị bằng hữu kiêm khách hàng chiều cổ, cũng rất tốt...”

Vương Nhất Vĩ nói liền một mạch, uống một ngụm rượu thì bên ngoài có một cô gái bước vào ngó nghiêng. Vương Nhất Vĩ đỏ mặt, đứng dậy vỗ vỗ vai Mộ Dung Vô Phong, nói: “Tại hạ phải đi rồi. Bên ngoài còn có một vị cô nương đang đợi. Bao giờ rảnh sẽ lại tới thăm hai người”, đang định đi bỗng quay đầu lại, nói: “Đúng rồi, Hà Y có một nhược điểm, huynh hãy đặc biệt lưu

tâm”.

“Nhược điểm?”, đây là lần đầu tiên chàng nghe tới chuyện này.

“Sư muội không thể chịu được việc nhìn thấy những con vật nhỏ chết đi, chỉ cần nhìn thấy là phát bệnh.”

“Phát bệnh?”, Mộ Dung Vô Phong nghe thấy thì giật mình, hóa ra nàng cũng có bệnh?

“Nơi trước đây bọn tôi ở thường có người tới chôn những đứa bé sơ

sinh chết yếu. Chỉ cần nhìn thấy là toàn thân sư muội run rẩy, nôn mửa không ngừng như là gặp quỷ. Lúc nghiêm trọng thì thậm chí còn ngất đi, mấy tối sau đó thì sợ hãi tới không dám ngủ. Sư muội cũng không thể chịu được việc nhìn thấy mèo chết, chim chết, gà chết, thỏ chết, chuột chết. Tất cả xác chết của những con vật nhỏ. Chỉ cần nhìn thấy là lập tức phát bệnh. Nhưng cũng lạ là, mấy thứ ấy mà làm thành thức ăn đặt trên bàn thì chẳng sao cả. Cái gì sư muội cũng có thể ăn. Hồi còn nhỏ, mấy sư huynh muội lúc muốn trêu chọc Hà Y thì đều ném chim chết vào phòng

Hà Y."

Nghe tới đây, tim Mộ Dung Vô Phong lại bắt đầu quặn đau.

"Cho nên chắc huynh cũng phát hiện ra, lúc Hà Y đi đường thường rất nghênh ngang. Ấy là vì sư muội vốn không dám đưa mắt nhìn xuống dưới đất."

"Bây giờ cô ấy vẫn như thế?", Mộ Dung Vô Phong thở dài, hỏi.

"Sao lại không? Lần trước gặp Hà Y, cao hứng quay đầu phóng ngựa

tới chỗ sư muội, kết quả là không
cẩn thận để ngựa đạp chết một con
gà, để Hà Y nhìn thấy thế là không
nói năng gì, nhảy xuống ngựa, chạy
thẳng vào rừng nôn thốc nôn tháo,
cả người run cầm cập. Tôi khuyên
mãi nhưng sư muội thà chết cũng
không chịu đi con đường ấy nữa,
thà đi đường vòng xa hơn. Huynh
nói xem, liệu có phải trúng tà rồi
không?”

“Có lẽ hồi còn nhỏ, có người từng
đem những thứ ấy dọa Hà Y”, Mộ
Dung Vô Phong nghĩ ngợi rồi nói.

“Ha ha, cho nên tôi mới nói, hai

người ở với nhau là hợp nhất, huynh là đại phu, nhất định có thể chữa khỏi cho sư muội. Xin lỗi, tôi phải cáo từ rồi.”

Mộ Dung Vô Phong cười nói: “Có thời gian xin tới Vân Mộng cốc chơi. Gặp được huynh, Hà Y nhất định sẽ rất vui”.

Vương Nhất Vĩ vái một cái rồi đi.

Đêm tới.

Đèn mới thắp, đèn lồng dọc hành lang khẽ đung đưa trong làn gió

đêm.

Vừa về tới cốc, Mộ Dung Vô Phong mê man chìm vào giấc ngủ. Ngồi ở Thính Phong lâu lâu như thế, lại thêm đi đường mệt nhọc sớm đã làm chàng không chịu nổi.

Chàng mơ mơ màng màng ngủ suốt mấy canh giờ, cuối cùng mới từ từ tỉnh lại, nghe thấy tiếng nước chảy, sau đó phát hiện mình đang ngồi trong một ao nước.

Nước nóng, bốn bề tối om.

Ánh trăng ngoài song mờ mờ ảo ảo rơi vào. Trong làn nước, có một bàn tay đang ôm eo chàng, tay kia cầm một chiếc khăn khế nhỏ nước lên vai chàng.

Tay của chàng không tự chủ sờ vào người ngồi bên cạnh đang nửa tựa, nửa ôm mình. Tay chàng vừa chạm vào làn da nàng liền như bị điện giật co lại.

“Tỉnh rồi à?”, âm thanh quen thuộc cất lên bên tai chàng.

Trong bóng tối, chàng khế gật

đầu, mặt có chút đỏ lên.

Bàn tay kia nhẹ nhàng vuốt lên vết thương trên vai chàng, nói: “Vết thương của chàng sao lại lâu lành đến vậy? Đây là vết thương hai tháng trước rồi, sao giờ vẫn còn sưng?”.

Chàng thoáng nghĩ rồi hỏi: “Hà Y, nàng tới từ lúc nào vậy?”.

“Trời vừa tối là tới rồi. Chàng ngủ như chết ấy. Ta ngồi bên giường rất lâu, thấy chàng cả người đầy mồ hôi mới... giúp chàng tắm rửa.”

“Khó khăn lắm nàng mới tới đây một lần, việc phiền hà như thế này, nàng... nàng không cần làm”, chàng yếu ớt nói.

“Ta thích làm, với lại không phiền chút nào”, bàn tay nàng đỡ trán chàng, giúp chàng ngả đầu xuống, bắt đầu gội đầu cho chàng.

Chàng buông tay xuống, trong làn nước, liền chạm vào chân nàng, đôi chân đẹp để mịn màng.

“Hà Y... nàng... tại sao cũng không mặc gì?”

“Ở trong phòng tắm lại còn muốn mặc đồ sao?”, câu này nói ra làm chàng hoàn toàn á khẩu.

Cả người chàng vô lực, đành để mặc nàng giúp mình lau rửa toàn thân.

“Bọn họ nói, nước nóng trong phòng tắm này có thể trị được chứng phong thấp của chàng. Bọn ta cứ ở trong này ngâm mình một chút”, nàng vui vẻ nói.

“Sao không tắt đèn? Nàng chưa từng tới chỗ này, tối om như vậy,

cẩn thận kéo ngã”, chàng nói.

“Chê khinh công của ta kém hả?”,
bàn tay nàng vươn tới, té nước lên
mặt chàng nói: “Chàng đang ngủ,
thắp đèn lại chẳng đánh thức chàng
à?”.

Mộ Dung Vô Phong thoải mái tựa
lên người Hà Y.

“Bọn họ bảo, từ lúc chàng từ thôn
nọ về liền ốm tới tận giờ”, nàng
than một tiếng, nói: “Thảo nào
chàng gầy tới nước này”.

“Hiện giờ khỏe hơn nhiều rồi”,
chàng vội đỡ dành nàng.

“Khỏe cái gì? Không khỏe chút nào. Nửa chút cũng không khỏe. Có phải thuốc họ đưa đến, chàng đều đổ đi hết không?”

“Có uống một chút”, chàng thật thà nói.

Hà Y ôm chàng lên, lấy một tấm chăn lớn phủ lấy cả người chàng rồi đặt chàng nằm lên cái giường mây nhỏ kê bên, giúp chàng lau khô người, rồi dùng một tấm chăn dày

khác cuộn chặt lấy chàng.

“Có lạnh không?”, nàng vuốt ve mặt chàng, hỏi. Bản thân cũng nhanh chóng khoác lên người một tấm áo ngủ.

“Không lạnh.”

Nàng kéo tay chàng ra khỏi chăn, nói: “Bây giờ sẽ cắt móng tay cho chàng, móng tay chàng dài rồi”.

Cũng không biết nàng đang dùng thứ vũ khí gì, hình như là một con dao nhỏ sắc bén, nàng giữ lấy ngón

tay chàng, trong bóng tối bắt đầu cắt gọt.

Ngón tay chàng đặt trong tay nàng cực kỳ thoải mái, cực kỳ vững vàng.

“Không sợ ta bắt cần cắt mất đầu ngón tay chàng sao?”, Hà Y cười hỏi.

“Kiếm thuật của đồ đệ Trung Nguyên đệ nhất khoái kiếm lại có thể kém đến thế sao?”, chàng cũng cười.

“Sau này ngón tay của chàng hoàn toàn giao cho ta rồi”, nàng vui vẻ nói.

Cắt xong móng tay, nàng lại đưa tay vào chần kéo một chân của chàng ra.

Mặt chàng đỏ lên.

Hà Y nhẹ nhàng vuốt lên cẳng chân yếu ớt của chàng, hỏi: “Chân của chàng thật sự không có chút cảm giác gì sao?”.

Tay của nàng đặt lên mắt cá

chân chàng, hỏi: "Giờ tay ta đang đặt ở đâu?".

"Đầu gối?", chàng đoán bừa.

"Thế này thì sao?", tay nàng chợt nóng lên, cuối cùng chàng cũng có chút cảm giác cực kỳ mơ hồ. Tiếp đến là một cơn đau nhói. Cả người chàng không kìm được mà run lên.

"Xin lỗi, ta quên khớp của chàng còn đang sưng, đau lắm phải không?", tay của nàng dịu dàng ôm lấy bàn chân chàng, giúp chàng cắt móng chân.

Chân của chàng trước giờ chưa từng đi lại, mềm mại hết như của trẻ nhỏ.

“Không sao”, chàng nhẹ giọng nói.

Nàng nhanh chóng làm xong mọi việc, ôm lấy chàng đứng dậy, đi qua mấy gian phòng, đem chàng tới giường ngủ. Phòng ngủ cũng tối om. Hà Y ôm chàng, đi chân trần trên thảm, không hề phát ra âm thanh, một tiếng động cũng không có.

“Có muốn thả nển lên không?”,

hai người cùng nằm vào trong chăn, Hà Y hỏi.

“Không cần, tối om thế này vừa hay”, chàng từ tốn trả lời.

“Thế nào gọi là tối om thế này vừa hay?”, nàng bật cười hỏi.

“Lúc tối om chính là lúc thích hợp để làm việc xấu”, chàng vươn tay nâng cằm nàng, hôn nàng.

Tim Hà Y đập nhanh, không sao tự chủ được mà ôm chặt lấy chàng.

“Vô Phong, lần này, liệu chàng có phát bệnh không?”, nàng có chút lo lắng ôm lấy eo chàng, còn tay của chàng đã bắt đầu làm loạn rồi.

“Ta không thể đen đủi tới mức ấy chứ?”, chàng đã hưng phấn không sao kiềm chế được.

Trong bóng tối, hai người khẽ hôn hân.

“Hà Y, nàng có vui không?”, chàng toàn thân đầm mồ hôi hỏi nàng.

“Vui...”

“Hà Y, buông tay ra...”

“Không được, tim chàng đập mau quá, ta phải giữ huyết “Huyền Khu” của chàng, lờ ra...”

“Lúc này rồi, nàng đừng có luyện công có được không?”, chàng đẩy tay nàng ra.

“Không được, ta lo. Ta... sợ chàng xảy ra chuyện”, tay của nàng lại đặt lên huyết đạo.

“Hà Y, ta không sao đâu”, chàng lại cúi xuống hôn nàng.

“Đáp ứng với ta, đợi sau khi ta chết chàng mới được chết”, thân thể nàng áp chặt vào người chàng, nước mắt bỗng tuôn ra.

“Hà Y, chúng ta sẽ sống rất lâu, rất lâu.”

Hai người ôm chặt lấy nhau, đợi cho mồ hôi dần khô đi. Ánh trăng ngoài cửa sổ hắt bóng cây lên tường.

Chương 15

“Chàng ngủ chưa?”, từ xa vọng lại tiếng trống canh tư, Hà Y hưng phấn cả đêm, không hề buồn ngủ chút nào, còn Mộ Dung Vô Phong ngủ liền hai canh giờ cũng tỉnh lại rồi. Gần đây thân thể chàng mệt nhọc đâm ra thèm ngủ, đây chính là nguyên nhân hay ngủ ngày. Cứ chiếu thói quen của chàng, canh bốn ba khắc là nên dậy khỏi giường rồi.

Ngoài song thật tĩnh lặng, chỉ có tiếng côn trùng kêu râm ran, ánh trăng chênh chếch len qua rèm cửa thêu hoa cuộn mây rọi vào.

“Còn sớm”, chàng khó nhọc trở mình: “Sao nàng không ngủ thêm một lúc?”.

“Ta không ngủ được”, nàng bặm môi khế thì thầm: “Chúng ta trò chuyện đi”.

“Vậy thì trò chuyện”, hai người chúc đầu vào một chỗ, Hà Y nhẹ nhàng vuốt vết thương trên vai

chàng.

“Ta nhớ lần đầu tiên ngồi thuyền tới Thần Nông trấn, từng đi qua một ngọn núi lớn. Một ngọn núi rất rất cao.”

“Đó là Thần Nữ Phong, chính ở trong cốc chúng ta, cách đây cũng không xa.”

“Chàng từng tới đó rồi?”, nàng hỏi.

“Hồi còn nhỏ, ông ngoại từng đưa ta tới đó một lần. Chẳng qua mới

tới lưng núi, trời đột nhiên đổ mưa lớn, bọn ta đành dừng giữa đường”, cơn mưa lớn đó làm chàng ướt sũng, sau khi quay về liên đồ bệnh nặng, từ đó ngọn núi ấy trở thành cấm địa chàng không được tới.

“Thật muốn trèo lên đỉnh núi xem sao. Từ dưới núi nhìn lên so với từ đỉnh núi nhìn xuống, phong cảnh nhất định khác nhau lắm.”

“Nghe nói phong cảnh trên đỉnh núi tuyệt đẹp, ông ngoại ta vẫn thường tới đó cho nên còn cho xây trên đó một cái đình nhỏ.”

“Chúng ta cũng lên đó xem được không?”, Hà Y kéo tay Mộ Dung Vô Phong, nói.

“Sơn đạo thoai thoải, có thể cưỡi ngựa chỉ là đoạn đường lên đỉnh thì phải đi bộ.”

“Vậy càng tốt. Chúng ta cưỡi ngựa, đi đến cuối rồi ta sẽ đưa chàng lên?”

“Ta không đi”, chàng nhạt giọng nói: “Nhưng nếu nàng muốn đi, bây giờ là thời điểm tốt nhất, lên tới đỉnh núi, vừa hay có thể ngắm mặt

trời lên”.

“Sao chàng lại không đi.”

Mộ Dung Vô Phong trầm mặc không nói gì. Hà Y biết chàng bởi vì ngại mình tàn phế, thân thể lại yếu ớt dễ bệnh nên trước giờ không muốn làm phiền người khác. Ví như việc lên núi này, nếu như nói với mấy vị tổng quản, tất họ phải lên kế hoạch rất lâu, đến lúc không còn sơ hở mới thực hiện. Đến lúc ấy, dù đang rất hứng thú nhưng đằng sau lại có một đồng người bám theo, vậy cũng thành chẳng còn gì vui nữa.

“Bây giờ hai người bọn ta lên đi, có được không? Chàng không cần lo gì hết, ta đem theo một ít đồ ăn, chúng ta lên đỉnh núi chơi một lát rồi về.”

Nàng chống người ngồi dậy, đôi mắt long lanh nhìn chàng, lòng ham vui trỗi dậy. Mộ Dung Vô Phong nghĩ một lát rồi cười nói: “Được, chỉ là trên núi thời tiết hay thay đổi, nhớ mang theo ô, còn nữa, đem theo nạng của ta”.

Còn chưa nói xong, Hà Y đã bật

khỏi giường, rửa mặt qua loa rồi ra cửa cốc tìm ngựa cho mình, xong lại chạy tới nhà bếp lấy chút lương khô, chuẩn bị xong đầu vào đây mới về phòng ngủ giúp Mộ Dung Vô Phong dậy khỏi giường, mặc quần áo.

Không lâu sau, hai người đã lên ngựa. Hà Y giúp Mộ Dung Vô Phong ngồi lên yên, buộc chắc chân chàng rồi tự mình ngồi phía sau, hai người thong dong thúc ngựa đi về phía tây.

Tuy đã tới bình minh nhưng bốn bề vẫn tối đen. Không gian tĩnh

mịch, chỉ có ánh đèn xa xa và sao sáng lấp lánh trên đầu. Đi được khoảng già nửa canh giờ, đã thấy được bóng hình lẫm lẫm âm u của mấy ngọn núi liền nhau trước mặt. Tuy Hà Y thường đi lại trên giang hồ nhưng lại không có tí hiểu biết gì về núi sông địa lý, phương hướng, dọc đường hoàn toàn phải dựa vào Mộ Dung Vô Phong chỉ lối. Trí nhớ của chàng cực tốt, tuy hồi nhỏ chỉ tới có một lần vậy mà từng ngã rẽ, từng khúc quanh, vẫn nhớ chuẩn xác chẳng chút sai lầm.

Chẳng mấy chốc, ngựa đã đi tới sơn đạo quanh co. Bóng cây thập

thoảng, ngựa đạp trên cỏ, trong những lùm cây xung quanh thỉnh thoảng lại vang lên tiếng những con thú nhỏ sợ hãi chạy trốn. Bất chợt, từ xa vọng tới một tiếng “U u”, tựa như tiếng hú của loài động vật nào đó, nghe rất dài, rất thê lương.

Hà Y ôm chặt lấy eo Mộ Dung Vô Phong, run rẩy hỏi: “Vừa rồi... là âm thanh gì vậy?”.

Mộ Dung Vô Phong cười nói: “Nghe có chút giống như tiếng sói hú”.

“Sói...”, Hà Y lấp bắp, vội vàng
nắm lấy kiếm.

“Không phải, là tiếng vượn kêu,
ừm, khẳng định là vượn. Nàng chưa
nghe câu Ba đông Tam Hiệp đèo
thăm thăm, Vượn hú ba câu lệ ứt y
sao?”, nghe thấy giọng nàng mang
chút sợ hãi, Mộ Dung Vô Phong vội
vàng sửa lại.

“Vô Phong, rốt cuộc là sói hay là
vượn? Hai loại động vật này khác xa
nhau đấy nhé. Tại sao tiếng kêu
của chúng lại giống nhau đến mức
ấy được?”, Hà Y chọc chọc vào eo
Mộ Dung Vô Phong, hỏi.

“Yên tâm đi, không phải là sói. Sói nơi đây thường tập kích sau lưng người, ví dụ như nhảy lên bám vào lưng, nếu như nàng quay đầu lại...”, chàng còn chưa nói xong, Hà Y đã nhảy vút lên, trên không trung lộn một cái rồi đáp xuống trước mặt Mộ Dung Vô Phong.

“Ta không ngồi sau nữa đâu!”, nàng rúc đầu vào trong lòng chàng.

“Sao ngựa không đi tiếp?”, ngựa đột nhiên dừng lại, đại khái là bên đường có một lùm cỏ non.

Hà Y quay đầu lại, hai người mặc kệ tất cả, trao nhau nụ hôn trên lưng ngựa.

Tay của hai người giao nhau, thân thể yêu kiều của Hà Y nhấp nhô trong lòng Mộ Dung Vô Phong.

“Hai người chúng ta có phải không được đứng đắn lắm không?”, hôn nhau rất lâu, Hà Y mới khẽ khàng thảng thốt.

“Sao lại không đứng đắn lắm?”

Nàng bĩu môi, nghĩ một chút rồi nói: “Hình như trong sách có nói, nam nữ thụ thụ bất thân^[1].”

[1] Trích sách Mạnh Tử chương Li Lâu thượng. Nghĩa là nam nữ khi trao, nhận thì

không được trực tiếp đụng chạm.

“Nàng nhớ nhầm rồi, trong sách viết là, nam nữ thụ thụ phải thân”, chàng hàm hồ nói.

“Chàng lừa ta”, Hà Y cười ha ha, rồi ngẩng đầu lên, hai người lại say sưa hôn nhau tới mức trời đất quay cuồng.

Trong lúc hai người quấn lấy nhau, ngựa đã ăn no cỏ, lại từ từ đi về phía trước.

“Ngựa đi chậm thế này, biết bao

giờ mới lên tới đỉnh núi”, Mộ Dung Vô Phong ngồi đằng sau Hà Y cất tiếng.

“Thúc nó chạy đương nhiên sẽ nhanh, chỉ là... chàng còn đang ốm”, nàng quay đầu, ngọt ngào nhìn chàng nói: “Chúng ta đi sớm thế này, vẫn còn đủ thời gian. Chàng có lạnh không”, nàng sờ vào đôi tay lạnh như băng của chàng.

“Không lạnh”, bàn tay lạnh băng của chàng lại vuốt mặt nàng.

Hà Y giữ tay chàng lại, nói: “Tối

qua chàng ngủ rồi mà vẫn sờ mặt ta cả đêm, mặt của ta có gì không đúng sao?”.

“Ta đang nghĩ, lúc nhỏ không biết nàng trông như thế nào”, chàng khẽ cười.

“Lúc nhỏ chàng trông như thế nào?”, nàng hỏi.

“Không khác bộ dạng bây giờ lắm”, chàng trả lời.

“Ta cũng thế”, nàng cười nói.

“Hồi còn nhỏ, mấy vị sư huynh, sư tỷ đó đối xử với nàng không tốt một chút nào, đúng không?”

“Cũng... cũng không có gì tốt. Chỉ là không hợp với ta mà thôi.”

“Hà Y, nói cho ta, tại sao hôm qua nàng lại khóc thương tâm như vậy?”, chàng kể bên tai nàng, nhẹ nhàng hỏi.

“Ta... ta không biết. Lâu rồi ta không khóc. Vô Phong, chàng... rồi đây liệu chàng có đối xử tệ với ta không?”

“Sẽ không đâu”, chàng ôm chặt nàng, thì thầm.

Bất tri bất giác đã lên tới lưng núi. Sương sớm dần dần bao phủ bốn phía, từ từ trườn lên vách núi, rồi lưng ngựa, hai người như chìm vào trong sương.

“Hai tháng nay nàng làm những gì?”, Mộ Dung Vô Phong tiếp tục hỏi.

“Trên đường quay về ta gặp một lão đạo sĩ của núi Võ Đang, cũng không biết tên gọi là gì. Ông ta dạy

ta võ công”, nàng hoan hỉ nói: “Ta nói với ông ấy, ta có một người bạn sức khỏe không được tốt, chân cũng không thể cử động, không biết có cách nào giúp người bạn ấy luyện võ được không”.

“Lão đạo sĩ núi Võ Đang?”

“Ta cũng không biết là thật hay là giả. Ông ấy tự nói thế. Ông ấy bảo, có một loại Thái Ất nhu hỏa công, là tuyệt kỹ mật truyền của bọn họ, có thể giúp người ta đả thông đại tiểu chu thiên^[2], hai huyết Nhâm, Đốc của chàng tuy không thể đả thông, nhưng nếu có

thể đả thông các kinh mạch khác trên người thì thân thể sẽ khỏe hơn lúc thường rất nhiều đấy. Đây là một loại công phu đả tọa vận khí, nằm trên giường cũng có thể luyện tập.”

[2] Đại tiểu chu thiên là thuật ngữ dùng trong việc luyện khí của đạo gia, nói gộp của đại chu thiên và tiểu chu thiên là những chuỗi huyết đạo tuần tự để dẫn khí nhằm mục đích luyện tập khí công, thân thể.

“Nhảm nhí”, Mộ Dung Vô Phong cười nói.

“Ông ấy muốn ta bái ông ấy làm sư phụ, gia nhập phái Võ Đang, như

thế mới đem công pháp ấy truyền cho ta.”

“Nàng chớ có đồng ý, ông ta muốn nàng làm đạo cô đấy.”

“Đúng thế. Ta liền nói, ta với ông tỉ kiếm, nếu như ta thắng, ông giao công pháp kia cho ta, nếu ta thua thì sẽ gia nhập phái Võ Đang. Kết quả là ta thắng rồi. Ông ta đành dạy ta hai tháng. Ông ấy còn bảo, nếu là dạy người khác thì thế nào cũng phải mất hai năm, vì ta rất thông minh nên hai tháng là đủ”, nàng ngẩng cao đầu cười hì hì nói.

Mộ Dung Vô Phong lại vuốt ve trán nàng.

“Môn công pháp này tổng cộng có chín cấp, chàng không có nội lực, tối đa chỉ có thể học tới cấp năm. Học một cấp ít nhất phải mất hai năm.”

“Ta lại kém đến thế sao?”, chàng cười.

“Ừm. Đây là ta đã tính là nhanh rồi đấy. Nếu chàng mỗi ngày đều kiên trì luyện tập, bệnh tim và chứng phong thấp đều có thể từ từ

đỡ đi không ít.”

“Nếu nàng đồng ý ở lại bên ta, ta sẽ luyện.”

“Chàng không luyện, ta sẽ thúc chàng...”, nàng véo tay chàng.

Sơn đạo cuối cùng cũng tới điểm cuối, xa xa trước mặt có thể lờ mờ nhìn thấy tiểu đình trên đỉnh núi.

“Nên xuống ngựa thôi, trước mặt hết đường rồi”, Hà Y nhảy xuống ngựa, mở nút buộc, dìu Mộ Dung Vô Phong xuống ngựa. Chàng chống

đôi nạng, miễn cưỡng đi tới. Mới đi được hai bước, mồ hôi đã ướt đầm áo, hơi thở đã dồn dập.

Đoạn đường còn lại chàng không thể không tựa vào vai Hà Y mà đi.

Chàng biết bộ dạng của mình rất thảm hại, có điều thà thảm hại cũng còn hơn là bị một cô gái nhỏ nhắn hơn mình nhiều cặp đi.

Hà Y thì chẳng bận tâm gì, chỉ dìu chàng, trên đường vẫn hi hi ha ha nói chuyện. Nàng kiên nhẫn giúp chàng đi hết đoạn đường mà nàng

chỉ cần nhẹ nhàng tung người một cái là tới đỉnh.

Ánh ban mai lấp ló, gió sớm lảng đãng trong mát, mây mù trên núi mơn man.

Nơi chân trời đã xuất hiện một đường sáng rạng rỡ.

Cuối cùng hai người cũng lên tới tòa tiểu đình trên đỉnh núi. Mộ Dung Vô Phong sức cùng lực kiệt ngồi xuống chiếc ghế đá. Hà Y đột nhiên chỉ về phía xa nói: “Vô Phong mau nhìn kia, thái dương sắp xuất hiện

rồi!".

Quả nhiên, vầng mặt trời từ từ lộ dạng, muôn vàn tia sáng tựa như xuyên suốt tầng mây mù hiện ra trước mắt.

Trước tòa tiểu đình có một tảng đá lớn bằng phẳng, có một phần nhòai ra ngoài vách núi thăm thẳm vạn trượng, Hà Y đi tới cuối tảng đá ấy, cúi người nhìn ra, lúc ấy sương sớm dần tan, sông dài vạn dặm hiện ra, mượt mà như lụa, uốn lượn chảy bên dưới.

Trong lòng vui vẻ, nàng vội vàng chạy vào trong tiểu đình: “Vô Phong, phong cảnh chỗ kia còn đẹp hơn”, không để chàng kịp nói gì liền kéo chàng dậy, dìu chàng từ từ tới tảng đá kia.

Gió núi lạnh thấu xương, thổi y phục phấp phới phát ra tiếng phần phật phần phật.

Mộ Dung Vô Phong cảm thấy cả người mình lung lay trong gió tựa như sắp cùng y phục mà bay lên.

Một cánh tay nhỏ nhắn quần

quanh eo, ôm chặt lấy chàng. Chàng cúi đầu nhìn, mái tóc dài của Hà Y bay lên, phất qua phất lại trước mặt chàng. Chân của chàng tuy đang chạm đất, nhưng lại chẳng có chút cảm giác gì. Chàng biết thêm mấy tấc nữa trước mặt mình sẽ là vực sâu vạn trượng nhưng vẫn khom người về phía trước, chống nạng dần tới thêm hai tấc. Bàn tay kia mạnh mẽ, hoảng hốt vươn tới, kéo chàng lại phía sau.

“Này, con người chàng sao lại to gan đến thế?”, Hà Y còn chưa hết sợ hỏi.

“Nàng nói bên dưới rất đẹp, nhưng ta còn chưa thấy được gì”, chàng quay đầu nói.

Hà Y đem tấm đệm da mang theo người trải xuống đất rồi kéo chàng ngồi xuống, hai người nằm úp xuống, nhào người thò đầu ra khỏi vách đá, nhìn xuống dưới vực.

Sóng mây cuộn cuộn, vô cùng vô tận lan ra bốn phương. Ánh dương len qua kẽ mây chiếu thẳng xuống dưới. Nơi xa xôi nhất có thể nhận rõ bóng dáng một con sông.

“Có đẹp không?”, tay của Hà Y vẫn luôn giữ chặt lấy Mộ Dung Vô Phong.

Chàng sửng người ngắm những cánh chim bay lượn dưới núi, ngơ ngẩn rất lâu mới nhẹ nhàng nói: “Hà Y, may mà nàng dẫn ta tới, nơi đây thật sự tuyệt đẹp”.

Nàng bật cười, vùi tay của chàng vào lòng mình nói: “Trên tảng đá này quá lạnh, chúng ta không thể ngồi lâu”.

Chàng ngẩng đầu, chống người

ngồi dậy, nhìn nàng nói: “Hà Y, có một câu chuyện rất nổi tiếng liên quan tới ngọn núi này, nàng nhất định từng nghe qua”.

“Chàng muốn nói về Vu sơn vân vũ^[3] đúng không?”, cuối cùng thì dù sao cũng không phải là quá mức không có học vấn, Hà Y vội vàng nói: “Đương nhiên là biết rồi”.

[3] Vu Sơn vân vũ: mây mưa núi Vu hàm chỉ việc ân ái của nam nữ.

Nói xong chợt đoán ra ý tứ của chàng, mặt bèn đỏ bừng lên, nói: “Chàng... chàng...”, còn chưa nói

xong, đôi môi của Mộ Dung Vô Phong đã chặn lời nàng. Thân thể hai người lại quấn chặt lấy nhau trên tảng đá lớn.

“Hay là... nhân bây giờ thời tiết tốt, chúng ta cùng nhau luyện công đi”, nằm trong lòng chàng, Hà Y rụt rè nói, ánh mắt có chút đáng thương nhìn chàng đang cuồng liệt.

“Luyện công? Đừng phá hoại phong cảnh, Hà Y”, chàng vuốt ve mái tóc bắt đầu tán loạn của Hà Y, vừa cúi mình xuống, hai mái tóc dài quấn vào nhau.

“Cẩn thận một chút, Vô Phong, chúng mình sắp ngã xuống rồi!”

“Vậy thì cứ ngã xuống thôi”, chàng mê đắm nói.

Sức đôi vai của chàng rất mạnh, tựa như muốn siết nàng thành nước. Hà Y chợt phát hiện, bảy mươi hai đường cầm nã thủ mình học được, dưới tình cảnh này hoàn toàn không có đất dụng võ. Nàng nhận thấy bản thân mình bắt đầu nhũn ra, thậm chí một chút ý nghĩ thoát ra cũng không có mà hoàn toàn ngược lại, nàng thấy mình còn ra sức quấn lại chàng.

Hồi lâu sau, hai người ngừng lại, toàn thân ướt đẫm mồ hôi, nằm ngửa nhìn lên bầu trời đang rạng dần, hồn hên hít thở.

Trên đầu họ, chim ưng chao lượn.

“Vô Phong, vừa rồi chàng... thật điên rồ”, Hà Y kéo tay chàng, cười khẽ: “Có điều, ta... ta rất thích”.

Chàng không nói gì, từ từ thở ra một hơi dài.

“Ồ, chàng nghe xem, dưới vách

núi hình như có tiếng “đang đang”,
Hà Y chỉ về phía xa.

Mộ Dung Vô Phong không phát
hiện ra gì, ngắm nhìn không trung
tối ngây người.

“Vô Phong, chàng đang nghĩ gì
vậy?”

“Ta đang hồi tưởng...”, chàng
lẩm bẩm.

Nàng khúc khích bật cười nói:
“Lại nghĩ bậy bạ rồi”.

Một lúc sau, chàng định thần lại, nói: “Chỗ nào có tiếng động?”.

Hai người lại thò đầu ra ngoài tảng đá, quả nhiên trên vách đá có bóng hình hai người, một đen, một trắng phi thân dật dờn lên xuống tựa như hồ điệp, dưới ánh sáng mặt trời trường kiếm trong tay họ múa lên sáng loáng.

Hà Y đưa ngón chân cạ cạ vào Mộ Dung Vô Phong nói: “Sao khinh công của họ lại có thể cao tới mức này? Vô Phong, mau nhìn xem, đây chính là tuyệt đỉnh cao thủ đang tỉ kiếm đấy!”.

Mộ Dung Vô Phong lật mình lại nhìn.

“Người ngoài nghề vẫn cứ là người ngoài nghề, chẳng làm sao khiến chàng cảm thấy thích thú được”, Hà Y than thở.

“Vô Phong, bọn họ đang hướng về phía chúng ta kìa!”, qua một lúc, Hà Y chợt thốt lên.

“Kệ họ. Họ lo việc của họ, mình có việc của mình”, chàng nói, tựa như đang nghĩ gì đó.

“Chàng lại đang hồi tưởng à?”,
nàng nhìn chàng hỏi.

“Ừm.”

“Rốt cuộc là có gì hay vậy, nói ra
xem nào?”

“Không nói cho nàng”, chàng cười
nói.

“Keng!”, hai kiếm khách kia từ
dưới vách núi bay lên, vọt qua đỉnh
đầu hai người Hà Y, đứng trên mái
tiểu đình rộng khoảng ba trượng

tiếp tục đánh nhau. Thân ảnh di động tựa như đang đứng trên đất bằng. Đấu rất lâu, hai người đột nhiên đồng thời dừng tay, cùng nhảy xuống trước mặt hai người Hà Y.

Hà Y đành dìu Mộ Dung Vô Phong ngồi dậy. Người áo trắng thân hình cao lớn, tuổi khoảng hơn bốn mươi, tuy tướng mạo cực kỳ anh tuấn nhưng trên mặt lại chẳng tỏ chút thái độ nào cả, đôi mắt lạnh lẽo nhìn bọn họ. Người áo đen bên cạnh cũng không thấp, đang dùng đôi mắt hẹp của mình đánh giá hai người.

Hà Y vội nói: “Chúng tôi chỉ là người qua đường, tuyệt đối không dám làm phiền. Xin hai vị tiền bối cứ tiếp tục”.

“Bọn ta đã tới đây sớm thế này, sao ở đây vẫn còn hai người nữa?”, người áo trắng lạnh nhạt hỏi.

“Quảng hai đứa chúng xuống dưới thì là chẳng phải không còn ai nữa sao?”, người áo đen nói.

Mộ Dung Vô Phong nhú mày.

Hà Y miễn cưỡng cười cười, nói: “Nếu hai vị muốn chúng tôi rời đi, vậy xin nhường đường”, nàng đứng dậy, đỡ Mộ Dung Vô Phong đứng lên.

Hai người kia vẫn chặn đường họ, không hề có ý nhường đường.

Mộ Dung Vô Phong chống nạng, đi rất chậm, hai người lê bước rất lâu mới tới trước mặt hai người xa lạ kia. Hà Y vừa muốn mở miệng nói, Mộ Dung Vô Phong lại coi như không thấy ai, tiếp tục đi về phía trước. Tới khi chàng sắp đụng phải kiếm khách áo trắng, người này mới

lắc mình, nhường đường cho chàng.

Lần này Mộ Dung Vô Phong không hề dựa vào vai Hà Y, tuy đã đi mấy bước rồi nhưng vẫn rất vững vàng.

Đi được vài bước, chàng dừng lại, gọi: "Hà Y". Hà Y đang đứng ngậy ra vội chạy theo dìu chàng. Hai người đi vào tiểu đình, hai kiếm khách kia cũng lập tức cất bước đi theo, cứ thế lại chặn đường xuống núi của hai người họ.

Hà Y đành trái tấm đệm da

xuống ghế đá, đỡ Mộ Dung Vô Phong ngồi xuống. Hai người kia cũng ngồi xuống hai chiếc ghế đá khác.

“Tiểu tử, cô vợ của ngươi cũng lợi hại đấy. Cô nương này cũng luyện kiếm đúng không?”, người áo đen cười nhạt.

Mộ Dung Vô Phong “ừm” một tiếng, bộ dạng khó gằn. Vừa rồi chàng gắng sức, đã động tới bệnh cũ, giờ không nén được bắt đầu ho khế.

“Hai đứa nhóc các người vừa rồi đang làm gì?”, người áo đen như cười như không hỏi.

“Xem mặt trời mọc”, Hà Y nói.

“Với bộ dạng này sao?”, người áo trắng hỏi.

Hà Y lập tức đỏ bừng mặt, Mộ Dung Vô Phong lại nói: “Bộ dạng bọn ta chính là thế này, ông quản được sao?”.

“Lúc hai vị cưỡi ngựa lên đây, bọn ta đã đang ngồi trên đầu hai

người rồi”, người áo đen nói.

Chưa nói xong, mặt Hà Y đã đỏ rực.

Mộ Dung Vô Phong cười lạnh nói: “Bọn ta cười ngựa cũng ảnh hưởng tới các vị à? Nếu không phải rảnh rồi, hai vị sao phải ngồi trên đầu người khác nhìn trộm?”.

Người áo đen biến sắc, nói: “Tiểu tử này dám nói năng như thế, muốn chết rồi”.

Kiểm của ông ta đặt trên bàn đá,

thân kiếm cực hẹp, ở giữa có một đường đỏ như máu.

Hà Y nói: “Ngài nói chuyện với chàng, xin khách khí một chút”.

Đôi mắt lạnh lẽo của người áo đen tựa hồ lóe sáng, nói: “Nói chuyện với người chết, không cần khách khí”.

“Keng” một tiếng, thanh kiếm đặt trên bàn bỗng bay lên, người áo đen không thèm nhìn, đưa ngón tay lên khẽ điểm một cái, thanh kiếm liền bay vút đi tựa như một mũi phi

đao xộc thẳng đi.

Trong không trung truyền tới tiếng kêu thảm thiết.

Tới lúc thanh kiếm rơi xuống bàn, thân kiếm đã ghim ngang người một con quạ đen. Máu của nó lênh láng đầy bàn.

Đúng vào lúc thanh kiếm sắp chạm bàn, Hà Y đã phi thân ra ngoài tiểu đình. Người áo đen cũng xông theo. Trên bàn chỉ còn lại con quạ đang giãy giụa hấp hối. Mộ Dung Vô Phong nhanh tay, đem con

quạ đen quăng ra ngoài vách đá rồi rút khăn tay ra, cẩn thận lau vết máu trên bàn.

Sau lưng chàng vang lên tiếng kiếm chạm nhau.

Người áo trắng nhìn chàng, nhạt giọng nói: “Nữ nhân của người vì người mà đánh nhau với người khác, vậy mà người không xem?”.

Khuôn mặt trắng tái của Mộ Dung Vô Phong chẳng biểu hiện gì, một lúc sau mới từ từ nói: “Không xem”.

Người áo trắng nói: “Nếu cô ta không cẩn thận bị người ta đâm một kiếm, người cũng không nhìn?”.

Mộ Dung Vô Phong lạnh lùng nói: “Nếu cô ấy có thể bị người khác đâm chết, ta có nhìn hay không cô ấy vẫn bị đâm chết”.

Người áo trắng khắc nghiệt nói: “Người không giúp được cô ta nên khó chịu, đúng không? Nếu không tay của người đã không run như thế”.

Mộ Dung Vô Phong lườm ông ta,

nói: “Ông không thể ngậm miệng lại sao?”.

Quả nhiên ông ta không nói tiếp nữa.

Tiếng giao đấu bỗng ngừng lại, người áo đen quay trở lại, mặt không đổi sắc, ngồi xuống chỗ của mình. “Keng” một tiếng, thanh kiếm được đặt lên bàn, thân kiếm toàn là máu.

Mộ Dung Vô Phong biến sắc.

“Cô ấy đâu?”, chàng lạnh giọng

hỏi.

“Trong rừng. Cô ta đang nôn, nôn rất dữ dội”, người áo đen nhìn chàng nói.

Chàng khẽ thở phào một tiếng rồi dựa vào bàn, chống nạng, loạng choạng đứng dậy. Hai người kia ngạc nhiên nhìn chàng. Lúc đi lại thanh niên này toàn phải dựa vào cô gái bé nhỏ kia, mất đi cô ta, ngay cả việc đứng dậy cũng rất khó khăn. Hai người đó lại nhìn trừng trừng vào chân chàng. Đôi chân này thấp thoáng sau y phục, yếu ớt hết chân trẻ sơ sinh, thoáng nhìn là biết

căn bản chẳng thể đi lại.

Mộ Dung Vô Phong vịn vào lan can, từng bước từng bước đi về phía rừng.

Hai người kia đưa mắt nhìn chàng ra ngoài đình, nhìn chàng đi chưa được hai bước lại ngã sõng soài xuống đất. Chàng gắng sức ngồi dậy nhưng bất kể thế nào cũng không đứng dậy nổi. Bên người chàng chỉ có hai chiếc nạng, không có chỗ nào khác để tựa, chàng chỉ còn cách lê người tới bên một cái cây nhỏ.

Người áo trắng thở dài, đứng dậy bước ra ngoài, muốn giúp chàng đứng dậy, chàng lại hất tay ông ta, lạnh lùng nói:

“Chớ có chạm vào ta”

Hà Y đang nôn mửa không ngừng. Dạ dày nàng vốn đã trống rỗng mà cổ họng vẫn nôn ọe không ngừng. Nôn rất lâu, đằng sau bỗng vang tới giọng nói lạnh nhạt: “Cô nôn xong chưa?”.

Nàng ngẩng đầu, nhìn thấy người áo trắng xa lạ đang đứng sau lưng

mình.

“Chưa”, nàng không thềm để ý tới ông ta.

“Nếu cô không muốn người đàn ông của mình bỏ tới đây gặp cô vậy thì tốt nhất là cô nhanh nhanh mà nôn cho xong đi”, người áo trắng còn chưa dứt lời đã không thấy bóng dáng Hà Y đâu nữa rồi.

Vịn vào thân cây, chống nạng lên, cuối cùng Mộ Dung Vô Phong cũng đứng dậy được, mắt hoa, đầu váng. Chàng đành đứng tựa vào

cây, tim bắt đầu đập thành thịch.

Thuốc.

Chàng đưa tay lần mò trong người.

“Ở đây này”, một bàn tay vòng đỡ eo chàng, đưa mấy viên thuốc vào miệng chàng.

Cả người chàng chợt thấy nhẹ nhóm đi.

“Nàng không sao chứ?”, chàng nhìn trái, nhìn phải hỏi.

“Không sao. Không bị thương chút nào cả”, nàng nhìn chàng, bộ dạng đáng thương: “Ta chỉ buồn nôn mà thôi”.

“Nôn xong chưa?”, lúc vuốt ve mặt nàng mới phát hiện tay mình toàn là bùn với cỏ.

“Lần sau đừng tự mình chạy đi tìm ta. Nghe lời, nhớ chưa?”, nàng đưa chàng trở vào đình, rút khăn tay bằng đầu gối vừa rồi ngã chảy máu của chàng, rồi lại lấy nước mang theo giúp chàng rửa tay.

“Chàng đỡ hơn chưa?”, nàng nhìn chàng, nhẹ nhàng hỏi.

Mộ Dung Vô Phong gật đầu.

“Ta phải đi nôn một chút”, thoát một cái, nàng lại đã chạy ra ngoài.

Lần này nàng không chạy xa, cũng không nấp đi nữa, để Mộ Dung Vô Phong trước sau vẫn có thể thấy được mình.

Chàng quay đầu lại, cảm thấy hơi khát, bèn tìm trong bọc đồ, lấy ra một cái chén uống trà, vừa ngẩng

đầu đã thấy người áo đen kia rót nước vào chén cho chàng.

Chàng có chút ngạc nhiên, nói: “Đa tạ”.

Người áo đen đột nhiên hỏi: “Quý tính?”.

“Mộ Dung”, chàng đáp, tựa như đang nghĩ gì đó.

Tiếp đến chẳng ai nói gì. Hai người kia nhận ra, Mộ Dung Vô Phong vốn chẳng buồn để tâm đến bọn họ.

“Người không hỏi tên họ của ta?”, người áo đen không nhận được hỏi.

“Xin lỗi, không có hứng”, Mộ Dung Vô Phong ngẩng đầu, nhìn vào mắt ông ta lạnh lùng trả lời.

Tên tàn tật này không sợ mình tí nào!

Sau đó, bất kể người áo đen nói như thế nào, Mộ Dung Vô Phong đều không đáp lấy một chữ.

Lúc Hà Y quay lại, chàng rót cho

nàng một chén nước.

“Nôn xong chưa?”, chàng đưa chén nước qua.

“Xong rồi”, nàng gật đầu, uống cạn chén nước rồi nói: “Ta đói rồi”.

Trong dạ dày không còn gì, đương nhiên là phải đói. Hà Y lấy trong bọc ra một hộp đồ ăn, bưng ra một đĩa cánh vịt muối, cầm lấy một cái cánh thơm ngon mà gặm.

“Vừa rồi sao nàng lại nôn?”, Mộ Dung Vô Phong không nhịn được

bền hỏi.

“Con chim lúc nãy...”, nàng rụt rè nói, quay nhìn đông ngó tây cứ như hồn ma của con chim kia vẫn còn đâu đây.

“Nhưng nàng lại ăn cánh vịt...”, chàng khó hiểu nhìn nàng.

“Ừm. Ngon lắm, chàng muốn nếm thử không?”

Mộ Dung Vô Phong quay đầu lại, nhìn chăm chăm vào hai người lạ mặt đang đứng ngây ra. Tuy không

nói ra, nhưng ý tứ hiện rõ rành rành trong ánh mắt:

“Hai vị sao còn chưa đi?”

Bị chàng nhìn tới mất cả tự nhiên, hai người kia đồng thời đứng dậy, lướt đi nhẹ nhàng tựa mây khói. Lúc đi khỏi, người áo đen còn vỗ vỗ vai Mộ Dung Vô Phong nói: “Tiểu tử, kiếm pháp của cô vợ người không tệ”.

Chương 16

Qua hai ngày nghỉ ngơi, nằm trọn trên giường, các đại phu trong Vân Mộng cốc phát hiện ra nếp sinh hoạt của Mộ Dung Vô Phong đã bắt đầu quay về bình thường. Mười ngày sau, thời gian làm việc mỗi ngày của chàng đều vượt quá bốn canh giờ.

Mọi người đương nhiên biết, chàng có thể hồi phục nhanh như thế hoàn toàn nhờ vào cô gái đang ở trong trang viện của chàng.

Canh giờ đầu tiên sau khi ngủ

dậy, Hà Y bắt đầu ép chàng luyện công.

"Nhất định phải luyện sao?", mới sớm hôm, Mộ Dung Vô Phong dựa trên giường, không tình nguyện hỏi. Rồi chàng phát hiện mình cứ thế bị Hà Y đẩy tới dưới gốc một cây lê trong viện. Ở đó, vốn có một cái bàn và bốn cái ghế gỗ, dùng để đánh cờ. Hà Y đặt lên đó một tấm bồ đoàn, bắt chàng ngồi khoanh chân trên đó. Nàng nghiêm mặt, chắp tay sau lưng, dáng vẻ hung thần ác sát, trên tay chỉ còn thiếu mỗi một cái roi da.

"Hôm nay, chân khí trong người chàng sẽ đi theo tuyến thứ nhất, theo kinh mạch Thủ Dương Minh Kinh^[1], bắt đầu từ huyệt Thương Dương, đến huyệt, đến kinh mạch Thủ Thái Âm Phế Kinh^[2], đến huyệt Trung Phủ rồi tới Thiếu Thương thì ngừng."

[1], [2] Một trong mười hai kinh mạch chính.

Cái huyệt là "chân khí", thực ra chỉ là một chút chân khí Hà Y truyền vào người chàng mà thôi. Mấy ngày đầu, thân thể hư nhược cực độ, chàng hoàn toàn dựa vào một chút chân khí Hà Y truyền vào mỗi sáng

để kiên trì xử lý công việc cả ngày. Chẳng qua thì dù sao chàng cũng là thanh niên, tuy thân thể yếu ớt nhiều bệnh nhưng ít nhiều gì cũng có chút thể lực, lại thêm việc chàng tuân thủ một cuộc sống có quy luật, ăn uống tiết chế nên cũng có đủ tiềm lực để uống các loại dược phẩm quý, nhờ vậy sức khỏe của chàng dần khôi phục, đã bắt đầu có chút tinh lực.

Luyện mãi, luyện mãi, trong lòng Hà Y đã bắt đầu phát cáu. Nàng vốn kỳ vọng công phu này ít nhiều gì cũng có lợi ích đối với thân thể của Mộ Dung Vô Phong, ai ngờ lại

phát hiện ra tiến triển của chàng cực kỳ chậm chạp. Người tư chất ngu độn nhất, trong vòng một ngày cũng có thể đả thông huyết đạo, chàng đã luyện ba bốn ngày trời rồi mà vẫn bế tắc như cũ. Thân thể của chàng còn kém xa so với nàng tưởng tượng. Kinh mạch trên người bị ách tắc, chính là hiện tượng tiên thiên^[3] khuyến thiếu, chẳng phải việc sau này nỗ lực cố gắng mà có thể bù đắp được. Tệ nhất chính là, khí lực chàng dùng để đả thông kinh mạch lại còn lớn hơn nhiều khí lực tăng lên được sau khi kinh mạch được thông thoáng, kết quả là tăng chẳng được bao nhiêu, tổn hại lại

còn nhiều hơn. Chẳng ai có thể giúp chàng, bởi vì tim chàng quá yếu, không sao chịu đựng được ngoại lực mạnh mẽ tác động vào. Cho nên luyện tới ngày thứ tư, Hà Y chỉ còn cách bảo chàng dừng lại, đổi sang dạy chàng cách hít thở cơ bản nhất. Nàng biết, nếu cứ cố luyện tiếp, người đầu tiên chịu tác hại rất có khả năng chính là chàng. Nàng cũng không giải thích gì cả nhưng đương nhiên Mộ Dung Vô Phong biết hết. Nàng chợt hiểu tại sao chàng lại thiếu nhiệt tình với việc này như thế. Chàng là đại phu, hiểu rõ tình hình thân thể chàng như lòng bàn tay, nhưng chàng không đành phụ

lại ý tốt của nàng. Mỗi lần nghĩ tới điều này, trong lòng Hà Y thường trỗi lên nỗi bi thương khó nói.

[3] Tiêu thiên: có thể hiểu nôm na là hồi còn trong bụng mẹ, chưa được sinh ra. Ở đây, chỉ bệnh có sẵn, không phải sau này mới mắc.

Trong mười ngày ấy, cứ đúng hoàng hôn là Mộ Dung Vô Phong trở về Trúc Ngô viện, mỗi tối đều bầu bạn với Hà Y, hoặc chống nạng men theo hành lang tản bộ trong viện, hoặc ra khỏi cốc, tới Thần Nông trấn dạo phố.

Lúc nhàn rồi, chàng hoặc đọc

sách y, hoặc dạy Hà Y học chữ. Hà Y lúc không có việc gì thì đứng bên cạnh mài mực cho chàng, nàng biết không nhiều chữ, Mộ Dung Vô Phong thường lấy trong sách y đọc hằng ngày ra một trang, bảo nàng đọc. Hà Y liền gục đầu lên bàn, vắt hết óc mà nhận mặt từng hàng chữ tiểu khái nhỏ li ti.

Mộ Dung Vô Phong rất thích đứng một bên nhìn nàng đau khổ suy nghĩ, sao đó nhìn nàng tự nhiên nháy mắt lên, giống như vừa thắng lớn mà kêu:

"Chữ này! Chữ này ta biết!"

Mộ Dung Vô Phong liền vội vàng tìm một tờ giấy, chép lại chữ nàng vừa nhận ra. Sau mười ngày, chàng rút ra được một kết luận, trừ những chữ thường dùng nhất, nếu một chữ mà có nhiều hơn bảy nét thì Hà Y căn bản không nhận ra.

Hà Y biết Mộ Dung Vô Phong rất có học vấn, bởi truyền thuyết bên ngoài nói chàng là thiếu niên thiên tài, biết nhiều nhớ lâu, nếu không phải thân thể tàn phế, chỉ sợ chàng làm tới đại quan trong triều. Nàng lại không hiểu trừ y thuật ra, cuối cùng học vấn của chàng là ở đâu.

Bởi vì thứ nhất, Mộ Dung Vô Phong chưa từng ngâm thơ đọc văn trước mặt nàng, nói chuyện hoàn toàn dùng thứ bạch thoại phổ thông mà nàng nghe hiểu. Thứ hai, nếu như chàng có việc về muộn, giấy báo sai người đưa cho Hà Y nàng đều đọc hiểu, bởi vì chữ viết trên đây chữ nào chữ nấy đều không quá bầy nét. Thứ ba, chàng chưa hề nói chuyện y vụ trước mặt nàng, nhưng lại rất thích nghe Hà Y kể các loại chuyện trên giang hồ. Thứ tư, chàng có một phòng chứa sách rất lớn, bên trong có cả ngàn vạn quyển sách, nhưng tựa hồ trước giờ

chàng chưa từng bước vào.

Cho nên Hà Y tự mình rút ra một kết luận là, thực ra Mộ Dung Vô Phong cũng giống mình, không hề thích đọc sách chút nào. Như nàng thấy, người có học vẫn nói chuyện phải văn chương chữ nghĩa, dẫn cổ dẫn kim, chỉ sợ người khác không biết mình đọc nhiều sách, mà thứ người có học vẫn viết ra thì phải khiến cho người bình thường đọc không hiểu nổi, nếu không làm sao biết được học hành thật không dễ?

Nghĩ tới đây, trong lòng không tìm được mà có chút tiếc nuối cho

Mộ Dung Vô Phong. Bằng vào trí óc và nghị lực của chàng, nếu thân thể được như người bình thường thì chỉ sợ chàng sớm đã trở thành một vị đại hiệp tung hoành giang hồ, tiếng tăm bất hủ rồi.

Có một lần, nàng hỏi thẳng chàng: "Vô Phong, chàng rất có học vấn phải không?".

Mộ Dung Vô Phong chẳng nghĩ ngợi gì, đáp luôn: "Không".

Ngày thứ mười một, Mộ Dung Vô Phong lại bắt đầu bận tối mắt. Tối

hôm đó chàng có một bệnh nhân nặng, thế là phải ở lại phòng khám của Ngô đại phu, suốt đêm không về.

Hà Y chợt cảm thấy húu quạnh mà trước giờ chưa từng trải qua. Nàng vốn lăn lộn nhiều năm trên giang hồ, kể cả ở chốn đồng không mông quạnh, đặt đầu xuống là có thể ngủ. Sống với chàng mới mười ngày, nàng đã cảm thấy không thể rời chàng dù chỉ một khắc. Đêm ấy, nàng trăn trọc mãi, lo cho sức khỏe chàng, lắng tai nghe tiếng động ngoài hành lang, ngóng đợi chàng trở về. Mong mới mãi, tới tận tảng

sáng nàng mới mơ hồ chớp mắt.

Ngày thứ mười hai, Mộ Dung Vô Phong vẫn chưa trở về, chỉ sai người chuyển lời, người bệnh kia còn chưa khởi sắc, chắc phải muộn mới về được. Hà Y lại sống qua một ngày trong sự lo lắng bất an.

Nghe mọi người nói, Mộ Dung Vô Phong từng có kỷ lục một mạch bảy ngày đêm không nghỉ, túc trực bên cạnh người bệnh. Một khi gặp phải căn bệnh nan giải khó khăn, chàng thường thức thâu đêm nhiều hơn tất cả học trò của mình. Mà thân thể của chàng...

Sắp tới hoàng hôn, Mộ Dung Vô Phong vẫn chưa về. Rốt cuộc Hà Y cũng nóng ruột. May mà nàng biết phòng khám của Ngô đại phu nằm trong một tòa trang viện mới sơn lại, cách Trúc Ngô viện không xa.

Cửa viện đóng chặt.

Hà Y chần chờ ngoài cửa rất lâu, cuối cùng vẫn gõ cửa. Một lúc sau mới có một thiếu nữ mười lăm tuổi chậm rãi mở cửa. Thiếu nữ mặc áo màu vàng nhạt, chất liệu rất tốt, trên cổ đeo một chuỗi vòng ngọc

sáng lấp lánh, cổ tay đeo vòng vàng, vòng ngọc cạnh nhau, lúc va vào nhau tiếng đính đang vui tai. Rồi ràng đây không phải Ngô Du, có điều xem ra cô ta cũng không thoải mái lắm với việc giờ này còn có người làm phiền.

"Cô nương ở viện nào? Có việc gì vậy?", cô ta chặn cửa hỏi.

Hà Y khẽ cười, nói: "Tôi... tôi tìm Mộ Dung cốc chủ".

"Bây giờ ai cũng tìm người, có điều tiên sinh không rảnh. Tôi vừa

mới phải chặn một đám rồi, ngay cả người giúp việc trong viện của Trần đại phu tới bảo có việc gấp, tiên sinh cũng không gấp", cô gái nói rõ ràng mạch lạc.

"Tôi... tôi...", Hà Y vốn muốn nói mình là Hà Y, nhưng nghĩ một lúc lại cảm thấy nói như thế chẳng qua là tự chuốc lấy bể mặt, bèn nói: "Tôi không vội gặp cốc chủ, chỉ... chỉ đợi ngoài phòng khám cũng được rồi".

Thiếu nữ nhìn nàng một lượt, tựa như không có thời gian tiếp Hà Y liền mở một góc cửa, nói: "Cô muốn

đợi thì cứ đợi đi".

Phòng khám cách cửa lớn không xa, cô bé áo vàng dẫn nàng tới hiên ngoài của phòng khám rồi vội vàng vào hầu người trong phòng. Bên trong truyền ra tiếng thăm thì, một giọng nam nói: "Học trò cho rằng, bệnh này xuất phát từ bên trong, vốn không thể chữa khỏi hẳn. Đờm là thứ mềm trượt, chưa chắc đã tiêu hết, chỉ cần bồi bổ Tỳ là được".

Sau đó có người mau mồm mau miệng, ở bên cạnh nói: "Mạch trái phập phù, mạch phải ổn định, đây là chứng đờm nóng, nhưng co giật

lâu thế này, là phổi hoạt động quá độ, gan yếu, nên dùng canh bổ gan và viên địa hoàng để bổ thận".

"Làm càn làm bậy, nếu vừa rồi không dùng địa hoàng, cô bé đã không đến mức thổ tả, co giật."

Người này vừa trách một tiếng làm bậy, lập tức có tiếng phản đối.

Lại nghe tiếng Mộ Dung Vô Phong hỏi: "Ngô đại phu nghĩ sao?".

Ngô Du đáp: "Học trò thấy mọi cách đều thử hết rồi nhưng không

thấy có tiến triển tốt, rất không ổn, chỉ sợ... chỉ sợ ...phải dùng thuốc vị mạnh".

Mộ Dung Vô Phong trầm ngâm rất lâu rồi nói: "Thuốc mạnh cố nhiên nhanh hiệu quả, chỉ là giờ mạch của cô bé mỏng như tơ, yếu ớt cực độ, không thể làm liều. Có lẽ châm cứu là tốt nhất. Dem kim lại đây".

Nghe thấy giọng chàng ổn định, vững vàng, Hà Y mới thở phào nhẹ nhõm. Đưa mắt nhìn quanh chợt thấy trái nhà bên kia còn có một thiếu phụ hai mắt sưng đỏ, đầu tóc

tán loạn. Vừa nhìn là biết, thiếu phụ là thân nhân người bệnh. Hà Y nhìn bộ dáng mất hồn của thiếu phụ không khỏi chạnh lòng, bèn đến ngồi bên cạnh, nhẹ nhàng an ủi: "Đại tẩu, đừng lo lắng, đại phu giỏi nhất trong cốc đang ở đây, cô bé sẽ không sao đâu".

Thiếu phụ quay mặt sang, hoang mang, lẩm nhẩm tựa niệm kinh: "... Sẽ không sao... sẽ không sao, Mẹ Mẹ của tôi sẽ không sao".

Hà Y nắm lấy bàn tay run rẩy của cô ta, nói: "Cô bé là con của tẩu?".

Thiếu phụ gật đầu.

"Có nghịch không?", nàng muốn tìm một chủ đề nhẹ nhàng một chút.

"Không... không biết, nó còn quá nhỏ... nếu lớn lên rồi... sẽ là đứa trẻ ngoan, nhất định không nghịch", thiếu phụ lẩm bẩm nói: "Tôi cho nó bú, đang bú ngon lành nó chột... chột co giật toàn thân".

Trong đầu Hà Y chột choáng váng, tâm tình rối bời, run giọng hỏi: "Cô bé... được bao nhiêu tuổi

rồi?".

"Một tháng, tôi còn chưa hết cỡ".
thiếu phụ đột nhiên bật khóc nói:
"Nó vốn rất ngoan, không khóc,
không quấy, tôi còn nói với ba của
nó rằng con của chúng ta có lẽ sẽ
không quấy đêm... không ngờ...
không ngờ...", thiếu phụ thương
tâm. không sao nói tiếp được nữa.

Hà Y ngây người, đầu óc trống
rỗng, nước mắt đột nhiên tuôn rơi,
không nén được ghen ngào nói:
"Tôi cũng có một đứa bé gái như
thế, nó... nó bất hạnh đã qua đời
rồi".

Đang nói, trong phòng chợt vọng ra tiếng trẻ khóc lớn, thiếu phụ kia như phát cuồng, xông vào, bịch một tiếng quỳ xuống trước mặt Mộ Dung Vô Phong, khóc lóc nói: "Đại phu, xin ngài thương tình, cứu lấy nó! Tôi cầu xin ngài, cứu lấy con của tôi, ngài muốn mạng này cũng được, tôi đều có thể trao cho ngài! Chỉ xin ngài cứu lấy nó! Cứu lấy nó! Khó khăn lắm tôi mới có đứa con này, nó mà có mệnh hệ gì, tôi cũng không muốn sống nữa...", nói xong, mặc kệ người bên cạnh can ngăn, cứ dập đầu bình bình.

Mộ Dung Vô Phong đỡ thiếu phụ dậy, bình tĩnh nói: "Đứa bé này tuy trong cơn nguy hiểm, nhưng trước mắt vẫn còn cách để cứu. Với lại tình hình hiện tại so với đêm qua đã có chuyển biến lớn. Xin phu nhân ra bên ngoài ngồi đợi một lúc, chúng tôi sẽ toàn lực cứu chữa".

Dưới đôi tay chàng là một bé gái toàn thân đã tím ngắt, đang thoi thóp thở, trên mình cắm đầy kim, không biết là do quá đau hay là do tỉnh lại nên mới gào khóc

Chàng vừa quay đầu, đang muốn nói thêm đôi câu an ủi chợt phát

hiện ra Hà Y đã đứng sau người thiếu phụ kia từ lúc nào, đôi mắt dán chặt vào đứa bé, sắc mặt tái nhợt, mặt đầy nước mắt. Tim chàng chột đập mạnh.

Tất cả mọi người trong phòng đều nhận ra không biết từ lúc nào có một cô gái lạ mặt tiến vào phòng.

"Hà Y", dường như đã có dự cảm chẳng lành, Mộ Dung Vô Phong căng thẳng nhìn nàng.

Hà Y vịn vào trụ cửa, cả người

không ngừng run rẩy.

"Lúc ấy... lúc ấy ta cũng cầu xin chàng như thế... sao chàng độc ác như vậy? Không chịu cứu nó", nước mắt nàng tuôn rơi.

"Ta..."

"Lẽ nào nó không phải con của chàng, không đáng để chàng đau lòng?"

"..."

"Mộ Dung Vô Phong! Chàng quá

độc ác! Ta hận chàng! Ta hận chàng!", Hà Y gào lên: "Là chàng giết nó! Là chàng! Là chàng! Chàng là hung thủ! Chàng giết con của ta, chàng không phải đại phu! Chàng là kẻ giết người! Mộ Dung Vô Phong! Chàng không phải là người! Ta mãi mãi, mãi mãi không thèm nhìn tới chàng nữa!".

Chàng ngậy người nhìn nàng xông ra ngoài. Tất cả mọi người, ngay cả đứa bé đều đột nhiên im lặng. Mấy vị đại phu lén nhìn Mộ Dung Vô Phong nhưng không ai dám nói gì. Chàng vẫn ngồi thẳng tắp, hai tay nắm chặt lại tới mức

gân xanh nổi lên. Một lúc sau, chàng mới thở ra một tiếng, chậm chậm nói: "Vừa rồi ta chậm tới đâu rồi?".

"Thưa tiên sinh, ở huyết 'Địa Thương'", Ngô Du nhẹ giọng đáp.

Chàng gật đầu, nói: "Tiếp tục... trước tiên thử 'Thân Mạch', sau đó là 'Thiếu Thương', 'Hạ Quan', 'Thiên Tinh'".

Mấy người lấy lại tinh thần, giữ lấy cái chân bé nhỏ của đứa trẻ, để Mộ Dung Vô Phong chậm đúng

huyệt vị.

Bận rộn như đánh trận đúng một đêm, lại xem xét cả một ngày, chập tối hôm sau, đứa bé cuối cùng đã hết co giật, yên ổn trở lại.

Mộ Dung Vô Phong một mình cô quạnh về tới Trúc Ngô viện. Bánh xe lăn rất chậm trên hành lang trải thảm.

Hoàng hôn, mưa vừa tạnh, hoa lê tan tác khắp sân. Mấy giọt nước đọng trên lá trúc nhỏ xuống chân chàng lạnh buốt, làm ướt vạt áo

chàng. Chàng chợt nhớ ra mình đang mặc chính là chiếc áo hôm trước Hà Y lấy để thấm nước mắt. Nàng không phải là một nữ nhân dễ khóc, trước mặt chàng lại phải khóc rất nhiều lần. Lần nào cũng rất thương tâm.

Chàng không khỏi cười khổ, lẽ nào mình đúng là khắc tinh của nàng?

Chàng gắng sức chuyển hướng, quay vào thư phòng. Thư phòng vắng ngắt Lần đầu tiên chàng đột nhiên cảm thấy, thư phòng của mình dường như quá rộng.

Trong ngăn còn lại mực nàng mài hôm trước.

Mấy tờ giấy trắng có chữ nàng luyện.

Chăn trên giường được gấp chỉnh tề, bên giường còn có quần áo nàng vừa mới giặt sạch.

Mỗi lần bỏ đi, nàng đều để lại kiếm và bọc đồ của mình. Một khi đã tức giận thì nàng không cần gì nữa.

Trên gối còn phảng phất mùi của nàng, mấy sợi tóc dài đen tuyền rơi bên gối. Chàng nhắc thanh kiếm của nàng lên, rút ra, đưa tay nhẹ vuốt ve, trong lòng dâng lên muôn nỗi tâm tình rối bời. Một thoáng thất thần, không cẩn thận làm ngón tay xước một đường. Máu nhỏ xuống từng giọt, loang trên áo chàng. Chàng mở tủ nhỏ đầu giường, lấy ít thuốc bôi lên vết thương.

Hoang mang, chàng ngả người lên giường, có lẽ là quá mệt mỏi, cũng quá thương tâm, lòng thấy quặn đau, mồ hôi lạnh túa ra đầy

người. Thuốc được đặt khắp nơi, chàng tùy tiện quơ lấy nhét một vốc vào mồm.

Tạ Đình Vân phải đi rất nhiều người, tìm cả buổi tối cũng không thấy bóng dáng Sở Hà Y, hỏi khắp bến sông mới biết, hôm trước nàng đã lên thuyền rời đi. Đến sáng sớm hôm sau, lúc Tạ Đình Vân quay về phục mệnh, giật mình phát hiện ra Mộ Dung Vô Phong đã ngồi ở thư phòng rồi. Chàng cứ thế một đêm không ngủ, phê duyệt hết toàn bộ bệnh án còn lại trên bàn. Thần sắc bình tĩnh, tuy mặt mày tiều tụy, nhưng giống như đã khỏi bệnh.

"Không tìm ra?", chàng hỏi thẳng.

Tạ Đình Vân lắc đầu: "Một ngày trước Sở cô nương đã ngồi thuyền rời khỏi Thần Nông trấn".

"Đi đâu?"

"Cô ấy không nhắc tới. Chiếc thuyền ấy cuối cùng đỗ ở Giang Ninh, hiện vẫn chưa quay lại. Có điều, vị bà bà này nói có tin tức của Sở cô nương nhưng chỉ có thể nói cho cốc chủ, với lại phải có ba trăm lượng bạc."

"Hử?", Mộ Dung Vô Phong quay đầu, nhìn người đứng sau Tạ Đình Vân. Vừa nhìn thấy liền sửng người, đó chính là Thôi bà bà.

"Thôi bà bà, xin mời ngồi", sau khi Tạ Đình Vân ra khỏi cửa, Mộ Dung Vô Phong chỉ chiếc ghế trước mặt, khách khí mời.

Lão bà bà ngượng ngịu ngồi xuống, rõ ràng cảm thấy rất không thoải mái trong gian thư phòng cực kỳ xa hoa này.

"Mời dùng trà", chàng lại chỉ vào tách trà tinh xảo đặt trước mặt bà.

Thôi bà bà xua lay, nói: "Đa tạ, lão chỉ nói vài câu rồi đi thôi".

"Bà bà đã gặp Sở cô nương?"

"Vâng, nhưng không phải vừa mới rồi, mà là một tháng trước."

Một tháng trước?", chàng có chút ngạc nhiên hỏi lại, bởi Hà Y nói với chàng, một tháng trước nàng đang ở núi Võ Đang.

"Cô nương ấy xin lão một ít 'Thanh Phong tán'."

Khuôn mặt chàng thoát cái đã tái xanh, ngực bắt đầu đau thắt. Thanh Phong tán là thuốc phá thai loại kém bán trên phố, thường lưu truyền trong tay các bà đỡ.

"Nói tiếp đi", chàng ép buộc bản thân bình tĩnh.

"Cô nương ấy mua một gói, hỏi lão có tác dụng không? Lão nói đa phần là có tác dụng, nhưng cũng có lúc không. Thế là cô ấy mua thêm

một gói nữa. Sau đó lão đi cùng cô ấy tới Vĩnh Xương khách điểm, vẫn ở căn phòng cũ. Nhưng lần này không được thuận lợi, dễ dàng như lần trước, cô ấy... cô ấy rất đau."

Sắc mặt chàng nhợt nhạt, nghe Thôi bà kể hết rồi sai Tạ Đình Vân đưa bà bà ra ngoài.

Tình cảnh đêm hôm đó lại hiện lên trước mắt chàng.

Gã thợ săn cầm con dao chẻ củi, Hà Y khóa thân, đau đớn, rên rỉ... Địa ngục, tất cả đều biến thành địa

ngục.

"Là ta đã hại nàng", chàng khẽ
lẩm bẩm: "Là ta đã hại nàng".

"Cốc chủ, thuộc hạ dìu người đi
nghỉ", Tạ Đình Vân quay lại, thấy
hai mắt Mộ Dung Vô Phong trợn
trùng, thần sắc khác lạ, không khỏi
hoảng hốt. Đỡ Mộ Dung Vô Phong
lên giường xong, Tạ Đình Vân lay
gọi: "Cốc chủ, cốc chủ, người không
sao chứ?".

Một lúc sau, Mộ Dung Vô Phong
mới phục hồi tinh thần, khép mắt

lại, nói dứt quãng: "Không cần tìm Sở cô nương nữa, cô ấy rời khỏi... rời khỏi ta rồi, lại càng tốt... càng tốt cho cô ấy", nói xong, trong ngực nhói đau, "ộc" một tiếng, phun ra một búng máu, nhuộm đỏ khăn trải giường trắng như tuyết.

Chàng hôn mê trên giường một mạch ba ngày liền, rồi lại quay lại xử lý y vụ như bình thường, chỉ có điều lần này tựa như chàng đem toàn bộ tinh thần vùi vào y vụ, tự khiến cho bản thân bận bịu hết mức. Chàng không cười nữa, càng ngày càng ít nói, còn trầm lặng hơn so với ngày trước, quay trở lại dáng

vẻ lặt lẽ không vui ngày xưa.

Chương 17

Mùng Một tháng Năm, cuối cùng cũng có tin mới nhất về Hà Y truyền tới. Ngày mùng Năm tháng Năm, cuộc hẹn tử kiểm sẽ tiến hành như đã định.

Thần Nông trấn sớm đã đầy ắp kiểm khách từ các nơi khác tới xem trận đấu. Các danh môn đại phái

cũng sôi nổi phái những đệ tử đặc ý nhất của mình tới. Tất cả các khách điểm đều chật cứng, đến các nhà dân ven phố cũng đem giường thừa trong nhà ra cho thuê.

Đương nhiên, trước trận tỉ thí lớn cũng có mười mấy vụ tỉ thí nhỏ. Đầu tiên chính là Côn Luân song kiếm bất ngờ chiến thắng Tạ Hách, kiếm khách thế hệ trẻ có thành tựu nhất của phái Võ Đang, nhảy vọt lên vị trí thứ mười hai trong Giang hồ danh nhân bảng. Thứ đến là đại đệ tử của Trung nguyên đệ nhất khoái kiếm Trần Thanh Đình năm xưa, Tạ Dật Thanh thua Thẩm

Đồng một kiếm, bị trọng thương, Mộ Dung Vô Phong lại cự tuyệt không cứu, trơ mắt nhìn hắn chảy hết máu mà chết.

Sau đó, bất kể Tạ Đình Vân cố gắng thế nào, dù quật tung cả ba thước đất lên cũng tìm không ra chỗ Hạ Hồi và Sở Hà Y đang ở, chỉ thấy trên Giang hồ khoáng báo, ngày nào cũng đưa tin mới. Người Hạ Hồi mời làm chứng đều là những nhân sĩ hiển hách trên giang hồ, một vị là đương nhiệm chưởng môn của Võ Đang, Tiêu trưởng lão, vị kia là thủ tọa Đạt Ma viện của chùa Thiếu Lâm, được người đời xưng tụng là

"Đạt Ma kiếm", Nhất Không hòa thượng. Kiếm thuật của hai vị làm chứng này đương nhiên là số một, số hai, càng quan trọng hơn là những vị này đều là các bậc lão thành đức cao vọng trọng, địa vị cực kỳ tôn quý trên giang hồ. Còn người làm chứng cho Sở Hà Y lại là hai người lạ hoắc, chưa từng nghe thấy tên tuổi, một người gọi là Lý Đại Trung, một gọi là Trâu Phú. Cho đến tận bây giờ, vẫn chưa có ai nhận ra được rốt cuộc hai người này là thuộc môn phái nào. Phái Không Động cũng có một người tên là Lý Đại Trung, nhưng người này luôn miệng thể thốt không hề quen biết

Sở Hà Y.

Chớp mắt đã tới mừng Năm
tháng Năm.

Cuộc tỉ kiểm định vào giờ Tí hai
khắc, cũng chính là canh ba.

Đầm lầy lúc đêm xuống, làn
sương mỏng dần dần bao trùm, sau
khoảng đất trống phía xa là một
khu rừng. Gió đêm mang theo mùi
cỏ héo. Lắng tai nghe kỹ còn có thể
nghe thấy tiếng bọt nước trong lớp
bùn cháy chậm chậm.

Phi Diên cốc quả là nơi rất tốt để tỉ kiếm.

Nơi đó có một khoảng đất rộng, bằng phẳng, khô ráo ở ngay giữa đầm lầy, lại ngăn cách với đám đông tới xem một khoảng đầm lầy rộng sâu không thấy đáy. Cho nên những kẻ đến gần quan chiến chỉ có thể là những cao thủ khinh công tuyệt đỉnh, hạng bình thường chỉ đành đứng xa xa nơi sườn núi mà quan sát.

Ngày hôm nay tâm tình của Mộ Dung Vô Phong lại bình tĩnh đến dị thường. Mọi thứ vẫn như cũ, chàng

đúng giờ dậy sớm, đúng giờ phê duyệt bệnh án, đúng giờ đi thăm các phòng khám, đúng giờ tham gia y hội, đến chiều, hai bệnh nhân của chàng cũng đã qua cơn nguy kịch, chuyển tới chỗ Trần Sách chăm sóc.

Hoàng hôn, Quách Tất Viên còn đem sổ sách mấy tháng nay cho chàng xem. Lúc gặp chàng, chàng đang chống vịn lan can hành lang mà tán bộ trong viện. Người trong cốc đều biết chỉ cần Mộ Dung Vô Phong còn có thể đứng lên đi vài bước, dù là cực kỳ gượng gượng, thì điều này chứng tỏ, lúc ấy là lúc thân thể chàng khỏe nhất, tâm tính cũng

tốt nhất.

"Sái đại phu và thuộc hạ cùng nhau đi. Vạn nhất có điều gì bất trắc, thuộc hạ nhất định sẽ đem Sở cô nương trở về", trước khi đi Tạ Đình Vân nói với Mộ Dung Vô Phong.

Chàng gật đầu, không nói lấy một câu, cũng không dặn dò thêm gì. Tạ Đình Vân không nén nổi mà thầm lấy làm kinh ngạc. Ông ta vốn cho rằng, nhất định Mộ Dung Vô Phong sẽ đi, nhất định sẽ tìm cách gặp mặt Hà Y, có lẽ là lần cuối cùng.

Lúc ông ta ấp úng hỏi Mộ Dung Vô Phong, chàng chỉ lãnh đạm buông ra ba chữ:

"Ta không đi."

Không ai hiểu nổi rốt cuộc trong lòng chàng đang nghĩ gì. Có lẽ chàng đã không còn cảm xúc nữa. Có lẽ chàng vốn đang muốn quên nàng đi. Đây chẳng qua chỉ là một cuộc tỉ kiếm mà thôi, cách nghề của chàng mười vạn tám ngàn dặm. Chàng chẳng phải người luyện kiếm, từ trước đến giờ cũng không

có hứng thú gì với kiếm thuật.

Lúc rời đi, Tạ Đình Vân cảm thấy tâm sự nặng nề, ngập tràn nghi vấn.

Đầu giờ Hợi, đèn lồng dọc hành lang trong viện đã được thắp sáng từ trước.

Chàng nhẹ nhàng đóng cửa viện.

Thoáng chốc, cả trang viện như dứt khỏi hồng trần. Chàng đặt cây cổ cầm lên đùi, đẩy xe lăn tới cầu cửu khúc bên hồ. Đây là chỗ chàng

thích nhất.

Đá Đại Lý sáng bóng tới mức có thể soi tỏ mặt người, bánh xe gỗ lăn nhanh trên mặt đá. Trên cầu cửu khúc, chàng phải không ngừng đổi hướng mới có thể tới tòa tiểu đình buông rèm xanh nhạt giữa hồ. Mặt hồ phẳng lặng như gương, im ắng không một gợn sóng. Trắng bạc tỏa sáng treo ngân hà, vừa trong sáng vừa sâu thẳm.

Lại chẳng biết đêm nay là đêm nào.

Vào giữa đình, chàng đặt cây cổ cầm lên bàn, đưa thêm một miếng hương Long Diên vào lò. Khói trà vẫn vút bay lên, trà trong chén ngọc có màu tựa như hổ phách. Chàng nhấp một ngụm nhỏ. Là loại hồng trà mà nàng thích nhất, mùi vị quả nhiên vô cùng tinh khiết. Trước mắt chàng phảng phất xuất hiện một bóng áo đỏ, chân đi guốc mộc trong trời tuyết trắng giữa đồng hoang. Đôi mắt thông minh của nàng, trong lòng chàng, chẳng có nữ nhân nào khác có thể so sánh được. Nghĩ tới đây, trước mắt chàng chợt nhòe đi, đau lòng. Tựa như những thứ tốt đẹp đều đã được định sẵn phải rời

xa chàng, vĩnh viễn không thuộc về chàng.

"Tinh" một tiếng, tiếng đàn du dương bắt đầu vang vọng khắp mặt hồ mênh mông trống trải. Đó chẳng qua là một khúc nhạc chàng quen tay gảy ra, vậy mà thê lương, mỹ lệ đến nhường ấy.

Các đại phu trong cốc từng nghe nói Mộ Dung Vô Phong tinh thông âm luật, có thể tự sáng tác nhạc khúc nhưng rất ít khi được nghe trọn vẹn tiếng đàn của chàng.

Ngô Du cũng thường gảy đàn nhưng vẫn luôn nói cầm kỹ của mình chẳng bằng một phần vạn của tiên sinh. Mọi người đều cho rằng đây là nàng khiêm tốn. Nhưng tiếng đàn đêm nay cuối cùng cũng khiến họ hiểu được lời Ngô Du.

Giờ Hợi vừa hết, tiếng đàn chợt ngừng. Chàng tiện tay đem cây đàn quăng xuống hồ rồi yên lặng chìm vào làn gió đêm lạnh đăng.

Những tấm rèm màu xanh lục bốn phía tiểu đình lướt qua mặt chàng, theo gió tung lên phấp phới. Chàng nhắm mắt lại, ngồi bất động,

chờ đợi tin tức Tạ Đình Vân đem về cho mình. Chàng hận bản thân, bởi bất luận là thành hay bại, chàng đều chẳng thể làm gì.

Đợi rất lâu rất lâu, lâu tới mức chàng thấy tim mình dường như đã ngừng đập mới phát hiện, trống canh ba chưa gõ, còn chưa qua được một khắc. Cuộc tử kiếm chưa chính thức bắt đầu, chàng đã đứng ngồi không yên.

Nhìn bộ dạng mình, chàng không khỏi cười khổ. Người tàn phế đáng nhẽ phải ngồi được rất lâu mới đứng, nhưng bây giờ toàn thân

chàng không tiện, ngồi cũng chẳng nổi nữa. Trong lúc lúng túng chàng nhặt đôi nạng bằng gỗ hồng dưới chân lên, tì bàn đứng dậy. Hai chân tàn phế đã lâu, gân mạch ở gót chân sớm đã co rút mất, lúc đứng dậy chàng chỉ có thể buông lỏng chân xuống đất, còn đầu gần như hoàn toàn dựa vào sức hai vai chống nạng để chống đỡ trọng lượng cơ thể. Kể cả với kiểu đứng ấy, nếu không có ai dìu đỡ, chàng cũng không sao đứng được lâu. Còn may sau lưng còn có một cái cột đình, ít nhất chàng có thể dựa vào đấy. Tuy rất vất vả, nhưng cảm giác đứng dậy vẫn thật thoải mái, thực

sự rất thoải mái. Chàng cúi đầu, sửa lại trang phục của mình, lúc ngẩng đầu lên trong đình chợt xuất hiện thêm hai người xa lạ. Thực ra cũng không phải là lạ mặt, chính là hai người khách một áo đen, một áo trắng mà chàng cùng Hà Y từng gặp trên đỉnh Thần Nữ hôm trước.

"Cô vợ nhỏ của người đâu?", người áo đen từ tốn đi vào ngồi bên bàn đá trong đình. Người áo trắng cũng theo vào nhưng không nói năng gì.

Mộ Dung Vô Phong nhíu mày, lạnh nhạt, không hề khách khí nói:

"Đi ra".

"Người bảo bọn ta đi ra?", người áo trắng cũng nhú mào, dường như cả đời chưa từng gặp ai nói chuyện kiểu ấy với ông ta.

"Hôm nay cô vợ nhỏ của người tử kiểm với Hạ Hồi, tên tiểu tử người lo muốn chết, đúng không?", người áo đen chỉ một câu đã nói trúng tim đen.

Mộ Dung Vô Phong dần không đứng nổi nữa, nhưng lại không muốn ngã xuống trước mặt hai

người này, cho nên chàng không trả lời câu hỏi, chỉ nghiêng rằng nói: "Đây không phải là nơi để hai vị tới, đi ra".

Chàng cứ đứng bất động, trên trán đã đầy mồ hôi.

Một luồng sức mạnh ập tới, cả người chàng nhẹ nhàng bay bổng lên rồi nhẹ nhàng đáp xuống chiếc xe lăn của mình.

Ổng tay áo của người áo trắng mới chỉ khẽ động mà thôi.

Chàng chợt nhớ ra, Hà Y từng nói hai người này là tiền bối, võ công cao hơn nàng rất nhiều. Chàng không phải là người trong võ lâm, đương nhiên không tưởng tượng được "cao hơn rất nhiều" ý là làm sao, nhưng chí ít chàng cũng biết, một cái nhấc lên hạ xuống vừa rồi tuy nhanh nhưng bình ổn dị thường, tim của chàng hoàn toàn chịu đựng được.

Người áo đen nói: "Tiểu tử, ngươi có muốn bọn ta đưa ngươi tới gặp cô vợ nhỏ của ngươi không?".

Chàng trầm mặc rất lâu, rồi lắc

đầu.

Người áo đen nói: "Nhìn không ra người tuổi còn nhỏ vậy mà lòng dạ thật sắt đá".

Mộ Dung Vô Phong nói: "Có điều đúng là tôi có việc muốn nhờ hai vị giúp".

Kiểu người như chàng nhìn là biết trước giờ không muốn nhờ ai giúp việc gì, vậy mà bây giờ lại nhờ vả, người áo đen không khỏi cao hứng, nói: "Nói đi, tiểu tử, người muốn bọn ta giúp cái gì?".

"Tránh xa tôi ra một chút", chàng lãnh đạm nói.

Người áo đen ngậy ra, tức đến mức kêu toáng lên, nói với người áo trắng: "Tính khí tên tiểu tử này thật là thối, ta hận không thể chẻ nó ra làm đôi".

Người áo trắng lại chẳng hề bực tức, rất ôn hòa vỗ vỗ vai Mộ Dung Vô Phong nói: "Người yên tâm, võ công của cô ấy không tệ. Ít nhất cũng không thua được".

Trong lòng Mộ Dung Vô Phong

mừng rỡ, thần sắc hòa hoãn lại hỏi:
"Sao tiền bối biết?".

Người áo trắng hứ một tiếng, nói:
"Mấy thứ công phu mèo ba chân^[1]
của Phương Nhất Hạc thì có thể dạy
ra thứ học trò giỏi gì?".

[1] Tục ngữ Tam cước miêu, xuất hiện sớm
nhất trong sách Nam thôn chuyết canh tập của
Đào Tông Nghi cuối Nguyên đầu Minh. Sau dùng
ám chỉ cho trình độ thấp, thô thiển.

Mộ Dung Vô Phong không nhin
được hỏi: "Trần Thanh Đình thì
sao?".

"Hắn bại dưới tay Phương Nhất Hạc, tất nhiên là còn chẳng bằng mèo ba chân rồi."

"Thế sao?", chàng có chút chán nản. Tính đi tính lại một hồi, có vẻ như Hà Y vẫn không phải là đối thủ của Hạ Hồi.

"Kiếm pháp cô vợ nhỏ của người so với sư phụ nó còn hơn rất nhiều", người áo đen đứng một bên nói: "Nếu bọn ta ở cạnh chỉ điểm một chút, lại càng tốt hơn".

Mộ Dung Vô Phong nghĩ ngợi một

chút, nói: "Tôi chỉ là một đại phu, hai vị lại là cao nhân tiền bối, đại khái... đại khái là sau này cũng chẳng thể bị thương. Dù hai vị có giúp tôi, tôi... tôi... cũng chẳng có gì báo đáp".

"Mấy năm nay phong khí trên giang hồ biến đổi thật rồi, các tiểu cô nương đều thích đi tìm người ngoài nghề", lão áo đen ngừng một chút rồi nói tiếp: "Có điều, tên tiểu tử này tính toán rạch ròi, ta thích. Người chỉ cần nợ bọn ta một món nợ ân tình, về sau lúc nào bọn ta muốn người trả, người trả lại là được".

"VẬY thì... vậy thì cứ thế đi", chàng thận trọng nói: "Hai vị biết đường tới Phi Diên cốc chứ?".

"Tiểu tử, lúc bọn ta đang ở đó, người còn chưa ra đời đâu", lão áo đen cười lớn một tiếng, chớp mắt hai người đó đã biến mất trong màn đêm thăm thẳm.

Ở Phi Diên cốc, người làm chứng với khán giả đều đã đợi tới sốt ruột rồi.

Hai người làm chứng của Hạ Hồi

sớm đã có mặt.

Còn một khắc nữa là tới giờ tỉ
kiếm, cuối cùng Hà Y và Hạ Hồi một
trước một sau xuất hiện tại khoảng
đất trống khô ráo kia. Đằng sau Hà
Y còn có hai người đàn ông thậm
thò thậm thụt. Theo trình tự ước
định, Hà Y giới thiệu hai người làm
chứng của mình trước.

"Vị này là Lý Đại Trung, ông chủ
tiệm bán quan tài. Vị này là Trâu
Phúc, bán bánh rán", Hà Y nhấn
mạnh nói.

Người xung quanh nhất loạt ồ lên rồi cười lớn. Trong bầu không khí căng thẳng nhường này vậy mà có thể nhìn thấy ông chủ tiệm quan tài với anh bán bánh rán, dưới gầm trời này chỉ sợ chẳng có việc gì hài hước, buồn cười hơn nữa. Ngay cả hai vị Nhất Không hòa thượng và Tiêu trưởng lão tu dưỡng thâm sâu cũng đồng thời nhú mày.

"A Di Đà Phật, Sở cô nương, hai vị chứng nhân này hoàn toàn không biết kiếm pháp", Nhất Không hòa thượng nói.

"Biết ai thắng ai thua không phải

là được rồi sao", Hà Y khinh khỉnh, không vui nói.

"Nếu như cô nương không quen biết nhiều, không mời được người làm chứng phù hợp, bản đạo tình nguyện giới thiệu cho cô nương vài vị", Tiêu trưởng lão nói.

"Tôi quen rất nhiều người và cảm thấy hai vị đây rất thích hợp", Hà Y nhất định không chịu nể ai.

Các cao thủ ở bên quan chiến trong lòng đều cảm thấy không dễ chịu. Ở trước mặt võ lâm tiền bối,

nói gì thì nói ít ra cũng nên khách khí một chút, nữ nhân này quả thực quá ngông cuồng.

"Đây là tử võ, không phải chuyện chơi", một giọng nói lạnh lùng vang lên sau lưng nàng. Hà Y quay đầu lại, nhìn thấy một thanh niên áo xám đứng bên rừng, mi thanh mục tú, mặt mũi thư sinh, dáng người cao lớn, mắt sáng như sao, lưng đeo một thanh trường kiếm có chuôi kiểu cổ. Đuôi kiếm và tay chắt đều có khắc hình bát quái. Anh ta bước vào khoảng đất, cúi đầu thi lễ với Nhất Không hòa thượng và Tiêu trưởng lão.

"Hai vị đại sư, xin mời ngồi", người này cúi mình, dùng ống tay áo phủ sạch nệm ghế hai chiếc thái sư ki, Nhất Không và Tiêu trưởng lão mỉm cười ngồi xuống. Cuối cùng bọn họ cũng nhờ tên tiểu bồi thẫu tình đạt lý này của phái Nga My mà tìm lại được cảm giác của người làm tiền bồi.

Cử chỉ này của Hạ Hồi vốn là muốn để Hà Y thấy một nhân sĩ võ lâm có tu dưỡng thì nên có dáng vẻ như thế nào. Hà Y quay đầu, nói với Lý Đại Trung và Trâu Phúc còn đang đứng ngây ra: "Chỗ kia còn hai cái

ghế, làm phiền hai vị cũng ngồi xuống đi". Nghe nàng nói thế, mặt Tiêu trưởng lão trầm xuống. Nữ nhân này hôm nay tựa như cố tình đùa cợt bọn họ.

Lý Đại Trung đang rút rè đi tới, bao kiếm của Hạ Hồi đã đặt ngang vai ông ta.

"Đây không phải là chỗ để các hạ ngồi, muốn ngồi thì ngồi xuống đất", thanh kiếm nhẹ ẫ xuống, chân Lý Đại Trung bỗng mềm nhũn, bịch một tiếng mông đã đập xuống đất.

Cả đám người đều cười âm lên. Mọi người đều không ngờ cuộc chiến này lại có mở đầu thú vị như thế.

"Nếu đã thiếu hai người làm chứng, đại thúc sẽ làm người làm chứng cho người", hai bóng người bước tới.

Hà Y đang tức tới run bắn người, nhìn thấy hai lão áo đen, áo trắng cũng chẳng cao hứng lên tí nào, lại còn cau gắt mặt. "Ai cần các người làm chứng cho ta? Người làm chứng cho ta có đây rồi, chính là hai người này, nói thế nào ta cũng

không đổi!".

Lão áo đen vội nói: "Tâm tình cô vợ nhỏ hôm nay không tốt. Có phải thằng chồng nhỏ đắc tội gì với người rồi không?".

Hà Y giậm chân, nói: "Ông... ông chớ có nhắc tới hấn trước mặt ta, ta không quen hấn, ta không thèm để ý tới hấn nữa!"

Hạ Hồi chấp tay nói: "Xin hỏi quý tính đại danh của hai vị tiền bối...".

Lão áo đen trợn mắt nói: "Bọn ta

chẳng qua là được người khác sai tới xem kịch vui thôi, không 'quý tính' cũng chẳng 'cao danh'. Hai vị này đã là người làm chứng cho cô vợ nhỏ, vậy mời vào vị trí", nói xong phất ống tay áo một cái hai người đang ngồi dưới đất không biết như thế nào lại bay lên, bịch một tiếng, ngồi ngay ngắn vào ghế.

Mọi người thấy ông ta trái một câu cô vợ nhỏ, phải một câu cô vợ nhỏ, cứ thế mà gọi thì trong lòng bất giác đều lấy làm ngạc nhiên.

Nhất Không hòa thượng này giờ không nói gì chợt lên tiếng: "Người

làm chứng đã có đủ. đã đến giờ Tí hai khắc, xin mời bắt đầu".

"Keng" một tiếng, Hạ Hồi rút kiếm, nói: "Sở cô nương, mời".

Hà Y đáp: "Mời".

Sương đêm mờ mịt trên hồ. Còn chưa tới mùa hoa sen nở, mùi lá sen đã đủ làm say lòng người.

Ngọn lửa than hồng "lách tách" cháy trong lò.

Bất tri bất giác chàng đã uống

cạn mấy chén hồng trà. Không ngờ thời gian lại trôi chậm nhường này. Cuối cùng, chàng nhìn thấy Tạ Đình Vân trong làn sương đêm.

"Cô ấy thẳng rồi", ông ta dứt khoát nói luôn.

Rốt cuộc cũng thoải mái thở ra một hơi, chàng gật đầu rồi chột lo lắng hỏi tiếp một câu: "Cô ấy... không bị thương chứ?".

"Một chút cũng không."

Thần kinh đang căng ra giờ đã có

thế thả lỏng, không biết tại sao chàng lại thở dài một tiếng nói: "Đa tạ ông mang tin tốt tới cho ta. Khuya lắm rồi, ông về nghỉ đi".

Tạ Đình Vân cúi đầu lui ra ngoài.

Chàng vô thức nhấc chén chàng, nhấp một ngụm nhỏ. Một bóng trắng lóe lên, cạnh bàn trước mặt không biết từ bao giờ đã có thêm một người, chỉ thấy có hai bóng dáng mơ hồ đã khuất về phía xa, giọng lão áo đen kia còn vang vọng trong màn đêm:

"Tiểu tử, bọn ta mang cô vợ nhỏ của người về cho người rồi đấy nhé, chớ có giải huyết đạo cho nó không thì nó lại chạy mất đấy!"

Chàng quay đầu, Hà Y đang ngồi bất động trước mặt chàng, mặt mũi đỏ bừng, trên trán hãy còn lưu lại mồ hôi của cuộc tử kiếm vừa rồi.

Không biết tại sao chàng lại thờ dãi một tiếng, nhấc tay đưa ngón trỏ điểm nhẹ, giải khai huyết đạo trên người nàng.

Hai người nhìn nhau rất lâu,

không ai mở miệng nói gì. Khuôn mặt Mộ Dung Vô Phong chột đỏ lên một chút. Từ lần đầu tiên chàng nhìn thấy cô gái này, chỉ cần nàng tới gần một chút, thân thể chàng liền lập tức sản sinh ra một loại rung động không sao khống chế nổi. Sau đó chàng bắt đầu nghĩ ngợi linh tinh. Cho nên, Hà Y ngồi ngay trước mặt, chàng chỉ đành cúi đầu xuống mà thôi.

"Hà Y, nàng chịu... chịu quay lại gặp ta, ta... ta rất vui", ngập ngừng một lát, cuối cùng chàng cũng khẽ nói.

Hà Y cắn môi, lạnh lùng nói: "Ta không hề muốn gặp chàng, là hai... hai tên tiền bối vô sỉ đáng ghét kia bắt ta đến đây".

"Ta không hề muốn bọn họ bắt nàng... bắt nàng đến đây", chàng nhỏ giọng nói: "Huyệt đạo của nàng đã được giải, lúc nào cũng có thể rời đi".

Không đợi Hà Y tiếp lời, chàng đã cắn răng nói tiếp: "Nàng ở cùng với ta chẳng có được gì tốt, ngược lại hết lần này tới lần khác vì ta mà chịu thiệt. Nàng rời xa ta, nhất định sẽ có cuộc sống tốt hơn. Cho nên

nàng muốn đi, ta sẽ không ngăn nàng".

Hà Y nhìn chàng, nhìn rất lâu, rồi nhẹ nhàng vuốt ve khuôn mặt chàng, nói: "Ta... ta không hề vì chàng mà phải chịu thiệt thòi gì cả. Ta tình nguyện... chỉ cần chàng... chỉ cần chàng đồng ý cho ta một đứa con. Vô Phong, ta luôn muốn có một đứa con, con của chàng. Ta bằng lòng ngày ngày ở bên chàng".

Chàng cúi đầu, trầm mặc không nói.

"Chàng không cần lo lắng quá nhiều", nàng nắm lấy bàn tay lạnh buốt của chàng, dịu dàng nói: "Thứ nhất, đứa bé này là do ta sinh, không phải do chàng sinh. Thứ hai, nó sẽ không sao đâu. Nhất định không. Chúng ta không thể thiếu may mắn tới thế đâu. Thứ ba, cho dù... cho dù thân thể nó không tốt còn có chúng ta chăm sóc cho nó, nó cũng sẽ không phải chịu thiệt thòi gì cả".

Chàng vẫn trầm mặc.

"Vô Phong, chàng nói gì đi!"

Chàng ngẩng đầu, nhìn nàng, lạnh lùng mà kiên quyết nói: "Không. Ta vĩnh viễn không muốn có con".

Hà Y sửng người, chợt cảm thấy toàn thân mình đang không ngừng run lên.

Sau đó nàng đứng dậy, run rẩy nói: "Chàng đã không muốn, ta cũng không thể ép chàng".

Chàng lãnh đạm nói: "Trên đời có rất nhiều nam nhân, ta chẳng qua chỉ là một kẻ tàn phế, không đáng

để nhắc tới. Nàng sẽ nhanh chóng quên được ta thôi”.

Hà Y giận đến cứng người, quát: "Mộ Dung Vô Phong, chàng... chàng dám... ta... ta giết chàng!".

Nàng đột nhiên rút kiếm, đè lên cổ chàng, mắt đăm lẹ nói: "Ta... ta...".

Tay hơi run, thanh kiếm trên tay đã vạch trên cổ chàng một vết thương dài cả tấc. Máu nhỏ xuống từng giọt, từng giọt, Mộ Dung Vô Phong vẫn không hề cử động.

Hà Y ném thanh kiếm sang một bên, hoảng hốt lấy khăn tay拭 lấy vết thương của chàng, khóc lóc: "Chàng chảy máu rồi, ta... không phải ta cố tình muốn chàng bị thương. Không ở cùng nhau thì không ở cùng nhau, thế cũng không... không sao cả. Chúng ta... chúng ta vốn không hề quen biết".

Nói xong, nàng cười thê lương nói: "Ta đi rồi, chàng phải tự chăm sóc bản thân cho tốt". Bóng dáng nàng biết mất trong sương đêm.

Chàng dõi theo lưng nàng, nhẹ nhàng chạm vào vết thương trên

cổ. :

Đêm đã khuya lắm, vầng trăng khuyết tĩnh mịch treo trên cao. Không gian trong mát, những vì sao màu tím nhạt giăng đầy trời.

Chàng ngồi rất lâu trong màn đêm, mãi sau mới đẩy bánh xe, đi tới lan can cạnh đình. Lan can này có thể di chuyển, bên trên có một cái chốt cài. Chàng mở chốt, đẩy nhẹ một cái, lan can như một cánh cửa nhỏ mở sang một bên, bên dưới còn mấy bậc đá dẫn thẳng xuống nước. Sắc trời mịt mù, nhưng chàng biết hai bên cầu thang có tay

vịn, bên kia tay vịn có buộc một chiếc thuyền nhỏ. Ông ngoại chàng thích câu cá, trước đây thường dong thuyền từ đây ra hồ buông câu.

Chàng chống nạng gắng sức đứng lên, cảm thấy đầu nặng, chân nhẹ, hai chân loạng choạng. Chàng định thần, vịn lan can, từ từ chuyển người tới bậc thang. Bậc thang rất trơn, bên trên toàn là rong rêu, chàng không thể không cẩn thận giữ thăng bằng thật tốt. Còn may là đường không dài, chỉ ba bậc thôi, lan can hai bên cũng rất chắc chắn, cuối cùng cũng xuống được bậc cuối. Tuy không cảm thấy gì nhưng

chẳng biết chân mình đã ở trong làn nước hồ lạnh như băng. Chàng cúi mình, tháo dây neo thuyền, kéo chiếc thuyền gỗ đang bập bênh bên kia đến chân mình rồi bắt đầu nghỉ, làm thế nào mới có thể ngồi lên thuyền đây.

Đầu tiên chàng kéo đôi chân trong nước lên, đặt vào mạn thuyền, sau đó vịn chặt đôi nạng, nhẹ nhàng nhấc mình lên, mặc dù cực kỳ vụng về, cuối cùng cũng đưa được bản thân "ngã" vào thuyền.

Trên thuyền có hai mái chèo, chàng bò tới đuôi thuyền, đưa hai

mái chèo xuống nước rồi dùng sức
khua một cái, chiếc thuyền con lướt
nhẹ tới giữa hồ.

Đây là lần đầu tiên tự mình chèo
thuyền, chàng chợt phát hiện ra kỳ
thực chèo thuyền là một việc rất dễ
dàng.

Gió bắc nhè nhẹ thổi trên mặt hồ,
sức của chàng hiển nhiên không đủ,
phải chèo hơn nửa canh giờ mới
đưa thuyền ra được giữa hồ. Chàng
biết ở nơi đây chàng có thể có được
sự tĩnh mịch chân chính. Tòa tiểu
đình nhỏ trên hồ đã cách xa tới mức
chỉ còn thấy được vài đốm sáng đèn

lồng ở đó. Rặng liễu ven hồ tựa như đã biến mất vào sương đêm mờ ảo. Đã có bờ dương liễu, trăng tàn gió sớm. Sao cứ phải nắm tay nhìn nhau lệ đầm, không nói gì chỉ biết ghen ngào^[2]? Chàng khẽ cười, trong khung cảnh đặc biệt này sao lại quên mang theo một bầu rượu?

[2] Tác giả dùng từ trong bài từ Vũ Lâm Linh của đại từ nhân Liễu Vĩnh (987-1053) thời Tống.

Nghỉ một chút, chàng dứt khoát rành mạch làm điều chàng muốn làm. Đầu thuyền có một cái tủ nhỏ, trong đó có một ít đồ cá đã cũ, một cái đục đã rỉ và một cái búa

nhỏ. Chàng đặt cái đục và cái búa nhỏ bên người rồi đem dây buộc thuyền cuốn lấy hai chân mình, từng cái một, sau đó buộc vào với nhau, thắt ba cái nút. Lâm đại phu, chàng đã từng nghiên cứu qua các phương pháp thắt dây, vốn nghĩ rằng khi cần khâu cho bệnh mới đem ra dùng, không ngờ bây giờ lại dùng ở đây.

Chàng biết chân mình rất nhỏ, rất trơn, cho nên đã nghĩ tới mấy trường hợp có thể tuột ra, cuối cùng chọn một cách thắt dây tuy không đặc biệt lắm nhưng rất chắc.

Làm xong mọi thứ, chàng đục trong lòng thuyền một lỗ nhỏ để nước ào ào ộc vào thuyền sau đó đem mái chèo cùng nạng của mình quăng xuống nước.

Cảm ơn trời đất, từ giờ trở đi chàng sẽ không còn phải dùng tới những thứ ấy nữa rồi.

Chàng yên lặng nằm trên thuyền, một lúc sau nước dần dần dâng lên, thấm ướt lưng chàng.

Hướng lên trời cao, ánh trăng tím tím chiếu lên khuôn mặt bình thản

của chàng.

Thời khắc này, vẻ mỹ lệ của bầu trời sao thật không có cách nào tả xiết.

Thuyền từ từ chìm xuống, thân thể chàng dần bồng bềnh trong nước. Sau đó thân dưới của chàng bị kéo căng, thân thuyền đã chìm xuống đang nhẹ nhàng níu lấy chân chàng.

Chàng không hề vùng vẫy.

Đây chính là điều chàng muốn,

đã tính toán rất tốt, mọi thứ đều như ý, cho nên không cần gì phải vùng vẫy nữa.

Vào khoảnh khắc cuối cùng chìm vào mặt hồ, chàng cố gắng mở mắt, nhìn lần cuối bầu trời sao xán lạn trên đầu. Trong đó có hai ngôi lấp lánh lạ thường, tựa như mắt nàng vậy.

"Đẹp quá", trong lòng chàng thầm nhủ.

END